

DƯƠNG ĐÌNH LỜI
XUÂN VŨ



2000
NGÀY ĐÊM
TRẦN THỦ CỬ CHI
TẬP 5

ĐH ĐẠI NAM

Chương 78

Vài trận “Bẫy Món Ăn Chơi” với “Anh Cả Đỏ” và “Tia Chớp Nhiệt Đới”

Nói chuyện đánh Mỹ trên đất Củ Chi thì không cùng. Và lại chúng tôi cũng không thể nào nhớ hết trong 2000 ngày đêm trấn thủ vùng đất từ “thép” đến “bùn” này. Bởi vì đêm bảy ngày ba, trưa cũng không nghỉ. Có khi đang ngủ vụt ngồi dậy thấy xe tăng đã lúc nhúc như bọ hung, lính Mỹ vàng đồng, trực thăng đen trời, chỉ quơ lấy súng vừa núp vừa bắn. Có khi đang ăn cơm pháo nó giã, buông đũa vô hằm. Có khi đi ven đồng bị “cá rô” rượt, chia AK bắn mà chạy thoát thân, lại có trường hợp hai thằng cùng đi bị Mỹ đuổi bất ngờ, cắm đầu chạy, chừng dừng lại thấy thằng bạn mình đầu mất, nó đã bị bắn gục phía sau lưng.

Vì thế trong chương này tôi chỉ xin kể dăm ba trận mà tôi còn nhớ rõ để cống hiến độc giả. Nếu độc giả nào có tham gia kháng chiến chống Pháp và có cầm súng trong bộ đội sẽ thấy sự khác nhau giữa hai anh chàng Pháp và Mỹ như thế nào. Chính vì không hiểu được sự khác biệt này mà bọn Hà Nội đã nướng quân một cách vô tội vạ, nướng luôn cả hai trung đoàn đã từng là anh hùng trong trận lịch sử Điện Biên Phủ. Chỉ nội pháo binh của Mỹ thôi, tôi tin chắc Võ Nguyên Giáp cũng không hiểu tí gì, đứng nói chi các loại cơ giới khác như xe tăng, trực thăng, tàu chiến...

Các bạn có khi nào bị pháo bắn mà đạn pháo nổ rồi mới nghe tiếng đạn pháo đi không? Các bạn có khi nào bị pháo bắn mà đạn pháo nổ hàng loạt dòn như tiểu liên không? (Tiếng nổ to gấp ngàn lần, nhưng nổ loạt). Đó là pháo siêu âm của Mỹ, thường gọi là pháo nòng dài tức là 175 ly và cà nông 40 ly mà Việt Cộng quen gọi là cà nông quarante. Đánh với Pháp chúng chỉ xài 105 và bắn từng quả. Một trái nổ xong, ta có thể ăn trâu hút thuốc đã đời hoặc ngủ một giấc rồi mới đến trái khác.

Pháo Mỹ khi đụng trận rồi không nổ như thế bạn ạ. Nó nổ, mình không quen, túm giò không chạy được. Trong một trận đánh mà tôi sẽ kể sau đây, ông Hai Phái, chính trị viên của tôi đã bò lăn xuống đất, tôi tưởng y bị thương, bèn tới xốc y dậy, y bảo y không bị thương, chỉ mất tinh thần không chạy được thôi.

Muốn cho các ông lớn Hà Nội hiểu rõ vũ khí của Mỹ, không gì giản dị bằng ném họ vào Củ Chi này chơi với Mỹ một trận nho nhỏ, cho họ đội pháo Đồng Dù thôi, không cần chi tới B52, thì họ sẽ hiểu bom đạn của Mỹ như thế nào.

Trong mấy chương trước, tôi có thuật lại trận đánh đồn Paris Tân Quy, 95% binh sĩ thương vong là do pháo. Trận pháo kích Trung Hòa và Đồng Dù cũng thế. Đơn vị chúng tôi không ngán chạm mặt trực tiếp với lính Mỹ mà chỉ sợ lúc rút lui. Số thương vong tại trận có khi chỉ một phần mười so với số thương vong lúc ra khỏi trận địa. Nhiều khi nổ súng xong là chúng đem trực

thăng tới xúc quân về và gọi pháo giã nát đất. Phần lớn cán Bộ Chỉ Huy ở miền Nam, cao lắm là chỉ học được chiến thuật Mao Trạch Đông và xài đại bác "*cà lăm*", "*không giết*" Liên Xô, Trung Quốc. Thậm chí nhặt nhanh ba cây pháo tép của Pháp từ thời Pétain làm trùn vút lại, đem ra đối đầu với pháo siêu âm của Mỹ. Đứng trước các chiến thuật trực thăng vận "*bủa lưới phóng dao*", "*phượng hoàng vỗ mồi*" của Mỹ thì than ôi, cụ Mao quả là danh hề quân sự. Cụ Mao dạy, và chúng tôi cũng đã gao rất kỹ, rằng phải "*đánh gọn rút nhanh*", "*dao mổ bò giết ruồi*"... Rút nhanh. Nhanh sao bằng pháo bắn, nhanh sao bằng trực thăng bay? Dao mổ bò có nghĩa là tập trung một lực lượng lớn để tràn ngập một đồn nhỏ. Ví dụ đồn nhỏ như đồn Thầy Mười do một trung đội Nghĩa Quân đóng, thế mà muốn hạ được nó chúng tôi đã phải hy sinh đứt một tiểu đội, một C phó, và một B trưởng. Nhưng nên nhớ rằng trong cái Củ Chi nhỏ bằng bàn tay nằm dưới cánh các loại máy bay thám thính của Mỹ, không dễ gì tập trung được một lực lượng lớn. Hơn nữa có lực lượng lớn đâu mà tập trung. Chưa bao giờ tập trung được một trung đoàn. Có lần Q16 Bắc Việt sắp sửa dàn trận, Mỹ cho pháo giã tan tành. Chưa đánh đã thua. Đó là trận tập kích bộ binh và xe tăng Mỹ cụm ở trảng Dầu Bà gần đường số 6 tại ấp Bùng Bình xã Đôn Thuận đầu năm 67. Cả ba tiểu đoàn 7, 8, 9 của Q16 Bắc Việt định ăn chắc, hốt gọn một tiểu đoàn của Mỹ. Nhưng mới vừa tới, khai triển đội hình chưa xong thì đụng một trung đội Mỹ án ngữ đường 15. Chúng kêu pháo dã chiến Chà Rầy và pháo tầm xa 155 Đồng Dù. Cả hai dàn pháo câu vô ngay chóc. Tiểu đoàn của ông Bá Lùn bị bắn tan tành không sót một ngoe nào. Lần đó tính ra chúng bắn chừng năm ngàn trái pháo trong vòng hai tiếng đồng hồ để diệt một tiểu đoàn Bắc Việt. Ba Kiên, anh hùng trận Điện Biên, E trưởng, sống sót về gặp tôi ở Củ Chi hôm sau, ôm tôi khóc nức nở và lắc đầu: "*Mỹ chơi ác quá đồng chí Hai Lô ơi ! Tự i Tây mà đóng kiểu này, chúng tôi ăn gói ngay!*" Tôi tìm lời an ủi ông anh hùng và hứa sẽ kết hợp với nhau để trả thù. Nói cho đồng chí ta mát bụng vậy thôi, chớ đánh Mỹ thì chỉ thủ huề chớ không dễ gì diệt gọn. Ba Kiên lúc này như con gà chết, bi quan với câu "*Sanh Bắc Tử Nam*" của lính Bắc Việt mới vô Trường Sơn coi trời chẳng bằng vung. Nhưng khi vô đụng Mỹ thì teo lại, mất tinh thần.

Đó là vào khoảng năm 1967 là lúc có đủ mặt hai sư đoàn "*Anh Cả Đỏ*" và "*Tia Chớp Nhiệt Đới*" ở đất Củ Chi. Và lúc này tôi cũng đã tổ chức lại tiểu đoàn hoàn chỉnh hơn gồm có bốn đại đội tác chiến và một đại đội văn phòng gồm trinh sát, liên lạc, văn thư, chính trị, tham mưu, hậu cần v.v... Gà hai bên đã biết tiếng gáy nhau và cũng đã từng nạp nhau vài ba đòn sơ vắn cho nên đã biết mặt nhau rồi. Bây giờ chỉ còn buông đuôi ăn trót tại trường đá Củ Chi.

Nói là "*chinh đồn hoàn bị*" thực ra bởi vì quân số hao hụt mà không có nguồn bổ sung nên đó chỉ là giết gấu vá vai, nhổ râu ông nọ cắm cằm bà kia thôi. Nhất là các ban chỉ huy đại đội chết quá nhiều, không có cán bộ, tôi đành bắt cán bộ trung đội lên làm đại đội phó, đại đội trưởng. Chỉ huy một B còn không xong, lại chỉ huy một C? nhưng "*gặp thế thì thế thời phải thế*" chớ

biết làm sao! Lính thì toàn lính mới toanh, động tác cơ bản chưa rành, còn lính cũ thời Đồng Khởi thì đã chết hoặc lên cán bộ B, C.

Riêng vũ khí bộ binh thì lấy súng trường bá đơ bắn phát "một cắc một chùm" làm chính, trung liên cũng xài đồ cũ thời kháng chiến chống Pháp.

Trung liên mới RPD của Liên Xô, một băng năm mươi viên gọn nhẹ, nhưng ở trên để dành cho hai công trường 5 và 9 chớ ít lọt xuống tới chúng tôi. Ngoài ra mỗi tiểu đội chỉ một khẩu B40. Ở mỗi đại đội có một trung đội hỏa lực gồm ba súng cối 62 ly, một đại liên. Ở mỗi D thì có một BDKZ 57 ly gồm ba khẩu và một B cối 82 ly gồm bốn khẩu và một B phòng không gồm hai khẩu 12 ly 8. So với hỏa lực của Mỹ thì chẳng khác nào ta đem con gà tre chọi với gà nòi.

Nhưng theo chỉ thị của ông Sáu Di thì phải "*nắm thắt lưng Mỹ mà đánh!*" ông đã chết rồi nhưng huấn thị của ông được các ông lớn nhắc đi nhắc lại luôn miệng. Đánh với Mỹ bom pháo ngút trời, nếu chậm chạp hoặc lộ bí mật địa điểm là chỉ trong vòng 15 phút thì đã có phi cơ, trực thăng hoặc pháo tới.

Chúng tôi phải thiết lập nhiều căn cứ đóng quân ở Phú Hòa, ở Rừng Làng, Ràng, Sa Nhỏ, Đồng Lớn, Gót Chàng. .. và ở khắp Củ Chi. Hễ chuyển quân tới là công sự đã sẵn sàng, giặc đổ quân là đánh ngay chứ không phải xài "*địa đạo chiến*" theo kiểu gài gở ba thằng Mỹ như chúng tôi đã từng giàn cảnh cho tên nhà báo gà tô Burchett hồi mấy năm trước. Người lính chúng tôi phải luôn luôn trong tư thế sẵn sàng đánh giặc trong lúc hành quân hay đóng quân .

Trận đánh đầu tiên như gà mới vào nước nấp là trận chúng tôi đụng một tiểu đoàn biệt kích Mỹ đổ xuống Đồng Lớn và tiến về phía Ba Sông. Trời đã về chiều, đáng lẽ theo lệ thường thì chúng cho trực thăng xúc về Đồng Dù, nhưng lần này chúng lại cùm ở Gò Nổi Trên (nơi chúng tôi đặt súng cối pháo kích đồn Trung Hòa lần trước). Lúc đó tôi và ban chỉ huy C3 đang nghiên cứu trận địa Dân Hàn, định đánh tụi lính tại cầu Công Sở trên đường chúng đi từ Suối Cụt vào Trung Hòa.

Tư Nhựt (tiểu đoàn trưởng) cho cấp tốc gọi tôi về để tổ chức tập kích Mỹ. Đó là lệnh của Quân Khu chớ không phải của tiểu đoàn trưởng.

Mưa tầm tã, trời tối đen như mực, người đi sau không thấy người đi trước, phải quơ tay để giữ liên lạc. Ra tới trường học thuộc lộ số 6 (cao su) thì gặp Tư Nhựt cùng hai ông đốc chiến Ba Châm và Năm Tiều, cán bộ tác huấn Quân Khu. Cả hai đều mang cấp bậc trung đoàn. Ba người đang dùm đầu vào ngọn đèn dầu lơ mờ đặt trên tấm bản đồ trải dưới đất ướt chỗ lồi chỗ trũng. Gió thổi ù ù, mưa tạt như xối nước.

- Lôi, mày về đó hả ! Vô đây mau!

Năm Tiều thấy tôi vào nên lên tiếng trước. Tôi ngồi xuống giữa Năm Tiều và Tư Nhựt, móc gói thuốc Capstan ném ra. Chỉ phút chốc khói tỏa ấm áp và làn khói phủ mờ bản đồ.

Trong xó nhà, một cậu liên lạc bị thương không biết từ lúc nào, đang rên khóc hù hụ. Ba Châm bực mình quát:

- Đem bắn mẹ nó đi ! Lính gì bị thương khóc như con nít.

Ở vòng ngoài tôi thấy có Năm Tân C trưởng CI, Năm Dầy C trưởng C4 hỏa lực của tiểu đoàn. Thấy tôi về, Tư Nhựt nhìn sang hai ba lần có ý ngầm hỏi: "Đánh thế nào đây thầy Hai?"

Tư Nhựt, con người kiêu hãnh nhưng chân thật. Lúc tôi mới về, anh thấy tôi mảnh khảnh có vẻ thư sinh, nhưng nghe tôi là "thầy pháo" chắc y cho rằng tôi chỉ biết dạy học trò trên sách vở thôi, còn thực nghiệm chiến trường thì không có bao nhiêu. Nhưng qua nhiều đợt điều nghiên mặt trận, bố trí hỏa lực, và sau các trận đánh Suối Cụt, hạ đồn Thầy Mười và tập kích đồn Paris Tân Quy thì anh tỏ vẻ phục tôi, nên anh cũng bắt chước các cán bộ C gọi tôi bằng "thầy" và mỗi lần quyết định một việc quan trọng anh đều chờ ý kiến tôi. Nhưng tôi không bao giờ lấn lướt quyền hạn tiểu đoàn trưởng của anh, mà ngược lại tôi tìm mọi cách nâng uy tín của anh lên đối với các cán bộ C và B để anh dễ dàng làm việc.

Tôi đã biết địa thế Gò Nổi Trên, nhưng không rõ tụi Mỹ đội hình ra sao nên chưa phát biểu ý kiến, mà để chờ mấy ông kẹ lên tiếng trước. Ba Châm rút một hơi thuốc lào rồi bảo:

- Thăng Lôi mày đi chính diện còn mấy đứa kia thì chỉ đánh xuyên hông.

Tôi nhìn điểm Gò Nổi và hỏi:

- Anh Ba có nắm được đội hình tụi nó chưa?

- Bị đánh một phát nó ré lên thì mình biết chó gì. Để sáng nó rút mất không đánh được, ở trên khiển trách.

- Anh Ba đừng nóng ! Để đợi trinh sát đủ các mặt về đã !

Tư Nhựt biết khi tôi nói như vậy là chưa khai hoả được nên vuốt nhẹ Ba Châm.

Năm Tiều đồng cấp với Ba Châm, nói mạnh miệng hơn:

- Biết địch biết ta trăm trận trăm thắng nghe cha! Biết địch gồm có các điểm: quân số, hỏa lực và bố phòng của địch. Quân số của nó thì ta đã biết, một tiểu đoàn. Súng ống thì chắc các loại mình đã chơi rồi. Còn cách bố phòng thì ta chưa biết. Bắn phát đầu phải diệt được hỏa lực chính của nó, ví

dụ như đại liên, trung liên của nó thì mới xung phong được. Chứ nếu chỉ diệt được một vài cây ARI5 mà xung phong lên thì sẽ bị nó quét sạch.

Ba Châm ngồi im, bộ râu mép quặp xuống, nhúc nhích lia:

- Các cha làm sao đó thì làm. Chớ để tụi này rút về Đồng Dù mà không sút mảy lông thì cả bọn mình "*không còn chỗ đội nón*".

Năm Tiều gật:

- Tôi đưa đầu cho các chả chém! Đánh Mỹ chớ phải đánh u sao mà dễ vậy?

Còn đang cãi cọ, bỗng trinh sát về báo cáo:

- Tụi nó bố trí hình tam giác. Ba đại đội tựa lưng vào nhau để phòng ngự. Một đại đội hướng về Ba Sông, ta đã phát hiện nó khoảng nhà tía vợ xã đội Ba Tâm, một đại đội hướng về lô cao su lộ 6, một đại đội hướng về đường số 7.

- Như vậy được rồi, Tư Nhứt quyết định đi. -Tôi bảo.

Tư Nhứt bị trận Tân Quy cũng dưới quyền ông E trưởng Ba Châm mà C3 bị nhai hết một B nên lần này hơi ngán cái lối "*đánh võ rừng*" của già Châm. Anh định gạn hỏi thêm trinh sát vài điều, nhưng tôi biết già Châm sẽ gầm lên.

Bọn tôi chỉ huy tiểu đoàn rất hợp lý hơn có hai ông già *đốc xúi* này, nhất là ông già Châm thì ông ta đi trận nào kể như lính mất tin tưởng trận nấy. Tôi nháy Tư Nhứt bảo:

- Vừa đi mình thảo luận thêm.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã 2 giờ sáng. Hết giờ rồi. Phải kết thúc nhanh, để trời sáng càng thuận lợi cho máy bay, tai hại cho mình.

Tôi bảo:

- Tín hiệu: khăn trắng buộc ở tay. Cứ ra lệnh và gọi tên nhau bằng tiếng Việt Nam, không cần ám hiệu vì Mỹ không nghe ra.

Tư Nhứt ra lệnh hành quân chớp nhoáng. Xướng, B trưởng đội trinh sát dắt "*tai mắt*" đi đầu. Tôi dắt C3 và C4 đi kế. Ba Trách, C phó điều khiển một đại liên và một DKZ đi cặp hông tôi dọc theo bờ ruộng bên phải, hai C đi phía bên trái. Sau cùng là C phó Năm Dầy điều khiển hai cối 82 ly của D và hai cối 62 ly của C3.

Tôi dặn Năm Dầy khi biết hướng địch thì cứ để cự ly 200, 300 mà bắn vào giữa đội hình chúng.

Trời vừa dứt mưa, không khí còn ẩm ướt, nếu để xa có thể đạn đi không chính xác sẽ vỡ mặt quân của Ba Đức chốc nữa sẽ tấn công từ phía đường số 7 lên.

Trời tối om, đường lầy lội, tôi bảo mọi người nhón chân để không khua nước. Xướng dừng lại. Tôi biết gần tới khu địch đóng quân. Không rõ chúng nằm ngồi thế nào mà êm ru. Không có tiếng động, cũng không có một đốm lửa thuốc lá. Tôi khẽ bảo Năm Dầy cho anh em dàn hàng ngang và sẵn sàng xung phong. Bỗng nghe một tiếng ầm. Tôi biết là Ba Trác đã nổ DKZ. Tôi nghe tiếng Tư Nhựt lẫn Út Sương hét lên xung phong. Tôi quát Năm Dầy:

- Nổ mạnh vào!

Tum! Tum! Tum! Ành, ành, ành!

Cối giã dòn tan. Bộ binh xông lên.

Xáp lá cà với quân Mỹ. Chúng kêu, la rống, không biết nghĩa gì. Cứ bắn, đâm, la hét áp đảo tinh thần. Chúng chạy đùn cục xuống ruộng nước. Tôi không cho đuổi chúng để Năm Dầy phóng pháo. Trong vòng mười phút, tiếng Ba Trác vang lên:

- Xơ ren đơ! Xơ ren đơ! Đụ mẹ mày ba thằng Mỹ chó đẻ !

Xơ-ren-đơ là tiếng của Tư Linh ban địch vận dạy để khi ra trận kêu gọi lính Mỹ đầu hàng (surrender). Nhưng không thấy thằng nào giơ tay giơ súng lên cả. Tôi biết cái lối đánh của Mỹ nên ra lệnh rút ngay, không chậm một phút.

Đơn vị vừa ra khỏi trận địa là pháo Trung Hòa rót vào rung đất. Kế đó pháo Đồng Dù giã vào xóm Ba Sòng để chặn đường rút lui của chúng tôi.

Tôi la:

- Rút mau. Tụi nó hủy diệt trận địa rồi.

Tôi ù cả tai không còn nghe gì nữa. Chỉ nghe loáng thoáng tiếng Ba Đức chửi thề và tiếng chiến sĩ bị thương kêu cứu.

Pháo bắn điên đầu. Tiếng nổ lụp bụp như đại liên chớ không rời ra từng phát đầu bà con ơi. Pháo của Tây là trò chơi con nít. Bắn một phát, uống ly cà phê rồi bắn phát nữa. Pháo Mỹ bắn cò điện tự động, không đếm được. Khói pháo đen bít cả đường đất địa hình, không biết lối nào mà chạy. Rất tiếc Võ đại tướng không vô đây coi ngựa xem hoa .

đội cắt ngang lộ 6 rồi cặp theo lộ 7 về xóm trại Bà Huệ. Về đến nơi thì biết Nam Tân, C trưởng CI bị thương sọ não; Chín Xe Đò, B trưởng chết; Chín Nửa, C phó bị thương, C3 mất đứt một A vì trúng mìn clay-mo. Như vậy mười chiến sĩ lẫn cán bộ thương vong.. Không biết Mỹ chết bao nhiêu. Chúng tôi thu được sáu khẩu M79, ba máy PRC25, mười bốn khẩu ARI5, một súng bắn hỏa tiễn (như B40) và hai ống kính hồng ngoại tuyến.

Sau này ban tác huấn Quân Khu mới đoán là một tiểu đội bị diệt gọn trong bãi mìn vì Mỹ có kính hồng ngoại tuyến nhìn thấy người trong ban đêm. Không biết trúng hay sai, nhưng mười hai chiến sĩ đã tan xác không hốt lại được một miếng thịt. Do đó chúng chết mà không mồ mả chi hết.

Chúng tôi kéo về Thuận Đức gần cầu Rạch Sơn nằm liệt địa, định nghỉ vài tiếng đồng hồ rồi di quân vì đây là điểm pháo của Đồng Dù. Nhưng nằm chưa thẳng lưng thì trực thăng lại đổ quân và xe tăng tới ủi rừng. Không biết chúng được điệp báo mà đuổi theo chúng tôi hay là tao ngộ chiến. Nhưng dù thế nào chúng tôi cũng phải nghênh chiến vì không thể tránh né được. Một tốp trực thăng đổ quân xuống đầu Rừng Làng. Chúng đụng ngay đội quân y và trinh sát. Một trận đánh cận chiến giữa hai bên xảy ra ở ngay bìa rừng.

Thương binh ở trận Gò Nổi vừa được băng bó xong đã phải cầm súng đánh tiếp, bắn được phát nào hay phát nất hơn là nằm chờ bị bắt.

Bảy Phúc, quân y sĩ, trước kia là phụ tá của Tư Chuyển ở C5 vừa mới được chuyển về phụ trách quân y cho tiểu đoàn đã bị bắn chết ngay từ phút đầu dưới hầm. Mỹ phát hiện được cứ điểm của chúng tôi nên thả xe tăng can thiệp. Ủi xong, chúng rút ra để nhường chỗ cho pháo dập. Bạn có thể tưởng tượng là pháo từ Đồng Dù, Trung Hòa và các cụm pháo dã chiến từ Trảng Bàng, Bình Dương câu liên tiếp hai tiếng đồng hồ! Một con dế cũng không thể sống sót thì công sự bằng bê tông cũng không thể đứng nổi. Nhưng chúng tôi vừa cầm cự vừa rút chạy về Sa Nhỏ cho nên tránh khỏi bị tiêu diệt toàn bộ ở Rừng Làng.

Chiến thuật của Mỹ là *"tìm và diệt"* cho nên chúng tôi đi đâu thì có *"cá rái cá nhái, cá lẹp, đầm già, công cộc, thần sấm"* theo đến đó và cuối cùng là dĩa hũ bầu rơi lả tả như mưa.

Chúng tôi đóng thành thế phòng ngự tam giác. C1 ở Đồng Lớn, C3 ở Cỏ Ống, C2, C4 và C5 ở Sa Nhỏ. Chắc chúng đã nắm được sự bố phòng của chúng tôi nên mới 10 giờ sáng (hôm sau) chúng đã cho trực thăng phóng pháo sượt rồi đổ quân thành hai cụm, một ở giữa đồng Sa Nhỏ, một ở đầu ấp Cỏ Ống cách C3 không đầy một cây số.

Tôi đang ngủ trong nhà ông Mười ở cuối ấp Sa Nhỏ, thì ông đập vai tôi: *"Con ơi! Mỹ đổ quân rồi. Hai! Mau lên!"* Tôi bật dậy, ló đầu ra cửa sổ thì cánh quạt trực thăng quạt xước cả nóc nhà làm da mặt và tóc tôi muốn bị lột ra. Tôi rút đầu vô và ngó theo thấy thẳng Mỹ ghim đại liên bên hông máy bay.

Văn phòng D đóng ở trong nhà cô Tư Thêm má con Tiền, chỉ cách có mấy bờ dừa mà tôi không vọt về được để dùng điện thoại chỉ huy các đơn vị. Tôi bèn quơ súng và chạy ra tiền duyên của C2 nhào xuống ổ đại liên của Năm Hối, B trưởng. Y mừng rỡ:

- Phên này mình trả thù cho Bảy Phúc ! Kìa, anh coi, tụi Mỹ đi ngay vô hòng đại liên kia cà. Có thằng bỏ ống dòm khoát tay chỉ huy.

Tôi ngóc lên nhìn thấy lỗ nhố áo vàng tiến gần hòng đại liên, còn một tốp đi cặp đường xe lửa từ Đồng Lớn vào Sa Nhỏ. Tôi hỏi:

- Ba Đức ở đâu?

- Dạ, anh bên tay mặt tôi. Còn anh Bảy ở phía trái. Tôi ở giữa.

Tôi yên trí vì ở hai đầu có hai cán bộ đại đội mà tôi tin cậy đang chỉ huy. Mỹ đã tới rất gần nhưng tôi bình tĩnh vỗ vai Năm Hối:

- Đợi cho nó tới gần chút nữa!

Năm Hối là B phó tôi mới đề bạt lên B trưởng. Hắn cũng gan như Ba Quyết (hy sinh ở Tân Quy), nhưng trầm tĩnh hơn Quyết và không chửi bới nạt nộ lính khi gặp mấy chú nằm lỳ không dám xung phong.

Từng đánh nhau với Mỹ bộn rồi, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ hình thù chúng nó. Mẹ, to con thật. Đèo đẹt như lính mình thì phải bốn chú mới khiêng nổi một thằng ! Những bộ đồ vàng ghìim súng lom khom đi thẳng vào đại liên. RPD là loại súng mới Liên Xô nổ ác như đại liên. Xạ thủ run run tay nổi dây đạn. Một tên Mỹ mang kính đêm ngóng cổ quay nhìn lại và bắt đầu ra hiệu cho bọn sau đi tới.

Năm Hối cất giọng run run:

- Bắn chưa anh Hai?

- Chưa. Chờ thằng mang kiếng đi qua khỏi bụi cây.

- Gần quá rồi anh!

- Gần vậy mình xông lên lấy súng rồi trở về chiến hào mới kịp.

Tuy miệng nói tỉnh, nhưng bụng tôi cũng run. Hai chiếc trực thăng võ trang bay sà trên ngọn cây, quạt lá cây lật ngược cả lên như bão tới. Tôi nom rõ mặt thằng phi công đỏ lỏm. Năm Hối ôm khẩu AK, còn anh xạ thủ RPD thì đã xỏ ngón tay vào lòng cò, má miết sát vào thước ngắm. Năm Hối không nói nữa. Y nhìn tôi rồi hất hàm về phía trước, ý bảo: "*Nó tới gần rồi, bắn nghe anh?*"

Tôi xua tay: *Chưa!*

Bỗng thẳng Mỹ mang kiếng la lên. Không rõ nó nói gì. Tôi quát:

- Bắn!

Khẩu RPD nổ dòn. Ở hai đầu chiến hào súng cũng nổ vang.

- *Xung phong!*

Tiếng thét dậy lên. Trước mặt không còn bóng tên Mỹ nào, chỉ thấy khói và rần rạt lính mình. Tiếng nổ liên tục, rinh tai.

Tôi quát:

- Đừng bắn bậy. Lấy súng mau trở lại chiến hào!

Năm Hoi tay cặp AK, tay lột súng Mỹ. Tôi tháo được một Colt 12 và lột được hai khẩu M16. Năm Hoi quơ được hai M79. Nghe tiếng trực thăng trở lại, tôi quát:

- Trở lại hầm! Bắn nó!

Tôi không xuống hầm kịp. Chỉ cách có hơn chục thước nhưng máy bay đã rìa trên đầu. Tôi phải nằm bẹp bên xác một thẳng Mỹ thật to bị bắn bể đầu. Ba Đức nhào tới, hét:

- Thầy Hai xuống mau. Nó còn xạ vòng ngoài.

Tôi vọt một phát xuống hầm và ngó lên trời. Mẹ , thẳng phi công ở ngay trên đầu, sức với tay đưng. Tôi quát:

- Đại liên đâu không lia?

Tành thành... thành. Chiếc máy bay đảo nghiêng rồi vọt thẳng, khói bốc mịt mù như cái đuôi xoắn tít.

- Bắn vét đuôi nó! -Ba Dục quát tiếp.

Chiếc trực thăng này sau đó rớt ở rìa ấp Sa Nhỏ gần Bờ Sa. Còn một chiếc (bao giờ chúng cũng đi cặp) nhưng không chịu chạy thẳng, nó quay lại rà sát mặt đồng, ý chừng muốn cứu phi công.

Nhưng bị đại liên nổ rất quá mới bay thẳng. Chập sau, máy bay "trái chuối" (chinoock) có hai cánh quạt tới ném lựu đạn cay xuống hầm chúng tôi. Chúng tôi phải rời hầm và di động vào vườn. Nhưng trong vườn cũng bắt đầu ăn bom và pháo.

Một đám Mỹ sống sót chạy dạt ra giữa Đồng Lớn mong trực thăng xúc lên an toàn, nhưng Năm Bụng, C phó cho súng bắn đuổi và cho một tổp xung phong bắt sống.

Chúng nằm xuống, dùng bờ ranh làm công sự đánh trả .

Thế trận lộn ầu không có ranh giới giữa hai bên nên pháo và máy bay ngưng đập. Lợi dụng khoảng khắc đó, tôi cho đơn vị rút. Tối chiều tối xác lính Mỹ vẫn nằm phơi ngoài đồng, chúng không dám xuống lấy vì sợ chúng tôi trong vườn bắn ra. Chẳng ngờ chúng tôi đã về tới Phú Hòa lau súng nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau xe tăng ở Đồng Dù mới lợ mọ ra lấy xác. Trận này cũng không biết Mỹ chết bao nhiêu. Nhưng đây là trận tiểu đoàn chúng tôi thiệt hại nhẹ nhất. Nghĩa trang Ngã Ba Sòng chỉ đào thêm có mười hai huyệt và hai mươi một lính lẫn cán bộ A, B, C vô nằm chật quân y Tư Chuyên.

Riêng du kích thì lên tinh thần vì họ lấy được nhiều súng, cớ được nhiều đồng hồ, lột được nhiều quần áo, nói chung, trúng "*mùa hôi*" nhất từ trước tới nay. Các anh chàng du kích lâu nay đói khát nay quơ được vô số đồ hộp, tha hồ làm tiệc rí rờ ăn mừng chiến thắng. Nào thịt heo, thịt bò, bơ sữa, cà phê, nước ngọt khai ra ăn uống và tán tỉnh nhau cả mấy ngày trời vẫn chưa hết tếu.

Chính trong trận đó chúng tôi mới nhìn thấy những đồng đô-la xanh mốc được trong túi áo lính Mỹ . Ngoài ra còn có năm, sáu cái bóp và giấy tờ nhà binh Mỹ, chúng tôi đem nộp cả cho ông Tám Quang.

Riêng nữ du kích Ba Xưa thì chôm được một cây Colt 12. Cô ta giấu biệt cả tháng trời mới xì ra. Có lẽ cô không biết sử dụng và sợ hãi không dám giữ làm của. Nếu gặp ai khác như Tư Bé, Bảy Mô, Út Nhỏ, Út Là thì ém luôn rồi.

Út Chạy, bí thư xã Trung Lập, chơi ngon, xúc mười gia lúa đem tới nhà cô Ba Xưa năn nỉ đổi lấy. Đi đâu anh ta cũng mang kè kè.

Chúng tôi cứ để anh ta mang cho oai, không thu làm gì mất cảm tình, sau này còn nhiều dịp nhờ bàn tay anh ta bắt dân công phục vụ chiến trường cho tiểu đoàn tôi.

Thu lượm xác chết đồng bọn tại Đồng Dù mới cho bom pháo san bằng vườn tược ở Cỏ Ống và Sa Nhỏ. Chúng bắn không nhiều, cả một ngàn đạn 105 và 155 ly thôi. Sau ba trận liên tiếp ở Gò Nổi, Cỏ Ống và Sa Nhỏ, "*Anh Cả Đỏ*" và "*Tia Chớp Nhiệt Đới*" bắt đầu theo rết chúng tôi. Chỉ vài hôm sau, trong lúc chúng tôi đang dưỡng quân ở ấp Ràng thì xe tăng được trực thăng dẫn đường bọc sau lưng ấp Ràng vây kín một khu rừng nhỏ (*nơi cô Quấn đã đưa tôi tới "hợp xã ủy" tay đôi với cô trong một cái chòi hoang giữa đêm khuya*).

Anh chàng xạ thủ B40 Tô Văn Đức đã hạ liên tiếp ba chiếc xe tăng tại bờ rào trường học của cô giáo Chín Hòa, em gái Bảy Lập ở VC quận. Một chiếc trực thăng rụi nằm mẹp tại chỗ, hai chiếc được trực thăng móc đem về.

Tôi cho đơn vị rút nhanh.

Tôi vỗ vai thẳng Đức bảo:

- Kỳ này tôi cho cậu đi R dự đại hội anh hùng.

Tội nghiệp thằng bé, mới 21 tuổi, tôi cũng không hỏi lai lịch nó quê quán ở đâu, cha mẹ là ai, có hứa hôn với cô nào chưa? Tánh nó lằm lì ít nói, ăn khỏe và ngủ mê man, có đập mới dậy, không đập là ngủ lu bù. Lính là vậy: đi xóm ghẹo gái và ngủ là hai công tác chính.

Thấy nó không nhanh nhẹn, tôi định cho nó sang tổ đại liên làm nhiệm vụ tiếp đạn (chớ không làm xạ thủ), chẳng ngờ anh chàng rất gan dạ. Thế mới biết thời thế tạo anh hùng. Nếu không đựng xe tăng thì Tô Văn Đức sẽ nằm trong danh sách những chiến sĩ vô danh.

Tôi vác bớt đạn cho nó, hai thầy trò cùng chạy. Trực thăng tới bắn như mưa bắc. Chỉ chạy liều mạng thôi chớ không chắc thoát, nhưng nếu nằm lại thì thế nào cũng ôm một trái cà nông. Tụi Mỹ khi đã bắn thì không có cái mục "tiếc" và tiết kiệm đạn. Hơn nữa, đây là vùng "*oanh kích tự do*" đã ghi trong bản đồ hành quân của *Anh Cả Đỏ* và *Tia Chớp Nhiệt Đới*.

Nghĩ cũng lạ, cặp chân của mình, bình thường thì nó lặc lìa, sau mỗi trận đánh nó như không còn tuân lệnh chỉ huy nữa, nhưng khi chạy đua với trực thăng thì nó tự động, trực thăng ria hung bao nhiêu thì nó bật nhanh bấy nhiêu.

Hai thầy trò chạy một chập thì lạc đơn vị, không biết đường nào mà mò nữa. May gặp Sáu Khoảnh, xã đội trưởng. Anh ta nghe bộ đội đựng trận thì núp xa xa để chờ cơ hội nhào ra "hôi" súng và quần áo Mỹ. Lần này không được cây nào mà chạy suýt chết. Thầy trò tôi bèn đeo dịnh y. Y chạy cũng có hạng nên cố theo kịp y là thẳng trực thăng. Nhưng lần này đành chịu thua. Y vừa thở dứt vừa bảo:

- Không được, anh... Hai... ơi! Phải kiểm hằm chui.

May quá, bên đường có một cái hằm cũ từ đời cổ lý cổ lai nào. Thế mà ba cây thịt cứ phóng đại xuống cho đỡ khổ. Đạn ghim xuống đất cắm vào thân cây nghe lạnh mình.

Sáu Khoảnh nhanh chân lui xuống trước, tôi đẩy thẳng Đức vào rồi không còn chỗ chui. Tôi cứ đứng chong góc bên miệng hằm. Chỉ huy, làm lớn phải

làm lão, chớ lủi trước lính coi ra gì? Nếu đứng trơ trơ như thế này, pháo đập e bất tiện, nhưng cũng may, Sáu Khoăn trời lên kêu om:

- Không được! Kiến bù nhọt cắn chịu không nổi.

Tôi quát:

- Hầm đâu mà chạy?

Sáu Khoăn tông thẳng Đực ra và trời lên, mặt như quỷ sứ:

- Kệ mẹ cứ chạy. Ông giỏi thì xuống đây.

Bất chấp sự hoang mang của tôi, Sáu đâm đầu chạy, vừa chạy vừa phui đầu, cổ. Cả ba lại chạy, phen này không gặp hầm nên nhảy xuống mương cau. Cứ quay ngoắt theo trục thẳng, liệu bề mà né. Đạn bay ren rét ghim chặt chặt chung quanh.

Cũng nhờ Trời Phật phò hộ nên trận đó không bị thương. Hôm sau tôi đang ngất ngưỡng vừa nhậu đế vừa tán dóc với Tư Nhứt trong quán thì Sáu Khoăn lù lù xuất hiện:

- Anh Hai ơi! ! Anh Hai !

- Cái gì vậy?

- Tôi vừa đi trở lại mặt trận tìm coi tụi du kích có bỏ sót "cun" (colt) không.

- Có sót không?

Sáu Khoăn lôi tay tôi tới chỗ hầm hôm qua. Tôi rùng mình. Cái hầm bay mất. Một lỗ sâu và to bằng nửa chiếc đệm. Một trái 155 rơi vào đó. Sáu Khoăn đưa tôi bó nhang, rồi đốt lên, bảo:

- Anh Hai vái thánh thần đã đỡ trái cà nông cho mình đi!

Tôi cười:

- Thần kiến lửa hay kiến bù nhọt?

Sáu Khoăn ngoẹo đầu:

- Không có ổ kiến thì ba thầy trò mình bay không còn miếng thịt.

- Từ rày trước khi nhậu, mình phải cúng ông thần Kiến một ly rồi mới uống nghe anh Hai.

Sau trận Ràng, xe tăng Mỹ hết dám nghênh ngang. Trước kia chúng muốn cắt vào chỗ vườn nào tùy ý, như vào chỗ không người. Mỗi lần chúng đi qua là cây vườn ngã liệt địa, chủ vườn thiệt hại không biết bao nhiêu mà kể. Nhưng bây giờ không thể nữa. Chúng ở ngoài đồng trống, muốn vào vườn phải dọn đường rất lâu. Như vậy có đủ thì giờ cho bộ đội, cơ quan di chuyển, du kích bố trí địa lôi hay chạy trốn. Cho nên mỗi khi vào vườn chúng đều thiệt hại.

Dần dần chúng cũng "*rút kinh nghiệm*" khá chính xác. Chúng thả biệt kích sục sạo trước hoặc cho một vài chiếc tăng đi trước để nhử du kích, nhưng ít khi an toàn. Sau cùng chúng thay đổi chiến thuật. Chúng chạy ngoài ruộng để tránh B40. Loại này chỉ bắn xa 100 mét, sau đó chúng tôi được trang bị B41 bắn xa 500 mét. B40 bắn đạn ra đùng gì cũng nổ, còn B41 bắn xuyên cả bụng nhưng lưới chì gai vẫn không nổ, đến khi húc vào vách tường hoặc xe tăng mới nổ.

Đến phiên chúng tôi đổi chiến thuật. Mỹ ít vô vườn thì chúng tôi đào công sự giữa ruộng, phủ rơm lên. Đợi chúng đến gần mới bắn. Bắn xong vọt lên chạy. Nhưng chạy sao thoát được lưới lửa của xe tăng? Chúng tôi phải bố trí trung liên, đại liên phục sẵn trong vườn để bịt miệng súng của xe tăng cho bộ nhà vác B40 tháo chạy. Nếu không, mỗi lần hạ xe tăng là mỗi lần bỏ mạng thì ai còn ham làm "*anh hùng diệt tăng*" để lãnh huân chương? (mà bụng đói meo như anh hùng Năm Cội).

Ngoài B40 ra, chúng tôi có một thứ bừa bối khác. Đó là mìn địa lôi, cũng còn gọi là mìn 8 kí lô hoặc 10 kí lô của Trung Quốc. Mìn kết hợp với B40 thì đánh tăng mới thắng to. Nhưng mìn rất tai hại. Nhiều khi chính quân ta lại giết quân mình bằng mìn còn gọn hơn bom pháo Mỹ. Số là chiến sĩ ta mang vác hành quân nặng nề nên đem chôn tạm đâu đó, tự hứa sẽ có ngày móc lên xài, nhưng rồi quên luôn.

Các bạn thử nghĩ con nít 15, 16 tuổi ở nhà bị pháo bắn, ruộng nương không làm được, lêu têu chết cũng uống mạng nên gia nhập du kích hoặc bộ đội. Đâu có đứa nào lớn con, chỉ độ 35, 40 kí lô là nặng nhất, lại ăn khoai mì, cơm gạo thiếu thốn, đã lê cái thân còn không nổi lại còn vác trên 10 kí lô nên chôn nhẹ gánh là điều không đáng trách.

Cái việc này tôi đã từng chứng kiến ở trên Trường Sơn. Lính cụ Hồ ốm tong như nhái bén, chân như cái cọc mìn mà lại vác đạn pháo, để cối, nòng pháo nặng cả 50, 60 kí lô. Cho nên họ ném bỏ dọc đường cỏ mọc phủ lên, không ai ngó ngang tới. Việc bồi dưỡng quân lính, Trung ương không hề nghĩ tới. Họ chỉ tìm cách khai thác đến giọt máu cuối cùng của lính mà thôi.

Tôi cũng chết hụt một lần vì trái mìn của fu kích "*bỏ quên*". Hồi ấy đầu năm 70, khi đánh Mậu Thân xong, tàn quân năm cha ba mẹ khắp Quân Khu tập hợp lại thành một trung đoàn gọi là trung đoàn Quyết Thắng do ông Năm đốc chiến, tức là Năm Tiều, làm E trưởng. Tôi làm E phó kiêm tham

mưu trưởng và Mười Việt làm D trưởng D1. Chúng tôi đi về Quân Khu xin thêm vũ khí và lính bổ sung. Đi lên tới khu vực Bời Lời thì gặp một chiếc xe bò chở gạo. Người đánh xe bò thuộc lính cũ của Năm Tiều, gặp lại thủ trưởng mừng quá, hai bên ôm nhau hít hà rồi trao đổi văn hóa thuốc rê với nhau, vừa đi bên xe bò vừa tâm sự.

Tôi bất ngờ đạp miếng bom đứt chân nên ngồi xuống tự rít lấy. Hai người đi một khúc chưa đầy 50 mét thì nghe một tiếng “ầm” rung đất. Tôi nhìn lên thấy đất đá bùng lên như núi lửa phun. Thôi bỏ mẹ rồi. Tôi dư biết đó là “ông địa”. Quả y như rằng, người và con bò cùng với chiếc xe đầy gạo mất hết. Sức tung của nó có thể làm lật gọng một chiếc xe tăng Mỹ thì bấy nhiêu đó thấm thía gì! Tội nghiệp bác Năm bầy trẻ bỏ lại hai bà vợ, còn Mười Việt vĩnh biệt cô vợ mới cưới chưa đầy ba tháng.

Nếu tôi có điều kiện thì tôi cũng lập miếu thờ “ông địa” như thằng Rắc thờ “ông địa” (trái địa lôi của du kích đã gầm hựt) ở trước cửa bót nó vậy.

Đánh Mỹ như trò chơi nguy hiểm, thấy cái chết như đồng xu lật sấp lật ngửa, chỗ nào cũng là mặt trận, giờ nào cũng đánh được, không kén nơi không chọn giờ gì ráo.

Đang hành quân bị trực thăng đuổi thế là chong đại liên bắn. Chúng đổ quân bao vây. Thế là thành trận đánh. Cán bộ tiểu đoàn gặp nhau hút thuốc uống rượu một hồi nóng máu rủ nhau đi tìm Mỹ đánh. Một lần tôi phát hiện được chỗ Mỹ đóng quân ở Bàu Đứng, tôi rủ Bảy Nô xách cối tới pháo kích. Chẳng ngờ tụi Mỹ có kiếng hồng ngoại hồng nội gì đó (hồng ngoại tuyến) phát hiện được, chúng cho xe tăng xả cà nông 40 ly, cả hai ban chỉ huy tiểu đoàn chạy tuột quần. về đến căn cứ, Bảy Nô văng tục om sòm và “thề” không chơi với Hai Lôi nữa. Nói vậy chớ đêm sau lại rủ nhau đi, bắn được sáu trái cối rồi rút về an toàn, sáng dậy nhìn mặt nhau cười. Tôi hỏi Bảy Nô:

- Trông kìa, Mỹ đã cho trực thăng lấy xác mấy chuyển rồi?

- Củ cặc, tụi bay còn trẻ giỏi giò chạy mau, tao chạy không kịp, rùi có bề gì bỏ chị Bảy lại cho ai?

(Bảy Nô là một người vui tánh xuề xòa, đánh giặc như đùa. Tuy lo mà cũng không khỏi. Sau này anh được phân công về Rừng Sát thành lập Quân Khu mới do Tám Quang làm chánh ủy. Qua sông Lòng Tàu bị giang thuyền bắn chết cả hai thầy trò).

Căn cứ của chúng tôi ở Rừng Làng, Lộc Thuận, Rừng Tre v.v... mới cũ gì Mỹ cũng đều phát hiện được, chúng cho bộ binh có xe tăng và máy bay yểm trợ tấn công vào. Ở Lộc Thuận, CI tử chiến với chúng. Ở Rừng Tre đụng C3, chúng bắt sống được vài cậu lính trẻ. Ở gần trại Bà Huệ, chúng bắt được cả thượng úy Tám Nghi, bạn tôi (*tay xạ thủ hữu hạng trong cuộc thi xạ kích ở Đông Âu*), chánh văn phòng của Năm Lê. Ở Sở Đất Thịt gần Bàu Đứng chúng

đụng tiểu đoàn 7 của Bảy Nô, ở Cầu Xe đụng D9 của Q16 Bắc Việt do Hai Đồng chỉ huy. Trận này năm ăn năm thua, sau đó Hai Đồng lên Sóc Lào lại đụng Anh Cả Đỏ. Hai Khởi bị thương, Hai Đồng bị bắt sống trong trận này, bỏ vợ là cô Tám Mang mới có bầu. Cô đông ra Củ Chi lập nhà bảo sanh, rồi sau đó không rõ tông tích. Một trận khác ở Bàu Trâu, tôi dặt đơn vi tập kích một cụm quân "*Tia Chớp Nhiệt Đới*". Tôi cho pháo dập rồi xung phong. Chúng không chống cự, kêu trực thăng tới bốc rồi cho pháo trả đũa. Hai Phái mất tinh thần không chạy được, tôi phải kéo xềnh như thây ma. Về đến nhà y bệnh luôn, xin về cơ quan làm chính trị, không ra trận nữa. Ở trên đưa một ông gốc khu 5 tên là Sáu Đoàn Tâm, cán bộ cũ của sư đoàn 305 Bắc Việt xuống thay. Chỉ một thời gian ông này cũng chết.

Tình hình chiến trường càng ngày càng trở nên ác liệt. Hầu như ba bữa một trận nhỏ, bảy bữa một trận lớn. "*Người không rời súng, ngựa chẳng rời quân*", chúng tôi phải di động tránh né luôn ở khắp Củ Chi, sang cả bên Trảng Bàng ăn nhờ ở đậu. Ở đây tôi gặp Ba Tới, quen hồi chín năm. Ông ta mới về làm tình đội trưởng Tây Ninh thay cho ông vua con Nguyễn Việt Hồng bị Sáu Di cách chức. Tôi rủ Ba Tới cho kết nghĩa tiểu đoàn 14 Tây Ninh và tiểu đoàn Quyết Thắng của tôi.

Ban chỉ huy D14 là Năm Sơn, Ba Nhị và Chín Hung (*cháu ông Mười Huệ ở Bến Tre*) rất chịu chơi. Chúng tôi bèn rủ nhau phục kích đánh một đoàn xe tăng Mỹ kéo từ Suối Sâu lên Trảng Dầu. Sáng chúng kéo lên, chiều rút về Đồng Dù. Hai bên phối hợp nghiên cứu chiến trường, đồng ý bố trí hỏa lực xong, vào giờ chót D14 nghỉ chơi, rút lui.

Tôi và Tư Nhựt vẫn đánh, bắn cháy hai chiếc xe tăng tại Suối Sâu. Phản lực, Dakota, trực thăng tới làm mưa làm gió.

Chúng tôi rút về Cầu Xe. Phản lực tới ném bom ngay giữa đội hình của C2 làm chết một tiểu đội, sáu chiến sĩ bị thương vì bom Mỹ và đạn B40 nổ trong hầm. Tường thẳng hóa ra không thẳng.

Chúng tôi chôn cất thương vong liền tay, riết rồi cũng không còn sức, mà cũng không có thì giờ tắm liệm, gói ghém và đào huyệt. Cứ dồn xuống công sự, tay lấp đất, miệng lầm bầm: "*Thôi nằm đỡ đó chịu lạnh nghe tụi bay, tàn cuộc chiến tụi tao sẽ trở lại xây mồ mả và lập miếu thờ!*" Rồi đông ngay trong lẫn đạn của phi pháo. Nếu quỵễn luyến ở lại đó thì sẽ chết chùm. Chiến tranh lôi cuốn mãi, con đường đã đi qua có bao giờ trở lại, còn nói chi mồ mả, miếu đền?

Nay ngồi viết những dòng này, hiện lên trong trí tôi những xóm làng, vườn tược ở khắp Củ Chi, nơi đó chúng tôi đã để lại những mô đất lè tè, những chiến hào toang hoác, nơi yên nghỉ nghìn thu những bạn bè thân thiết của chúng tôi xưa đã từng đi suốt ba miền trong cuộc kháng chiến chống Pháp, và cùng nhau vượt Trường Sơn, về đây nằm nghỉ tại quê nhà... một cách vô lỗi.

Là người cầm súng, bất cứ ở trên trận tuyến nào và chiến đấu vì mục đích gì, cũng phải là người dũng cảm. Chắc bạn đọc tưởng chúng tôi là những gan lì tướng quân nên mới đánh với Mỹ như vậy nổi. Sự thực cũng có tí gan lỳ đó, nhưng có lúc người ta lại bắt buộc phải gan lỳ để tìm cái sống. Hồi chín năm Hoàng Thọ là tay nổi tiếng nướng quân. Y bố trí trận địa chỉ chừa một cửa sống. Thí dụ sau lưng là sông, trước mặt là cơ giới địch đang di chuyển trên đường. Muốn sống phải diệt địch vượt qua lộ về khu giải phóng chứ không thể lùi lại phía sau.

Chúng tôi ngày nay cũng bị Hà Nội lãnh đạo chỉ huy theo lối đó. Họ ném chúng tôi vào Trường Sơn với một lon muối và vài kí lô gạo để hành quân trên con đường không có dấu chân người dài hàng ngàn cây số. Phải tìm cách để sống nếu không muốn chết. Dù có trăm phương ngàn cách lính Trường Sơn cũng chết như rạ .

Về đến miền Nam, họ quăng chúng tôi vào những chiến trường cũng với phương châm đó: tự tạo điều kiện đánh giặc để sống còn. Nếu lười nhát sẽ bị giặc tiêu hủy. Giặc đây là Mỹ, một quân đội trang bị tối tân nhất thế giới, còn chúng tôi trang bị lạc hậu cũng nhất thế giới: súng ngựa trời và các loại súng mót thời Nga Hoàng mà cũng không có đủ nói chi súng máy.

Đứng trước một tình thế sống chết như trở bâng bàn tay, chúng tôi phải tìm cách sinh tồn. Đánh cũng chết mà chạy cũng chết. Người cầm súng có bao giờ chọn lấy con đường nhục nhã là chạy trốn địch? Cho nên sự gan lỳ của chúng tôi là một sự gan lỳ bắt buộc như anh lính Hồng Quân Liên Xô trong phim *Bài ca người lính* chiếu ở Hà Nội mà tôi đã xem. Đơn vị anh ta bị lính Hitler tiêu diệt sạch, chỉ còn một mình anh ta chạy trốn. Xe tăng đuổi theo. Anh ta quay lại thấy họng súng của nó to lớn vô cùng và đã sát sau lưng, nếu tiếp tục chạy thì họng súng kia sẽ nhả đạn. Anh ta bèn quay lại rút thủ pháo ném. Quả pháo rơi vào lòng xe tăng diệt cả bon địch... Và anh ta đã trở thành anh hùng một cách bất ngờ. Trong lúc ném quả thủ pháo anh ta không nghĩ gì cả, như một cái máy bật một cách tự nhiên.

Chúng tôi đánh Mỹ ở Củ Chi cũng gần như trong trạng thái tinh thần đó chứ không nghĩ rằng Củ Chi đất thép đất bùn gì cả. Đánh để tìm đường sống hơn là lùi trốn để rồi chết. Cho nên ai khen chúng tôi gan dạ, anh dũng là lầm.

Hồi khoảng 1949-50 gì đó, Đồng Tháp Mười bị một trận tổng ruồng kinh hồn. Trận này do trung tướng Pháp Bondis chỉ huy. Lúc đó tôi còn là một cậu bé mười bảy tuổi. Một biển cả mênh mông mà chỉ có vài chục chiếc xe lội nước (tank amphibie) và chưa đến chục máy bay, còn dưới sông thì có độ chục tàu há mồm (chaland de débarquement). Riêng bộ binh thì có chừng vài trung đoàn. Như vậy chẳng khác nào muối bỏ biển. Thế mà Bộ Tư Lệnh chiến khu VIII của Trần Văn Trà chạy tuốt bờ, không dám quay mặt lại. Đại đội phòng không chỉ bắn rơi có một chiếc máy bay Skyraider ở Dốc Binh Kiều mà đã được nhạc sĩ Hoàng Việt cho vào bài ca bất hủ.

Có lẽ đó là trận ruồng lớn nhất của quân Pháp ở Nam Bộ. Vài trận đưng độ lẻ tẻ với Vệ Quốc Đoàn đã xảy ra. Số thương vong của hai bên chưa tới con số 10. Riêng ở miền Tây, Pháp dùng hai cây cà nông 105 và 90 ly trên đường Tầm Vu và Sóc Xoài đã bị Vệ Quốc Đoàn đánh lấy, kéo về chiến khu bằng hai con trâu mà Pháp không đuổi theo kịp.

Tôi nhắc lại vài ba sự kiện trước kia của các bậc đàn anh, không phải để đánh giá họ mà là để thấy thằng Tây so với thằng Mỹ ngày nay không bằng một phần mười.

Nếu Pháp dùng một trái bom thì Mỹ dùng đến một ngàn trái.

Nếu Pháp bắn một viên đạn thì Mỹ bắn đến một trăm ngàn viên.

Nếu Pháp dùng một phi cơ thì Mỹ dùng đến một, hai trăm phi cơ chưa kể B52.

Nếu Pháp dùng một xe tăng thì Mỹ dùng năm trăm xe tăng

Nếu một chục cây số vuông thời chín năm bị một phần mười quả bom 50 kí lô thì mỗi cây số vuông ở Củ Chi lãnh mười quả bom 100 kí lô và một quả bom địa.

Nếu mỗi trận đánh cấp đại đội thời chống Pháp có một đến năm chiến sĩ hy sinh thì ở Củ Chi một trận đánh thường bỏ đồng có mười chiến sĩ thương vong.

Trong kháng chiến chín năm, ba Bộ Tư Lệnh chiến khu VII VIII IX đều còn nguyên vẹn.

Trong kháng chiến chống Mỹ, ba Bộ Tư Lệnh đều bị tiêu diệt hoàn toàn. Nguyễn Văn Bảo, chánh ủy sư đoàn 330, anh ruột của Nguyễn Hộ, được đưa về làm chánh ủy Quân Khu IV chết năm 1965 ở Củ Chi trong trận bom B52 đầu tiên dội xuống An Nhơn.

Nguyên soái đầu đỏ Nguyễn Chí Thanh chết ở Long Nguyên cuối năm 67, còn Nguyễn Bình chết năm 49 là bị đồng đội phản thù. Lê Quốc Sản, tư lệnh Quân Khu II, Nguyễn Hoài Pho, tư lệnh Quân Khu III đều chết vì bom đạn Mỹ.

Chúng tôi không phải là những nhà thống kê chuyên môn, chỉ xin nêu tên vài con số ước đoán với tư cách của những kẻ đã sống và cảm sùng trong suốt hai cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Và sở dĩ chúng tôi cho những trận đánh kể trên là "*bảy món ăn chơi*" là vì trận tổng nung quân Mậu Thân mới là món ăn thiệt mà chúng tôi sẽ kể ở những chương sau đây.

Xin trở lại tặng độc giả một "*món ăn chơi*" ở Cây Trắc.Trận đó D Quyết Thắng của tôi đụng với cụm quân Mỹ ở đường Một Làng xã Phú Hòa Đông. Ở đây có một cây trắc thật to nên có địa danh là Cây Trắc. Mỹ mở cuộc càn với 30 ngàn quân có B52 dọn bãi, gồm sư đoàn "*Tia Chớp Nhiệt Đới*" ở Đồng Dù và trung đoàn 11 kỵ binh thiết giáp. Mục đích chính là đánh vào khu vực Tam Giác Sắt Bến Cát và các xã ven sông Sài Gòn từ Nhuận Đức đến Hồ Bò

Chúng tôi được lệnh Quân Khu phải cấp tốc hành quân bổn tập cụm quân Mỹ tại Cây Trắc. Năm Dầy C trưởng C4 của tôi cũng vừa bị tử thương vì pháo bắn sập hầm cùng với năm cán bộ và chiến sĩ. Ở trên bổ sung cho một C trưởng là Chín Tổng, người Bến Tre tập kết. Chín Tổng chuyên sử dụng súng cối, trình độ khá hơn Năm Dầy. Nhưng về kinh nghiệm chiến đấu, y chỉ là một tân binh. Trời mưa nên y dắt đại đội đi lạc đường suýt làm trễ giờ tấn công, nhưng nhờ có y bắn hai trăm quả cối trúng đích mà ba đại đội xông vào trận địa Mỹ dùng B40, thủ pháo, AK mà đánh với xe tăng và bộ binh Mỹ. Cánh CI bị phát hiện và bị mìn clay-mo nổ bay gọn một trung đội. C2 và C3 đánh thủng một tuyến xe tăng nhưng không xung phong vào sâu được nữa, phải nằm cầm cự và bắt được bốn thông dịch viên.

Chỉ huy sở của D đặt trong một cái quán có hầm vững chắc do Ba Trắng, xã đội phó Phú Hòa Đông dẫn tới. Xong ông ta chuồn mất làm chúng tôi rất khó khăn trong việc định hướng. Xung phong không được mà chưa biết rút lui cách nào.

Trong hầm có ba người, Tư Nhựt, Đoàn Tâm và tôi. Đoàn Tâm vừa xuống thay cho Hai Phái mất tinh thần về làm chính trị ở quận đội. Đoàn Tâm hăng ngày hay giục le về lập trường, đây là lần đầu hấn động trận với Mỹ trên đất Củ Chi, lại rơi vào tình thế nguy ngập nên cứ thở dài hỏi:

- Như vậy thì mần răng?

Tư Nhựt phát câu, quát:

- Chết đến nơi, ở đó mà răng cò gì!

Trong lúc đó CI, C2 báo cáo chiến sĩ bị thương nằm la liệt. Tôi cũng chưa tính ra cách giải quyết. Ba Trắng đã chuồn, dân công cũng lén trốn hết mà thương binh thì đông. Tôi biết nếu ở đây càng lâu sẽ có nguy cơ bị xe tăng càn hoặc pháo giã thì không đường rút lui, nên bảo Tư Nhựt:

- Để tôi lên C2 xem tình thế rồi cho mở đường máu.

Tư Nhựt đồng ý. Tôi vọt ra hầm. Nãy giờ ngồi trong hầm tối om, mới ra khỏi hầm mắt chói lòa như mặt trời mọc, tôi tưởng sáng rồi. Nhưng không phải. Đó là hỏa châu của Dakota, chúng quần khắp trận địa bắn pháo sáng như đèn điện giăng trên trời.

Mấy cậu trinh sát ngồi tựa lưng vào vách hầm chờ lệnh. Thăng Thuận hỏi:

- Anh Hai chạy đi đâu. Thương binh nằm đặc trước sân kia cà !

Tôi mọp trong lẫn đạn, cố ra sân. Kê rên, người la. Tôi choáng váng.

- Dân công đâu hết rồi?

- Họ ở bên cái nhà đó, nhưng không còn người nào.

Đúng ra còn được năm, sáu người. Tôi cho tải thương binh nặng đi trước, rồi bảo thăng Thuận dắt tôi chạy lên chỉ huy sở của C trưởng Ba Đức. Ba Đức kêu lên:

- Nguy quá anh Hai. Tôi cho một trung đội đánh thốc vô trung tâm. Không thấy trở ra đứa nào hết.

Tôi bảo gọi Út Sương. Út Sương thở phào trong máy:

- Nguy quá anh Hai!

Tôi quát:

- Mở đường mà ra !

Đang tiến thối lưỡng nan thì trinh sát báo cáo:

- Anh Hai, em nghe có tiếng xe tăng từ phía Bà Hộ . Coi chừng tụi Đồng Dù ra tiếp viện.

Một trái pháo nổ rầm gần đó. Miếng phang nghe lạnh mình. Tôi quát:

- Tất cả tự lực chạy hoặc nằm tại đây...

Bỗng một giọng quen chọc ngang:

- Một giò cũng rán chạy đua với xe tăng tụi bay ơi!

Đang cơn nguy biến mà ai lại cà rồn? Đó là ông Chín Nữa, C phó C3, dượng của tôi chứ không ai lạ. Ông ta là người rất "hút" đạn. Trận lớn nhỏ gì cũng bị thương. Không nặng, vai, đùi, sém tai v.v... Thế nào cũng lãnh một ít về nằm quân y rồi ra đơn vị. Đánh trận, lại bị thương trở vào viện.

Tôi nghe dượng nói như gợi ý, bèn bảo:

- Cậu nào bị gãy giò thì được cáng, còn bị thương tay, mình, phải rán đi chậm chậm chớ không còn dân công. Năm đây chờ sẽ không có ai khiêng. Xe tăng nó tới rồi kìa.

Mà thật, động cơ nghe rõ dần, đất rung khe khẽ. Biết mình ra lệnh như vậy là quá ư dã man đối với chiến sĩ, nhưng còn cách nào khác? Chần chờ chỉ có chết thôi. Đoàn quân sút tay gãy gọng vừa rên vừa lê chân cất bước trong tiếng pháo, tiếng động cơ xe tăng và dưới lằn đạn.

Nhiều chiến sĩ bị thương nặng quá nằm lại và chúng tôi cũng đành bỏ họ ở lại chết ở đó, sau này xã đội sẽ chôn giùm. Chiến trận càng ngày càng tồi tệ về phía chúng tôi. Đầu năm 62-63, chiến sĩ chết còn được truy điệu, có hòm bằng gỗ tạp chôn, có nấm mả, có mộ bia. Năm 64-65 không còn truy điệu nhưng còn nấm mả. Năm 66 chỉ còn cái lỗ tun hút, cuộn ny-lông rồi dập, may có nấm, rải khóa bằng.

Bây giờ thì, chết không được chôn, cứ nằm đó cho rã thây để cho đất Củ Chi trở thành đất "thép". Cái mả mẹ mày thẳng Hồ tặc. Thành đồng tổ quốc làm cái đéo gì! Dân Nam Kỳ chết đau chết đớn vì tham vọng bá chủ của chúng mày.

Tôi và Ba Đức chờ cho người thương binh sau cùng băng qua đường mới gọi Tư Nhứt:

- Allô !... Tôi đã giải quyết xong công tác hậu cần.

- Đồng chí lo cho họ đi, để mặt trận cho tôi tính.

Ầm ầm ầm! Một loạt pháo nổ gần. Khi dứt, tôi gọi Tư Nhứt. Không có tiếng đáp. Tôi biết là dây điện đã bị cắt đứt.

Ầm ầm ầm! Loạt nổ kéo dài hơn một hơi thở. Lần này không phải pháo mà là B52. Tôi la lên trong hốt hoảng:

- Ở đâu nằm đó. Đừng chạy bậy!

Trong khói mù mịt, tôi ngóc đầu lên. Pháo sáng còn hơn đèn điện thành phố Hà Nội.

Cây vườn ướt sương lấp lánh đẹp như tranh. Nhưng kìa xe tăng đã tới. Bom B52 nổ cách chúng nó chừng vài trăm thước. Tôi nhồm dảy, tay quờ đụng một vật âm ẩm. Ai vậy?

- Anh Hai!

Tôi nhận ra Bảy Mô. Trời đất, tường gặp nhau ở dưới âm ty.

- Sao em ở đây?

- Em nghe tiếng anh quát thương binh thì chạy tới tìm anh. Em bị thương ở đùi. Tụi em tải đạn cối cho Chín Tổng, rồi chia nhau đi với C1 và C3 tải thương. Ông Năm Tần C trưởng bị thương sọ não, Năm Bụng C phó bị thương ở hông, trung đội của Năm Trung chết gần hết vì mìn Clay-mo ở trước hàng rào, ông Tư Linh (không phải Tư Linh binh vận bạn tôi) bảo tụi em nhào lên lòi thây. Em lòi được hai cái, đến cái thứ ba thì bị thương.

- Không ai vống à?

- Có còn ai mà vống!

- Vịn anh đi.

- Đánh gì kỳ vậy anh?

- Trận này D anh bị nặng nhất.

Chúng tôi dìu nhau ra khỏi trận địa. Bom pháo thưa dần. Chúng tôi đi chậm lại.

Tôi la to:

- Hết B52 rồi các cậu! Rán về tới Cây Diệp thì mới khỏe.

Bảy Mô kêu:

- Chân anh sao vậy?

Tôi ngó xuống, ống quần bên trái ướt đầm. Tôi tưởng là bùn đất, không ngờ là máu. Mô xé khăn quần cổ buộc cho tôi rồi hai đứa cùng đi.

- Sao anh đi đâu cũng gặp em hết vậy?

- Sao em đi đâu cũng gặp anh hết vậy?

Hai đứa cùng cười. Về đến Sở Đất Thịt là trạm quân y dã chiến Quân Khu của Tám Lê. Ông bác sĩ này móm xòm. Nhìn mặt ông ta không thấy cái miệng, chỉ thấy cái cằm nhô ra như bánh lái ghe. Lần này nó càng nhô ra vượt mức.

Ông ta lắc đầu:

- Nhiều quá làm sao cho xuể hả ông Lô? Ông coi kìa, thương binh nằm trắng lớp trong rừng cao su mà chỉ có một mình tôi. Nếu tôi biết trước tình thế này tôi bắt Tư Chuyên và Năm Hồng theo tiếp tay. Trước nhất ông phải cho khiêng họ đi ra khỏi rừng này. Tôi nghi B52 sẽ rắc bom xuống đây nội sáng nay. Vì nó dư biết đường rút của mình.

- Tôi không còn tên lính nào trong tay. Cả dân công cũng không có. Ông cứ để họ nằm đó đi. Sáng mai tôi sẽ cho đơn vị tới giúp...

Bỗng có tiếng người vang lên:

- Rán bò lên tụi bay. Nhất là mấy thằng mới có mèo. Đừng nằm đây hứng B52 uống thân lắm. Còn thằng nào muốn sang Mỹ nếm mùi đầm Mỹ thì chờ xe tăng, trực thăng tới xức.

Tôi nhìn lại thì ra dưỡng Chín của tôi. Ông bị thương, tay treo cần cổ. Tôi và Bảy Mô kết bè với dưỡng đi về tới Sa Nhỏ, tạt vô quán Ba Trắng nghỉ chân. Chỉ có bà vợ bán hàng, còn đức lang quân xã đội phó thì vắng mặt. Bà vợ đóng kịch:

- Ủa, còn ba sắp nhỏ đâu, không thấy về?

Chín Nửa thừa biết sự anh dũng của ông Ba, nên vọt miệng đáp:

- Kỳ này ông xã đội của chị sẽ lãnh huân chương anh hùng.

- Sao vậy anh Chín?

- Ông ôm thủ pháo xông vô xe tăng Mỹ diệt luôn ba chiếc chó sao!

- Úy trời đất, rồi ảnh có sao không?

- Xe tăng nó tung mà ảnh không trầy miếng da!

Chị chủ quán biết mình bị thâu cáy nên lẩn ra sau. Chắc Ba Trắng nằm trong buồng nghe rõ lời Chín Nửa nói.

Mỹ vẫn còn cần tới cần lui ở Hố Bò, An Phú nhưng ở đây, những chàng lính đi trận về đã bắt đầu mua rượu và tép mỡ làm tiệc. Yêu cuồng sống vội còn hơn thanh niên Sài Gòn. Họ nhắc chuyện chết hụt đêm qua và cười.

Một cậu nhắc lại câu nói bất hủ của Ba Tổ hay Năm Dầy gì đó:

- Em ơi! Cho anh ngủ một đêm rồi sẽ có "*bảng vàng danh dự*" treo trong nhà, (hoặc) muốn có bảng vàng danh dự treo trong nhà thì cho anh ngủ một đêm thôi. (Câu này đã trở thành câu đầu môi của chiến sĩ mỗi khi đùa).

Cơ quan của ông đốc chiến Năm Tiều cũng rề tới rề lui vùng này. Nghe tôi về, anh đến thăm. Anh lôi tôi ra ngoài

- Mẹ, còn tệ hơn Tân Quy nữa hả tụi mày?

Tôi lặng thinh, anh tiếp:

- Tao ở nhà nghe tiếng súng thì biết. Mỹ đông quá mà lại súng nhiều. Mình có một D, như thần lẫn ôm cột đình, làm sao chuyển nổi.

Tôi lắc đầu:

- Cái khổ là không có dân công tải thương anh à.

- Thằng Châm nó nghe tụi bay thua trận này, nó sẽ khoái chí lắm. Nó bảo: *"Sao không giỏi chạy xe Honda nghiên cứu như kỳ Suối Cụt nữa đi!"*

Thấy Bảy Mô trong quán, anh tiếp:

- Mà đi đâu cũng đeo cái của nợ đó theo. Trận Tân Quy xui là tại vì con Kim Anh, trận này là con "dì Bảy" nó.

- Cô ấy là dũng sĩ chứ có phải đầu quân sao anh?

Năm Tiều dắt tôi và Chín Nửa về căn cứ của anh. Từ sau cuộc kiểm thảo, anh không còn trách nhiệm chỉ huy nữa, anh được cho làm tham mưu phó Quân Khu(dưới trưởng Năm Lê). Anh lập một cơ quan riêng gồm ba nhân viên toàn là cháu anh: thằng Nùng khỏe mạnh chuyên vác ba lô và đào hầm cho anh, thằng Cào có bộ giò cước thì làm liên lạc. Con Thanh gọi anh bằng bác ruột thì nấu cơm, pha cà phê. Đi đâu cũng kéo một dọc bốn trụ. Bà con gọi là *"gánh hát Tiều"*.

Hôm sau Năm Tiều rỉ tai cho tôi biết, ở trên đưa về nhiều cán bộ miền Bắc, nhiều vũ khí tối tân của Liên Xô, Trung Quốc: Chuẩn bị giải phóng miền Nam trong vòng hai tuần lễ. Dễ như trở bàn tay.

Năm Tiều khoái chí làm tôi cũng mê man, nhưng nhớ lại trận Cây Trắc vừa rồi, sơ sơ thấy gần nửa đại đội thương vong. Còn phải mệt lắm mới tìm đủ số tân binh lấp lỗ trống.

Q16 lính dếp râu (dân gọi là lính vịt xiêm) anh hùng Điện Biên của Năm Dũng và Ba Kiên thì cũng tiêu hao bộ đội rồi mà chưa đánh trận nào coi cho được, để lấy uy tín với đám em út miền Nam.

Dù sao thì cấp chỉ huy của chúng tôi cũng gồm những ông Hoàng Thọ đánh giặc liều mạng không cần khoa học. Lính phải tìm lấy sinh lộ. Nhưng Hoàng Thọ khác với những vị chỉ huy của chúng tôi bây giờ.

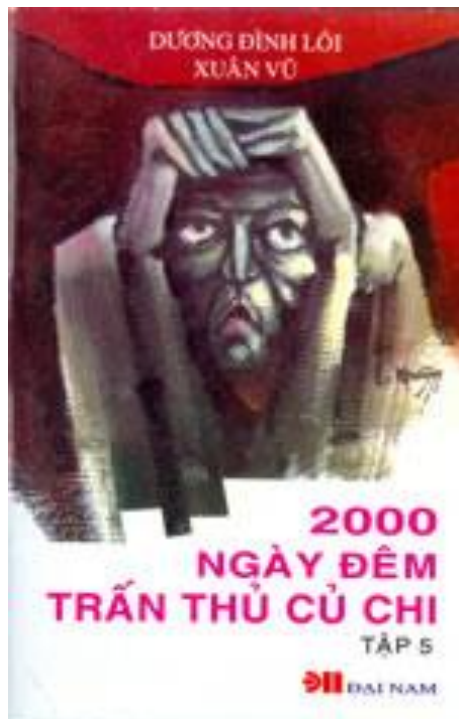
Ở chỗ Hoàng Thọ ra trận, xung phong trước lính chứ không ở sau lưng, trong hầm đốc xúi nướng quân.

Đang uống trà ngon miệng, bỗng Năm Tiều bảo:

- Thăng Nửa ở lại đây chơi, còn thăng Lôi thì về bên quán đi. Con dững sĩ nó đang đợi mày, nhưng nhớ đừng có gây trận nghe. Vết thương làm độc, vô quân y, mấy em nhỏ ở trong nó đang ghen, nó cựa chân mày đó.

Chương 79

Những “bàn cờ thế” trên đất Củ Chi



Sau một thời gian đánh liên tục của tiểu đoàn Quyết Thắng, Quân Khu cho Tám Quang xuống làm một cuộc tổng kiểm thảo những trận đánh điển hình thắng và thua: Suối Cụt Tân Quy, Cây Keo (đồn Thầy Mười). Năm Lê, tham mưu trưởng Quân Khu, đáng lẽ phải có mặt nhưng vì “đau xương sống” nên không đến dự. Đúng ra, ông ta ngại ra khỏi hầm.

Ít nhất trong vòng hai năm tôi đến làm việc với ông hai lần trong hầm này (nơi mà xã đội trưởng Ba Xây, ông Xây bị bắt trong cuộc càn Operation Crimp, nhưng Năm Lê vẫn không dời địa điểm). Và vì một lý do ngầm: Năm Lê không ưa cái mép của Tám Quang.

Cuộc kiểm thảo được tổ chức trong vườn chuối sau nhà cô Ba Lợi, có đủ mặt cán bộ tiểu đoàn và đại đội của tiểu đoàn và nhiều tai to mặt lớn của Quân Khu như Ba Hải, trưởng ban tác huấn khu; Ba Kỳ Nam, cấp chính ủy trung đoàn; Út Lạ, trung đoàn phó đang tại chức; Ba Châm, trung đoàn trưởng; Năm Tiều, trung đoàn trưởng cán bộ đốc chiến cố vấn của tiểu đoàn.

Mở đầu, Tám Quang, trưởng phòng chính trị, báo cáo tình hình thế giới, trong nước và Quân Khu. Ông cho biết lão Khơ xét lại đã bị hạ bệ, Kết-xi-ghin lên, hoàn toàn ủng hộ chủ trương giải phóng của đảng. Cho nên đã có vũ khí mới viện trợ, chấm dứt thời kỳ tiếp trợ bằng những khẩu mứt cơ tông “oánh tầm sào” dựng cao hơn đầu lính ta.

Miền Nam có ba công trường 5, 7, 9, một sư đoàn pháo và một sư đoàn đặc công. Hai sư đoàn Mỹ “Anh Cả Đỏ” và “Tia Chớp Nhiệt Đới” đã có mặt đầy đủ tại Đồng Dù, Lai Khê và Dĩ An. Ngoài ra còn có một trung đoàn thiết kỵ và lữ đoàn Dù 179 tăng cường cho hai sư đoàn này khi có hành quân lớn. Sư đoàn 25 Sài Gòn đã rảnh tay để đánh phá vùng hậu cứ của Mặt Trận Giải Phóng. Cụ thể là hiện giờ nó được rải dài từ Hậu Nghĩa đến Tây Ninh để canh giữ trục quốc lộ I, trong lúc lữ đoàn Dù 173 Mỹ đang thiết lập căn cứ Trảng Lớn dưới chân núi Bà Đen ngay trước cửa ngõ căn cứ của R. Ở trên nhận định rằng sau cuộc hành quân ở vùng Tam Giác Sắt và tả ngạn sông Sài Gòn

hồi đầu năm 1966, chúng sẽ mở cuộc tấn công lớn vào căn cứ R trong năm nay.

Do tình hình biến chuyển như vậy, Quân Khu xét thấy các đơn vị cần phải nhẹ gọn để luồn vào đô thị đánh các vùng an toàn của Ngụy. Bộ Tư Lệnh quyết định tạm thời giải tán trung đoàn. Tám Quang không nói ra nhưng ai cũng biết đó là trung đoàn của Ba Châm, một trung đoàn đánh đầu thua đó và chuyên môn bỏ xác lính tại trận. Bộ Tư Lệnh chỉ giữ lại trung đoàn Q16 của R tăng viện cho Quân Khu tức là trung đoàn (của hàng Pắc Pó) anh hùng Điện Biên của Ba Kiên và Năm Dũng, và tiểu đoàn Quyết Thắng của Củ Chi, nay được Quân Khu nâng lên thành tiểu đoàn chủ lực cơ động của Quân Khu. Tiểu đoàn này sẽ được đưa vào sát nách Sài Gòn và Q16 sẽ thay thế nó ở địa bàn Củ Chi trong những ngày sắp tới.

Khi Tám Quang dứt lời, mọi người đều im lặng. Không một ai giơ tay lên. Ba Châm ngó xuống. Tư Nhựt và Hai Phái liếc sang tôi. Năm Tiều móc thuốc hút một cách ung dung. Không khí nặng nề bứt rứt vì ai cũng cảm thấy tình hình chẳng sáng sủa tí nào. Tôi nghĩ: tiểu đoàn Quyết Thắng còn quá ư xộc xệch, về mặt chiến thuật, kỹ thuật, quân số và trang bị làm sao luồn vào giữa lưới đồn bót mà đánh địch hữu hiệu? Sợi dây lưng của cô dân công đã giúp chúng tôi thoát nạn ở đồn Thầy Mười là một bằng chứng hùng hồn về sự xộc xệch đó. Một phương diện khác cũng không kém quan trọng, đó là nghệ thuật lẫn phương tiện chỉ huy. Trận tập kích Tân Quy thất bại một phần lớn là do lỗi ở chỉ huy.

Thấy không ai có ý kiến gì, Tám Quang hỏi thẳng Hai Phái, đảng viên.

Hai Phái đáp xụi lơ:

- Dạ ở trên chỉ đâu chúng tôi đánh đó.

Còn Tư Nhựt gãi đầu gãi tai:

- Dạ, tinh thần chiến sĩ rất cao, ngặt vì vũ khí của ta không đáp ứng nổi cho chiến đấu.

Tám Quang ngắt lời:

- Chiến tranh do đảng lãnh đạo lấy con người làm yếu tố chính. Vũ khí cũng quan trọng nhưng tinh thần quyết định chứ không phải vũ khí. Nếu các đồng chí không có tinh thần quyết thắng thì đã không có sáng kiến dùng sợi dây quần của cô Tân cô... ô... -ông Tám Quang tăng hăng mấy cái liền, nuốt gặng rồi nói tiếp- Các đồng chí đã từng xem phim anh hùng Liên Xô Ma-tơ-rô-rốp, Đồng Tổn Thụy của Trung Quốc và Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai để giải quyết thắng lợi cuối cùng về ta. Những tấm gương đó có nghĩa là gì? Đó là tinh thần quyết định chứ không phải vũ

khí. Đồng chí Hai Lôi nghĩ thế nào? Đồng chí đã tỏ ra là một người chỉ huy vừa dũng cảm vừa sáng suốt xin cho biết ý kiến.

Tôi nghĩ: *ổng đã nói thế rồi, bố thằng nào dám nói khác, nên gật đầu, nói bọc xuôi:*

- Dạ đồng chí trưởng phòng chính trị dạy chí phải ạ !

Tám Quang nói tiếp:

- Tuy vậy không phải là đảng coi thường sinh mạng chiến sĩ (*đảng coi chiến sĩ như chó thoi chó không coi thường*). Các đồng chí Liên Xô rất khâm phục chúng ta đã biết khắc phục hoàn cảnh thiếu thốn để đánh Mỹ. Nhưng trong vài bữa nữa, các đơn vị sẽ thấy ông Ba Giỏi, Tám Dương phát cho các đồng chí vũ khí mới của Liên Xô hơn hẳn vũ khí của Mỹ . Hiện trên R mới có chín khẩu, sẽ trang bị cho các đồng chí cả. (chưa tới mười khẩu vũ khí mới, chưa biết là vũ khí gì mà đánh với hai sư đoàn Mỹ tối tân. Vậy là ghê gớm lắm đó các đồng chí "ngựa trời" của Năm Cội, anh hùng diệt tăng của đất Củ Chi ơi!).

Đến phần kiểm thảo các trận đánh, Ba Châm thua me gỡ bài cào. Sau khi Út Sương báo cáo về trận Suối Cụt, y lên tiếng trước nhất:

- Đồng ý là trận Suối Cụt có nhiều ưu điểm, nhưng có một sự vô kỷ luật căn bản.

Mọi người chưng hửng nhìn ông trung đoàn trưởng già (một loại Đạt Đức lão tướng lạc hậu trong kịch Tiền Tuyến của Liên Xô trong thời đánh Hitler. Do đó bộ tổng tư lệnh Hồng Quân đã đưa tướng Cu-nhiếp đến thay thế). Ba Châm nhìn thẳng vào tôi:

- Ai cho phép cán bộ tiểu đoàn ra vùng địch nghiên cứu trận địa?

Tôi giật mình. Không ngờ y vạch lá tìm sâu như vậy. Trận Tân Quy, Ba Châm đã có ác ý cho đơn vị do tôi trực tiếp chỉ huy (*C3 của Út Sương*) nằm vòng ngoài để đội pháo Bình Dương nhưng tôi bỏ qua, nay y lại bắt tội tôi ra vùng địch.

Nhưng Tám Quang chặn ngay:

- Đó không phải là một hành động vô kỷ luật mà là một sự linh động. Và lại Bộ Tư Lệnh chưa có một chỉ thị nào cấm cán bộ ra vùng địch để thi hành công tác. Hơn nữa, nhờ sự nghiên cứu tận tường nên trận Suối Cụt đã đem lại kết quả tốt đẹp nhất trong các trận đánh địch cụm quân từ trước tới nay. Ngược lại, trận tập kích Tân Quy đã không đem lại tiếng vang là vì sự nghiên cứu còn có chỗ thiếu sót

(Tám Quang đã đụng tới Năm Lê nên không dám nói mạnh. Thực ra phải nói là vác búa đánh vào khoảng không thì mới đúng).

Tuy vậy lão tướng Ba Châm vẫn còn ức. Ông ta chưa chịu im nên cố bối lòng tìm vết để đổ lỗi cho tôi:

- Trong nguyên tắc bố trí hỏa lực pháo binh điều tối kỵ là bố trí “*pháo giao đầu*” thế mà đồng chí tham mưu trưởng D đã phạm khuyết điểm đó.

Tám Quang biết tâm lý của Ba Châm: ông ta là cán bộ trên tôi ba cấp thời kháng chiến chống Pháp mà bây giờ tôi lại tỏ ra linh động hơn ông. Nên Tám Quang an ủi ông bằng cách vuốt nhẹ:

- Trong chín năm ta có những nguyên tắc không thể đem áp dụng vào thời kỳ này. Hơn nữa, có khi ta lại làm ngược lại. Thí dụ hồi trước ta đóng quân trong vườn và nhà nhân dân, bây giờ nếu ta cứ chui rúc trong vườn và nhà nhân dân thì ta làm mối cho pháo. Trong lãnh vực pháo binh, đồng chí tham mưu trưởng tiểu đoàn có đủ trình độ để bố trí hỏa lực hợp lý. Qua hai trận pháo kích Đồng Dù và Trung Hòa, kỹ thuật bắn pháo của đồng chí ấy chứng tỏ cho Bộ Tư Lệnh thấy rõ. Và trong trận Tân Quy, pháo binh ta đã không gây thiệt hại gì cho bộ binh ta. Đó là một thực tế chúng ta đều phải công nhận.

Ba Châm đành im.

Sự thực tôi không có thành kiến gì với Ba Châm lẫn Năm Tiều, là hai cán bộ có thành tích chống Pháp. Nhưng bây giờ các ông ấy đã già yếu và không chịu rời bỏ những kinh nghiệm lỗi thời xưa. Thời đó đánh Pháp phần lớn là bằng kinh nghiệm chứ không bằng kiến thức khoa học. Nói vấn đề ra trận, các ông không chạy nổi thì cũng đủ chết rồi. Chạy đua với pháo, trực thăng phải là đám trẻ chúng tôi, còn sồn sồn cỡ Hai Phái, Đoàn Tâm, Út Lạ cũng không kham nữa là Ba Châm. Chẳng những chạy, mà vừa chạy vừa đánh.

(Sau khi trung đoàn giải tán, Ba Châm được rút về làm tham mưu phó Quân Khu, dưới trướng Năm Lê. Chỉ ít lâu sau, trong một đêm, ông và cậu cần vụ vào nhà dân ngủ. Sáng thức dậy cuốn võng lớn tợn ra hằm bị biệt kích Mỹ phục kích ở ven rừng bắn chết cả hai).

Để vỗ an cán bộ, Tám Quang nhân danh Bộ Tư Lệnh khen (*miệng*) D Quyết Thắng của chúng tôi và nhấn mạnh:

- Quyết Thắng được Bộ Chỉ Huy R công nhận là một trong bốn tiểu đoàn đánh giỏi nhất miền Nam.

Rồi ra lệnh cho ban chỉ huy D đề nghị thăng cấp cho cán bộ và chiến sĩ do y duyệt xét ngay không cần trình lên Bộ Tư Lệnh.

Tan hội nghị tôi về văn phòng với Tư Nhựt và Hai Phái, định bàn việc tổ chức lại tiểu đoàn để đáp ứng nhu cầu mới của chiến trường. Nhưng cơm nước xong, thì nữ phóng. . viên tới yêu cầu làm việc với ban chỉ huy để cô ta tường thuật trận Suối Cụt. Tư Nhựt từ sau trận này, tỏ ra điệu đờn với tôi nên nháy tôi và bảo:

- Thầy Hai có văn nghệ hơn tụi tôi, thầy nên tìm chỗ yên tĩnh mà "làm ăn", ủa, làm việc với nhà báo đi! Còn công việc "dê" (D) chúng tôi ở nhà lo thay cho đồng chí.

Tuy đoán mò rằng tôi và cô nhà báo có xăng tăng với nhau từ trước, nhưng Tư Nhựt cũng không biết rằng trong lúc kiểm thảo, tôi ngồi cặp kè với nàng và trao đổi bang giao với nhau cụ thể rồi. Còn Hai Phái thì biết mình không dấm dỏ được nên cũng không phản đối.

Ra khỏi văn phòng, tôi hỏi nàng:

- Đi đâu bây giờ em?

- Anh là tham mưu mà !

- Nhưng em là "dê trưởng".

- Quỳ không hà !

Thế là tôi nhảy lên poọc-ba-ga. Nhờ chiếc xe Peugeot còn mới nên nàng phóng một hồi, qua không biết bao nhiêu bãi bom pháo (*đi cho thật xa cái thế gian ồn ào này mà*), từ Bàu Đưng vô Phú Hòa, tôi bảo dừng lại, nàng đều không nghe, cứ mãi miết đạp, qua khỏi Lộc Thuận tới nhà Mủ nàng mới tốp. Trời đã xế dài. Hai đứa vào cái trường học ngả tó ngả xiêu, gần chỗ bãi B52 nơi Tư Linh báo cáo cho tôi cái chết của Sáu Di đêm nào. Nàng ngồi xuống chiếc băng gẫy, lột chiếc nón hướng đạo rộng vành quạt lia.

- Anh làm như em là cần vụ của anh vậy.

- Tại sao?

- Em mới rụng cả hai chân.

- Thì anh đã bảo dừng lại từ Bàu Đưng kia mà ! -Tôi vừa nói vừa sụp xuống bóp chân nàng.

- Em ghét mấy ông "dê" (D) của anh lắm. Thế nào nay mai họ cũng đồn rùm. Anh không nghe ông "dê trưởng" của anh nói hai tiếng "làm ăn" rồi "ủa" sao?

- Anh ấy nói nhầm rồi sửa lại liền là "làm việc", em không nghe à?

- Ông ta cố ý, tưởng em không biết.

- Nào, hết mồi chưa?

- Còn!

- Chừng nào hết thì mình làm... việc... nhé ! -Tôi ngược lên nhìn nàng.

Nàng tát khế má tôi:

- Anh nữa! Anh cũng trong ban chỉ huy "dê". Làm vi...ệc!?

- - Thì làm việc với em như em yêu cầu. Chứ chẳng lẽ em làm... việc một mình được?

- Cái miệng của anh có ngạnh. Nói đâu dính đó.

- Dính gì ?

- Kìa, mặt anh sao thờ thần vậy?

- Tại anh nhớ lúc mới gặp em lần đầu cũng ở vùng này.

- Lần đó anh bị bà xã đội phó nắm hồn thư nên không dám ngó em phải không?

Tôi làm thinh, chỉ cười trừ nhưng hai cái tay không nghỉ và càng lúc càng Bắc tiến.

- Anh không sợ bị trả thù à?

- Ai?

- Bắc kỳ thù dai chó không phối bò như dân Nam Kỳ anh đâu.

- Ai thù và thù ai mới được chó?

- Ông già Kốt-ta-bít đó chó ai.

- Anh có làm gì ông đâu mà ông thù?

- Anh đánh giỏi hơn ông.

- Ông còn chỉ huy anh đâu nữa mà thù.

- Ông gần mặt trời, ông râu vô râu ra, anh biết đâu được.

- Đạn có mắt em à! Những thằng cứ chạy tránh lại leo lên bàn thờ nhanh hơn những đứa liều mạng. Anh cứ kể như anh không sống. Thế là anh yên tâm. Em không thấy người ta lấy vợ rần rần, còn anh thì không sao?

- Ai yêu anh mà lấy?

- Có chứ !

- Ai?

Tôi ngược mắt lên nhìn nàng.

- Anh ghê gớm lắm. -Nàng khom xuống ôm đầu tôi.

- Dám lừa em xuống Bến Mương để tập bơi.

- Tập bơi chứ đâu có làm... gì mà em gọi là lừa?

-.. Còn không nữa?

- Sao em biết... mà vẫn để anh lừa?

- Sau lần gặp tại bữa tiệc của Bộ Tư Lệnh ở Xóm Chùa anh còn gặp những ai nữa? Khai thiệt đi, không em vặt tóc anh

- Không có gặp ai hết!

- Anh ngủ ở nhà nào, anh Ba Tổ ngủ ở nhà nào, em nói cho anh nghe.

- Thì nhà người ta chỉ có một cái hầm, anh ngủ bên ngoài pháo ăn anh làm sao?

- Anh bị thương mà đi suốt từ Tân Quy về tới đường Một Làng với ai?

- Thì đó là tình cá nước quân dân mà em!

- Tình quân dân ngọt như quả dưa hấu non của cô bé tình báo vậy hả?

- Đó là công tác chứ anh đâu có yêu cầu ai.

- Ừ công tác một mình với người ta trong hầm ở nhà Bảy Sơn, thích nhỉ?

- Chứ việc bí mật không lẽ đem ra bàn giữa gia đình?

- Bí mật nên "**xã ủy**" mời anh ra chòi họp giữa ban khuya phải không?

- Anh hoàn toàn bị động.

- Vậy mua cà rá trạm chữ “L” là do ai chủ động?

Tôi thấy cô nhà báo thu thập tin tức quá chính xác và đầy đủ nên không chối quanh nữa, mà bịa chuyện: Tuy vậy anh chỉ yêu có một người.

- Người nào?

- Em biết rồi mà còn phải hỏi.

- Nếu người ấy muốn cùng anh thay đổi cuộc sống thì anh nghĩ thế nào?

Không ngần ngại, nàng bật ra câu nói như đã kềm ở môi từ lâu:

- Em thấy em không thể sống ở đây anh à !

Tôi giật mình nhìn nàng trân trân, không ngờ nàng có ý nghĩ đó :

- Nghĩa là sao?

Nàng thở dài:

- Anh thấy chị Hằng có đẹp không?

- Người ta bảo “đẹp như Hằng Nga”, mà sao em lại hỏi thế?

- Nhưng em thấy mặt chị ấy rồi.

- Mặt chị ấy ra sao?

- Mặt đỏ nhằng đỏ nhịt thôi anh ạ.

Tôi biết cô nàng ngụ ý : cuộc kháng chiến này mới nghe thì lý tưởng lắm, nhưng đi vào thì vỡ mộng. Cô nàng là sinh viên đại học chắc ăn phải bả ông trí thức Tư Ánh rồi.

Bao nhiêu lửa dấy trong lòng tôi đều hạ xuống tiêu tan trong giây lát. Tôi bảo:

- Mình nên dời chỗ đi em ạ.

- Tại sao?

- Anh có linh tính là giang thuyền thả xuống sẽ bắn lên hủy diệt cái trường học xiêu vẹo còn lại này.

Nàng đứng dậy ôm ghì lấy tôi, thầm thì:

- Nụ cười của em đã rơi xuống lòng sông Bến Mương cho anh rồi, nên anh không yêu em nữa phải không?

- Không phải đâu. Chính vì thế mà anh càng yêu em.

- Hay vì em nói ra ý nghĩ của em?

Tôi lặng thinh. Chỉ hôn khẽ trên trán nàng. Rồi chia tay, không biết đây là người thứ mấy rồi tôi trốn về thành (thay đổi cuộc sống). Từ sau cuộc gặp gỡ này, tôi luôn luôn tránh né nhà báo. Cho đến năm 1992 (25 năm sau) tôi mới trông thấy lại nàng trên báo.

... Ít lâu sau, Quân Khu đưa một tham mưu phó xuống làm cố vấn cho chúng tôi. Đó là ông Vũ Ba, thời kháng chiến ông đã từng chỉ huy tiểu đoàn ở Thị Vải, Bà Rịa cùng với Hai Búa và Ba Ngọt (Nguyễn Chí Sinh). Ông Sinh hiện là cục trưởng cục tác chiến R, người đã từng sang đánh giúp Pathet Lào. Sau này chỉ huy một trung đoàn vào Sài Gòn và bị Nhân Dân Tự Vệ bao bắt ở Gò Vấp vào Tết Mậu Thân ở tại chuồng heo..Và chính ủy Lê Hiền, Lê Hiền sau Cải Cách Ruộng Đất được phong đại tá chính ủy sư đoàn F350 bảo vệ thủ đô Hà Nội.

Thấy tiểu đoàn quá ư vất vả trong chiến đấu lẫn ngày thường, ông bèn đưa ra kế hoạch nghiên cứu trước chiến trường và có sẵn ý niệm bố trí quân, hỏa lực. Vì quân Mỹ cơ động quá nhanh, nên chờ cho chúng đổ quân xong, ban chỉ huy mới họp bàn kế hoạch chiến đấu thì không kịp. Có khi bàn xong, chúng đã rút hay đã thay đổi đội hình. Tôi là người được ông chỉ định đi khắp Củ Chi để vạch ra những phương án cụ thể này, lý do là tôi đã đến nhiều xã và có cảm tình với các xã đội nhất trong ban chỉ huy D.

Tôi sắp sửa lên đường thì liên lạc báo cho biết có hai ông già lem nhem nhưng có gác đỡ có mang AK tới xin gặp ban chỉ huy tiểu đoàn. Tôi không biết là ai, trong bụng sợ tụi thằng Lệnh, thằng Rắc giả dạng đột nhập căn cứ, nên bảo thằng Thuận ra xem xét cho kỹ. Thuận trở vào báo cáo:

- Dạ, mấy ông già khom và nói tiếng trọ trẹ, lại mặc đồ cút ngựa, mang dép cao su.

Tôi quát:

- Tụi nó không biết ngụy trang hay sao?

Vừa dứt tiếng thì tôi nghe tiếng Ba Đức vọng vào:

- Không phải đâu anh Hai. Đây là ban chỉ huy Q16 bồ tèo của mình đó.

Tôi biết rồi. Đây là các anh hùng Điện Biên Phủ. Tôi cũng đã từng nghe trung đoàn này được chị Ba Định đỡ đầu và hai ông trong ban chỉ huy E là em nuôi của chị Ba.

Tôi bước ra niềm nở chào hỏi, nhưng Tư Nhứt không xuất hiện, chỉ để một mình tôi tiếp khách. Thoạt trông thấy tôi hơi buồn. Các ông ấy già không kém gì Năm Tiểu và Ba Châm, 1954 đã là anh hùng thì đâu có được 30 tuổi. E trưởng Nguyễn Văn Lực đổi ra là Ba Kiên có bộ răng Bến Tre, gầy tọp, nhỏ thó như ông tướng Dương Quốc Chính hồi năm 1950 từ Bắc vào Nam. Còn ông Năm Dũng, chánh ủy trung đoàn thì cũng nhỏ thó như vậy, đặc biệt có cặp mắt toét rất nặng. Ông ta hấp háy luôn và nhìn nghiêng.

Tôi cho làm một con cây tơ để thắt đồng đội từ phương xa tới. Năm Dũng hỏi tôi có phải là Hai Lôi, người đã cho một cái đùi bò cho lính ông ta năm trước nhân ngày Quốc Khánh không? Trong lúc chén thịt chó chúng tôi trao đổi kinh nghiệm tác chiến.

Sự thực các ông đến học kinh nghiệm của D Quyết Thắng. Trong khi D chúng tôi tập kích quân Mỹ ở Cây Trắc thì Q16 cho một tiểu đoàn (D7) đánh cụm bộ binh cơ giới Mỹ ở rừng Cả Chúc ở gần Bùng Binh (Bến Đước). Tiểu đoàn này bị pháo ở Chà Rầy từ Trảng Bàng bắn bị thương vong hơn một trăm. Từ sau các trận Bàu Trâm, Trường Gà, Cỏ Ống và Rừng Cả Chúc đã mất hào khí Điện Biên. Không bao giờ dám tập trung, đánh cấp E mà chỉ chơi lẻ tẻ với lực lượng D là cùng.

Tôi biết lính Q16 suốt Trường Sơn đã mất sức khỏe, bệnh sốt rét dây dưa, vô tới R không được bồi dưỡng, xuống Củ Chi không được nghỉ ngơi, ăn uống có khá hơn ở R nhưng vẫn chưa lấy lại được sức lực cần thiết cho những tay súng đối đầu với Mỹ, lại nữa chiến trường lạ lẫm, bom pháo kỳ cục, không giống như Điện Biên. Rất nhiều lính Q16 bỏ đơn vị đi lang thang trong dân, sau những trận sống sót B52 họ càng chán nản.

Tôi nói với Năm Dũng và Ba Kiên:

- Chiến trường dạy chúng tôi thôi các đồng chí ạ. Thứ nhất phải nhanh nhẹn, thứ hai phải dùng công sự, thứ ba phải có gan đội bom pháo. Thế thôi, chứ nói về thành tích và kinh nghiệm thì so với các đồng chí, chúng tôi là những kẻ sanh sau đẻ muộn.

Năm Dũng tỏ vẻ rất hiểu đời và khiêm tốn:

- Bao nhiêu phương pháp công tác chính trị tốt thời đánh Pháp đi vô tới Trường Sơn bết ngay hậu quả. Vô tới đây thì vô ích. Chỉ có một việc nắm vững quân số, chúng tôi cũng không làm được. Xin hỏi thật, lính các đồng chí có đào ngũ hoặc "dinh tê" không?

- Đào ngũ thì chuyện đó chúng tôi coi thường. Vì họ về nhà rồi không thể ở yên được lại trở về đơn vị. Còn "dinh tê", là gì?

- Tức là bỏ về thành ấy mà.

- Ồ, chuyện đó cũng thường. Ở đây sát quốc lộ, họ chỉ vọt một cái là về Sài Gòn ngay. Cán bộ đại đội cũng đi.

Ba Kiên nói:

- Mình đánh với một tên vừa nhà giàu vừa có "võ"! Gay lắm. Ngày xưa chúng tôi áp đảo thằng Pháp ở lòng chảo Điện Biên khỏe ru. Chúng tôi vào tận hầm Đờ Cát cũng không gay go bằng đánh một trận nhỏ cấp D như trận Rừng Cả Chước vừa rồi. Thương vong trên một trăm! Rồi lấy lính ở đâu mà điền vào?

Hai ông anh hùng Điện Biên nhậu thịt chó rất phần khởi. Hẹn sẽ hợp tác với chúng tôi và sau một trận chiến thắng nào đó sẽ làm lễ kết nghĩa anh em Nam Bắc một nhà. Trước khi hai ông ra về, tôi bảo anh nuôi gói mấy sườn chó và mua một lít để hai ông cầm tay ra về.

Hai ông vừa đi khỏi, tôi tìm chỗ ngả lưng thì có trình sát báo cáo: Sáu Huỳnh tới. Sáu Huỳnh lúc này đã lên làm trưởng ban quân báo khu thay cho Chín Lộc. Nghe ông già này tới, tôi ngồi bật dậy, chạy ra ngay. Vì ông ta đến chắc có tin B52 bán dưa hấu.

Ông ta đến báo cho mình tránh né kịp thời!

- Anh Sáu !

(Sáu Huỳnh là bạn kháng chiến của ba tôi, nhưng tôi quen miệng gọi bằng anh).

- Thằng Lôi! Mà còn đó hả?

- Còn chó mất đi đâu anh? Sao coi bộ tươi bởi hoa lá vậy bố vợ?

- Đội dưa chó sao nữa?

- Binh tôm tướng cá của anh đâu hết rồi?

- Chết sạch. Thằng Chín Bù Lạch (Chín Lộc) về R làm phó chánh ủy quân báo R, Sáu Cúc về làm phó cối cho Năm Lê. Sáu Lễ và mấy thằng kia rùm hết. Có gì cho tao bỏ vô bụng chút rồi tao nói hết cho nghe. Đụ mẹ, tụi Mỹ kỳ này chơi tới gáo.

Tôi kêu thằng Thích, anh nuôi. Nó biết ý đem lên một tô hột gà bột và bình trà. Tôi rót nước còn Sáu Huỳnh múc hột gà đổ vô miệng theo kiểu

uống thuốc một hơi hết nửa tô. Vừa ăn vừa uống vừa nói, mỗi câu mở đầu bằng hai tiếng con cặc hoặc đụ mẹ.

- Kỳ này ngoài Mỹ, tụi nó còn thêm trung đoàn Hoàng Gia Úc Đại Lợi nữa. Nó quần nát bên kia sông rồi mới sang tới bên này. Đụ mẹ chạy như gà mắc đẻ. Chạy tới đâu đụng B52 tới đó. Nó đã bào lảng An Thành, An Điền, Thanh Tuyền, nay nó lên tới Long Nguyên, Dầu Tiếng. Máy thẳng K20 của Tám Quang vừa ở bên này vọt qua bên đó. Rồi đám công binh Tư Thuật, Ba Ân, Sáu Gấm phó ban tuyên huấn như đám cá vô rọ, bị một phát B52, không biết thẳng nào còn thẳng nào mất.

Nghe nói tới Long Nguyên, tôi giật mình bèn hỏi nhỏ:

- Vụ ông Sáu Di ra sao, anh rõ không?

Sáu Huỳnh ngó quanh rồi đưa tay lên miệng rù rì:

- Vụ đó thẳng nào cũng biết nhưng không thẳng nào dám nói ra, sợ đứt đầu.

- Nhưng anh có chắc không vậy?

- Còn gì nữa mà không chắc!

-Tụi công binh tệ quá. Hầm hố gì hết vậy? -Tôi làm bộ nói trớt ra.

Sáu Huỳnh bảo:

- Công binh làm căn cứ như chiến lũy Maginot mà còn đòi gì nữa. B52 bỏ có trúng chó gì, chỉ rung rinh đất thôi chứ đâu có sập.

- Rung rinh thì sao đến đổi?

- Ổng với ông Ba Xu mình thấy đứt loạt rồi nên bò lên.

- Trời! Bò lên đi đâu cho bị? Ở dưới đó là yên rồi.

- Ma xui quỷ giục mà ả. Cả chục người đứng sau lưng và hai bên tả hữu của ổng mà không ai trúng cả.

- Đạn à?

- Không biết miếng đạn hay nhánh cây. Đứa nói cái này thẳng bảo cái khác, không biết đâu mà rờ. Chỉ biết ông bể sọ chết ngay không nói được câu nào. Ông Ba Xu đứng kể ổng mà không hề hấn gì. Chính ông Ba Xu đỡ ông nằm xuống đất rồi kêu lên, nhưng ổng không trối trăn gì hết.

- Rồi cái xác làm sao?

- Mà y hỏi tới hoài mậy. Mà y muốn tao đi vô Hỏa Lò hả ?

- Tôi chỉ lo cái xác không đem về Hà Nội được.

- Đầu Củ Chi họ! Chuyện đó có cấp trên lo.

- Đã đành rồi, nhưng tôi nghe Hai Ninh nói xác ổng gói trong ny lông và thả xe đạp bằng cách thả gia công qua Mi Nốt để chở lên Nam Vang rồi về Hà Nội.

- Tao không biết cái vụ đó. Nhưng cái tin này giữ kín lắm. Không ai được biết. Thôi bỏ đi ông Thiên Lôi ơi.

- Kỳ này anh không có cho tụi tôi tin B52 sao?

- Có tin nhưng chưa chính xác. Mà y nên nhớ bám gần đồn bót và xóm còn dân, đừng có bung ra các destroyed zones mà ăn mậ luôn đấy. Nhất là dọc đường số 6 trở lên Sóc Lào, tụi Q16 bị nhiều cú rã bành tồ rồi -Sáu Huỳnh nói nhỏ lại- Tụi D8, H6 xui quá, ba thằng cán bộ D Năm Thủ, Tám Mao, Tư Tây vừa ăn một trái bom địa ở An Phú .

Tôi nhẩy dựng lên, hỏi:

- Anh có nghe du kích thiệt hại gì không?

- Sao mà y lo cho du kích dữ vậy?

- Vì tụi có hầm chung với tụi nó.

- Chớ không phải có dính với mấy con "phòn" đó à?

Sự thực tôi lo cho em Tư Lan. Nhớ hồi Tết khi đi Giang Tả cầu hôn về gặp em, tôi ghé. Nhà có một mình em ở nhà. Em giữ tôi ở lại.

- Bây giờ anh một thân một mình, tính đi đâu. Hay ở lại với tụi tôi một thời gian đi.

- Ở với tụi mà y để ăn pháo hả?

- Vậy đi tìm thum của bà Hai Xót, Năm Đang xin "ngồi ké" chớ gì?

- Bờ Lờ nó chơi hóa học rụng hết lá rồi. Bây giờ nó đem xe tăng ủi từ Trảng Sa lên tới Suối Nhánh rồi lên tận sông Bà Hào đó ông con. Bà khu ủy Út Túc của mà y cũng chạy tuột... mất cái giỏ trâu có đựng cây Colt, chớ còn chỗ đâu mà ngồi thum? Hiện Mỹ đang xài tới hai mươi hai tiểu đoàn giăng ngang từ Lộ ủi Trần Lệ Xuân đến Lò Gò Xóm Giữa, Sóc Xoài lên tận biên giới. Chín Lộc biên thư cho tao bảo trên R bây giờ từ trung tá trở xuống phải mang AK chiến đấu chống càn bảo vệ tướng. Đụ mẹ, tướng thì cũng một

phát như ông Sáu Di thôi chứ giỏi gì? Mà các ổng còn ở bên này đâu, mấy ổng chạy tuốt qua bên Miền hết rồi. Tha hồ xơi măm bò hóc và “thuốc rượu không đau lưng”.

- Thuốc rượu không đau lưng là thuốc rượu gì anh?

- Cái thằng ngây thơ quá vậy. Như mày hiện giờ là cần thuốc rượu đó lắm. -Sáu Huỳnh vừa nói vừa nháy và ra dấu- “*Vậy nè*”, hiểu chưa?

- Hiểu rồi! Nhưng biết chừng nào tôi mới được sang đó?

- Ở đây còn Vườn Trầu, Sa Nhỏ, Phước Thành để mình ngồi thum. Qua đó thằng Khiêu Som Phan nổi khùng nó vác chà gạc lụi cho phèo ruột. Đụ mẹ kỳ rồi đoàn 69 bị khiển trách nặng vì tụi Mỹ đi thênh thênh mà không cản được nó miếng nào.

- Sao vậy anh?

- Thằng Huỳnh Thành Đồng chết thì còn ai? Với lại Mỹ đổi chiến thuật. Trước đây nó đổ quân ngoài trảng trống rồi tiến vô rừng nên bị mình khia. Bây giờ nó cho B52 dọn bãi trong rừng rồi đổ bộ binh và xe tăng xuống, mình gặp trở ngại trong hành quân và phục kích nên không đánh được. U60, U80 đều bị... nặng. Gạo muối chôn giấu ở khu vực Suối Dây, Suối Tha La bị hốt hết. Bà Út Tức của mày chắc phải xách giỏ trầu chạy ra Mỏ Công Trại Bí ôm cái lá trầu héo ngồi thum chờ B52 thôi. Còn lão Huỳnh Văn Một không biết còn làm xã đội trưởng Kà Tum hay đi theo ông Sáu nắm thắt lưng Mỹ mà đánh ở dưới kia.

Thằng Phích dọn cơm với cá trê kho và canh khoai có rắc tiêu. Sáu Huỳnh ăn ngon lành, vừa ăn vừa nói liên miên.

- Binh tướng giờ còn mình tao, tao có hơn gì Tào Tháo ở Huê Dung đạo. Tao muốn ra quốc lộ I gặp Ba Xuyên tổ chức lại đường dây. Nhân viên chính của tao bây giờ chỉ còn con Ua.

- Tôi mới gặp nó . . .

Sáu Huỳnh cười:

- Gặ... ập? Hì hì!... Mày chém chạy coi chừng nó. Con nhỏ đó mê mày như điên. Nó khai với tao hết. Bà già lên đã hứa cưới nó cho mày. Mày leo tẹo với mấy con dững sĩ xã đội, coi chừng nó chia hai lựu đạn với mày. B52 thì thoát chứ mày không có tránh né nó được đâu... Nè, điểm thứ nhất là đừng làm cho nó phì ruột, tao mất nhân viên.

- Nó muốn có con để có lý do về nhà đó tía vợ ơi .

Sau bữa cơm, Sáu Huỳnh từ giã. Tôi đứng ngó theo ông trường ban quân báo khu một mình một ngựa bốn ba từ Bến Cất qua Củ Chi, rồi từ Củ Chi đi đâu nữa?

Mới ngày nào kháng chiến chống Tây, anh làm huyện đội trưởng, trẻ khô. Tôi còn là con nít. Bây giờ tóc anh đã bạc, còn tôi thì sồn sồn. Chốc đây mà đã hai mươi năm. Hai mươi năm không bình thường. Hai mươi năm bom đạn. Hai mươi năm của tuổi thanh xuân đã mất đi.

Thế là tôi đi nghiên cứu trận đồ. Tôi mang theo một tiểu đội vừa bộ binh và trinh sát, có cả B40, gặp xe tăng cũng chơi được.

Trước khi tôi đi, ông Vũ Ba còn dặn thông tư tưởng tôi : *"Đây chỉ là ém quân thôi. Bộ Tư Lệnh có khiển trách, tôi chịu trách nhiệm!"*

Có ông tham mưu phó che dù, tôi không lo gì nữa, cứ thẳng một lèo ra Đồng Lớn, tới ngay căn cứ của quận đội Tám Giò.

Tám Giò đã rời cái hầm dưới bụi tre ở gần Bến Mương, nơi tôi được ông tham mưu quận đội Hai Khởi đưa tới và được đãi một bữa mắm chua. Ra Đồng Lớn ông Tám cũng thủ một cái hầm vĩ đại và vô cùng bí mật, có rất nhiều ngách. Tôi trình bày những nhu cầu của tôi, ông quận đội nói:

- Tôi giới thiệu cho các xã đội thì họ chỉ thi hành nửa chừng, vì quyền hạn nằm trong tay xã ủy. Vậy đồng chí phải đến huyện ủy xin giấy giới thiệu mới chắc.

Tôi định rút lui. Nhưng tôi không biết ông Một Sơn ở đâu.

- Ở dưới âm phủ chớ đâu.

- Hồi nào vậy?

- Trong cuộc càn Cedar Fall, ông bị khai hầm ở Xóm Bưng. Mỹ đánh chất nổ, Hai Xót, Tư Bé, Tám Phụng chôn hầm thối và sợ mầy ông nội táy máy tay chân, nên có bốn mạng rụi tềng heng thối, nếu không thì tới bốn ông bà. Bây giờ ông Hai Mỗ lên thay chức bí thư. Cả ban bộ đều dờ chớ không dám ở trong Xóm Bưng xã Thuận Đức nữa.

Tám Giò cho liên lạc dắt tôi đến sào huyệt ông Hai Mỗ ở Bàu Sốt. Vô gặp được ông bí thư còn khó hơn gặp ma. Chỉ một mình tôi vào thôi. Hai Mỗ người nhỏ thó, cỡ bốn mươi ngoài, đầu trọc giống như cái gáo dừa. Có lẽ vì thế có tên Hai "Mỗ". Ông nói giọng nhỏ rí, dường như sợ cóc nhái nghe:

- Anh Hai muốn gì tôi giúp nấy, còn về địa đạo thì tôi xin nói rõ để anh Hai khỏi tìm kiếm mất thì giờ... Dân Hàn trở vô ấp Ràng, Đồng Lớn, Sa Nhỏ không có địa đạo. Chỉ có một khúc sau nhà cô Hai Chạnh ở Ba Sòng và một

khúc gần lộ 6 ở An Nhơn. Mỗi khúc chứa được ba mươi người. Ở Xóm Trại, Gót Chàng, Bến Mương (*nơi tôi chết ngộp, do ông Tám Đột quản lý*), Xóm Bưng, Bàu Lách, mỗi nơi còn một khúc nhưng cũng chỉ chứa được cỡ đó. Không có nơi nào ém được một đại đội. Ngay ở Phú Hòa Đông địa đạo còn tốt nhất, nhưng cũng chỉ ém từng trung đội ở mỗi khúc mà thôi. Anh và Bảy Nô đã từng xài địa đạo đó nên biết rất rõ...

Tôi thấy hơi bi quan, nhưng ông ta làm sao đẻ ra thêm được? Đã vậy ông còn dặn:

- Anh đến họ cho xem, anh phải coi cho kỹ. Bởi vì địa đạo cũ đào từ Đồng Khởi (1960) tới bây giờ không xài, không tu bổ, không gì ráo hết, bây giờ chun xuống đó, lỡ có việc gì chúng tôi khổ tâm lắm đó nghe anh Hai.

Nghe ông bí thư nói, tôi rất thương tâm. Đó là lời thành thật. Người sống và chiến đấu thực trên đất Củ Chi thì không bao giờ tếu về "địa". Chỉ có những người bên ngoài không biết gì mới tưởng tượng Củ Chi là thần thánh.

Rời cơ quan huyện ủy, tôi dắt cả bọn ra Ba Sòng và Gò Nổi để xem mấy khúc địa đạo, vì tôi nghĩ rằng có thể dùng nó để phục kích lính ở Đồng Dù hoặc Trung Hòa bung ra.

Lần ra đây quan sát địa hình để pháo kích, tôi còn thấy xóm làng trù phú, nhà cửa y nguyên. Chỉ một năm sau, tất cả hoang tàn xơ xác, chỉ còn những mái chòi lụp xụp ở mé ruộng của những người dân cố ở lại làm ruộng. Còn bao nhiêu đều chạy ra các ấp chiến lược Cây Trôm, Lào Táo, Suối Cụt. Pháo nện liên miên vào các khu vườn đã được khoanh từng ô trong bản đồ pháo binh. Chúng muốn bắn xóm nào, thậm chí ngôi nhà nào, cũng thả ngay chóc nhất là các ngã ba, các con đường mòn giao liên thì nát như tương.

Tôi ghé nhà má Hai, nơi xác thẳng Chi được đặt ngoài hàng ba trước khi đem chôn ở nghĩa trang Ba Sòng, vì Chi là chồng chưa cưới của cô Chạnh, con má Hai. Hai Chạnh đã thành hôn với Tư Đông, cán bộ của tôi. Cô đang mang bầu. Tội nghiệp Tư Đông được rút về trên bổ sung cho F100, đánh vô Sài Gòn bỏ xác không biết ở đâu, lúc con chưa biết mặt cha. Em Nhàn là em út của Chạnh, mười ba tuổi, nhưng đã trở mã con gái rất đẹp. Tôi định bụng chừng vài năm sẽ cưới cho thẳng Thương hay thẳng Thuận trình sát của tôi. Nhưng chỉ vài tháng sau cả hai theo trung đoàn mũi nhọn vào Sài Gòn rồi không thấy về nữa!

Dấu vết đạn pháo Trung Hòa giết thẳng Chi còn đây, trên thân những cây cao su èo uột. Ba Tâm, xã đội phó, bị thương trong trận Tân Quy nhờ Tư Chuyên cứu chữa lành lặn, nay cả vợ chồng đến cảm ơn tôi rồi bà vợ hối thúc chồng về, và khuyên tôi:

- Ban ngày mà ở trên mặt đất ớn quá. Các anh nên tìm hầm mà làm việc trong đó, đừng ở ngoài.

Chị vừa đi khỏi thì ông già của Ba Tâm tới. Ông bị mất con trâu vì pháo bắn kỳ trước, lần này thấy bọn tôi, ông sụp lạy:

- Các chú có đánh thì vô Đồng Dù đánh, để ngoài này cho bà con làm ruộng làm rẫy kiếm hột lúa củ khoai độ nhật.

Nghe ông già nói giọng rơm rớm nước mắt, tôi bủn rủn hết tay chân, không còn ham đánh đá gì nữa. Quân đội nhân dân, đánh giặc để bảo vệ nhân dân, giải phóng nhân dân, cái gì cũng nhân dân cả, nhưng đến đâu nhân dân đều sợ xanh mặt mà không thềm đếm xỉa tới.

Ba Tâm gượng gạo chống đỡ:

- Mấy anh đi móc gia đình chớ không có việc gì đâu ba ơi!

Ông già bắt buộc phải "tin" lời thẳng con, nhưng còn nói rán:

- Chú coi đó, tôi có mấy con trâu, con thì bị pháo bắn xẻ thịt, con thì ăn lựu đạn gài, rốt cuộc tôi không còn làm ruộng được, hồng lễ tôi kéo cày thay trâu?

Ba Tâm bảo thẳng Cu du kích dắt tôi đến chỗ ở. Cu hãnh diện:

- Các anh đừng lo. Vài chục thì ngại chứ mười người trở xuống, tôi có đủ chỗ.

Tôi nghĩ bụng: Ba Tâm không dám cho mình ở chung mà giao cho du kích. Nhưng không theo du kích thì theo ai? Hai Giả xuống Thủ đức cũng được ở hầm "quốc tế". Đó là loại hầm dành cho khách tỉnh, khu, ai đến chưa tậu được hầm đều được "đãi" cho loại hầm này. Do đó mà hầm bí mật trở thành hầm lộ bí mật hết ráo.

(Cũng tại đây năm 1969, Ba Thụng, trưởng ban đặc công khu và Tư Linh, trưởng ban binh vận khu, bạn tôi, đến công tác cũng được nhét xuống hầm "quốc tế" nên bị lính Trung Hòa hành quân chơi, khai hầm nấp đầu lòi lên hai ông trưởng ban gọn bớ).

Bữa nay thẳng Cu chơi cắc cớ. Nó dắt một cậu trinh sát của tôi đi ém một chỗ khác, rồi đem giao tôi vào một cái nhà khác với thẳng Thuận.

- Em đừng cho anh ở hầm "quốc tế" bị khai lãng nhách nghe!

- Không có đâu anh.

Nó đưa tôi đến một cái chòi ở ngoài mé ruộng. Ở đây có địa thế chui vô vườn và ngó ra ruộng đều tiện cả. Nếu xe tăng từ ngoài ủa vô thì mình có thể tẩu như phi. Nó không dừng lại kêu chủ nhà mở cửa, mà dắt tuốt vào trong:

- Chị Tám ơi! Có khách nè! -Rồi nó đẩy cửa bước vô buồng.

Trong bóng tối lờ mờ tôi thấy hai gương mặt trắng trẻo và ngửi mùi tóc đàn bà.

- Ai vậy?

. Chị Tám, chị Chín cho tôi gửi ông này nghe!

- Hầm chậ rồi mà.

- Chậ thì cho ém một ông! -Thằng Cu nói như ra lệnh, rồi quay lại cũng với giọng ấy- Thuận, theo tao!

Thằng thuận ngần ngừ. Cu bảo:

- Anh Hai ở đây bảo đảm, mày đừng lo! -Rồi lôi tay Thuận ra.

Thằng này chơi ác thật. Hay là có sự lãnh đạo của Ba Tâm.

Hai nàng kẹp tôi là Tám Phụng và Chín Tá . Cá hai đều quen với tôi trong nhiều cuộc tao ngộ tập thể với bà Năm Đang và bà Hai Xót. Riêng Tám Phụng thì có cảm tình đặc biệt với Thiên Lôi. Nhưng chỉ có dịp hôn nàng trong một lần gặp ở nhà má Hai ăn vú sữa ngâm nước đá.

- Anh Hai đến đây công tác hả? -Tám Phụng hỏi trước.

- Tôi chỉ đến... a... a... móc gia đình thôi.

- Móc gì mà móc hoài vậy? -Chín Tá chất vấn- Bộ kỳ trước móc bà già vô bỏ hàng rào thưa, kỳ này vô làm đám "tiên bố" hả?

- Giặc giã rần rần, vợ con gì cô Chín ơi!

- Anh đi đường mệt, ngồi trên giường nè nghỉ! -Tám Phụng vừa nói vừa nép sát vào bên trong, còn Chín Tá thì sà xuống võng bên cạnh đó.

- Hầm tốt không a... a... em?

- Đến địa phương thì nhờ mấy ông chó đầu biết tốt xấu gì anh!

Vài ba trái pháo nổ sau hè, miểng văng vô thân.chuối phục phục ghé quá. Nhưng đó là sự thưởng. Đạn nổ xong sự đời đâu lại vào đấy.

Ngồi hơi lâu, tôi ngả lưng ngoài mép giường. Chín Tá bỗng đứng dậy:

- Để em đi đằng quán chút nghe chị Tám.

- Chi vậy?

- Để mua ít đường về làm kẹo chuối ăn như kỳ trước vậy – Rồi cô Chín Tá đi ra.

- Nhớ mua gói trà . Anh Hai thích uống trà! -Tám Phụng dặn vói theo vừa dứt tiếng thì tôi lặn vào bên chân nàng, hôn hai bàn chân lia lịa.

Nàng không nói gì mà còn ôm miết đầu tôi vào hai ống quyển mịn màng, vừa thơm mùi đất vừa thơm mùi da thịt. Tôi hỏi:

- Sao em không lấy chồng đi Phụng?

- Em chờ anh! -Nàng đáp hồn nhiên.

Tám Phụng là người con gái có sắc đẹp, có học khá và có đạo đức nên kén chồng. Cán bộ dòm ngó cũng nhiều nhưng chưa ai lọt mắt xanh của nàng. Nghe nàng nói tôi bàng hoàng. Quả thật, hai đứa rất xứng đôi. Ai cũng tưởng rằng chúng tôi sẽ thành hôn như mây gặp gió. Riêng tôi cũng có lúc nghĩ: nếu thời bình mà kiếm vợ thì Tám Phụng là người con gái lý tưởng của tôi.

Nhưng bền đợi mà thuyền cứ mấp mé chứ không cập bờ. Tôi luôn luôn nghĩ không trận này thì trận tới mình sẽ “rửa chân leo lên bàn thờ”, không nên để khổ cho người ta. Cô Chạnh là một ví dụ, thằng Chi chết lúc hai đứa chưa cưới nhau.

(Ở một chương khác tôi sẽ ghi ra một trăm danh sách đàn bà con gái góa bụa của đất Củ Chi này).

Bạn đọc thấy tại sao tôi cứ đung hết cô này đến cô kia . Đó là sự thực, nhưng tôi chỉ ghi ra đây một phần... nhỏ. Sớm muộn gì cũng chết. Không tính chuyện một mái ấm vợ hiền con ngoan gì hết ráo.

Sống, yêu được bao nhiêu hay bấy nhiêu, để khỏi chết thèm. Đó là quan niệm của tên Thiên Lôi này trong thời gian sống ở Củ Chi.

Chín Tá đi mua đường tới xế không thấy quay về, chiều cũng không trở lại. Tám Phụng đi ra đi vào ngong ngóng:

- Con quý này đi đâu biệt tăm vậy cà?

Đêm nay là đêm trời cho tôi với nàng. Nàng khóc ướt cả cánh tay tôi. Lòng chinh khách cũng mềm đi tí chút.

- Chiều mai anh đi! -Tôi bảo.

- Biết còn bao giờ gặp lại anh nữa?

Nàng dúm vào tay tôi chiếc khăn tay, thăm thì:

- Anh giữ làm kỷ niệm. Em đã cho anh cả đời em...! – Rồi nàng nức nở gục đầu vào bệ cửa.

Tôi bước đi, hai chân nghe như ngã xiêu. Ra tới khỏi sân, vọt qua một hố đạn đất nám đen còn mới. Nó là dấu nhạc đệm cho cuộc tình chúng tôi đêm qua mà chúng tôi nào hay. Tôi quay lại, dắt nàng trở vào buồng:

- Phụng à ! Anh đau khổ cho đến chết vì không sống được với em.

Nàng càng òa to lên, tức tưởi, nghẹn ngào.

- Em muốn gì anh cũng cho em được hết.

- Một đứa con!

Lạy trời, xin được như ý nàng. Xin trời cho nàng được những gì nàng ước mong cho nàng và cả cho tôi!

Rồi chúng tôi chia tay.

- Bao giờ anh trở lại? -Nước mắt ròng ròng, nàng nhìn tôi

- Biết bao giờ mà hứa? -Tôi dùng văn chương tiểu thuyết- Có thể ngày mai, cũng có thể không bao giờ!

Tôi cúi xuống hôn chân nàng và nơi đoá hoa hồng vừa hé nhụy chào xuân đêm qua.

Tôi còn gặp nàng sau này nhiều lần. Lần cuối cùng, tôi biết nàng có chồng. Mà tôi còn sống. Niềm đau cho một mối duyên tan. Đó là cuộc đời của tên Thiên Lôi.

Thằng Thuận và thằng Thương đến, chúng tôi lại lên đường. Ba Tâm cho xem mấy cái miếng hầm ở Gò Nổi Dưới vào chập tối. Tôi rọi đèn pin xuống thấy nước, rễ cây chẳng chịt.

Tôi không buồn bảo trình sát chui thử nữa. Hầm này mà chui ư? Thà chết sướng hơn. Nhưng thằng Thuận cố làm gan:

- Để em do thám thử coi – Nói xong lột quần áo cầm đèn pin tụt xuống. Rồi trời đầu lên liền, mặt nhăn như quỷ- Cái gì thú quá. Nước bùn chèm nhẹp. Ông nội tôi cũng không dám dút đầu vô.

Thằng Thương đứng ở trên thọc đầu xuống:

- Thằng nhát quá, để tao thử coi.

Thuận leo lên:

- Hồng được đâu anh Hai! Chuột chết nổi linh bình. Mình ở dưới này vài giờ mà có ló lên cũng không chạy nổi, nói chi cả ngày.

Thằng Thương lờ miệng nói tài nên không dám rút lui, đành bặm môi tụt xuống. Nhưng vừa chui vô nó liền trồi ra và vọt lên, vuốt mặt lia:

- Mẹ, con gì chết sinh, thúì muốn bể lỗ mũi.

Ba Tâm đập nắp lại và giải thích:

- Từ hồi đào tới giờ tôi không có xài lần nào.

- Vậy làm chi cho mất công?

- Thì ở trên kêu đào thi đua với các xã khác thì tôi cho đào. Chớ tụi tôi chỉ xài hầm bí mật hai, ba người vô một cái thôi. Còn cái nạn hầm chông nữa.

- Sao?

- Có sục thằng nào đâu, chỉ dính gà nhà. Hồi đánh Tây, giặc đi bộ, bây giờ tụi nó chơi toàn trực thăng nhảy cóc.

Cậu Thành lãnh trách nhiệm đi thám thính. Thời may hầm còn khá nên Thành ở dưới đó. Tôi ngồi hút thuốc với Ba Tâm trên miệng hầm.

Ba Tâm than từ ngày Ba Xây bị bắt, du kích tán lạc, anh ta phải cáng đáng mọi công việc. Du kích không nghe lệnh xã đội, mạnh chú nào chú ấy tìm cách sống riêng biệt, gặp mặt họ là chuyện khó, đừng nói kêu đi dân công. Bỗng có tiếng của Thành ở tuốt đằng kia kêu:

- Anh Hai ! Anh Hai!

Tôi và Ba Tâm chạy lại. Thành trồi lên.

- Sao giỏi vậy? -Tôi hỏi.

- Em tìm được ngách lên ở đây.

- Bộ có một khúc dây sao anh Ba?

- Dạ chỉ được chừng một trăm thước.

- Tốt lắm.

Thành leo lên, lắc đầu:

- Có con rắn tổ nái, đen ngời.

- Rắn gì?

- Ai biết rắn gì. Cũng may, em sợ nó mà nó cũng sợ em. Hai bên cùng lùi.

- Bậy quá. Phải bắt được nấu cháo tẩm bổ!

Ba Tâm vui mừng vì đã cho tôi được một khúc "địa" còn xài được. Anh lại dắt tôi đi coi tiếp:

- Khúc này ở giữa bãi hoang. Hồi trước tụi tôi đào gặp nhiều xương dũ lắm. Nhưng lỡ đào một quãng rồi, không thể bỏ nên đào luôn.

- Xương gì?

- Xương Cao Đài. Cả chục bộ.

- Cao Đài ở đâu đây?

- Mấy ông già bảo là hồi kháng chiến, ông hai Bứa (tức Nguyễn Hồng Lâm, phó tư lệnh ban chỉ huy R, hiện nay là em nuôi ông Ba Tô Ký) xử tử Cao Đài ở đây. Ổng xỏ mỗi xâu cả chục người đào lỗ, đâm rồi xô xuống lấp đất. Nhiều người còn sống rên la dưới đất, trong xóm nghe lồng lộng cả đêm. Sáng hôm sau, ổng cho dân quân vác xà-beng ra xem cho thiệt chết.

Tôi lắc đầu:

- Như vậy không được.

- Tại sao?

- Mình chui "họ" sẽ mách cho lính đào bắt.

- Họ chết lâu rồi mà anh.

- Nhưng hồn họ còn thù.

- Anh nói gì kỳ cục vậy?

Còn đang dang ca, bỗng có tiếng réo thất thanh:

- Chú Ba ơi ! Chú Ba !

- Cái gì vậy ?

Tôi ngoảnh về phía có tiếng réo. Thì ra cô Chạnh. Cô ta mang cái bụng bầu lạch bạch tới:

- Anh Hai có y tá đi theo không?

- Cái gì mới được chớ? -Tôi quát.

Chạnh nói tức tưởi:

- Con nhỏ trong xóm trại Giàn Bầy, chần trâu bị lựu đạn nổ nằm ở bờ đập.

- Lựu đạn gì ?

- Lựu đạn gài... Anh Hai mau đi tới coi còn cứu được không? Miếng ghim vô đầu còn ngáp ngáp, còn con trâu chết tươi ơ... ơ....Tan xác.

Ba Tâm bảo tôi:

- Không phải lựu đạn đâu anh Hai. Nếu lựu đạn thì con trâu không chết. Đó là đạn 105.

- Trung Hòa bắn sao mình không nghe?

- Cà-nông lép, mấy thằng ông nội đào về "cải tiến" rồi đem gài.

Tôi ớn quá. Mấy thằng ông nội sẽ giết cả tôi chớ không chơi. Tôi nói với Ba Tâm:

- Một khúc "địa" đó cũng được rồi anh Ba, để tôi đi xã khác.

(Phải ớn mấy thằng ông nội mới được. Tụi nó gài dính bờ nhà không ít. Chính Năm Tiều đã chết vì tay tụi nó. Riêng tôi năm 69 cũng suýt lãnh một quả nguyên. Ông Ba Kiên E trưởng Q16 và gạc đờ co tên Ngọc ẵm một quả mìn. Rồi năm 70 cũng một em bé gái chần bò chết vì một quả DH10 gài trong lùm tre ấp nhà việc xã Trung An, con bò chỉ còn cái bụng, cả người em tan nát bay dính đầy bụi tre, thịt xương gom lại không được một bao bàng).

Tiếp tục cuộc dò xét địa hình, tôi dắt cả đoàn đi xuống Gò Đình, Bàu Tròn và Bàu Lách. Thằng Cu tiếp tục đưa đường. Nó hỏi tôi bằng giọng giễu cợt, đớt đát:

- Cái hầm em giấu anh có "gọng"... không anh Hai?

- Mày là thằng quý à ghen ? Báo hại cô Chín bỏ đi mất.

- Vậy còn anh Hai với chị Tám, hằm “gọng” dễ thờ chớ sao! -Rồi nó nói- Anh đừng có qua Bà Lách vội!

- Sao vậy?

- Bên đó bây giờ đâu còn ai.

- Thằng Năm Cội đâu?

- Rùm rồi.

- Tại sao? -Tôi bàng hoàng cả người, tưởng như vừa bị thương.

- Xe tăng hay cà nông gì đó không “gõ”.

- Cà nông Trung Hòa hay Đồng Dù?

- Nghe nói của ảnh chế biến. Gài rồi đập.

- Hừ... sao kỳ vậy?

- Em đâu biết tại sao? Mà chuyện đó cũng xảy ra hoài chớ bộ mới ảnh sao!

Cu là lính công trường 9 hấn hời bị thương, suýt cưa giò, vết thương lành cà thọt từ R về đây được Ba Tâm sắc phong là du kích. Nhưng bà con không biết thành tích của nó tưởng là lính đào ngũ, nên gọi nó là “dịch cu” chớ không phải nó tên Cu. Có lần chỉ huy đám du kích đêm không xong, nó nổi dóa bảo.

- Tao là xạ thủ RPD của B1, CI nghe tụi bay, không phải “dịch cu” đâu mà lấp lửng.

Từ đó nó mới được du kích tín nhiệm.

- Về đây có tính chuyện với cô nào chưa? -Tôi hỏi Cu.

- Nhà em ở Gò Nổi Trên, em bỏ vôi qua Gò Nổi Giữa, cũng sắp xong rồi, nhưng ông già con nhỏ lại ra ấp chiến lược Lào Táo nên nó phải đi theo.

- Vậy là sút vôi à? Thằng Thuận chen vào.

- Nó thỉnh thoảng cũng có về trong này.

- Ở ngoài đó bị tụi thằng Rác cạm dùi rồi.

- Mà phải dời nhà xuống “Gò Nổi Dưới” thì mới rình tóm nó được, chớ ở “Gò Nổi Trên” không có địa hình. – Thuận tiếp.

o O o

Cuộc nghiên cứu này kéo dài một tháng, bàn chân tôi dẫm khắp Củ Chi. Tôi đã vẽ năm chục sơ đồ, dự án trên các xã Trung Lập, An Nhơn, Nhuận Đức, Phú Mỹ Hưng, An Phú, Lộc Thuận, Đôn Thuận đem về trình cho ông tham mưu phó Vũ Ba được ông khen:

- Cậu khá lắm!

Đó chẳng khác nào những bàn cờ thế. Người thế cờ đã dàn quân trước: "Trận địa của tôi như vậy đó, ai muốn chiến thì nhào vô!"

Ai thuộc tù thì thắng. Đối Mỹ cũng vậy, nhưng ít khi chúng nó hành quân rơi đúng thế cờ của mình, mà ngược lại mình luôn luôn bị động vì cái thế cờ luôn luôn luân chuyển bằng cơ giới của chúng.

Nhưng cái chuyện đáng buồn nhất, như "dã tràng xe cát biển Đông, nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì", là khi đệ trình lên ông Ba Xu, tư lệnh thì mười lăm ngày sau tôi được một mẫu giấy viết tay phê với những chữ:

Công tác chuẩn bị chiến trường rất tốt, nhưng tuyệt đối không được cho bộ đội ém hãm bí mật hoặc xuống địa đạo.

Chữ "tuyệt đối" gạch đứt hai lần đậm, và cuối cùng mẫu giấy có câu tái bút:

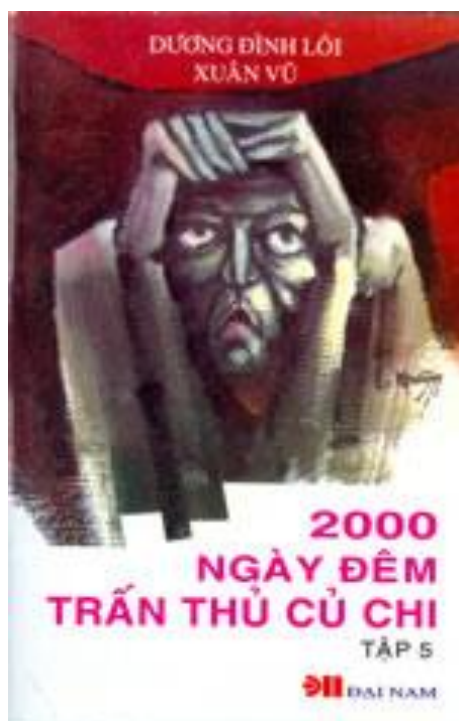
"Đồng chí tham mưu trưởng D sang gặp tôi ngay".

Thế là ông Thiên Lôi lại bằng sông Sài Gòn, bụng nghĩ mãi không ra chuyện gì.

Tư Nhựt cười hề hề :

- Ông kêu thầy sang làm phò mã đấy! Đi mau lên !

Chương 80



Cắm xuống hầm, nhưng chính ông tư lệnh lại chui hầm và chết dưới hầm

Tôi sang sông đang cong lưng đập xe thì có tiếng kêu từ ven rừng:

- Anh Hai!

Tôi chạy chậm lại và ngoảnh nhìn sang. Một bầy tiên cô vừa vẫy tay vừa chạy, trong số tôi nhận thấy Thảo, cô bé nấu cơm cho K20, tức phòng chính trị của Tám Quang và Tám Hà. Thấy Thảo quen với tôi, mấy cô kia dừng lại và tản ra hai bên chớ không tới gần tôi nữa. Sau vài câu thăm hỏi, tôi dắt xe tạt vào ven rừng. Thảo nói ngay:

- Tụi em vừa qua bên này bị một trận B52 suýt chết.

Thảo là con gái Bình Dương, đất nổi tiếng có nhiều gái đẹp. Thảo cũng mê giải phóng, tưởng vào khu sẽ mang túi dết đi tuyên truyền, đứng nói trước mi-cờ-rô cho đồng bào nghe nên bỏ trường theo ông Thọ. Chẳng ngờ vô đây bị giao cho tuyên truyền các cụ tảo quân. Buồn tình ca, Thảo muốn về, nhưng các chú dọa "tử hình". Rồi chú Tám nhận làm con nuôi. Lần tên Thiên Lôi gặp mấy ông lớn ở đó, Thảo tỏ tình và muốn Thiên Lôi tháo cũi sổ lồng nhưng làm sao nổi. Thảo đang ở trong hang cộp.

Tôi kéo nàng ngồi xuống mép giao thông hào cạnh nhách, thủ thỉ :

- Anh qua An Thành là nhớ em.

- Còn ở bên Củ Chi không nhớ há?

- Ở đâu cũng nhớ hết.

- Nhiều đêm em khóc. .. Anh còn giữ chiếc khăn kỷ niệm của em không?

Nhiều khăn kỷ niệm quá, tôi đâu có nhớ khăn của ai, còn hay mất, nhưng cũng ừ đại:

- Anh xếp cất trong ba lô.

- Đâu đưa em coi.

- Cái ba lô kia cà, cái này anh chỉ đựng ít đồ để vượt sông cho nhẹ.
- Lâu lâu anh có lấy ra xem không? Đừng có giặt nghe!
- Giặt mất mùi sao?

Đâu có thời giờ mà nói chuyện nọ chuyện kia. Thảo bỗng nổi giận:

- Anh tẻ lắm.
- Sao?
- - Bảo móc em ra mà cứ hứa cù lần.
- Ở đâu cũng công tác cách mạng chớ khác gì, em.

Thảo sụt sùi khóc. Tôi biết cái ngón con nuôi của các bố chú rồi. Ông nào cũng bỏ cái ngón "tồn liu", "liu tồn" đó thôi.

- Con Thanh bị bắt với ông Tám Nghi rồi, anh có hay không ?
- Trời đất !
- Xe tăng càn rồi lính moi bắt ở trại Bà Huệ.
- Còn ông Năm Lê?

- Ông đi hội nghị trên khu nên thoát. Ông Sáu Gấm bị B52 chết ở Dầu Tiếng, ông Hai Phần (Trần Hải Phụng) đau tim về R... Anh cứu em đi. Không thôi mai một chú Tám Quang về Rừng Sát, chú bắt em theo là hết gặp đó.

- Cách mạng thành công, mình gặp nhau trong vinh quang.
- Vinh quang gì, mấy chú kỳ thấy bà.
- Chú nào, có chú, chớ chú nào cũng kỳ hết sao?
- Chú nào cũng như chú nào!

("*Chú* " chỉ khác "*chó* " có chữ "*u*" thôi)

- Sao anh không hứa với em đi? -Thảo gắt.
- Em không sợ "chú Tám" bỏ tù anh sao?
- Hứ! Em muốn có con với anh ngay bây giờ nè.

Mép bờ giao thông hào phút chốc hóa thành thiên thai. Khi vắc xe đạp ra tới đường, tôi tưởng đã xa trần gian một thế kỷ. Thảo cứ nắm chặt lấy tay tôi:

- Em không cho anh đi ! Em không cho anh đi. Em sẽ theo anh luôn!

Nắng chiều vàng nhạt lấp loáng trên mặt sông. Đường trần gian lồi lõm gập ghềnh. Trần Thị Thanh Thảo của ba mươi năm xưa giờ còn sống hay chết? Gót Chàng, Phú Trung, Bến Chùa, Bến Súc và... là những mảnh đất từng in bóng hình em bên anh.

Ra khỏi thiên thai lại vào thiên thai khác. Cái sân gạch của dì Ba ăm nắng, tôi đã bước qua vài lần. Lần này không ngại chân. Khánh đã đứng ở cửa tươi cười:

- Em đợi anh từ hôm qua tới nay. Dượng bảo ra đón anh.

Bàn ghế, mọi trang trí trong nhà vẫn còn y nguyên. Chỉ có Khánh là thay đổi. Nàng chưng diện hơn lần trước tôi đến.

Khánh nắm tay tôi lôi vô và ríu rít nói:

- Anh không nhớ em gì hết... Anh ở lại đây chơi vài ba ngày coi có được không... Nhà em cũng là nhà anh... Má em thương anh lắm, bộ anh không biết hay giả đồ không biết?

Tôi đáp:

- Chỗ tổng hành dinh tư lệnh mà em nói như đùa.

- Xí tổng hành... Chòi chớ dinh gì! Đây là nhà của em! Ông ở đậu chớ nhà gì của ông.

- Nói ngang như em thì mười cái đầu anh cũng bay.

- Anh sợ ông chớ em hông ngán ông đâu. Ông có vợ có con, vợ ông là bạn của má em, vậy mà ông còn lem nhem với má em. Tại tui em thương má nên mới để ông ở đây chớ nếu không thương má thì tui em tống ông ra rồi.

Tôi đưa tay bịt miệng nàng. Nàng cắn tay tôi. Tôi để yên cho nàng cắn. Mấy khi da thịt trần tục được rằng ngọc nàng tiên ngoạn, êm dịu phải biết.

Nàng kéo ghế cho tôi ngồi, rồi kề sát mặt thủ thỉ:

- Mỗi khi đi ngang qua giường liếc thấy hai cặp chân ló ra vách mùng, em tự hỏi: sao anh với em không được làm như vậy. Em ao ước được nằm kề bên anh. Cuộc đời ngắn ngủi, nhất là trong chiến tranh. Anh có nhìn thấy

chung quanh đây không, tất cả đều bị sát phạt – nàng pha tiếng Pháp- Chỉ còn cái lổm này thôi. Nay mai rồi tới phiên nó. Lần tới anh về sẽ không biết mộ em ở đâu mà tới khóc.

Khánh rời ghế, nàng bước lại ngồi trên đùi tôi, áp mặt sát mặt tôi:

- Anh hứa đi, anh yêu quý của em!

- Ừ... ờ...

Bỗng có tiếng guốc từ trong buồng đi ra, rồi tiếng nói:

- Sao dám chặn khách của tôi vậy cô?

Khánh quay lại:

- Ai gặp trước làm việc trước chứ ông Tư Lệnh.

Tôi nâng Khánh dậy và đứng lên chào kính:

- Anh Ba khỏe?

- Sao coi cậu hốc hác vậy?

- Da, sáng tới giờ chỉ có nắm mối với lá lốt đồn bụng.

- Hậu cần đâu?

- Họ bị B52 tán hoán hết rồi!

- Thăng Đồng chết lãng nhách! -ông Tư Lệnh vừa nói vừa ngồi đối diện tôi- Con vô nấu món gì cho anh con ăn – rồi quay lại tôi- Tháng Châu Thái Hùng này lộng quá lắm. Nó bắt chủ lực quân xay lúa giã gạo ăn như du kích à? Thôi việc đó để tao tính sau. Bây giờ tính việc trước mắt.

Ông Tư Lệnh vừa dứt lời thì bà “chánh ủy” xuất hiện. Áo lụa trắng, da thịt nõn nà, tóc tai không mấy vén khéo. Bà bước lại ôm chầm lấy tôi rên rĩ, khóc lóc:

- Sao con ốm tong ốm teo vậy con. Tội nó ăn hết gạo để con húp cháo phải không con? Quần áo con sao rách rưới vậy há con? Hu hu...

Bà khóc thiệt, không phải bôi cù là vào mắt như Hồ Chủ Tiệm khóc Dương Bạch Mai.

- Đánh giặc mà chịu đói chịu khát, còn ông ngồi nhà ngày nào cũng cơm bưng nước rót mà không biết lính sống cực khổ ra sao. Mà hở cái là hò hét “xung phong lên” ! Lại còn xúi con người ta vác mứt cơ tông đánh đồn xây

bằng gạch đá. Súng gì không bắn được phải tháo dây lưng quần con gái giật cò.

Bà "chánh ủy" bù lu bù loa, tổ khổ giùm cho lính. Tôi nghe thiệt mát bụng. Nếu trong cuộc kiểm thảo với Tám Quang thì chúng tôi không đời nào dám hé môi nói về những đòn tàn nhẫn đó. Ông Tư Lệnh ngồi nghe, cặp môi giựt giựt. Có lẽ ông biết bất cứ chống đỡ cách nào ông cũng bị bà "chánh ủy" cả vú lấp miệng... ông ngay, nên quay sang:

- Con Khánh, con Ngọc, đưa nào vô buồng lấy cái sắc cốt ra cho dưỡng chút. Hồi còn trẻ, tôi cũng đánh giặc phong trần như nó vậy thôi.

- Nhưng hồi đó bom đạn ít.

- Bà đi vô nấu món gì đặc biệt cho nó ăn.

Bà "chánh ủy" coi hung dữ nhưng cũng biết phục thiện, nhưng trước khi đi vào bà còn ra lệnh cho ông Tư Lệnh:

- Ông để nó ở đây cho tôi, đừng có xua nó đi sớm nghe !

- Chuyện người ta khẩn cấp chớ chuyện nấu cơm sao!

-Xí! Chuyện gì các ông cũng khẩn cấp hết á ! Tụi nó chết chớ mấy ông tư lệnh tư lột có trầy miếng da nào.

(Bà "chánh ủy " rửa vậy nên sau này ông Tư Lệnh tiêu dên không hốt được miếng thịt).

Tôi định thừa lúc rỗi sẽ hỏi anh Ba về vụ ông Sáu Di thọ nạn ở Long Nguyên cho ra ngô ra khoai như thế nào, nhưng cuối cùng tôi nghĩ lại, không nên hỏi làm gì.

Một chốc yến tiệc dọn ra. Thôi thì đủ thứ đồ ăn do ba em Mai, Khánh, Ngọc chế biến dưới sự điều khiển của dì Ba, ngoài ra còn đồ hộp Sài Gòn. Dì Ba thương tôi thiệt tình chớ không phải lợi dụng. Thật ra tôi có gì để dì lợi dụng? Dì muốn tôi ăn "rấp ben" cả những ngày thiếu thốn vừa qua, nhưng có hai nàng ngồi bên cạnh nên tôi cũng chỉ "hử như mèo" tỏ ra đây cũng là kẻ hào hoa phong nhã chẳng kém dân Sè Goòng.

Cơm nước xong, chỉ còn tôi và Tư Lệnh. Anh móc bản đồ trong sắc cốt trải ra. Chỉ rất nhanh bằng mũi viết chì. Mắt tôi thu nhận chưa kịp thì anh đã xếp lại và bảo:

- Về nhà kiện toàn ngay đơn vị. Đường hành quân rất dài. nhưng kỳ này vũ khí thật tối tân sẽ tới tay các cậu. Đây là trận chiến cuối cùng.

Tôi tưởng sẽ có một cuộc pháo kích Đồng Dù quy mô hơn, chàng ngờ đó là trận tổng công kích vô cùng đẫm máu chỉ còn vài tháng nữa, mà cái chết của tên đại tướng bần cố nông là điềm gở báo trước cho lão Hồ. Trời nhá nhem tối, tôi đứng dậy cáo từ.

Dì Ba nín kéo, Mai Khanh khấn khoản. Ngọc đứng ở cửa buồng lặng thinh. Ông Tư Lệnh bảo:

- Thôi để cho người ta đi, khóc lóc cái gì?

- Ông cô con đi lính đâu mà ông thương?

Khánh thực tế hơn, để cho ông bà đấu khẩu, nàng lôi tay tôi ra trước sân, đứng bên bụi bông trang trong bóng tối vừa phủ xuống.

- Anh hứa đi rồi em cho anh đi.

- Hứa thì dễ lắm em à ! Nhưng giữ lời hứa là chuyện khó.

- Sao lại khó? Chỉ khi nào anh không yêu em thì lời hứa mới khó khăn thôi.

Tôi nói nước đôi (*như Nixon nói trong bài lễ nhậm chức tổng thống mà đài BBC Luân Đôn nhận định là một cách nói nước đôi tài tình. Nghĩa là người nghe có thể hiểu thế nào cũng xuôi cả*):

- Anh yêu em hay không yêu em, em biết rồi. Còn việc. . . đó thì phải từ từ. chứ không thể nhanh chóng được.

- Em chỉ muốn em là hôn thê của anh thôi.

Có lẽ Mai đứng bên trong nghe tới câu đó nên sợ "*cuộc chiến kết thúc bất lợi cho phe ta*" nên lên tiếng... ho. Và đó là cơ hội giúp tôi trì hoãn.

- Có người tới.

- Tới tới! Chị Mai cũng yêu anh nhưng má định gả em cho anh.

Mai lớn tuổi hơn Khánh. Mai đảm thắm hơn. Còn Khánh thì "*à la Saigonaise*" nên cử chỉ rất là hiện sinh.

- Thôi đành hẹn kiếp sau vậy -Tôi nói thầm trong bụng- Anh là một tên lính lê dương không biết đâu là nhà, sanh vô gia cư, tử vô địa táng, em yêu làm gì cho khổ.

Chiến trường ngày càng trở nên ác liệt. Đất Củ Chi, cửa ngõ của Sài Gòn không còn chỗ nào yên ổn để dưỡng quân. Chúng tôi phải dạt qua Trảng Bàng ở đầu Chín Hung (*cháu ông Mười Huệ, Bến Tre*), lắm lúc phải lên tận Rừng Tre, Cầu Xe, Trảng Cỏ để dung thân. *Anh Cả Đỏ* và *Tia Chớp Nhiệt Đới* liên tục "bủa lưới phóng lao" chúng tôi. Không ngày nào là không có tiếng bom pháo nổ bên tai.

Một hôm tôi và Tư Nhựt ngồi ngoài rừng uống trà bàn về chuyện hai cặp oan ương Đoàn Tâm, Út Siêng và Vũ Ba, Năm Đang.

- Tội nghiệp hai ông Tâm và Ba, bốn mươi tuổi đầu mới lên xe hoa.

- Giỡn cha ! -Tư Nhựt nói- ông Vũ Ba góa vợ, còn Đoàn Tâm mới trai lơ. Trai lơ mà gặp cái "*mang cá mè nhóp nhép*" của bà út Siêng thì mê tít!

- Cá mè gì! Chồng bà đi Côn Đảo cả chục năm rồi. Để cái mang cá mè nó nhóp nhép hoài tội nghiệp.

Tư Nhựt nói:

- Thôi thì xáp được cặp nào mừng cặp nấy cho đời đỡ lạnh. Để như tôi đây "*cắm treo để heo nhin đói*"! Một năm trời về hạ được cái đồn Thầy Mười rồi làm "cú đứng" ngoài vườn.

- Ê tôi không có kinh nghiệm nên thua ông.

- Bộ phò mã mà cũng gian nan vậy à?

- Phò mã chưa có áo mảo nên còn đứng dựa bụi bông trang! Ê, cú đứng có hay không ta?

Tư Nhựt trút chung trà vào miệng nuốt ực, rồi vừa sặc ho liên miên vừa nói rướn:

- Làm bậy đồ ghiền chó đã điếc gì!

Bỗng thẳng Thưng chạy vô hốt hãi:

- Tụi tôi bắt được một con "canh tơ" (indicateur: tên chỉ điểm).

Tư Nhựt đứng dậy gầm lên:

- Lôi đầu đem bắn nó đi. Mình bị B52 là vì tụi này.

- Đầu đem vô đây coi! -Tôi bảo.

Nó ngất xỉu ngoài ven rừng.

Tôi chạy theo Thương. Được lệnh Tư Nhựt, Thương vừa đi vừa lên đạn AK rong róc. Ra tới nơi, thấy một nàng nằm dựa gốc cây, mắt trợn ngược. Tôi kêu lên:

- Là! Em đi đâu đây?

Không thấy tiếng đáp, tôi bảo Thương:

- Đi kiểm chút nước. Không phải "canh tơ" đâu em ! Xã đội phó xã Mỹ Hưng đó.

Sấn bi đông bên lưng, Thương vạch miệng Là rót nước, còn bao nhiêu rưới lên mặt. Giây lâu Là hồi tỉnh. Mắt nàng nhìn tôi trân trân:

- Anh đi cứu dưỡng Ba mau.

- Dưỡng Ba nào?

- Dưỡng Ba tư lệnh chớ dưỡng Ba nào?

- Ở đâu?

- Ở chỗ cái hầm... hầm... – Là quơ tay và tắt tiếng.

Tôi hiểu ngay đó là cái hầm ở gốc cây... kỷ niệm khi tôi về Củ Chi lần đầu tiên, nàng dẫn tôi đi "nghiên cứu" trận địa.

Tôi trở lại gặp Tư Nhựt. Chỉ trong vòng 15 phút, đích thân tôi dắt một đại đội đi cứu chúa. Tư Ếch và Năm Đầu Ban cùng đi với Là nhưng bị cảnh vệ giữ lại ở ngoài rìa rừng. Bây giờ kéo ngọn dắt chúng tôi chạy.

Một cuộc chạy đua mù mịt, liền sáu tiếng đồng hồ. Tôi không cần biết có bao nhiêu lính rụng lại phía sau. Chúng tôi theo con đường cũ của Là vừa vạch ra. Sau này Là cho tôi biết nàng đã ra Sa Nhỏ, qua Cỏ ống thì đồng bào bảo đơn vị đã đi về hướng Cầu Xe. Nàng tới Cầu Xe thì người ta lại cho biết chúng tôi đã biến về phía Trảng Cỏ. Nàng phóng tới Cây Đa thì gặp C3 đang đào công sự ở đó. Họ cho biết ban chỉ huy D ở trên Trảng Sa.

Bằng qua lộ 6 xuống Rừng Tre, chúng tôi đến nơi, ghé quân y Tư Chuyên bắt thêm một y sĩ mang theo bình dưỡng khí .

- Ông ở dưới đó mấy ngày rồi? -Tôi hỏi Là.

- Hơn hai ngày.

- Ai đưa ông tới đó vậy?

- Còn hỏi nữa!

- Cách đây mấy hôm anh gặp ông ở bên kia sông.

- Ông mới chạy B52 qua đây. Đến nhà mình lúc nửa đêm, đập cửa hỏi hầm. Em dắt ông đi ngay ra đó, chỗ đâu có hầm nào nữa.

- Ai xuống với ông?

- Một cần vụ thôi. Ông vừa xuống thì sáng hôm sau tụi nó chụp ngay trăn. Đóng chốt luôn không rút. Anh phải quạt tụi nó thì mới móc ông lên được.

Tôi kêu thằng Xướng chặt tre làm cáng. Lúc đi hồi hải không nhớ gì hết. Chỉ có "con buồi" là không quên bỏ lại thôi.

Trời lại mưa mới khổ chứ!

Trực thăng quần trên đầu. Chúng còn chốt ở đó. Tư Ếch và Năm Đầu Ban thổ địa dắt đường. Tôi bàn kế hoạch qua loa rồi cho pháo. Cứ bắn già vào đội hình của chúng chứ không cho bộ binh xung phong. Tụi Mỹ chỉ phản công yếu ớt không có pháo Đồng Dù trả hỏa. Tôi có linh tính là ông Tư Lệnh đã thối ra ma rồi. Ba ngày ở dưới đó chịu sao thấu. Cũng may chiều tối hôm đó chúng rút toàn bộ. Trực thăng Chinook tới cầu luôn cả bùng nhùng và công sự xi măng. Đại bác được câu lên sau cùng. Như vậy chúng đã bỏ chốt, chứ nếu chúng thay quân, chốt tiếp, thì ông Bốn, Năm, Mười Xu cũng lìa đừng nói Ba Xu.

Cho trinh sát tới trước dò xét an ninh rồi tôi ra lệnh công binh tới tìm miệng hầm. Trời mưa lầy lội lại thêm xe tăng càn nhẹp cây cối, dấu tích cũ không còn nguyên nên mãi một tiếng đồng hồ sau cả tiểu đội mới móc mà cũng không tìm ra. May nhờ Là nhớ cái cây có chừng hai bên miệng hầm kỷ niệm nên tìm thấy khung gỗ ló cạnh. Cũng may là xe tăng càn ngang mà không sụp. Cái nắp hầm thật chắc.

Thằng Xướng tay móc được cái khoen dây chì rồi ra sức lôi bật lên. Một tiếng "ồ" vang lên. Đó là không khí tràn xuống hầm.

Tôi rọi đèn pin. Thằng Xướng vọt nhanh xuống hầm, rồi trồi lên, nhắm mắt hải hòng "ngộp quá!". Nó lại một hơi dài rồi giật cái đèn pin trên tay tôi chui xuống. Chừng vài chục giây nó lại trồi ra, báo cáo:

- Hai người nằm dưới bùn. Chỉ mặc quần tiều.

- Em coi còn cái ngách nào dưới đó không?

- Có nhưng ông chỉ xuống có hai người thôi.

Xướng lại nói:

- Ngộp quá, hơi thối chịu không nổi.

- Vô coi ông còn thở không?

Xướng lại chui rồi ló lên. Tôi quát:

- Còn thở không?

- Còn.

- Lôi ra miệng hầm ngay. Lôi anh Ba trước.

- Chân ông quay ra ngoài.

- Cứ nắm lôi đại. Mau lên kéo trực thẳng trở lại thấy đèn, nó bắn bỏ mạng.

- Anh kêu đại liên chuẩn bị, hể nó tới thì chơi .

Xướng ném trả tôi cái đèn pin rồi thụt vô hang. Ý ạch lui ra, chui vô hai ba lần, nó lắc:

- Nặng quá, bùn trơn nằm trượt lết không lôi được. Anh tìm cho em sợi dây.

Nhờ sợi dây nịt da (như sợi dây lưng quần cô dân công) thẳng Xướng lôi được chân ông Tư Lệnh ra miệng hầm. Tôi rọi đèn thấy hai bàn chân xanh lét. Thằng Xướng leo lên rồi hai ba đứa nắm sợi dây nịt rút lên, làm như con nít để ngược, hai chân ra trước, cái đầu ra sau.

Thân người ông lên tới đâu chúng tôi nâng đỡ tới đó và xếp hai tay ông vào bên hông để khỏi vướng miệng hầm vốn rất hẹp, chỉ vừa thân người lách nghiêng' mới lọt. *(Vậy mà những tên nhà báo bất lương dám viết rằng ông Tám Lê giải phẫu thương binh, đỡ đỡ dưới hầm, làm sao đàn bà chữa và thương binh xuống hầm được. Bọn này ở đâu, hãy trả lời giùm).*

Lên được trên mặt đất rồi thì mọi chuyện đều dễ dàng. Ông Tư Lệnh đã tái sanh.

Nằm trên mặt đất, ông Tư Lệnh... thật thảm thương!

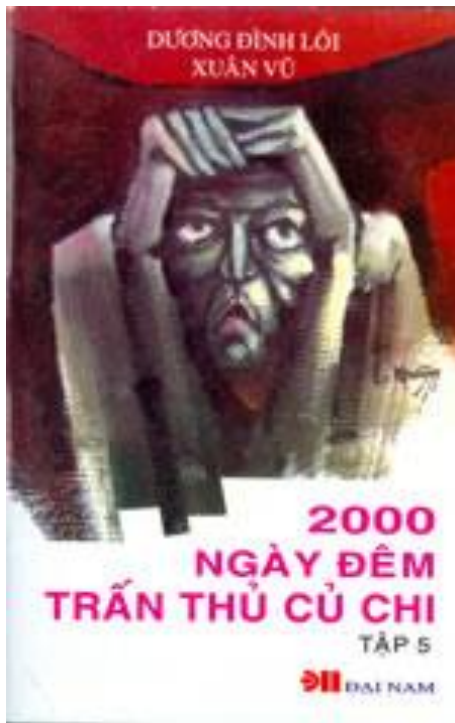
Ông đã sống sót bên cạnh ông Sáu Di, nay lại chết hụt lần nữa. Nhưng lần sau Mậu Thân ông chết thật. Không như cô Thiên Lý chết dưới sông được chúng tôi cứu sống và về thành.

Y sĩ làm việc một chốc, dưỡng Ba tỉnh dậy. Tôi cho khiêng đi ngay về Trảng Cỏ để quân y tiếp tục săn sóc.

Húp xong muỗng sữa đầu tiên, ông hỏi:

- Ai đưa tôi xuống hầm vậy?

Tôi đứng cạnh đó không biết trả lời sao cho tiện. Vì có lẽ ông chưa lắng trí để có thể quên ai là người đã ký lệnh. . . với hai lần gạch đậm đen mới hôm nào .



Chương 81

Những người con gái mang danh hiệu anh hùng rơm và đạo quân đầu tóc Củ Chi được treo bằng vàng danh dự trong nhà .

Cái việc làm bịp bợm của tên tướng đầu đỏ Nguyễn Chí Thanh “phong cho Nguyễn Thị Định là phó tư lệnh Quân Giải Phóng” và danh hiệu dũng sĩ (rơm) do ai bày đặt không rõ đã kéo theo được tử sĩ đàn bà con gái. Tội nghiệp thay cho những cô em ham làm tướng ếch, tướng nhái mà vỡ bụng nổi đuôi nhau rửa chân lên bàn thờ. Sau đây là một số chị em ta tôi có biết hoặc có nghe “danh”

Đứng đầu bằng vàng rơm là nàng Tư Bé, huyện đội phó, 19 tuổi, một cô gái cộc kệch quê mùa ở Bàu Trăn đánh xe bò, cha mẹ không cho đi theo du kích, nhưng bé ham danh hiệu dũng sĩ, nên một đêm trốn gia đình thoát ly. Trong lúc đám dũng sĩ rơm tan hàng, bọn huyện ủy không còn ai để làm “công tác chính trị” nên đã bơm cô bé chặn bò lên làm huyện đội phó. Tội nghiệp thay, nào biết gì chiến thuật quân sự, nên lố ngớ đã bị Mỹ đuổi bắn chết ở Đồng Lớn năm 1968 ít lâu sau Mậu Thân.

Mang số hai, ngay sau cái ngày kỷ niệm đó, cô Bảy Nê, đội trưởng du kích Củ Chi được tên trưởng phòng chính trị Quân Khu Tám Quang, tay léo mép số một, phong cho danh hiệu “đội dũng sĩ” đã bị Nhân Dân Tự Vệ bắn chết trong trận đột nhập ấp chiến lược Cây Bài thuộc xã Phước Vĩnh Ninh năm 1969, sau khi lên thay cho cô Tư Bé trong chức vụ huyện đội phó. Cô có ý trả thù cho em trai là thằng Lợi trinh sát tiểu đoàn của tôi bị xe tăng bắn chết trên đường đi đánh trận Tân Quy, nhưng thù em không trả được mà lại gặp em ở tuyến dài.

Cầu thủ số ba là xã đội phó tên Là, người bạn gái thân mến của ông Thiên Lô, sau khi Năm Thuận rút êm đi câu tôm bán lấy tiền nuôi vợ con ở ngoài ấp chiến lược Suối Cụt thì Là được ông bí thư Tư Thiên. phong chức xã đội trưởng. Nàng con gái mới hai mươi tuổi bị xe tăng ủi nhẹp hằm cùng với một số du kích xã nhà Phú Mỹ Hưng, không biết mồ mà ở đâu, cũng như chồng của chị ruột của nàng (Lụa) đi dân công Bình Long biệt tích không biết ngày giỗ quai. Với cái chết của nàng cùng ông bí thư Tư Thiên coi như xã Phú Mỹ Hưng không còn người lãnh đạo.

Kế theo là cô em Út Thành (số bốn), trẻ hơn Là một tuổi quê ở Trung Lập Thượng, được ở trên khen thưởng thành tích khiêng thương và cũng chết trong lúc tải thương trận Suối Cụt năm 1967.

Số năm thuộc về cô gái tên Năm, quê ở Bến Cỏ, thị xã Phú Hòa Đông không chết, nhưng bị thương tàn tật suốt đời bỏ Củ Chi về Sài Gòn (*sau có gặp lại tôi ở Châu Đốc*) . Đây là một người con gái đẹp, nước da trắng, có đôi chân vũ nữ, nhưng tiếc thay...

Tiếp theo dòng nữ nhi lên bàn thờ là cô Thu (số sáu), y tá 20 tuổi bị pháo bắn chết.

Cô Hiền (số bảy) bị Mỹ khui hằm bắt sống.

Cô Lan (số tám) nhân viên điện đài phòng tham mưu bị Mỹ đánh chất nổ.

Cô Huê y tá (số chín) bị pháo bắn chết.

Cô Lan chị 18 tuổi (số mười) và cô Lan em 16 tuổi (số mười một) bị chôn sống cùng với mười hai nhân viên ban tham mưu quận trong xóm Bà Huệ trước cô Út Hương vài tuần. Út Hương là nhân viên văn phòng K30 hậu cần Quân Khu bị biệt kích bắn chết trên đường tải gạo Bến Chùa xã Thanh An, mười hai người chết chum.

Út Mến chết chung với xã đội trưởng Là, nhưng mười ngày sau mới biết, trong lúc đó bé Hạnh, cứu thương quận Nam Chi (Củ Chi phía Nam) bị thương rồi bị bắt sống.

Duộc “dũng sĩ” này còn dài dằng dặc, nhưng đại khái cái chết cũng giống nhau, nên xin tạm ngưng... (*pháo bắn chết, xe tăng, biệt kích, lựu đạn du kích...*) để sang các bức tượng vọng phu bằng đất bùn của Củ Chi.

Cô Lụa, chị cô Là, con của má Hai ở Phú Mỹ Hưng, có chồng đi dân công Bình Long mất tích. Chị Tám Khỏe cũng đồng số phận nhưng chị có tới bốn đứa con. Mặc dầu con đông, nhưng chị còn đẹp gái. Thầy chú ngấm nghe cũng bộn, nhưng chỉ có chàng Ba Tổ- D phó – à lọt mắt xanh của chị thôi. Ăn ở với nhau không chánh thức (*vì giấy báo tử ông chồng đi dân công Bình Long chưa về, hoặc không bao giờ về*), nhưng ai cũng coi đó là một cặp uyên

ương. Lửa đang nồng, duyên đang đượm thì D phó Ba Tổ cùng toàn bộ ban chỉ huy D8 lãnh một trái bom địa tại An Phú. Chi Tám vừa khóc chồng chưa khô nước mắt lại phải khóc chồng. Phải chăng đàn bà con gái Củ Chi có nhiều nước mắt nhất thế giới?

Đau khổ nhất là chị Út Việt có chồng là đại đội trưởng cối 120 ly của D8. Vợ chồng mới cưới chưa hết tuần trăng mật thì anh Út lãnh một quả dưa hấu của cô hàng B52. Tội thay cô vợ trẻ ở xã An Nhơn Tây trở thành góa bụa mà không xây được mộ chồng.

Cô Mười có chồng là đại đội phó công trường 5 xác bôn cây rừng ở Bình Long, trong lúc nàng là gái một con, còn hờ hớ thanh xuân, biết bao nhiêu ông cán tò về... mà không ưng để về Sè Goòng lấy lính.

Chín The, chị ruột Mười, chồng chết hồi chín năm, sau lấy Sáu Phần chính trị viên D H6 rồi cũng đến phiên theo ông theo bà năm 67, vì Mỹ đánh hầm ở Xóm Bưng. Đời bà hai lần làm vọng phu, lần trước chỉ tám năm, lần sau muôn năm !

Chín Kiểu cũng có chồng chết trong chín năm, nhưng gặp đại úy Hai Giã. Đau khổ thay, Hai Giã bị kỷ luật về chuyện tình ái lăng nhăng với bà, nên bị đày đi Thủ Đức rồi chết ở đây, trong hầm bí mật quốc tế, do lính Đại Hàn khai và ném tặng một cặp vú sữa made in USA banh xác.

Trong lúc chị Ba và chị Năm (chị ruột của Bảy Mô) đều chịu cảnh phòng không chiếc bóng, nhưng anh Ba chết trong chín năm, chịu cảnh góa bụa tới già, còn Năm Mai thì ôm con nhỏ lúc tuổi thanh xuân. Anh Năm lên bàn thờ không biết ngày nào.

Chị Hai Nguyễn cùng quê với Năm Mai là Gót Chàng, chồng E trưởng Năm Tiều. Hai vợ chồng chề đất Củ Chi khó ở nên chỉ trong năm 70, kẻ trước người sau cách nhau vài tháng, rủ nhau xuống xin nơi xây tổ ấm đất Diêm Vương.

Hai Xót, Hai Tràng đều ca bài Hòn Vọng Phu chín năm. nhưng Hai Tràng thì yên phận thường dân, còn Hai Xót thì bị cách mạng phong cho chức khu ủy cặp bồ với Chín Lộc mắt toét, trưởng quân báo khu.

Tám Mang có chồng chưa cưới là Năm Hoa, sắp cưới thì Hoa bị thương cụt cả hai chân. Cô nàng sợ cách mạng quy cho mất lập trường nên không dám từ hôn, nhưng không xáp vô nữa. Chàng ta buồn tình "đông" lên R. Hai năm sau cô em đẹp duyên cùng Hai Đồng, tham mưu trưởng 68 (to lắm), nhưng lại ở góa vì đức lang quân bị Mỹ bắt sống ở Sóc Lào.

Như vậy, kể ra cũng chưa bi thảm bằng nàng Hai Chạnh ở Ba Sòng. Chồng sắp cưới là thằng Chi, trung đội trưởng của D tôi, bị pháo Trung Hòa bắn chết trong trận pháo kích do tôi chỉ huy, tại Gò Nổi Trên. Sau đó lại tái

giá với Tư Đồng ở F100 (công tác thành). Anh chàng này cũng vắng dên trong Mậu Thân ngày Tết.

Hai chị em Ba Lợi và Tư Thêm đều góa bụa. Chị Ba có chồng là Tôn Sút, cán bộ của tôi, chết năm 67 lúc hai người đang sắp hát tình ca phối ngẫu. Còn anh Tư đã có một con với chị Tư nhưng anh không giận hờn vợ con gì hết mà lại đi Bình Long không về.

Ba Cấm, Bắc Kỳ di cư ở xã Trung Lập, rất đẹp, có chồng là Tư Bình, C phó của tôi, anh chàng chết ở trận Rừng Tre (*tôi cũng suýt chết*) trong lúc cô nàng mới 20 tuổi, chẳng bằng Bảy Lợi được một cục "*để trên đầu trên cổ với người ta*" rồi chồng mới thăng thiên.

Tuy vậy cũng còn biết ngày để giỗ quai còn hơn là chồng cô Hai Diễm, 22 tuổi, có một con nhưng chồng công tác trên R, không rõ công tác gì (*có lẽ đi săn thịt rừng phục vụ các tên đầu bò chẳng ?*) mất tích luôn (*hay bị voi dày chết ?*)

Cô Tám Lệ ở Đồng Lớn xã Trung Lập, có chồng là Bảy Phúc làm quân báo khu bị khui hầm năm 66. Xin độc giả nhớ tên người con gái xinh đẹp này để về sau còn tái ngộ.

Đặc biệt nhất là cô Út Xè, 22 tuổi mà đến ba đời chồng. Cứ ông này rơi càng tởm, ông khác lại xung phong bịt lỗ châu mai, lại rụng luôn ống điếu, đến ông thứ ba là Út Hùng – B phó trinh sát D8-, quê ở Xóm Ràng xã Trung Lập cũng rút giò heo luôn. Mỗi ông cách nhau trên dưới một năm.

Cô Hai Lớn, 23 tuổi nhà ở Xóm Ràng xã Trung Lập, chồng là Hai Huyền chết trong trận Bàu Dưng.

Cô Hai Chân, một con, xóm Trung Hưng, chồng là biệt động thành F100 chết trong trận Mậu Thân.

Đau đớn nhất là vợ ông Chín Câu – phó chính trị viên D -, cậu của Bảy Mô, tập kết về gặp vợ (*đã ba con, thêm một thằng cu nữa*) nhưng lại bị pháo bắn chết ngay sân nhà.

Cô Ba Lóng có chồng là Ba Hỷ bị biệt kích Lệnh bắn chết trong nhà năm 66.

Ba Bảnh, hai con, bán quán ở Sa Nhỏ chồng bị Mỹ bắt.

Út Siêng, hai con, ở Đồng Lớn chồng bị bắt, sau đụng ông chính trị viên D Đoàn Tâm trong lúc ở Xóm Thuốc.

Cái gáo Hai Hương đã sút cán từ lâu, bỏ trống nhưng không có "cán" mới tra vào.

Hai Cảnh có chồng ở công trường 9 chết mất tích.

Vợ Bảy Sơn và vợ Hai Khứ âm thầm chia buồn với nhau. Bảy Sơn xã đội trưởng Phước Hiệp chết trận ở Suối Cụt năm 68. Hai Khứ lên thay chết năm 69 vì lính E69 sư đoàn 5 khui hầm bắn chết trong lúc Hai Định, ấp đội trưởng Vườn Trầu bị Mỹ bắn chết năm 68 bỏ lại vợ và một bầy con

Thằng Ngọc, 20 tuổi, chết ở Tua Đồng Chùa bỏ vợ chưa cưới, là anh ruột của Lan đầu quần. Ngọc có lần đèo xe đạp cho tôi đến Suối Cụt (*ghé nhà ăn giỗ*)

Cô Tư Lan, người yêu của “dũng sĩ” Năm Cội chết không rõ nguyên do năm 1966. Cội chết 67.

Hai Lắm – B phó C3 DI – chết trận ở Suối Cụt năm 67 bỏ vợ hưởng tuần trăng mật một mình.

Năm Lê gốc ở Xóm Chùa xã Tân An Hội, C trưởng C3 D7 chết ở Rừng Tre năm 68, bỏ lại một vợ một con. Tuy vậy cũng còn “vinh quang” hơn ! Thà là chết ở chiến trường còn hơn chết ở trên giường thê nhi như câu hò lơ trong kháng chiến. Ông Mười Thương chính trị viên xã đội Tân Phú Trung đi về thăm vợ là Tư Nguyễn ở xóm Cỏ Ống xã Lộc Hưng dầm phải lựu đạn gài của đồng chí ta mà phèo ruột.

Út Hùng B trưởng thông tin chết chồng. Bảy Kính chết năm 68. Ba Xưa có chồng là B trưởng trinh sát chết tại Rừng Làng. Cùng hàng B trưởng của DI tôi có Ba Quyết, anh của nàng út Quần ở xóm Dân Hàn. Quyết ra trận rất gan dạ. Vào trận Tân Quy bị bắn vỡ sọ ngay phút đầu khai chiến bỏ vợ và con trai ba tuổi. Nàng tái giá với Sáu Cương, vui duyên với ông C phó này được ngót một năm thì ông lại chết trong một chuyến về thăm vợ.

Cô Mỹ Linh, 20 tuổi ở Bến Cỏ, có chồng đi công trường 9 biệt tích.

Đau đớn nhất là chị Út Lan, chồng là Bảy No, D trưởng D7. Chị mới 21 tuổi rất đẹp, chưa có con, bị cấp trên ghen ghét nên điều anh ra Rừng Sát bỏ vợ phòng không. Anh bị giang thuyền bắn chết trên sông Lòng Tào năm 67.

Nhưng chưa đau khổ bằng Tư Nhứt và Sáu Thưa D trưởng DI (*tôi là tham mưu trưởng*). Hai anh em cột chèo chết hết để hai chị em ruột nhỏ lệ canh chầy khóc phu quân bất tái lai vào lúc nửa chừng xuân thắm. Tư Nhứt bị bọn đầu bò phong chức E trưởng và phóng vào Sài Gòn, còn Sáu Thưa bị biệt kích bắn chết ở Bến Chùa.

Vợ Năm Thơm C trưởng và vợ thằng Mắm C phó cùng chịu tang một lúc vì hai đức lang quân chết cùng một loạt FM ở trận Vườn Trầu.

Độc giả chịu khó đọc thêm một giờ đồng hồ nữa. Trí nhớ của tôi còn khá, tôi cố gắng ghi lại giùm cho bọn vô ơn Việt Cộng, kéo chúng cho đám tử sĩ này vô một “túi mất tích” không thêm gửi giấy báo tử cho gia đình vợ con họ

Kẻ sợ pháo nhất thế giới là ông huyện đội trưởng Tám Giò, nhưng oái oăm thay ông lại chết vì một trái pháo lẻ (còn gọi là pháo mồ côi), nghĩa là chỉ bắn có một trái mà trúng ngay ông ta, ở Bồ Heo xã Lộc Hưng. ông bỏ lại vợ và một bầy con. Còn ông bí thư quận ủy là Một Sơn (*tự là ông Thợ Thiến vì ông bí thư là cùng nghề với đồng chí tổng bí đao ngày nay*), lại bị xe tăng đào hầm đánh chất nổ. Không nhớ anh đi trước hay em.

Trong các bà góa có một bà lớn... nhất. Đó là Út Lĩa, chồng làm tới trung đoàn trưởng, nhưng mà bom đạn nào có nể ai. Ông quan năm đầu bò phơi xác ở trận Rừng Tre trong một cuộc ác chiến với Mỹ. Mỹ đâu có gà tồ phải không ông? Đến đại tướng kỳ lô nó còn chơi gục nữa là cỡ nhép như ông!

Sáu Uya (cái tên Huế kỳ quặc) chính trị viên D D8 chết năm 68. Ông quan năm chết ông quan tư cũng nổi gót theo sau. Đó là Năm Thủ (*người thay tôi chỉ huy H6*), một anh chàng gan phủ mình, dám sô lô một mình một quả bom địa ở An Phú

Buồn tình nhất là Tám Lệ, một thằng bạn thân thiết của tôi ở Hà Nội. Về Nam, cưới vợ đẹp, giàu, có xe Peugeot cỡi nhong nhong khắp Phú Hòa Đông. Hắn đẹp trai như tài tử xi nê ma. Trước khi vào Mậu Thân ở trên phong chức hắn phó chánh ủy trung đoàn Mũi Nhọn do Tư Nhứt làm E trưởng. Cả hai cùng bị nướng ròn. Lệ bỏ vợ đẹp con ngoan: không biết có đồng chí cán nhơn nào “giúp đỡ” hay không ?

Năm 68 là năm Lửa Thiêu đám giặc Đỏ. Quan năm, quan sáu chết lổm nhổm. Tư Quân- E trưởng E268- chết ở Bàu Tre. Vợ Năm Re có đến nhưng mà nhiều quá mà không có mộ bia không biết mộ chồng, nên khóc giọt nước mắt quốc tế ca rồi trở về. Vây cũng trọn nghĩa tào khương.

Quan lính chết nhiều đã đành, đám xã đội cũng góp phần không nhỏ. Ở trên độc giả thấy dăm bảy trự, sau đây một số khác, tôi suýt quên. Sau Tám Giò huyện đội, đến Hai Khứ, bây giờ đến Ba Còi xã đội trưởng Nhuận Đức, Năm E thay Tám Giò, đến Bảy Đạo, Ba Cà, Ba Lá quận ủy viên, Hai Đồi bí thư xã Trung Lập, Tư Mạnh trợ lý tham mưu quận (*biết quái gì mà tham mưu*). Đám quận đội và quận ủy chết sạch. Sau này phải chia Củ Chi làm hai: Nam Chi và Bắc Chi.

Chị út, vợ của út Đầu Đỏ (tên thật lạ) quản lý D7 Củ Chi bị Mỹ bắt ở Xóm Trại Giàn Bầu. Kế đó là nàng Út Hương (chúng tôi gọi là ốc Hương) vợ Hai Khởi tham mưu quận đội, sau lên D trưởng của D268. Khởi cấy rau muống ở ngã tư Quán Giắt, Thanh Hóa. Về trong này thím xức thêm nàng ốc nên bị khai trừ đảng nhưng chàng không nao núng, chỉ sợ Mỹ xơi tái thôi. Mà thật, sợ cũng không khỏi. Khởi bị khai hầm năm 69.

Vợ Năm Cao ở Ba Cùm. Cao là C phó C3 D1 của tôi. Cao chết năm 66 ở Cỏ Ống xã Lộc Hưng. Đến đây tôi đã kể được 64 sự tích "*vợng phu Củ Chi*", xin rón kể đến chẵn một trăm thì ngưng.

Vợ Út Sương ở ấp chiến lược Cây Bài, Sương là C trưởng, sau vì ban chỉ huy D khuyết được đề bạt là phó chính trị viên D, chết năm 68.

Vợ Năm Thơi ở Trảng Cỏ, Thơi là D trưởng D2 E Quyết Thắng chết năm 67 ở Bàu Lách.

Vợ Ba Nhẫn ở Trung Hưng, Nhẫn là D trưởng E Quyết Thắng chết năm 67 ở An Nhơn Tây. Nhẫn có vợ con ở Trung Hưng nhưng còn quơ con bé Trang (*con gái Hai Trảng ở Gót Chàng*). Sở dĩ hăn xơi tái được cô bé này là vì hai đứa thường trốn chung hầm bí mật ở Gò Đình. Hăn già rơ nên bỏ ngón hoài, con nhỏ chịu hết nỗi đòn roi tay cho chàng nuốt. Một bữa Mỹ ruồng, con nhỏ xuống hầm không được vì cái bụng to chừng đó má nó mới hay, thì sự đã rồi. Nhẫn chết lẳng nhách. Lần đó hăn kéo tiểu đoàn về An Nhơn, Mỹ càn vừa rút, hăn cùng một C trưởng, một quản lý đi moi tìm đồ hộp. Chằng ngờ bị lựu đạn nổ chết cả ba. Đó là cú phục hậu của du kích An Nhơn đối với hăn, kẻ đã cậy quyền ỷ thế quơ mất cây nhà lá vườn của bọn địa phương. Thời kỳ này tôi làm E phó kiêm tham mưu trưởng.

Vợ Tám Thôn. Thôn là phó chính trị viên D đặc công của Gia Định 4, chết năm 69 ở Gò Đình xã Nhuận Đức.

Vợ Út Xiềng ở bến Chùa xã Thành An. Xiềng là C phó chết ở Bàu Lách năm 67.

Vợ Sáu Ly ở Bàu Trâu xã Phước Thành, Ly là C phó chết năm 68.

Vợ thằng Quảng du kích Trung Hưng xã Trung Lập, chết năm 66.

Vợ Tư Linh (người Hà Nội), Linh bạn tôi, trưởng ban binh vận khu bị bắt 69.

Vợ Ba Thụy ở Thủ Đức, Thụy trưởng ban đặc công H11 phân khu 1, bị Mỹ khui hầm bắt năm 69 ở Gò Nổi.

Vợ Năm Thêm ở Sài Gòn. Thêm cấp bậc đại úy E Mũi Nhọn chết năm 68.

Vợ Sáu Nam ở Trảng Cỏ xã Đôn Thuận , Nam phó chính trị viên E368 bị pháo chết ở Sa Nhỏ.

Vợ Sáu Đồng ở An Phú, Đồng C trưởng C4 D7 chết năm 68 trận phá vây Vườn Trầu.

Vợ Năm Rỗ xã Phước Hiệp, Rỗ là xã đội trưởng (thay cho Hai Khứ) mới cưới vợ xong, ẵm vợ không ẵm lại ôm cà nông 155.

Vợ Bảy Diếc, Diếc bí thư xã Phước Hiệp bị Mỹ bắn chết năm 68.

Vợ Tám Thế, Thế vốn là C trưởng C3 D7 về làm quận đội phó Nam Chi bị bắn chết 68.

Vợ Út Thành, Thành quận trưởng Nam Chi, Thành theo gót Năm E, sau này tới tên Năm Ngó làm quận đội trưởng.

Chín Nửa, có vợ là cô giáo, là dưỡng của tôi. Ông là C trưởng C trinh sát Quân Khu bị xe tăng bắn chết dưới hầm cùng năm đội viên trinh sát ở Bàu Lách, bỏ vợ và hai con, trai 10 tuổi, gái 7 tuổi.

Mười Long, trợ lý D Quyết Thắng, mới cưới vợ là cô Nguyệt cứu thương, chết năm 68 ở Hóc Môn. Nguyệt là con nuôi của "hạ" Năm Lê (sẽ kể tiếp).

Sáu Lễ phó ban Quân Khu chết ở Bàu Nổ xã Thành An năm 68.

Cô Sáu Niêm (chị của Bảy Lợi) có chồng là đặc công F100 chết 68.

Ba Xây xã đội trưởng An Nhơn Tây bị bắt sống năm 66 bỏ vợ và một bầy con.

Huỳnh Thành Đồng, tham mưu phó Quân Khu chết lãng nhách ở Trung An vì thằng Châu Mèo Đái, có vợ ở Bến Tre, chưa có con.

Cô Hai Việt, nhà ở xóm Cỏ Ống, chồng đi công trường 9 chết ở Bình Long.

Vợ Bảy Theo ở Phú Hòa Đông, Theo là C phó chết ở Rừng Tre năm 68.

Cô Thu và Ba Quản Lý (*hai vợ chồng đã cứu tôi dưới địa ở H6*) chết vì một trái pháo Đồng Dù lúc cô Thu đang có thai năm 66.

Vợ chồng thằng Út và con gái nhân viên sản xuất của H6 chết dưới hầm năm 66.

Độc giả thân mến! Tôi xin kể tiếp mười trường hợp nữa cho chẵn một trăm.

Vợ Sáu Gấm, Gấm là cán bộ phòng chính trị Quân Khu chết năm 66 ở Đồng Cà Tông, Dầu Tiếng vì B52.

Vợ Sáu Mạnh và Hai Bi, Mạnh và Bi bị cá rô rĩa năm 65 cùng một lúc.

Vợ chồng Bảy Phúc, quân y sĩ, bị Mỹ bắn chết năm 66 tại Rừng Làng.

Út Đức, trợ lý tham mưu quận về thăm vợ ở Tân Thành Đông bị lính bót bắn chết năm 66.

Vợ Năm Nhân ở xóm Cây Dương xã An Tịnh, Nhân là quận đội trưởng quận Trảng Bàng bị bắn chết năm 67.

Trường, quận đội trưởng Trảng Bàng bị mìn nổ chết năm 69 (không rõ Trường quê quán ở đâu).

Sau đây là ba trường hợp đặc biệt: Hai tên to đầu nhất Quân Khu, nói rõ hơn là toàn Bộ Tư Lệnh Quân Khu chết chung một lỗ trên đường về nhậm chức gì đó chánh phủ ma của Huỳnh Tấn Phát.

Trần Đình Xu, tự Ba Xu, tự Ba Dính, tư lệnh Quân Khu IV Việt Cộng.

Nguyễn Xuân Trường tự Tư Trường, không biết tí nào quân sự, chính ủy Quân Khu. Cả hai đạp trúng bãi mìn. Cả đoàn tùy tùng gồm hai mươi người đều tan xác, không nhặt được một miếng thịt.

Nhưng trường hợp sau đây mới là đặc biệt nhất: Anh chàng Tám Lùn, đội trưởng đội liên lạc hỏa tốc của quận Nam Chi. Anh ta bị lính trong tua Cầu Rạch Láng The bắn văng mất "*cây súng ngắn K54 và hai viên đạn*". Anh ta không chết, vợ anh ta không góa chồng. Nhưng đối với vợ anh ta thì anh ta có khác gì đã chết. Còn chị Tám không góa chồng có khác gì góa chồng?

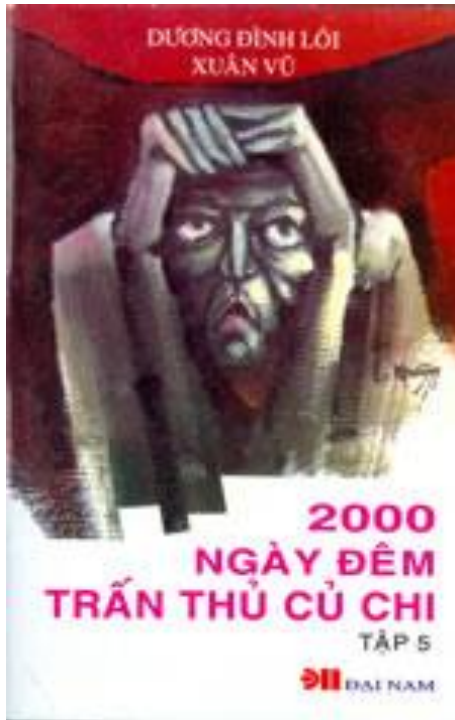
Trường hợp thứ một trăm này thật khó phân xử. Không biết có nên xếp chị Tám vào chung với đội Vọng Phu Củ Chi hay không? Xin độc giả cho biết tôn ý. Và còn rất nhiều, nhiều lắm, nếu kể ra phải nguyên một quyển.

Cán bộ chết sạch đến nỗi phải đưa một cô bé nấu bếp không biết bắn súng lên làm quận đội phó. Đó là cô Bảy Phán từng nấu cơm cho Tám Giò. Một cậu thanh niên mới vô đảng là Mười Nguyên, lên làm bí thư quận ủy. Cậu chiến sĩ bị trúng thương ở trận Gò Nổi, bị Năm Tiều hăm bắn bỏ (tên là Cao Hoài Nở) được đưa lên làm trưởng ban chính trị trung đoàn. Bộ Tư Lệnh Quân Khu chỉ còn có Hai Phón (tức Trần Hải Phụng) nhờ trốn ở Cao Miên nên mới sống sót.

Tôi viết chương này để mọi người thấy sự hy sinh dã man dân miền Nam của bọn Hà Nội, nhằm đạt kỳ được tham vọng của chúng. "*Chúng mày chết bao nhiêu mặc kệ để đón bác Hồ dzô!*" Và miễn trong những xác chết thê thảm đó không có cái nào là con cháu vợ chồng, ông nội ông ngoại của bọn thằng Duẩn, thằng Chinh, thằng Giáp... thì chúng mày tha hồ đi vô nghĩa địa Giải Phóng Miền Nam .

Chương 82

Mất đất, mất dân, mất mạng và mất tinh thần.



Sau khi duyệt qua đạo quân đầu tóc Củ Chi, xin mời các bạn trở lại chiến trường Củ Chi. Từ khi ông tư lệnh Ba Xu chết hụt dưới hầm của cô xã đội phó, D1 Quyết Thắng của tôi càng ngày càng tổn thất. Nhưng sự tổn thất nặng nề nhất là mất đất. Nói rõ ra là không còn chỗ đóng quân. Dù giữ bí mật đến đâu cũng không dám ở lại ba ngày. Bom, pháo, xe tăng, B52 đến liên liên. Trước đây ba ngày một tiệc nhỏ, bảy ngày một tiệc lớn, bây giờ ngày nào cũng có tiệc... máu. Nếu dân đi hết ra ấp chiến lược mà vườn ruộng còn nguyên thì chúng tôi vẫn sống khoẻ ru, đảng này dân đi mà đất đai cũng mất. Cuối cùng là mất tinh thần và mất tin tưởng.

Qua hai cuộc càn vĩ đại Cedar Falls và Manhattan, sư đoàn 25 Mỹ (*Chớp Nhiệt Đới*) chỉ mới khai quang từ rạch Thai Thai (tức Bến Đước) thuộc xã Phú Mỹ Hưng tới xã Nhuận Đức (quê hương của Năm Cội) và xã Phú Hòa Đông biến khu vực này thành vùng tử địa không còn dân cư. Thời gian đó tình hình của Củ Chi hãy còn kha khá, nhưng bây giờ, cuối năm 67 (sắp vào Mậu Thân), thì tình hình rất tồi tệ. Mỹ đã đánh lên tới bắc Lộ 6 tức vùng Trảng Cỏ, Bời Lời.

Còn bên kia sông Sài Gòn thì sư đoàn 1 (*Anh Cả Đỏ*) kẹp Bộ Tư Lệnh Quân Khu 1 trong hai quận Bến Cát, Dầu Tiếng. Mỹ từ Dầu tiếng đánh xuống, từ Bưng Còng đánh lên và từ sông Thị Tính đổ qua bằng mọi thứ chiến thuật, xe tăng càn ủa, thả biệt kích, cụm quân ở Rạch Kiến hoặc Bưng Còng, có khi một cuộc càn quét kéo liên miên hàng tháng liền trên vùng đất Thanh Tuyền làm cho Bộ Tư Lệnh Quân Khu IV như một bầy chuột bị cháy đồng.

Trước kia Quân Khu gồm bảy tỉnh, đất đai quá rộng lớn, một Bộ Tư Lệnh không chỉ huy nổi. Liên lạc chậm trễ còn hơn thời vua Minh Mạng. Ngày xưa chạy ngựa nhưng không bị bom pháo chặn đường, còn bây giờ "*ra ngõ đụng bom*", cho nên Quân Khu phải chia thành năm Phân Khu. Phân Khu 1 gồm các quận Củ Chi, Trảng Bàng, Bến Cát, Dầu Tiếng, Gò Vấp, Hóc Môn và phần đất nội thành Sài Gòn gồm cả từ quốc lộ 1 đi xuống. Phân Khu 5 nằm phía bên kia sông Sài Gòn dọc theo quốc lộ 13 bao gồm Thủ Đức, Dĩ An, Lái Thiêu, Nhơn Trạch. Phân Khu 4 là địa phận Rừng Sát, do tên lẻo mép Tám Quang về làm chánh ủy.

Chúng tôi vẫn còn ở nguyên đất cũ dưới quyền ông Năm Lê, nay được đề bạt phó tư lệnh kiêm tham mưu trưởng. Trước kia ông thụ trong hầm Đờ Cát Tri ở trại Bà Huệ (nhà của xã đội trưởng Ba Xây bị bắt trong cuộc càn Cedar Falls), bây giờ ông phải vọt qua sông cùng với đám bầu cua của ông với các cô con cháu nuôi, trừ Tám Nghi và cô Hiền bị moi hầm bắt sống.

Bây giờ tình hình cấp bách và "chết như nháy mắt" không còn có thể nhờn nhờ nhậu nhẹt thành lập hội ve chai chống Mỹ như năm ngoái. Làm việc gì cũng như giật chạy, kể cả làm tình. Chỉ dăm ba câu nhiệt đới, hôn nhanh hít chớp chứ không có ở đó tình ca liên khúc mùi mẫn được.

Nếu ngày xưa trong Cải Cách Ruộng Đất, đảng ta hô to khẩu hiệu tiêu: *"Tựa hẳn vào giai cấp bần cô nông, đoàn kết với trung nông lớp dưới, lôi kéo trung nông lớp trên, cô lập phú nông và tiêu diệt địa chủ"* (một đảng do những thằng ngu đứng đầu, ngày nay còn sót lại một thằng thợ thiến heo làm tổng bí thư) thì ngày nay ở cái đất Củ Chi này, chúng tôi cũng phỏng theo đường lối của đảng mà nêu lên khẩu hiệu *"Tựa hẳn vào gạo để nấu cháo húp, đoàn kết cá mèi hộp, lôi kéo đậu phộng kho, cô lập thịt heo thịt bò, ra sức tìm thịt rừng và triệt để khai thác đồ hộp Mỹ vớt lại sau các cuộc ruồng"*.

Ban đêm các cơ quan phải đi tìm gạo mà mua lấy của dân vì ông Bảy Hốt, tổng cuộc lúa gạo Quân Khu đã bị Mỹ hốt, con đường vận tải gạo qua sông Sài Gòn bị giang thuyền chặt đứt, may lắm một tháng mới có một chuyến, nhưng gạo chỉ để các ông lớn xơi chớ đâu tới đám cò con. Cơ quan nào cũng tự tổ chức lấy những chuyến vượt sông qua Củ Chi đến các vùng quen cũ như Sa Nhỏ, Trung Hòa, Cỏ Ống v.v... để làm những cú vét và lén lút tha về ổ giữa đêm. Nhiều cô gái không biết bơi cũng phải buộc phao ni lông thả xuống sông, đeo chắc rồi nhờ các chàng trai lôi qua. Để đền ơn đáp nghĩa, các cô phải bù lại bằng nợ kia...

Nhiều khi không may, bơi qua mới nửa sông lại đụng giang thuyền. Thế là làm ma đói. Nếu thoát khỏi giang thuyền thì trên đường cống gạo về lại gặp biệt kích, bộ binh, Mỹ cụm, hoặc pháo, hơn nữa, lãnh dưa hấu bầy. Thời buổi này B52 như cơm bữa. Ban ngày ban đêm gì đất đai cũng gồng mình hứng dưa hấu, đất rung khe khẽ xa xa hoặc đất sàng như sắp sụp dưới chân là chuyện không phải khó tìm chung quanh đồn điền Michelin dài xuống đồng Cà Tung, qua Long Nguyên, Bà Tứ v.v... Vì lẽ đó mà ở Hà Nội có cái đám ma lén lút của ông đại tướng và một cái hòm chôn không có xác và có một ông đại tướng khác thay vì khóc lại cười vì nhờ ai mà địch thủ của ông ta vắng mặt trên cõi đời này, nhất là trong các hội nghị của Bộ Chính Trị.

Hắn ta từ Hà Nội đi máy bay vô Nam Vang. Ngồi trực thăng xuống Mi Nốt, đi theo con đường đạo chích vô đất R. Và từ R xuống Long Nguyên kiểm tra công tác chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công Mậu Thân. Cái hầm của hắn trú ẩn còn kiên cố hơn cả hầm của Đờ Cát mà trước kia hắn chỉ huy cuộc tấn công ở Điện Biên. Cái hầm Đờ Cát do máy móc đào và xây cất. Còn cái hầm

của hắn do một trung đoàn công binh (do Tư Cường chỉ huy) kiến thiết, có thể chống cả bom B52. Thật vậy, B52 rắc bom gần đó, hầm không hề hấn gì. Chờ khi ngài đại tướng (cướp) ló đầu ra khỏi miệng hầm thì búa sấm sét của Thiên Lôi mới giáng xuống ngay sọ. Hắn chết không kịp nói một tiếng. Quả thật hoàng thiên đoan mạng tên gian hùng.

Ở ngoài Hà Nội, trước khi Hồ chủ tịch á khẩu vì nghe tin thảm bại Mậu Thân, “người” đã kêu vợ “chú nó” tới ăn cơm tối với bác gọi là đền đáp cho sự hy sinh đức lang quân mẹ đẻ trong lúc báo Nhân Dân báo tin rằng tên cướp chết ở viện 108 (tức bệnh viện Đồn Thủy cũ) vì đứt mạch máu.

Trong tình hình sôi bỏng này, Sáu Đoàn Tâm- chính trị viên quê D đi Quân Khu mang chỉ thị về. Hắn trình bày cho tôi và Tư Nhứt nghe. Hắn nói lòng vòng làm cho tôi sốt ruột, quát:

- Đồng chí nói thẳng cho chúng tôi biết ý đồ ở trên là gì?

Hắn cười nhả răng như khỉ ăn bần:

- Thì cứ xốc tới ! Năm thất lưng Mỹ mà đánh!

- Xì! Chuyện đó xưa rồi! – Tư Nhứt ngoách ra nói với giọng bất mãn.

Sáu Đoàn Tâm tiếp ngay:

- Nhưng qua các trận Cây Trắc, Bàu Trâu , Lộ 6 v.v.. mình đều thấy đâu dễ gì năm thất lưng “*Anh Cả Đỏ*” ! Nếu cứ tập trung D mà đánh thì thất bại.

Tư Nhứt nói như than thở:

- Quân số của mình hao hụt nặng quá. Sau các trận Dầu Bà, Rừng Tre, Cầu Xe, Trảng Cỏ ở trên chỉ thị bổ sung cho mình có chục rưỡi lính cò mửa thì làm sao? Lính bị thương hơn hai phần ba không phải vì chiến đấu mà vì bom pháo trực thăng. Hằng ngày các đại đội báo cáo quân số, đều ở trong tình trạng súng thừa lính thiếu. Năm ngoái CKC không đủ cho lính cầm. Còn năm nay đến AK mà cũng dư, không có người cầm. Tệ hơn nữa loại trung liên dĩa của Liên Xô mà phải chôn, vì loại này cần đến hai người tiếp đạn. Nay mình chỉ còn xài có RPD vì nó chỉ cần có một xạ thủ chính và một xạ thủ phụ kiêm tiếp đạn thôi. Tôi đành phải chấp thuận cho họ chôn bớt chớ làm cách nào khác được.

Những điều Tư Nhứt than thở tôi đều biết cả. Làm tham mưu trưởng mà không biết cái tình trạng đó thì còn biết cái gì nữa. Tôi đau lòng lắm. Mỗi khi cho chôn một khẩu súng thì chẳng khác nào chôn một chiến thương. Chôn sống! Đúng vậy. Chôn súng là chôn sống chứ còn gì nữa. Chỉ có bọn Hà Nội mới không biết nên cứ hò hét: thừa thắng xông lên. Có thắng đâu mà thừa!

Càng ngày càng phải chôn thêm súng phóng lựu (trom blom), mìn, chỉ trừ B40 là còn giữ lại. Nếu chôn cả loại này nữa thì lính chỉ còn trên rặng dưới dễ gặp xe tăng chỉ còn cần nó thôi.

Tôi nói đỡ vớt:

- Mình còn D7 của Bảy Nô cũng có bạn!

Tư Nhựt chửi thề rùm trời và bảo:

- Thằng cha đó mắc con vợ bà chẳng không dám ra trận. Thầy không nhớ lần mình rủ nó đánh trận Bàu Đúng, nó đồng ý rồi sau chạy rút sao? Còn D2 của Ba Thụy thì ém lút ở Gò Môn (Gò Vấp – Hóc Môn) phân tán ra thành du kích. Lính tráng trở thành lại cái hết rồi đánh đá gì ! Nay chỉ còn có D1 mình với Q16 thôi, nhưng Q16 là lính Bắc vô đây không xoay trở như mình được. Thầy không nhớ trận Bàu Trâu họ phối hợp với mình mà rút chạy trước, đến chừng kiểm thảo toàn trận, thằng Ba Đức của mình nổi nóng đập lộn với họ hay sao? Đó là đơn vị anh hùng Điện Biên mà còn vậy, huống gì ba thằng du kích mình lôi đầu lên cho cầm súng AK trong đơn.vị.

Sáu Đoàn Tâm sợ Tư Nhựt nổi khùng bới móc thêm mà lờ lói cái danh hiệu anh hùng Điện Biên nên móc túi lấy ra một tờ giấy quyết định của khu cho tôi về làm trưởng ban chính trị quận đội Củ Chi và đồng chí Tư Nhựt đi dự đại hội thi đua R, và các đồng chí Út Đức, Hai Mạnh cũng có quyết định truyền chuyển.

Tôi ngồi chết trân.

Tình hình này mà mất một số cán bộ như vậy thì còn làm ăn gì được nữa!

Đoàn Tâm mĩa mai tôi:

- Tôi nghe cấp trên chuẩn bị thành lập trung đoàn và giao cho “thầy” chỉ huy đó!

Tôi suýt xài nho “con cặc” nhưng kịp kíp. Đụ mẹ, tiểu đoàn chỉ còn hơn 150 lính mà nói chuyện thành lập trung đoàn, chắc bắt mấy gốc cao su cầm súng?

Tôi biết trong ruột Đoàn Tâm. Từ ngày nguập với bà Út Siêng thì tìm cách xin ra khỏi ban chỉ huy D. Út Siêng là bí thư xã Trung Lập, lại là em út của các bà Năm Đang, Hai Xót, đang có chân trong khu ủy lại cho các anh vái lố tai thì xin gì mà chả gặt. Thế nên cuối cùng một thằng chính trị viên D của quận đội lại ra làm trưởng ban chính trị quận đội với lý do là “đau dạ dày”!

Tôi biết cả, nhưng không thèm nói ra. Hắn ra khỏi D, tôi và Tư Nhựt càng dễ làm việc và lính càng khoái. Hắn chế tôi, tôi cũng đâu có chịu im. Tôi nói:

- Nay mai, đội dũng sĩ diệt Mỹ toàn miền thành lập, sẽ mời đồng chí về làm chánh ủy đó đồng chí à !

Tư Nhựt nói công khai:

- Nếu chọn chiến sĩ thi đua thì thầy Hai xứng đáng hơn tôi. Vậy tôi đề nghị ở trên xét lại.

Tôi đã ớn ba cái danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua này từ ngoài Bắc kia, cây kim bỏ vô hộp quẹt cũng báo công chấm điểm.

Tôi cũng đã từng đeo bông hồng to tổ bố cấp sư đoàn, rồi về R làm anh hùng phá sân bay Biên Hòa, nay không ham nữa nên nói:

- Anh nên đi đi anh Tư à. Ở trên sáng suốt chỉ định anh là đúng đó. Anh đã chiến đấu bảy năm qua trên đất Củ Chi này rồi, còn tôi chân ướt chân ráo mới có ba năm.

Tư Nhựt ngắt lời:

- Ba thì ba, nhưng công lao huấn luyện, tác chiến, tham mưu, tổ chức của thầy ở D1 này là số một, tôi không bì kịp đâu. Tôi là D trưởng nhưng có biết mẹ gì công tác quân sự, chỉ đánh càn ăn may thôi. Thằng lơ xe đồ này nay có khả năng ít nhiều chỉ huy D1 là nhờ thầy nhiều lắm. Tôi mà đại diện Quân Khu đi R thì tôi mắc cỡ với anh em cán bộ A, B, C và lính lắm.

Tôi nhất quyết gạt ngang:

- Anh làm anh hùng thì đó là danh dự cho D1, mỗi đứa góp cho anh một chút và anh là tiêu biểu cho D mình. Anh đừng từ chối nữa.

Tư Nhựt không có học trường nào nhưng rất thông minh và gan dạ, lại gương mẫu không lem nhem bất cứ thứ gì. Nhiều lần giữa đêm thanh vắng y tâm sự với tôi và gọi tôi bằng thầy. Tôi bảo đừng xưng hô như thế anh em cán bộ không đồng ý. Y bảo: "*Thử hỏi thầy không đáng tôi gọi bằng thầy hay sao? Thằng nào dám thách mắc?*"

Một con người như vậy mà bị cấp trên đút vô lò lửa Mậu Thân đành đoạn. Đi dự đại hội về, Tư Nhựt được phong làm trung đoàn trưởng trung đoàn mũi nhọn của Quân Khu (cũng là của R) đánh vào Sài Gòn. Thử hỏi sống sao nổi? (sẽ kể sau). Chính tôi làm báo công (tôi biết cách) cho Tư Nhựt mang đi R. Làm xong, tôi đọc cho y nghe. Y ôm tôi khóc ròng. Nhựt là lơ xe đồ, học ít, càng không biết khoa học quân sự. Không biết ai đưa Nhựt lên làm tiểu đoàn trưởng ngang xương năm sinh mạng cả mấy trăm chiến sĩ. Khi tôi về làm D

phó kiêm tham mưu trưởng, Nhứt hơi gồm tôi, sợ tôi vượt hơn y. Nhưng công tác một thời gian, y mướn tôi và thú thật, tôn tôi lên làm thầy. Tôi thật tình không dám nhận. Khi ở trên kê bầu chiến sĩ thi đua, y đề cử tôi, nhưng tôi từ chối và đề cử ngược lại và làm báo công cho y. Y nói:

- Tôi chưa từng thấy ai cao thượng như thầy đó, thầy Hai. Ở cái xứ này người ta toàn tranh công và dẫm lên đầu nhau để lên chức, chứ không ai như thầy tự hạ mình xuống để nâng bạn mình lên.

Y biết những trận nào do ý kiến của ai mà thắng, nay trong báo công đều bồi cho y. Tôi hiểu con người thành thật của Tư Nhứt nên không nói nhiều:

- Anh cứ yên tâm! Chúng ta là một! Thành tích của tôi là của anh, anh Tư à!

Tư Nhứt đi xong, tôi dắt tiểu đoàn sang đất Trảng Bàng để mong tìm thấy một vài ngày an bình mà chấn chỉnh tổ chức. Một mặt tôi cho người về kiến trúc căn cứ ở Rừng Tre, Lộc Thuận. Cái việc bị xe tăng Đồng Dù đẩy lên tận Trảng Cỏ, Sóc Lào, Bà Nhã chỉ còn là thời gian. Xe tăng hằng ngày thọc lên tận Hồ Bò, rẽ xuống An Nhơn coi như chỗ không người. Chúng đã ủi lảng hết rừng rú từ Cổng Bông Giầy vô tận Bàu Đưng, quân y của Tư Chuyển đã bỏ Hồ Bò vọt lên Lộc Thuận hay Rừng Tre gì đó tôi không còn liên lạc. Mạnh ai nấy tìm đường sống.

Chạy qua đất Tây Ninh để tựa lưng hai thằng Năm Sơn và Chín Hung D14, nhưng sang đây lại gặp Ba Tối kêu giọng ve sầu:

- Cho ở đậu đất nhưng không phát gạo đâu nhé. Tụi này cũng đang lâm nguy. Tụi Mỹ đánh liên miên. Ban ngày chưa đủ, nó còn tranh thủ ban đêm.

Hắn cười nhe bộ răng xấu xí trông càng bi quan:

- D14 của tao (*ông ta lớn hơn tôi chừng một con giáp dân kháng chiến chín năm*) bị sát nhập vô E268 rồi, đâu còn phối hợp với mày. Riêng tao bị thiếu nửa cái bao tử, ngày ăn có một chén cơm!

- E268 ở chỗ nào?

- Ở ngoài vô. E này cũng anh hùng Đê Bê (Điện Biên) thuộc nòi 308.

- Thôi đi ông nội, Q16 cũng anh hùng Đê Bê nhưng chán lắm. Ở trên cho tôi một cán bộ làm D phó là Năm Triêm. Ông này cũng là dân kháng chiến hai mùa hết xí quách rồi, lại vừa vượt Trường Sơn vô tới, mặt mày vàng lờm như nghệ. Nếu đụng một trận với Mỹ là bành tô ngay.

Tôi hiểu tâm lý nên cho anh đi móc vợ vô sum họp để rửa chân leo bàn thờ nay mai không gặp mặt. Thật vậy, mười năm, bà chỉ đã ăn trầu, trở thành mẹ chiến sĩ. Còn Năm Triêm chỉ đánh có vài trận là vô nhị tỳ.

Tôi cho D bố trí thành thế phòng ngự vòng tròn. C1 giữ mặt đồng ruộng Lộc Thuận, ngó qua Sa Nhỏ và Cỏ Ống; C2 giữ mặt Cầu Xe và Lộ 6; C3 ngó qua Ba Cùm; C4 giữ phía sau đường 15 và Bùng Binh, còn quân y, trinh sát, liên lạc vẫn phòng ở giữa rún.

Phân Khu bổ xuống 80 tân binh miền Bắc, cho D khác nào đó húp cháo loãng. Nghỉ dưỡng quân nhưng nào có nghỉ dưỡng được ngày nào. Mỹ đuổi theo, chúng tôi phải nghinh chiến, bắn cháy ba xe tăng, trực thăng tới đánh luôn tại Trảng Dầu. Chúng bắn hỏa tiễn. Chợ Suối Sâu gồm phố xá sầm uất, nhà máy xay lúa, tất cả cháy rực trời. Đồng bào chửi cha giải phóng báo đời.

Kéo về Bà Nhả, bị dân đuổi đi không cho đóng quân, không bán gạo. Không kể tình cá nước mẹ gì ráo trọi. Chúng tôi ở ngoài rừng không có nước nhưng không dám vô xóm xin sợ lộ bí mật, gặp Phụng Hoàng kêu Mỹ tới là chết cháy, nên đi tìm đầm hoặc suối trong rừng thời may gặp một cái giếng lạnh, thò đầu xuống thấy lấp loáng trắng nhưng sâu lắm. Tôi cho trinh sát tuột xuống xem xét. Trời ơi! Đó là xương người. Xương của Cao Đài, hồi 45 các ông nội Tô Ký và Hai Bứa giết họ ném xác xuống đây. Quả báo! Bây giờ lính các ngài tới, có nước mà không dám uống.

Nhờ có thằng Đức, C trưởng C2, là dân Trảng Bàng thuộc xóm làng nên dắt đi tìm dân gặp Tám Bụng, làm xã đội trưởng không nhớ là xã nào. Bụng là em ruột của Năm No, E phó thuộc công trường 9 của Năm Sài Gòn. No mất tinh thần sau các trận Bình Long, Bình Giả bỏ về nhà làm vườn, bị khu đòi lên hạ chức còn C phó hự ở trường huấn luyện tân binh, ăn nói trật đường rầy không kể gì Đảng Bác.

Tôi hứa cho Bụng một cây AK còn CKC có sức vác bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Nhưng Bụng chỉ lấy AK chớ du kích đâu có ngoe nào mà đòi CKC?

Ở đâu cũng không yên vì không còn nhân tâm. Dân ghét giải phóng ra mặt. Tây Ninh chỉ còn rừng có dân mà cũng như không, bộ đội của dân mà dân bỏ đói, giải phóng đi tới đâu dân chạy tuột quần đến đó. Dân không che chở quân nên quân cứ ăn dưa hấu liên miên.

Một lần trôi dạt luôn năm địa điểm liền trong ba ngày. Rừng Tre, Trảng Cỏ, Trảng Sa, Sóc Lào. Vừa đến Sóc Lào thì phải đi ngay vì có đầm già tới liếc. Phải cấp tốc hành quân. Từ chạy đến chạy.

*Chạy lòi mắt cá
Chạy lả xương mông
Chạy không gạo nấu
Chạy đứt ruột cùn*

*Chạy tàn chạy mệt
Chạy khạc ra tro
Chạy ho ra bụi
Chạy lúi vô bờ
Chạy lờ con mắt
Chạy thắt ống chân
Chạy sưng cần cổ
Chạy lở máu đầu*

Đến đóng ở Xóm Suối ngang Trảng Dầu Bà. Xe tăng không đến mà phản lực rắc buổi ngọt, C2 của thằng Đức bị trúng giữa đội hình. Lính chết chung một hầm. Một hầm khác không trúng nhưng bị sức ép, đạn B40 nổ dưới hầm. Thật là họa vô đơn chí. Phải dùng hơn một B để tải thương, một B đào hầm... chôn tử sĩ. Còn lính đâu mà đánh giặc. Trời ơi, bom napalm nó cháy không có nước nào tưới tắt được.

Xác chiến sĩ đen thui "tay coi đồng hồ". Có những chiến sĩ tay chân cong queo, mặt mày cháy đen, tóc tai trụi lúi, mà cặp mắt còn nháy lia, miệng mấp máy: "*Thủ trưởng ơi! Xin bắn em một phát cho sướng cái thân!*"

Hai dòng lệ lăn tròn. Mùi da thịt khét ngột.

Củ Chi có hơn 200 miles địa đạo và bác sĩ Tám Lê giải phẫu dưới hầm hiện ở đây. Đụ mẹ thằng Duẩn, thằng Giáp nói láo. Chúng giết dân Nam Kỳ tươi tốt như thế đó. Dân Nam Kỳ hãy nhớ những hình ảnh này.

Có 200 miles địa đạo mà Củ Chi không liên lạc nhau được, phải chia thành hai quận Nam Chi, Bắc Chi, ngay cả xã cũng không còn nguyên.

Trung Lập đẻ ra Thượng và Hạ, An Nhơn nứt ra Đông và Tây, Phú Hòa Đông thêm Phú Hòa Tây. Hồ Bò, An Phú, Phú Hòa, Bến Mương, Rừng Làng, Bàu Lách, Bàu Đúng xưa là tổ ấm của các hội ve chai chống Mỹ, là nệm êm của các cặp đũa sĩ nam nữ mùi mẫn, nay là bãi ỉa của lính Mỹ.

Mỗi lần vận đài lên nghe: "*Củ Chi đất thép thành đồng*", lính lầu bàu chửi lại. Một hôm thằng Đồng Đen đá luôn cái radio bay lên ngọn cây. Lính dọa kỳ này gặp cô nhà báo Nhã Nam sẽ bắt trói, nấu chùi đổ vô miệng cô ta. Đám lính khác đòi thọc ma trắc vô suối bà Cả... Bậy. Nhưng có đứa bảo cô ta lại... được, có suối đâu mà thọc.

Tình hình đã bi đát lại càng bi đát thêm. Con ngựa chiến Thiên Lôi này chỉ được chủ ném cho vài cọng cỏ cháy mà cứ ụi chạy không ngừng. Một buổi sáng tôi nằm mê man vì đêm qua đào hầm quá mệt, thì thằng Thuận đập vồng tôi:

- Anh Hai! Anh Hai. Dậy có khách.

- Khách nào? Kốt ta pít I hay II?

- Em không quen.

Tôi nghĩ thầm chắc là Ba Châm hoặc Năm Tiều mà trẻ nhỏ thường gọi là ông già Kốt ta pít là tên nhân vật bảo thủ trong phim Liên Xô.

Tôi uể oải ngồi dậy. Thăng Thuận giục:

- Anh cho ống vô không? Cảnh vệ đang giữ ở ngoài.

Tôi gật. Một chập sau, quả thật nó dắt một ông già đầu trọc lóc lún phún xám tro vô tới. Tôi vọt xuống võng, chạy lại nắm tay:

- Anh Tám ! (Tám Hà chứ không phải Tám Quang).

- Thầy Hai khỏe chứ? Lâu nay không gặp nhau.

- Anh xuống đây chắc có chuyện gì quan trọng lắm.

- Cần tới chú mày đây!

(Tôi nghĩ bụng: Việc gì cũng được, xin chứ bắt con làm anh hùng giả, đọc diễn văn thiết như năm trước. À, trà ông Sáu Di đâu còn mà khen tôi!)

Tám Hà mặc quần tiều, mình mẩy lấm lem. Tôi kêu trẻ xách nước cho ông rửa chân rửa mặt. Dù hèn gì cũng thể, dù bể cũng còn kêu cạch cạch, tôi kêu trẻ pha trà và chạy đi kiếm đồ nhậu. Anh Tám cười với cái miệng móm sọt và cặp mắt hom hem:

- Chú em được tôi đãi mấy mắt me chua trước khi lên đường ra bộ binh, bây giờ cứ lấy me chua mà đáp lễ, chứ làm to chuyện.

- Me cũng không còn, để tôi bảo chúng đi bắt con dộc về nấu với măng le.

- Chà ! Sắp Tết Mậu Thân nên chú đãi tôi thịt khi hả? Ăn thịt khi xui lắm đó chú em! (mà xui thật chứ chẳng đùa)

Uống trà được vài tuần, anh móc trong cái sắc vải lấm lem một tờ giấy xếp nhỏ :

- Còn đây, tưởng mất rồi chứ ! -Anh nheo nheo cặp mắt rồi lấy kiếng đeo lên cười hóm hỉnh- Thời buổi này cái gì cũng có thể đánh rơi được hết, kể cả bản thân mình chú em à!

Tôi mời anh điếu Capstan thứ hai. Anh xua tay, đùa:

- Xa xí phẩm! Hì hì... Để chút nữa tôi sẽ lấy nguyên bao bỏ túi về dọc đường. Thuốc này hút cho sang chỗ không ăn nhập gì hết. Thuốc Cẩm Lệ xử tôi kìa mới đây, kéo một hơi là tê cả mình.

Nói là xa xí phẩm là anh chế giễu tụi thượng cấp thôi, chỗ anh cũng rút một điếu.

Tôi bật Zippo cho anh đốt. Anh vừa phì phà vừa bảo:

- Cậu đọc cái quyết định này rồi thi hành ngay.

Đọc xong, tôi kính cẩn:

- Thưa đồng chí phó phòng...

Anh xoa tay:

- Lên chúc rồi! Lên chúc rồi, chú không hay sao? Tám Quang đi làm chánh ủy, tôi "bị" đôn lên làm trưởng thay cho y.

Anh Tám lại mĩa mai. Tám Quang hồi kháng chiến chống Pháp cấp dưới của anh, ra Bắc được đi Trung Quốc về nước thăng trung tá, trong lúc anh đã là trung tá từ lâu (1956), nhưng khi về Nam, Tám Quang lại được phong trưởng phòng, anh là phó. Lúc nào anh cũng có giọng châm biếm rất tế nhị. Anh nói:

- Tôi đang làm sĩ quan liên lạc đó ông thầy pháo à !

- Ban chỉ huy D như vậy là chỉ còn có Hai Mạnh và Năm Triêm thôi sao anh? Hai Mạnh già yếu, còn Năm Triêm mới về còn đeo con ma sốt rét Trường Sơn.

- Cậu cứ lo cho thân cậu đi. Mấy vụ khác ở trên đã tính toán xong cả rồi. Ngoài Bắc đưa vô một lô úy, tá, có cả vầy... vầy nữa mà. Bộ Tư Lệnh Quân Khu đã được tăng cường. Phó tư lệnh có đến hai, ba ông mới. Tham mưu phó cũng bốn, năm. Phó phòng cũng sáu, bảy ông. Phó nhiều lắm. Toàn là thứ dữ học bên Tây bên Tàu mới về.

Bỗng anh hỏi bất ngờ:

- Sao chú không lập gia đình đi. Hừ! Chú giấu tôi hoài. Nữ dũng sĩ cấp với anh hùng pháo binh để ra dũng sĩ anh hùng con phục vụ quân đội. Sao! Chẳng nào tôi được uống "chung rượu đào" của chú?

- Chắc chưa đâu anh Tám à !

- Băm bốn, băm lăm rồi còn chưa thì chừng nào, không sợ cha già con muộn sao?

- Già rồi, còn sợ già gì nữa anh Tám. Lấy vợ thời buổi này...

Tôi thuật lại việc Tư Nhựt về nhà sau trận hạ đồn Thầy Mười... Anh Tám cười hắc hắc.

- Thì Mỹ chơi phản lực mình cũng phải chớp nhoáng chứ chú em!

Sau bữa nhậu đậm bạc, anh Tám bắt tay tôi từ giã. Anh bảo:

- Tình hình sắp tới vô cùng ác liệt. Anh em mình thử xem thời vận thế nào. Cậu đi sớm nhé!

Rồi chia tay. Tưởng đó là lần cuối cùng của hai anh em tôi.

Anh em nghe tôi được quyết định đi nhận nhiệm vụ khác thấy đều buồn. Chúng nó đến than thở, rầu rĩ, hứa hẹn, đủ thứ tình cảm buồn vui.

Thằng Đức, C trưởng, ôm tôi khóc ròng. Tôi cũng không cầm được nước mắt. Nó nói:

- Thầy đi thì Quyết Thằng sập tiệm luôn đó thầy ơi!

Quả thật trong Tết Mậu Thân, cả tiểu đoàn chết sạch, cả ban chỉ huy lẫn liên lạc cần vụ cận vệ quân lý nuôi quân.

Dù tôi còn ở lại cũng chẳng cứu nổi mà cũng chết luôn. Vì cái chiến thuật đui mù của tụi Hà Nội. Thằng Võ Nguyên Giáp may mà không vô đây, chớ nếu vô thì nó sẽ không còn manh giáp.

Từ pháo binh ra bộ binh, bây giờ lại trở về pháo binh. Sau ba năm dầm nát đất Củ Chi "*Anh Cả Đỏ*" và "*Tia Chớp Nhiệt Đới*" đã bủa lưới phóng lao cả trăm lần nhưng phóng hụt tên Thiên Lô, đã cho Phương Hoàng vô cả ngàn lần nhưng tên Thiên Lô vẫn còn sống sót.

Tên Thiên Lô đã quất ngược lại thùng lưới Anh Cả Đỏ và đập con Phương Hoàng Nhiệt Đới quẹo cổ bao nhiêu lần từ Cây Trôm dài lên Suối Cụt, Suối Trâu, Trảng Dầu, từ quốc lộ 1 vào các ấp chiến lược Cây Trâm, Cây Bài, xe tăng cháy khắp Củ Chi. Ở Cây Trắc, Phú Hoà Đông, Lộ 6, Sa Nhỏ, Cỏ Ống, Ràng, Bàu Trâu, Rừng Làng, Trảng Cỏ máu tên Thiên Lô đổ ở Tân Quy, ở Cây Trắc, Cây Trâm v.v... Khắp người Thiên Lô đều mang "huân chương" của Bác Đảng, kể cả trong háng, trừ chỗ "quý nhất" của con người. Đôi lần chết hụt, một lần hết thở dưới địa....

Cả trăm địa danh có bom nổ, đạn cháy, dấu chân Thiên Lô, Đôn Thuận, An Phú, Lách Bàu Đưng, Bình Mỹ, Thạnh Lộc, Trung An, An Phú Đông, cầu Bà Bắp sát thị xã. Từ Hậu Nghĩa sang Bình Dương, Tây Ninh đến biên giới Miên Việt... Từ B52, pháo 105, 155, 175, rốc-kết, cà nông 37, lựu đạn, mìn...thứ nào Thiên Lô cũng có nếm qua ít nhiều hoặc đội chính diện.

Cây cỏ cháy khôn không còn cái lá, đất tun hút hố bom địa, xóm làng bào lảng, đi đứng toàn ban đêm, không còn địa hình địa vật, chỉ xem hương với sao trời.

Kể không hết gian lao chết chóc của đơn vị, của quê hương và của bản thân, nhưng tên Thiên Lô này không màng "thành tích". Một đêm vút súng bỏ đi...(1970).

Xin trở lại thực địa tang tóc bi thương của Quân Khu IV trước thềm Mậu Thân 68. Tôi được đưa trở lại chỉ huy H6 kiêm luôn D89 của Quân Khu.

Tôi nhớ mãi lời động viên của anh Tám Hà:

- Cậu về đó (H6 và D89) bây giờ vui lắm. Nhưng nhớ đừng có "nhờn phở" Bến Chùa nghe. Tụi Mỹ nuôi cho mập rồi giết thịt đó chẳng phải nó đui đâu. Không khéo lại bị hốt một cú như ở chợ Long Hoa năm 64 đó.

Tôi thấy lính còn thừa quá thừa nên không đem thẳng Thuận làm cận vệ nữa, chỉ lấy một AK hộ thân rồi một mình một ngựa đèo lái Củ Chi đất bùn. Tôi gặp Năm Tiều đốc chiến và ban bộ ở gần nhà Tư Thêu, má con Tiền. Bé Tiền bất ngờ gặp tôi kêu la bài hải: "*Má ơi! Cậu Hai về!*".

Tư Thêu ra cửa then thùng. Năm Tiều bảo:

- Kìa, trông nó về! Nay nó về sao đứng đó không chạy ra hun nó một cái!

Tôi được đàn bà goá yêu cũng đông như con gái. Trời ơi! Vợ con đồng chí bất hạnh bỏ lại cho mình, thì làm sao mình từ chối?

Sau này, trước khi lao vào lò lửa Mậu Thân, Tư Nhứt cũng trời trần giao vợ con lại cho tôi. Thảm nào vô cùng.

Đêm đó Tư Thêu than thở với tôi:

- Anh qua bên đó, chắc em phải dắt con qua ấp chiến lược, chớ ở đây còn ai? Mẹ con em làm sao sống nổi (với bom đạn)?

Tôi lấy đi một ít quần áo, còn để lại mấy bộ, ý cho nàng hiểu rằng tôi còn trở về. Bụng tôi không đành để nàng đi, tuy rằng tôi chẳng dám hứa chắc điều gì, bởi vì không có cái gì chắc chắn trong cao điểm chiến tranh này.

Nước mắt, cái đó tôi đã quen nhìn, quen nếm rồi, nhưng lần này hơn cả lần mẹ con nàng Mười và bé Hoàn, mẹ con Tư Mai và bé Liên, tôi vô cùng bị rịn, vì linh cảm ra đi là không có dịp trở về gặp mẹ con nàng nữa.

Nấn ná rồi cũng phải chia lìa.

Mất một đêm, hai cần vụ của Năm Tiều mới đưa tôi bằng qua Rừng Tre, ra đường 15 ra Bùng Binh. Thời may gặp đuôi tôm của hậu cần. Nghe tiếng léo nhéo, tôi nhận ra Tư Thê, anh thiếu úy chặn bò, đến nay sau năm năm tải gạo cũng chưa lên được trung úy, mà có lên thì cũng chỉ huy cái đuôi tôm mà vẫn không xoá được danh hiệu thiếu úy chặn bò.

- Ê, cho thầy Hai đeo đuôi tôm được không? – Thăng Gàu cận vệ hỏi Tư Thê.

- Gạo bị cháy khét ngú, ăn không vô, lính chửi tắt bếp.

Nghe Tư Thê trả lời ăn trét, Gàu lại quát:

- Thầy Hai có công lệnh gấp, cho đi ké được không ông thiếu úy?

- Tụi nó bỏ bom napalm cháy cả kho.

Cả bọn cùng cười. Một anh lính trong ban vận tải giải thích:

- Ông ăn bom địa ở An Phú chết hụt nhưng bể màng nhĩ đó các ông ơi! Có đi thì nhào xuống đi, gấp cũng như huồn thôi.

Hai cậu cận vệ đưa tôi sang sông và hỏi:

- Thầy biết chỗ Sáu Phấn ở không?

- Ở Đường Long chớ đâu. Tao rành hồi chín năm lặn mà.

- Nhưng bây giờ B52 phá hết rừng, thầy không tìm ra đường đâu. Phải qua Bến Súc lên Phú Bình qua sông Thị Tính rồi lên Long Nguyên chưa qua suối Xuy Nô phải không? Tụi H7 (thông tin) mới ăn B52 trên đó. Củ Chi mình bây giờ Mỹ chê rồi nên nó qua bên này sông.

Thăng Gàu nói:

- Nhưng ông Sáu Phấn vừa dời tuốt lên Thanh Điền. Phải qua suối Xuy Nô, qua lộ 7. Đám ông Tám Lê bị B52 trong trận càn Manhattan đã vọt lên Bàu Nổ tới nay không biết có đi nữa không? Chú Năm dặn tôi đừng có dắt thầy đi ngã Bến Chùa mà thầy ghé lại là nguy lắm!

- Sao vậy? – Tôi hỏi chơi chứ dư biết tại sao.

Vì đi ngang đó tôi sẽ ghé vào quán nước đá ba con thỏ bạch Mai, Khánh, Ngọc và quán thịt nướng má con Rớt. B52 nó rắc mìn sống mới không biết giờ nào mà né.

Hai cậu đưa tôi đến hang cộp Năm Lê rồi trở về. Cái hang này còn mới toanh không được hoàn chỉnh như cái hầm nhà Ba Xây ở Trại Bà Huệ. Tới

đây mà không gặp Tám Nghi để tâm sự thì thật buồn. Cô Hiền cũng bị moi hầm bắt chung với nó.

Năm Lê lên chức tư lệnh phó Quân Khu kiêm tham mưu trưởng nhưng cái mặt càng xanh lợt và càng dài ra. Tay chân nhều ngoào như tay vượn sở thú. Cái hầm của ông ta ở ắt phải sâu tới âm phủ và nắp phải cao tới ngọn cây.

Ông có vẻ không vui. Đãi cơm và rượu tôi, ông nói:

- Vừa ăn vừa làm việc. Bây giờ không có rảnh rang như hồi ở bến được. Mà về làm lại cái H6 và chỉ huy luôn cái D89 giùm tao chút. Tụi nó phá nát hết công lào của mày ở H6. Mày ra bộ binh, tao biết là thằng Năm Thủ về thay không được nhưng phải bắt mày đi. Bắt đi rồi trả về. Tao chỉ huy cũng chẳng ra thằng chỉ huy máu để gì hết – ông thần giận dữ- Thằng Hai Giả không làm gì được trong ba năm trời nhưng còn khá hơn thằng Năm Thủ. Thôi bỏ chuyện đó đi, bây giờ tao cho mày biết là trung đoàn 15 của Anh Cả Đỏ đang xẻ Bến Cát như xẻ khô. Dọc hai bên Suối Cát nói ủa hai con đường rộng cỡ một cây số y như đường ủa dọc đường 9 sông Bến Hải vậy đó. Tụi liên lạc hoả tốc của mình bị cá rô rửa lúc cắm đầu băng qua khoảng trống đó. Mười lăm phút thôi, nhưng là mười lăm phút cảm tử. Ban đêm trực thăng vừa soi trên mặt sông Sài Gòn vừa soi trên hai con đường đó để kiểm soát những cuộc hành quân của mình từ Dầu Tiếng xuống. Xẻ ngang xong nó đang cắt dọc như vẽ bàn cờ theo kiểu Nhuận Đức bên Củ Chi. Nó bỏ Củ Chi vì bên đó nó coi như đã làm cỏ xong rồi, thỉnh thoảng có ngọn cỏ nào lú lên, nó phát qua là xong. Bây giờ nó sang bên này!

Anh thở dài:

- Ở trên đưa xuống một lô úy tá nhưng họ lớ quớ không quen chiến trường, chỉ tổ làm mồi cho B52 thôi. Đám này vô tới đây mới thấy chiến tranh không phải giờ cái lập trường ra mà chơi được. Nhiều cậu đã mất tinh thần ngay. Đấy như cái anh Mười Thứ cũng đi học Liên Xô về vô đây chỉ D1 bộ binh không xong, cho về làm quận đội trưởng càng nát bét. Mấy cậu bên Củ Chi vừa qua đây báo cáo, cậu ta về nhậm chức bèn gửi công văn triệu tập tất cả xã đội trưởng đến để y huấn thị như kiểu chánh quy. Cả tháng sau không có ma nào tới cả. Tới sao được với tình hình này. Cậu ta nổi xung gửi công văn thúc giục rồi quở trách nhưng chẳng ông xã nào tới. Liên lạc cho cậu ta biết là đường giao thông giữa các xã, và giữa các xã với quận đã bị chặt đứt hết. Cậu ta đổ quạu: *"Sao không 'nuồn' dưới tầng ba địa đạo xuyên qua đít Đồng Dù?"* (tôi bịt miệng quay ra cười). Cậu thấy tai hại chưa? Chính Trung Ương cũng hiểu như anh Mười Thứ hiểu (và toàn thể thế giới cũng như vậy), chớ đâu biết rằng địa đạo chilà một thứ bịa đặt. Còn địa đạo thiệt thì bỏ ngập nước, sụp lở từ bốn, năm năm nay rồi. Cậu đã từng hiểu địa đạo trong vườn nhà ông Hai Lễ và Năm Giáo ở Bến Mương một lần rồi và chính ông Tư Lệnh cũng đã nếm mùi địa rồi phải không? Nếu cậu cứu trể vài tiếng đồng hồ thì ổng sẽ ra sao?

Có lẽ cảm thấy đi hơi xa đề, nhưng Năm Lê vẫn nói tiếp:

- Cả ban chỉ huy pháo binh (H6) vừa rồi lãnh nguyên trái bom địa ở An Phú là vì không chịu di dân qua sông. Mà thấy địa đạo hầm hố đào sâu mấy thước mà bám trụ? Là cán bộ quân sự không lẽ tui nó không chịu hiểu bom địa khoan chín thước, bom 250 bốn thước? Đánh địch phải hiểu thẳng địch nó có nanh, có càn ra sao, chứ không phải giờ cái lập trường cái cách ruộng đất ra mà được. Anh B (tư lệnh) bảo hiện giờ chỉ có mà là xây dựng lại được H6 để ứng dụng cho chiến trường sắp tới thôi. Pháo binh sẽ đóng một vai trò quyết định. Mà có xem phim "Đánh chiếm Bá Linh" của Liên Xô chắc mà thấy vai trò của pháo binh Liên Xô?

- Dạ , em hiểu.

- Nay R cho thêm hai CH12 tức là hoả tiễn dàn mớp của Nga, Sáu Phần không sử dụng được. Thắng Đặng Quang Long (tức Tám Quang) ít có khen vậy mà nó khen mà. Tao biết D1 mền phục mà và mà cũng thích ở đó, nhưng tình hình này trong hàng cán bộ huấn luyện tác chiến không có ai bằng may. Thôi, nói vậy là mà rõ rồi. Lo về chinh đồn lại cái H6 và D89.

Tôi nói vài câu quyết tâm rồi rút lui. Ra ngoài gặp đám bầu của ông tham mưu trưởng, trong đó có Sáu Thân cấp thượng úy tới thay điều đóm cho Tám Nghi. Sáu Thân mặt vàng lườm, bụng bin rín như chói nước.

Y kêu vài ba cậu lại giới thiệu:

- Đây là thắng Hai Lô. Tôi biết nó hồi 53. Lúc đó nó mới ra trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn, về tiểu đoàn 307 của tôi – Sáu Thân hỏi tôi- Còn cây cạc-bin của con trai Bảy Viễn tặng cho cậu đâu rồi?

- Ra Bắc người ta tịch thu.

- Nhớ lại hồi 52, trận đánh Hoà Hảo mình chết như rạ, mà nó cũng trắng đồng, ghê quá. Nhưng so với bây giờ là... chẳng nghĩa lý gì!

- Sao anh bình mà không nghỉ trị bệnh lại về đây, anh Sáu?

- Về đây dưỡng bệnh đó chú em. Chứ ở trên đó bệnh gì cũng có một thứ thuốc thôi.

- Rể bồ hòn hả?

- Không, vitamin "B" ! há há ...!

- "B12" gửi mua thiếu gì. Để tôi tìm mỗi mua cho anh.

- Không, B52 khỏi phải mua!

Một cậu liên lạc bảo tôi:

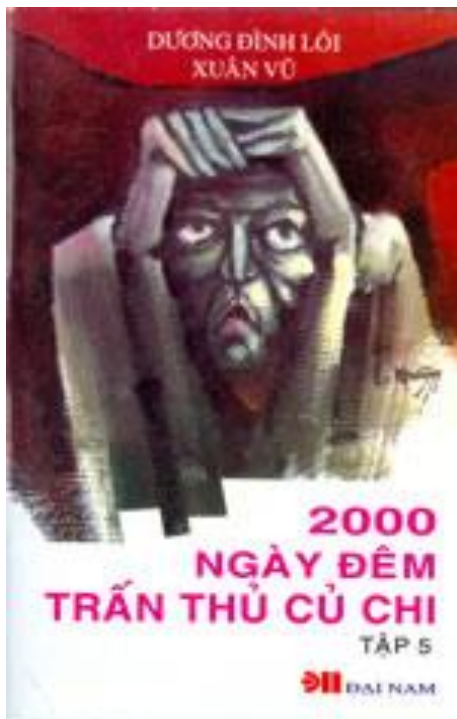
- Chú Năm (Lê) bảo anh vô chú dận gì thêm.

Tôi trở lại, Năm Lê đưa cho tôi cái bản đồ Sài Gòn tỷ lệ 1/2500, dặn ba điều bốn chuyện và bảo:

- Mày không được nói với ai một câu nghe chưa! Tuyệt đối, tuyệt đối và tuyệt đối.

- Dạ.

Tôi xếp nhỏ tấm bản đồ lại nhét vào xác-cốt rồi quay ra .



Chương 83

*Lại bị đưa trở về Củ Chi chuẩn bị bàn đạp vọt vào
lò bát quái Mậu Thân 68*

Tôi về H6, anh em sống sót đều ôm tôi khóc ròng. Nhất là Sáu Phấn, anh không nói ra lời. Còn tôi, tôi tưởng anh đã già hàng trăm tuổi. Mới xa nhau một năm mà đầu anh bạc ráo trợn, má cúp, mắt trũng sâu như hai hố bom địa.

Một anh nào nói:

- Anh Sáu bữa nay ra khỏi hầm là mặt trời sắp bể hai rồi đó anh à .

-Sao vậy?

- Ảnh không có lên. Cần gì ảnh gọi liên lạc hoặc tụi tôi tới báo cáo xin chỉ thị.

Tôi biết sáu Phấn là người mộc mạc, chân chất, nhưng không có khả năng tác chiến hoặc lãnh đạo một tiểu đoàn. Ở trên giao thì anh không dám từ chối. Anh thích ở nhà làm việc lật vật hơn tới cơ quan H6.

Từ ngày Mỹ lừa cả heo lên trục thẳng Chinook anh càng thất thần. Xa vợ con anh càng như mất hồn.

- Anh có được tin gì chị Sáu và cháu bé không anh Sáu?

- Bật luôn từ ngày tôi qua sông.

- Chú Tám (Cần) có gặp anh không?

- Ông cũng đi đâu mất luôn. Chắc ra ấp chiến lược chứ gì! – Biết tôi hỏi lòng vòng để dò xem tin tức mẹ con bé Hoàn, anh nói luôn- Cả dì Mười nó tôi cũng không gặp mà cũng không có chút tin tức gì.

Có lẽ anh biết mà giấu tôi đó thôi, nên tôi cũng vờ như không biết, chứ thực ra trong lúc hội bàn đào trước khi xuất phát đánh Tân Quy, người ta đã cho tôi biết cô nàng đã lấy sĩ quan Sài Gòn.

Và Năm Tiều đã khuyên tôi: “Đừng vì con nhỏ đó mà liều mạng!”

Sáu Phấn lôi tay tôi về hầm. Hầm của anh là một cái núi con. Tôi có cảm tưởng là anh đã đào một ngàn thước khối đất để móc cái lòng và đắp nắp hầm này. Nhưng trở trêu thay, Sáu Phấn không chết vì bom đạn mà vì những quả lựu đạn con con sau này.

Sáu Phấn lუმ cùm một hồi mới lôi ra hai ba món gói rất kỹ. Một chai đế, hai cái ly cối và một gói vuông vuông rang rịt rất kỹ.

- Đây là chai rượu gốc và cặp ly ở nhà, vợ tôi bảo tôi mang theo trước khi bả từ giã đi xuống Phú Hòa Đông. Bả dặn chừng nào gặp thầy Hai mới được uống. Trời, vợ tôi nó cũng mến thầy và mong thầy trở thành tia con Hoàn cho bả vui, nhưng mãi tới nay, đôi chim con Bắc con Nam, biết bao giờ gặp lại. Bụng tôi cũng muốn thầy ừ một tiếng để dì Mười nó có nơi nương tựa.

Sáu Phấn nghẹn ngang, mà tôi cũng rưng rưng. Quả thật có lúc tôi cũng muốn bước tới cho xong, để lang bang mãi khó lòng qua! Mười không có văn hóa cao nhưng làm vợ thì chắc là vẹn toàn.

Tôi nói như bao nhiêu lần tôi nói với các cô bạn:

- Tình hình này có vợ con vướng bận quá anh Sáu à ! Để dứt chiến tranh đã.

- Cái cuộc chiến tranh này kéo dài còn hơn chín năm nữa đó thầy Hai.

Sáu Phấn vừa nói vừa mở cái gói ra. Bên trong là những chú tôm khô đỏ au, bóc vỏ thật sạch.

- Tôi cất đã...lâu lắm. Có đến cả năm cũng nên. Dầu cực ăn mấy cũng không ăn.

- Để lâu vậy nó mốc hết anh Sáu.

- Lâu lâu tôi đem ra phơi rồi gói lại.

Hai anh em ngồi nhâm nhi tô khô rượu đế.

- Để Sa Nhỏ sao sánh kịp, thầy Hai ! Cái này là của vợ tôi khát lấy. Thầy đi mệt, uống cho đã đi rồi ngủ. Lạy trời đêm nay đừng có B52 để hai đứa mình ngủ chung và tâm sự và bàn công tác.

Tôi nghe lạnh lẽo quá chừng. Dù uống nửa chai lít mà cũng không đánh tan được cái khí âm bao chặt lấy hai đứa.

- Tụi nó chết hết rồi, chỉ còn có mình tôi thôi thầy ạ . Trời, bốn đứa: Năm Thủ, Sáu Uya, Ba Tổ, Ba Dứa lãnh một trái bom địa, không lượm được một miếng da. Kỳ đó họ phân công tôi ở nhà, xong công tác về sẽ múa ve chai một bữa. Dè đâu có đi mà không có về ! Mồ mả cũng không biết đâu. Nhưng phải vậy thôi đâu, để mai tôi dắt thầy ra thăm mả thằng Tôn Sút và hai cận vệ của nó. Ba thầy trò nằm bên nhau, chết như một tổ tam chế. Thầy coi đó, thầy vắng có một năm mà trở về trống bao nhiêu chỗ (còn tôi, chết hụt bao nhiêu lần?). Thầy đi có vài bữa thì hai vợ chồng Ba Tâm và con Thu (cứu tôi dưới hầm) lãnh một trái 155 của Đồng Dù. Năm Dị chết và thằng Đỏ cụt hai giò. Tôi tội nghiệp nên cho nó đi R chữa bệnh (tôi không buồn hỏi cụt hai giò bằng cách nào). Khi qua đây, Tư Kỹ- C phó trinh sát, với thằng Tâm, thằng Lan qua trắc pháo đi nghiên cứu Dầu Tiếng bị phục kích chết mất xác ở Làng 8. Thằng Đức – B phó trinh sát, mất tinh thần xin về hậu cần. B trinh sát nay chỉ còn bốn đứa. Tụi Mỹ đánh rất quá tôi phải vọt qua sông. Cả D8 cùng đi theo. H6 chia làm hai bộ phận: ông Năm Thủ ở bên Củ Chi, thằng Tôn (Sút) ở bên Bến Cát, nhưng rồi cuộc cũng chết hết. Mười mạng đi dút trong mấy tuần lễ. Bên này thằng Tôn và Năm Đùng nhờ quận đội Bến Cát cho đất từ Rạch Bắp lên Bưng Còng nên còn ngoi ngóp thở được. Cuộc càn sơ sơ của tụi Mỹ vừa rồi lại giết luôn thằng Tôn và hai cận vệ. Rồi thằng Tám Mau phó chính trị viên D, một chị nuôi và hai thằng liên lạc bị một trái pháo mồi còi của Lai Khê bắn qua. Cả cái H6 bây giờ chỉ còn tôi và Năm Đùng. Còn D8, thằng Mười và Tư Cư làm sao gánh nổi?

Sáu Phấn nói một hơi như tụng kinh sám hối không dứt đuôi. Nghe Sáu Phấn “báo công một năm thành tích của H6” mà tôi bủn rủn cả tay chân. Nhìn cái mặt gầy trờ xương và dài sọc của hăn tôi càng tê tái tâm can. Tôi được Năm L6e xách cổ ném về đây là để củng cố lại H6, nhưng chính cái gốc cây đã tróc thì làm sao vun xới cho nó lên xanh? Muốn đứng vững phải có đất chắc dưới chân. Ở đây đã mất đất, mất người và người còn lại (như Sáu Phấn) thì mất tinh thần, thì tôi làm gì được? Tôi bảo Sáu Phấn:

- Bây giờ anh đang làm gì?

- Ngày nào cũng chỉ đôn đốc đào hầm để trốn B52 chớ còn làm gì nữa thầy?

Tôi nghĩ: B52 bây giờ là một cái dịch. Nó bỏ không sót chỗ nào. Trước kia còn có cái lệ buổi sáng chống B52, trưa chống pháo , còn bây giờ không có lệ gì nữa. B52 bỏ cả lúc nửa đêm.

Tôi ngồi uống rượu với Sáu Phấn mà bụng rối như tơ vò, nhưng bên ngoài cố làm tỉnh như kiểu Khổng Minh toạ lầu. Tôi nói theo công thức Sáu Di để an ủi bạn:

- Ở trên đã có kế hoạch đánh lớn. Anh đừng lo!

Rồi tôi hỏi thăm vợ con anh. Sáu Phấn lắc đầu:

- Thầy với dì Mười nó thì không biết còn gặp lại không, chứ vợ tôi thì kể như hết mong rồi!

(Mà thật! đó là lời trời của Sáu Phấn, viên đại úy 42 tuổi mới có con oe)

Đang nói chuyện liên miên, bỗng có tiếng oang oang từ trên trời vọng xuống, từng tiếng nghe rõ như radio:

"Nghe đây! Nghe đây! Tôi là Võ Văn Phán, cấp bậc thiếu tá, nguyên là trung đoàn phó tập kết trong sư đoàn 338 của thiếu tướng Tô Ký ở Xuân Mai, về Nam năm 1964, nhận lãnh chức vụ tham mưu phó Quân Khu I..."

Gió tạt nghe không rõ, một lúc máy bay mới quay trở lại, tiếng loa lại tiếp:

"Hỡi.. anh em giải phóng hãy trở về với chính nghĩa Quốc Gia!"

Tôi thấy mặt mày Sáu Phấn tái ngắt. Anh lắp bắp:

- Bỏ mạng rồi thầy Hai ơi!

- Cũng thường thôi anh Sáu. Cái mừng này tụi nó cứ chơi hoài ở ngoài Trường Sơn chứ phải mới đây sao?

- Nhưng mà thằng Bắc Kỳ này có tới đây. Nó làm tham mưu trưởng mà ! Phải dời đi mau mau không thì B52 tới ngay. Loa dứt là bom tới đó.

. Nếu nó tới thì mình đi cũng không kịp.

- Thầy có nên nó ở ngoài Bắc không?

- Có chứ. Mặt nó đen sì, môi thâm. Kên lập trường dữ lắm Mẹ kiếp *lập trường* bây giờ hành *lập bỏ* . Hôm trước tôi nghe nó bị trực thăng chụp ở Cầu Xe, tôi có đánh dấu hỏi. Tại sao chụp ngay chóc hằm nó và không có bắn dọn bãi? Đó là con vợ nó báo cho lính tới thôi.

Sau này cũng có một vụ khu hầm tương tự. Đó là trường hợp Huỳnh Minh Đạo, tham mưu trưởng kiêm quân đội phó Củ Chi. Lính đổ ngoài đồng rồi đi thẳng vô ngay nắp hầm chạy lên trúng phóc, móc anh chàng lên mặt mũi thật sạch sẽ.

Nghe dứt lời của loa, Sáu Phấn hỏi tôi:

- Bây giờ tính sao thầy Hai?

- Chạy không kịp đâu anh Sáu. Rủi nửa chừng mà B52 tới hoặc pháo giã mình không có công sự, cứ lêu bêu trên mặt đất thì càng nguy. Chi bằng bám trụ ở đây. Rủi ro thì "*cò ỉa miêng chai*" ai nấy lãnh. *Tử sanh hữu mạng* thôi chớ biết làm sao bây giờ anh Sáu!

Thấy tôi có vẻ tỉnh táo, Sáu Phấn cũng bớt hoảng hốt. Sự thực ra tôi đâu có gan gì đến nỗi nhưng bên ngoài cứ làm tỉnh. Mình là chỉ huy mà tỏ ra rồi ren thì cả đơn vị mất tinh thần.

Tiếng loa tạt đi xa dần rồi biến mất. Tôi bảo Sáu Phấn gọi hai cậu cận vệ tới chia bài đánh tu-lơ-khơ để bớt lo lắng. Thấy mấy cậu bé tôi càng nhớ thằng Đỏ. Tội nghiệp một trái pháo ban mai giết hai vợ chồng cô Thu và tiện mất hai chân cậu bé. Trong các cậu cận vệ, nó thương tôi nhất.

Tôi đã có ý chờ con Thanh, con Nữ, con của vợ Sáu Phấn và chị Chín Kiều lớn lên sẽ cưới một đứa cho nó. Nhưng bây giờ tất nguyên như vậy ai mà ưng. Cũng như Năm Hoa bị Tám Mang nó lơ vì mất cặp chân.

Ván tu lơ khá giả tạo không có tinh thần, nhưng cũng trấn tĩnh phần nào được bốn thầy trò. Rồi tới khuya, lăn ra ngủ quên mất pháo và B52.

Nhưng tới sáng thì trực thăng đáp tới ầm ỉ. Sau này người ta còn đồn rằng có hai anh lính của K30 tức hậu cần Quân Khu bắt mẫn vì cấp trên bắt vác gạo, chạy đuôi tôm qua sông Sài Gòn và đánh xe bò liên tục ba năm, chết hụt không biết bao nhiêu lần mà không được lên chức nên "mần một cú" cho bồ ghét.

Nhưng phần lớn dư luận cho rằng chính Bảy Phấn là nhân vật chính của tấn thảm kịch này. Bảy Phấn mới biết rõ cơ sở kho tàng và hầm bí mật cùng nhân viên, xã đội trong vùng Bến Chùa.

Trận này lính Dầu Tiếng phối hợp quân Mỹ đánh cú rất độc địa. Nhà nào có hầm cũng bị sục sạo không sót một gốc cột. Nhiều cán bộ thuộc K10, K20, K30 tông nắp hầm chạy ra bìa rừng bị trực thăng bắn chết hết. Xác đếm được đến cả trăm, nằm lổn nhổn ngoài bìa rừng, sinh thú năm sáu ngày sau không hết. Lần đó quân đội phó Sáu Hòa, cô nàng xinh đẹp nổi tiếng vùng Bến Cát, cũng bị thương, nghe đồn là chết ngoài bìa rừng. Đau đốn thay cho... ông Thiên Lôi!

Đó là mặt trên bờ. Còn dưới sông thì có giang thuyền Bình Dương, rải dài từ Bến Chùa tới Thanh An, một đoạn đường dài ba cây số, như đặng chặn cá. Ngoài ra, Mỹ còn đổ quân trên đường 14 từ Thanh An đến suối Gò Gấu, xa xa có cụm canh chừng, ai ló ra đều bị chúng vớt hết. Trong lúc đổ thì trực thăng đổ quân giữa rún cho lính lục soát từng nhà, bù-nốc rà sát ven rừng tia từng phát.

Các kho gạo, kho thuốc men bị khai và thiêu hủy. Hại thay lại là thời điểm quan trọng. Các nguồn dự trữ này là để phục vụ cho Tết Mậu Thân.

H6 ở ngoài vòng nhưng cũng có thiệt hại vì một số nhân viên đi dạo phố Bến Chùa để rửa mặt, bị kẹt trong vòng vây mất năm, sáu chú.

Sáu Phấn lo âu bạc hết cả đầu là phải. Sau khi các thứ quân rút, B52 tới. Vui vẻ như thế nào, dù các bạn không nếm mùi cũng tưởng tượng ra. Những trái bom nổ chụp xuống đầu với độ là những miếng bom "giao" với nhau thành một tấm lưới mênh mông chụp xuống mặt đất rộng vài cây số vuông, và mỗi lần chụp cách nhau chừng 30 giây hoặc không cách nhau giây nào.

Một con dế nằm trong lưới này không trúng miếng cũng tức thở mà chết nữa là người. Mà dù có sống sót thì cũng điếc Nhiều anh chàng đã phát điên vì đứt thần kinh hệ.

Tôi ở với Sáu Phấn độ ba tháng. Việc đầu tiên là tôi cho xây ba căn cứ khác nhau, mỗi căn cứ cách nhau từ một đến hai ngày đường. B52 chỉ bay mất năm phút. Hễ có tin B52 là chuồn sang căn cứ mới. Có cơ quan (không nhớ là K nào) cũng được tin Liên Xô cho, hộc tốc chạy. Không hiểu tin vịt hay mật mã sai "cốt" mà vừa đến nơi lại lãnh B52 nguyên gói. Có đám què quặt lê lét ở sau lại không sút miếng da! Thiệt buồn cười ra... nước đá!

Một hôm trong một bữa nhậu đế tôm khô, Sáu Phấn tâm sự với tôi:

- Thầy biết tại sao thầy lại trở về đây không?
- Tại nhu cầu cách mạng!
- Không phải đâu! Tại thằng Phấn này.

Tôi trở mắt nhìn anh. Anh tiếp:

- Tôi đã làm đơn gởi cho ông Năm Lê. Tôi đã nói thẳng nếu ở trên không trả thầy về H6 tôi sẽ từ chức.

- Giỡn hoài anh!

- Tôi nói láo cho pháo ăn tôi. Thầy có muốn coi bản lưu không? Ký tên Sáu Phấn chính trị viên D rõ ràng!

Rồi bỗng anh nghẹn ngào:

- Nếu tôi có bề gì thì thầy sẵn sóc giúp vợ con tôi. Con bé mới một tuổi rưỡi.

Tôi kêu lên:

- Có việc gì mà anh trối trăn như vậy, anh Sáu?

- Tôi linh tính là lần xa vợ con này tôi không còn gặp lại nữa!

Trước đây mấy hôm tôi bảo mấy cậu trinh sát tìm mua cho tôi ba con gà để tôi cúng mộ ba thầy trò Tôn Sút, một việc làm nhân nghĩa và đúng tục lệ ông bà, như tôi đã làm đối với Huỳnh Thành Đồng ở Trung An khi xuống đánh đồn Thầy Mười.

Tôn Sút, Bùi Khanh, thằng Sâm ở trên R có biết bao kỷ niệm với tôi. Nó đánh trận Bồ Túc bị thương sút tí mô, nên thành danh Tôn Sút. Nhưng các cô vẫn yêu cái chỗ sút duyên của nó. Nhưng chưa kịp cưới nhau thì đã mạng vong bỏ vợ góa lại trần gian.

Mặc dù có ý định cúng tế như vậy nhưng thấy Sáu Phần bi quan quá mức, tôi không dám bày ra nữa. Sợ làm cho anh rầu, sụp luôn không góc dậy nổi, nên dẹp bỏ ý định đó.

Tôi thấy lúc nào anh cũng đắm chiêu hoặc thở dài sườn sượt. Tôi có cảm giác anh là con rùa không dám ló đầu ra khỏi vỏ. Tôi bảo:

- Để tôi đến ở với anh cho vui và để bàn tính công việc.

Anh mừng rỡ chấp nhận ngay:

- Lâu nay tôi cũng muốn đề nghị với thầy như vậy mà không dám nói ra.

Nhưng tôi chỉ ở với anh một thời gian ngắn. Trong thời gian này tôi ra lệnh cho mỗi chiến sĩ đào hố cá nhân hình chữ L mỗi cạnh năm thước, sâu một thước rưỡi. Bảo đảm sống trước đã rồi sau đó mới chiến đấu. Ngoài ra tôi còn chỉnh đốn kiện toàn lại ban chỉ huy D và các ban chỉ huy C, B, A và các trợ lý bảo vệ, tham mưu, hậu cần, và phỏng theo kiểu tổ chức của 307 hồi xưa mà tôi học được hồi còn .

Một hôm lại có lệnh khẩn gọi tôi đến gặp Năm Lê. Đi ngay không có thì giờ chuẩn bị. ở đó mà rù rờ, B52 từ Guam tới mất 28 phút, từ Utapao mất có 15 phút. Chậm chân sao kịp? Gặp tôi, Năm Lê nói ngay trong tiếng cười hề hề :

- Tao đâm ra sợ mày đó Lôi.

- Sao vậy anh Năm?

- Mày như con ngựa bà chạy khắp. Bây giờ tao nói ngay nhé. Các bà già trầu và mấy lão guốc vòng áo bà ba lại đòi trả mày về Củ Chi cho mấy ông bà nghỉ ngơi ăn trầu xía thuốc.

- Đơn vị nào anh Năm?

- Quận đội.

- Trời đất?

- Vì mày rành đất Củ Chi và nhân dân các xã. Chớ để ông Bắc Kỳ Thứ thì hỏng cả. Ông kêu mấy chục xã đội trưởng lên trình diện, chẳng thằng nào léo tới làm ông nổi cáu. Mẹ kiếp, chỉ huy du kích, xã đội còn khó hơn chỉ huy một binh đoàn. Muốn triệu tập một ban chỉ huy xã đội phải bò dưới gầm giường nó coi nó đeo vợ nó mấy cái đêm đó. Nếu nó làm tới hai ván liền thì đừng hòng nó đi họp vì nó lỏng đầu gối, nhưng nó đồ thừa là nó bận việc nọ việc kia toàn là việc đảng không hề. Còn nằm trong hang mà đánh công văn triệu tập thì tới năm Tý năm Dần nó mới tới cho. Lôi à ! Mày đừng có phiền anh Năm mày nhé ! Không phải ý kiến của tao điều động mày, mà là mấy bà già trầu ngoáy và mấy lão xía thuốc ông Tề kia, nhưng kể ra họ cũng sâu sắc lắm. Họ biết hiện giờ chỉ có mày mới khiến nổi đám dững sĩ Năm Cội, Bảy Mô, Bảy Nê và giúp luôn cả cái Q16 bết bát nữa. Như tao đã nói với mày lần trước là hiện giờ ở trên đang sửa soạn... vậy đó. Và Củ Chi sẽ là bàn đạp cực kỳ quan trọng, Nếu không có Củ Chi vững mạnh thì không nhảy vọt được. Nếu thằng Tám Giò chưa chết thì tao cũng đề nghị khu ủy thay thế nó. Chứ chiến trường mới nó không kham. Cứ lọ mọ với ba cái hầm và bom lép thì Mỹ nó ăn gỏi hết.

Tôi còn nói được gì? Năm Lê tiếp:

- Mày không phải trở lại H6. Cần gì tao cấp cho đủ hết, rồi thằng Nông và thằng Quyết đưa mày đến anh Ba (Xu) ngay. Anh cũng cần gấp mày để chỉ thị cho việc gì đó. Chỉ có hai cậu này mới được dẫn khách vào căn cứ của anh mà thôi. Và khách phải do tao chấp thuận. Thôi, vậy đi, không còn nhiều thì giờ nữa.

Thế là tôi đi theo hai cậu liên lạc đi đến căn cứ ông Tư Lệnh.

Chắc ông đã rời khỏi cái nơi êm ấm của dì Ba rồi từ sau lúc Hai Phán leo lên trực thăng.

Tội nghiệp các nàng thỏ bạch của tên Thiên Lôi. Tay ngọc chân ngà môi son má phấn giờ này không biết còn ở đó hay là trôi dạt nơi nào. Ra rừng làm sao mà kham nổi?

Đã hai lần gặp Năm Lê. lần nào tôi cũng định hỏi về cái tai nạn của ông Sáu Di, những lần nào sắp hé môi rồi cũng ngưng. Có hỏi ông cũng không nói thật mà lại quả mình là đẳng khác.

Nhưng thời may trên đường đi gặp Hai Ninh ở H6, anh này là một trong các nhân vật rõ cái tai nạn trên kia.

Tôi bèn mời anh ta điếu Capstan và lôi tay ngồi lại trên một thân cây bị xe tăng ủi lật.

- Sao coi bộ không vui vậy bồ nhà?

- Vui mẹ gì được. Mới đội một phát lát da đầu coi đây !

Hai Ninh mọp xuống vò vò đầu.

- Ê, vụ đó có thật không ta?

Tuy tôi không nói "vụ đó" là vụ gì nhưng Hai Ninh cũng hiểu là vụ gì. Hai Ninh ngó dáo dác. Thấy hai cậu liên lạc đứng xa xa bèn rỉ tai tôi:

- Thật 100% rồi chứ còn gì nữa.

- Tôi không tin chút nào.

- Tao đích thân gói uy lông.

- Rồi làm sao đưa về Hà Nội?

- Tao chỉ chịu trách nhiệm đưa về tới Minốt thôi, còn từ đó ra Hà Nội ai biết được.

Tôi thầm nghĩ: mấy ông nội Miên đồ dám chê thúí vút bờ vút bụi lắm!

Hai Ninh đứng dậy bắt tay tôi và dặn:

- Đừng có nói tùm lum nghe cha nội. Đứt đầu rán chịu lấy.

- Ai mà nói ra làm gì để đứt cái đầu... Nhưng đầu nào?

Hai Ninh cười nhưng không dám cười bình thường, chỉ một nửa, như cửa vừa hé bỗng khép lại. Bây giờ tôi mới để ý thấy cái miệng của hắn hơi méo méo, bèn hỏi:

- Ê cái miệng của cha sao vậy? !

- Có sao đâu?

- Bộ cha không có rọi kiếng sao?

- Chạy đứng lại không được mà ở đó rọi kiếng.

- Góc mép trái hơi lệch đó nghe cha. Có cần điều chỉnh thì tôi lấy thước lô-ga-rít của pháo binh tôi sửa lại cho đúng hướng đúng tầm, chớ để vầy phóng trật mục tiêu hại thường dân lắm !

- Giỡn hoài nhà pháo, thôi để tôi đi.' -Nói xong hấn quay đi.

Nhưng tôi níu lại thăm thì:

- Ê cái vụ "nhánh cây" có thiệt không tía nó?

- Nhánh cây gì? -Hai Ninh gắt.

- Lịch sử Việt Nam sẽ ghi cái nhánh cây đó, mà ông là một trong mấy người chứng kiến! Ngồi xuống nghỉ chân chút nữa đi. Tôi có đế và tép khô nê, bẻ nhánh lá giang chua làm đỡ vài hớp cho nóng máy. Bây giờ còn sớm, ông qua suối Xây Nô cá rô nó rửa tiêu trên như Chín Mạnh đó.

Nghe tôi "dọa" Hai Ninh cũng lưỡng lự. Tôi bèn lôi tay hấn rề lại gốc cây bật rể có cái lỗ tun hút.

- Có gì thì hai anh em mình chui xuống đây cũng đủ mà ! -Vừa nói tôi vừa móc tép khô ra đưa cho hấn ba con.

- Ở đâu có thứ ngon này?

- Ở đâu có thì thôi.

- Mà đi đâu cũng no như cưỡng. Em út bu đen phúi không hết. Vụ con gái ông Ba mà định ngâm tới chừng

- Tôi có định gì đâu?

- Người ta đồn rùm, nói mà sẽ cưới con nhỏ giữa.

- Không có đâu cha nội. Chỗ quan quyền người ta sang trọng, mình là bần cố nông vô đâu xứng.

- Mà là "bần cố nội" tao chớ bần cố nông! Bần cố người ta lên chức rần rần sao bần cố nội mà đứng chững ở đó?

- Thôi đi ông.. . Nè , làm hết bình toong này mới đi nghe.

- Làm hết nhiều đó có lết chớ đi sao nổi.

- Có ba cái đế vô rồi, B55 cũng không ngán nữa là B52, B53.

Hai Ninh không có chân trong hội ve chai chống Mỹ của tụi tôi nên mới làm sơ sơ mặt đã đỏ ké ! Tôi một ngụm, hắt một ngụm chớ đâu có ly tách gì. Mỗi lần cầm chiếc bình toong, hắt sục sục coi còn bao nhiêu rượu, rồi lắc đầu hai ba cái mới uống, uống xong nhả mặt quệt miệng lia.

- Mà chơi ác quá !

- Hừ, uống rượu mà làm như uống thuốc Bắc vậy cha nội. Đây là vũ khí chống B52 kết quả nhanh nhất. Ờ... Trận đó đất đã "gung ghinh" tới ông chưa?

Hai Ninh nhìn tôi mắt đỏ ké, ngẫm nghĩ một hồi mới nói:

- Thăng Mỹ nó đui, chớ nếu nó rắc tới chút nữa là cái hầm của Tư Cường tiêu hết. ...

- Tư Cường nào? -Tôi biết mà còn làm bộ hỏi.

- Tư Cường công binh. Chính ông chỉ huy làm cái hầm đó .

- Vậy à? Để làm gì mà... dữ vậy?

- Hừ, mà cứ dụ khi tao làm bộ hỏi bí mật hoài.

- Tôi làm bộ chớ tôi biết hết trơn rồi cha ơi. Chưa chắc cha biết rõ bằng tôi. .

Hai Ninh trợn mắt:

- Mà biết cái con củ cặc họ! Tao ở ngay đó mà biết thua mà à?

- Ông biết thằng bí thư của "ổng" là ai không?"

- Là ai?

- Nó là bạn tôi, đậu phó tiến sĩ bên Liên Xô mới về.

- Mà nói nó là thằng Ba T... chớ gì?

- Còn ai vô đó.

- Trật lất. Xuống đây ông có "bí" mới rồi.

- Không có bí mới nào hết. Cũng thằng T... đó thôi. Ông cần biết thì tôi nói rõ tên cúng cơm và lý lịch của nó cho ông nghe. Xuống đây nó có gặp tôi nhậu một đêm nữa mà ! -Tôi tháu cáy hắt một hơi luôn.

Hắn đành chịu thua:

- Nếu vậy thì chắc tôi lầm. Vì trong đám tùy tùng có đến năm bảy đứa cả Nam lẫn Bắc, tôi không biết đứa nào.

Tôi thẳng thế bồi thêm:

- Thăng nào trắng trẻo mặt tròn, đẹp giai giống như ông cụ Mao là bí thư của ông đó. Nó là thành phần địa chủ, nhưng đầu hàng bản cổ nông sau Cải Cách Ruộng Đất nên được ông cho đi gần để ông truyền lập trường cho sau này có thể làm chánh ủy một Quân Khu như ông Trần Độ vậy. Tướng Trần Độ ngày xưa cũng chỉ là kẻ xách dép cho đồng chí Trường Chinh thôi. Nhưng khi về Hà Nội, ông làm tới chánh ủy đại đoàn 308 và sau 1955, làm tư lệnh kiêm chánh ủy Liên Khu 3. Hể gần mặt trời thì sáng láng, ông ơi!

Thấy tôi nói thông suốt, Hai Ninh lơ mơ nói:

- Chắc vậy tôi hiểu lầm.

Tôi thừa thẳng đẩy tiếp:

- Đi bên cạnh ông có hai thằng bí. Bên trái là thằng T... bạn tôi, bên phải là một anh Bắc Kỳ. T... là bí thư chính trị văn hóa, thằng kia là bí thư quân sự.

- Vậy là đúng rồi! -Hai Ninh vỗ đùi đánh bốp- Hôm bữa đó ông đứng ở giữa, bên cạnh ông là anh Ba mình, còn bên trái là ai tôi quên mất, nhưng ngay đằng sau là hai cậu bí thư. Vậy mà nhánh cây không xọt ai hết, nhè ông mà xọt ngay chóc. Tôi nghe một cái "pực" thì thấy ông ngã ngửa ra đất. Anh Ba mình xốc ông lên. Tôi cũng bu lại nhưng bị ảnh quát nên lùi ra. Chung quanh "ổng" có chừng năm sáu người thôi chứ không nhiều. Anh Ba hoảng hốt la lên mà đâu có ai hiểu ông ra lệnh gì. Không có ý tá ý tưởng gì bên cạnh ráo hết. Vì mới dưới hầm bước lên bịnh gì mà để phòng. Trời! Ốc của ông dính đầy tay anh Ba. Chính tôi cởi cái áo của anh Ba bọc cái đầu ông lại chớ ai. Trời! ông không nói được tiếng nào rồi đi xuôi. Tôi lén bước lại nhìn, mặt ông ngày thường nước da đồng đều mà đã đổi ra xanh lét như da rắn lục cườm thấy ghê hết sức.

Tôi lắc đầu:

- Ông nội định đẩy cây thoa mỡ bò với tôi hả?

Hai Ninh sững sờ:

- Tao đẩy mày té vàng té bạc gì hả thằng Thiên Lôi?

Tôi cười nhạt:

- Đi bên cạnh ông phải là tư lệnh hoặc chính ủy. Ông đến đâu như vua xuất cung nhất đẳng quân thần phải nghinh tiếp. Tướng nhèm chưa được tới gần ông nữa là thiếu tá cỡ ông. Thôi đi ông nội con nít, ông đừng có đặt chuyện kể cho oai.

Hai Ninh cười khè khè mà không có vẻ giận dữ, nói:

- Đúng thiên Lôi, mà nói đúng. Cờ tao còn lâu mới được đứng cách ông một cây số chứ làm gì được nhìn thấy mặt rồng. Nhưng tao cho mày biết nếu không có tao sẽ không nên việc gì cả.

- Khi khô ! Thiếu tá Ninh ông coi như rác.

- Nè. tao nói cho chú em mày biết là chỉ có tao vô được cái hầm đó thôi. Để chi mày biết không?

- Để hốt rác và chùi đít ông ỉa?

- Tầm bậy! Mày nên nhớ là trong đó có điện. Nhưng điện không quan trọng bằng điện đài -Hai Ninh vỗ ngực- Tao gấn, tao dựng, tao thử phát đi, tao thử bắt tin, bắt mật mã từ Hà Nội đây cu con ơi. Đây là tổng hành dinh của bộ tổng tư lệnh mày nghe rõ chưa? Không có thằng Hai Ninh này, tư lệnh tư lợt đều điếc và câm chứ làm được mẹ gì, chỉ huy được ai?

Tôi vẫn lắc:

- Ông vô đây là toàn quyền quyết định như nguyên soái trấn biên cương, không cần phải xin chiếu chỉ triều đình. Ông cần gì mà phải liên lạc với Hà Nội?

- Tao hổng biết. Nhưng chính điện đài dưới hầm bắt được mật mã Hà Nội. Nhưng nếu không cần xin lệnh ở ngoài thì ông phải liên lạc với R.

- R nào nữa? Ông là tía của R, lại phải xin lệnh của mấy ông Chín Vinh, Sáu Nam à ?

- Củ cặc họ ! Mày nói ngang tao không nói nữa.

Thấy Hai Ninh hơi tự ái, tôi vuốt nhẹ:

- Tôi công nhận là ông có xuống đó gấn điện đài, nhưng ông nói ông Sáu xin lệnh ở Hà Nội và liên lạc với R là không đúng, nên tôi phải cãi chớ.

- Không liên lạc với R thì ông cũng liên lạc với các cánh quân để chỉ huy chớ!

- Cánh quân nào? Tôi thấy ở đây có cánh quân nào có mật mã đâu, chỉ có bộ đàm thôi.

Hai Ninh hơi giật mình nên rút lại:

- Tao hổng biết! ừ thì tao nói láo. Nãy giờ tao nói láo hết thảy. Mà đừng có nhớ làm gì. Mà có kể lại với ai thì đó là do mày biết, chứ không phải tao nói nghe chưa. Mà đổ thừa cho tao, tao chối đấy.

Tôi làm thuận, sợ ông bạn già giận nên hồi lâu mới tìm cách trấn tĩnh hẳn:

- Nói thiệt chứ tôi không biết gì hết. Tôi chọc anh kể nghe chơi.

- Chơi! Chuyện vậy mà mày cho là chơi à?

- Chiến tranh mà anh Hai. May ai nấy nhờ, rủi ai nấy chịu, chứ ai muốn ông Sáu thọ nạn làm chi. Mà rủi ổng chết rồi, cũng không nên giấu làm gì. Trước sau rồi thiên hạ cũng biết, không phải ở trong Nam này biết mà thôi đâu mà ngoài Hà Nội người ta cũng biết. Và biết rồi.

Hai Ninh ngớ ra:

- Sao mau vậy được?

- Tôi không biết bằng cách nào, nhưng ngoài đó đã biết hết rồi. Hiện Củ Chi cũng biết. Cái gì mình càng giữ bí mật thì càng bật mí. Anh có nghĩ rằng Bảy Phán nó biết không? Nếu nó biết thì Mỹ cũng biết. Mỹ biết thì cả thế giới biết chứ bịt sao được?... Hiện giờ có cả lô trung tá, đại úy từ ngoài Hà Nội vào để tăng cường cho Quân Khu mình. Tôi có dịp gặp một vài người ở Q16 và E268 mới tới bổ sung. Trong câu chuyện chuyên môn họ trao đổi với tôi, họ có ló mòi, do đó tôi đoán là ngoài Hà Nội trong hàng tướng tá đã biết cái tin này.

(Quả thật tôi đoán không sai, chừng sáu tháng sau cái chết của Sáu Di, báo Hà Nội đăng cáo phó đại tướng Nguyễn Chí Thanh đau tim, đảng hết lòng cứu chữa nhưng không khỏi. Rồi sau báo Nhân Dân đăng tin Hồ chủ tịch một cơn bà Nguyễn Chí Thanh. .. Hai cái tin này đủ xác nhận chuyện gì rồi! Bọn Công Sản thường hay giấu như mèo giấu... Nhưng chúng giấu rồi chính chúng bối ra!)

Tôi cố phục rượu ông trưởng ban H7 (tôi trưởng ban H6, ngang cấp nhau mà ! Nên ông ta không ngại lắm). Tôi bảo:

- Hồi nãy anh nói Mỹ đui là sao anh Hai?

- Thôi thẳng cu con, đừng có dụ nai tơ lên nó đục gân.

- Ông mà "nai tơ" hả? ông đục gân tôi thì có. Thôi dẹp cái vụ kia đi, ông kể cho tôi trận B52 nghe để tôi rút kinh nghiệm chút.

- Rút kinh nghiệm cái con... bà gì. Nó rắc trúng thẳng nào thẳng ấy chịu chớ kinh nghiệm gì. Bộ mày chưa đội sao mày hỏi tao?

- Đội nhưng mới vỡ lòng chừng ba bốn trận thôi, sao bằng anh đã lên đại học.

Hai Ninh nổi quạu ngay:

- Thằng Sáu Huỳnh gần đây cho tin vịt hoài.

- Sao vậy anh?

- Nghe theo nó chạy học gạch, rồi chẳng có đích gì cả. Tệ hơn nữa, chạy đến nơi lại dứt đầu ngay trận cho nó nên trúng ngay chóc. Mới vừa rồi đây, tụi tao bị một cú rục tùng. Còn chút nữa tao cũng xí lắt léo rồi.

- Hèn chi cái miệng của anh hơi lệch cán cân.

- Giỡn hoài mày! Kỳ đó nếu thằng Mỹ nó rải tới thêm một tấm.thảm nữa thì rùm cả hầm. Nhưng không hiểu sao nó lại rải ngang.

- Anh nói sao tôi không hiểu gì hết.

Hai Ninh ngồi xổm xuống đất lấy que vẽ nguệch ngoạc :

- Vậy nè! Thay vì kéo dài ra nó lại mở rộng mày hiểu chưa? Trước đây thì nó cũng rải liên mí như đợt trước rải xong, đợt bắt từ mí mà rải tới, đợt ba rải tới nữa, như vậy thành tấm thảm hình chữ nhật dầy dọc. Không biết sao mấy chục trận gần đây nó lại rải bề ngang. Nghĩa là ô đầu tiên ở đây, ô kế là bên phải, ô kế là bên trái hoặc bên phải không ai đoán được. Rồi ô kế cũng không biết bên nào để mà chạy. Chạy nhanh cũng có thể kịp. Hoặc chạy tới, chạy lui hoặc tạt qua phải, hoặc qua trái. Có khi liều mạng, 'chạy tới chỗ nó vừa "trải xong, mình ngồi". Nhưng bây giờ nó rải loạn xạ không có lẽ lối nguyên tắc gì nữa, nó rải.cả trên ô nó vừa rải. Cho nên tốt nhất là nằm mím dưới hầm mà cầu Trời khẩn Phật thôi.

- Thằng Mỹ nó linh động lắm anh Hai à ! Đánh với nó bằng bộ binh cũng vậy chớ không riêng gì B52 mà thôi đâu. Pháo binh còn ác nữa. Có khi nó bắn cả trăm, cả ngàn, cả chục ngàn trái. Có khi chỉ một trái. Một ngàn không trúng ai mà một trái lại chết cả hầm.

- Thôi tao đi nhé Trể rồi !

- Gì mà gấp vậy anh! Còn chút dưới đáy bình toong và mấy con tép, anh làm một cái cho ngọt rồi chia tay. Coi như mình ăn Tết con khỉ già rồi đó anh Hai.

- Đường dây vừa làm xong, nó bỏ tiêu hết rồi.

- Nó nào?

- B52 chở nó nào. Ở trên bảo phải làm nhanh cho kịp.

- Kịp gì?

- Kịp gì ai biết kịp gì. Nhưng không có cái đeo gì trong tay hết trơn, báo cáo lên, ở trên bảo khắc phục. Dây điện chở phải dây chuỗi đầu mà khắc. Tao cần năm chục ngàn thước mà chưa có thước nào.

- Vậy anh chộc cho Mỹ ném xuống cho anh như Khổng Minh lấy tên của Tào Tháo vậy.

Trời chiều rắng mọc đỏ ối. Rừng thẳm lại trông rất thê lương. Một thằng bạn già trông càng thê lương hơn. Hai Ninh cầm cúi đi. Tôi ngó theo. Tưởng đó chính là mình, mình sẽ như thế, không lâu.

Hai cậu liên lạc Nông và Quyết mắc võng toòng teng dưới một thân cây đổ nằm ngủ ngon lành. Ở đây vào thời điểm này là vậy. Ăn nhậu, chơi bời, hò hét, ngủ nghê được phút nào hay phút ấy, để rồi biết đâu trong nháy mắt tan xương.

Ai ngờ một ông đại tướng hét ra lửa như Sáu Di mà chết như một con vịt bị phang vỡ sọ ngay trong ao nhà .

Ba mươi năm qua, 1967-1995, bây giờ khi ngồi viết những trang hồi ký này tôi vẫn còn nhớ nguyên câu chuyện kể của Hai Ninh và lời dặn "*đừng cho ai biết*". Thiên hạ đã biết cả rồi. Nhưng có lẽ còn một điều chưa ai biết. Một cái dấu hỏi nghi ngờ. Có bàn tay bí mật nào theo dõi hấn ta từ Hà Nội vào tận đây để thừa cơ hạ thủ chăng?

Cái gì mà Cộng Sản chẳng dám làm. Chúng giết Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn và những ai khác nữa, thì sợ gì mà không chơi tên Sáu Di. Tên này nhờ Hồ nâng đỡ có vẻ lẫn lút ông đại tướng Quảng Lạc kia. Thù hận của những kẻ có súng ống em út trong tay bộc phát ghê gớm. Staline giết Kirov bằng tay một tên Bolchevik khật khùng, ám sát đại tướng Frunze trên bàn mổ. Mao Trạch Đông giết Lưu Thiếu Kỳ, Bành Đức Hoài bằng tay mục đàn bà.

Thì Việt Cộng ngán gì ai mà không dám làm. Nhất là ở giữa rừng sâu, chỉ có cóc nhái mới rõ được. Nhưng đau đớn cho mục góa rằng đen mò quạ ở Hà Nội ăn cơm với Hồ chủ tiệm mà chẳng rõ được nguyên do cái chết của chồng mình . Nhưng cũng đáng đời cho một tên cướp. Cái xác hấn không biết có về tới Hà Nội không? Theo nhiều luồng dư luận xầm xì thì hai cái xe thổ xác ông đại tướng đã không đến được Minốt.

Bạn đọc hãy giở bản đồ ra xem sẽ thấy từ Long Nguyên (nơi có cái hầm của Sáu Di) về tới Tây Ninh, qua biên giới Việt Miên là bao xa? Rồi từ đó qua tới Minốt là bao xa nữa. Ít nhất 100km, mà là đường rừng. Và đường rừng nát bét vì B52. Phải qua những điểm nóng và luôn luôn bị trực thăng soi, đuổi, canh chừng không hở của sư đoàn 5 Sài Gòn. Từ Long Nguyên muốn qua biên giới Cao Miên phải qua suối Ván Tám rồi suối Bà Chiêm, xong phải vượt sườn núi Cầu sắt đường 14 là cái chốt thường trực của sư đoàn 5. Nếu không qua được núi Cầu phải trở về suối Bà Chiêm để đi lên suối Ngô. Từ đó dưới có thể lên Bồ Túc (chỗ tôi và Tôn Sút thực tập DKZ). Từ Bồ Túc mới đi Kà Tum. Xong đoạn đường này mới mong qua được Minốt.

Riêng từ Bồ Túc đến Minốt cũng phải mất hai ngày nếu xe đạp êm xuôi không bị bom pháo, lính ruồng ngăn cách. Còn từ Long Nguyên đi Minốt nếu đạp xe trong rừng và không bị bom đạn cũng mất ít nhất bốn ngày. Nên nhớ lúc Sáu Di bị nhánh cây thọt bể đầu là vào cuối năm 1967, tất cả các mặt trận đều sôi động hằng giờ hằng phút. Nếu cố công thì ít nhất phải một tiểu đội xe đạp chạy băng dưới bom đạn.

Một cái xác bó ny lông, phơi sương phơi nắng trong bốn ngày thì sẽ ra sao? Cho rằng cái xác này có được ướp như xác Lê nin đi nữa thì cũng không tránh khỏi ruồi nhặng bu theo và khi đến Minốt thì chắc là...

Một cái nhánh cây lạ lùng!

Nhưng dù ai giết hoặc trời hại tên giặc đầu đỏ mặt vuông miệng quai xách này thì có cũng là một sự may mắn vô vàn cho dân tộc. Vì nếu hăn còn sống thì chính hăn sẽ là tổng bí thư thay cho me xử Duẩn, chứ không phải anh gà tồ Nguyễn Văn Linh đâu. Hăn là tên tội phạm trong Cải Cách Ruộng Đất và chủ trương ép nông dân vào hợp tác xã. Hăn sẽ còn tàn bạo hơn cả Lê Duẩn chứ không thua chút nào. Hăn thù trí thức, văn nghệ sĩ, nhất là dân Sài Gòn, hăn chửi thẳng vô mặt hồi tôi làm "anh hùng rơm" đọc diễn văn ở đại hội Mừng Công trên R năm 1964.

Viết đến đây tôi bỗng nhớ một chuyện nhỏ về hăn ở Hà Nội. Hăn có hỗn danh là tên mặt sắt vì mặt hăn đen sì. Trong một buổi tiệc tùng chi đó có các bà phu nhơn thiếu tướng trung tướng đến dự nữa. Bà nào cũng khăn mỏ quạ răng đen mút chỉ, riêng bà Phạm Kiệt lại son phấn quần áo sang trọng. Phạm Kiệt là dân khu 5 được phong thiếu tướng chỉ huy lực lượng công an võ trang đóng tổng hành dinh gần bờ sông Hồng.

Hăn vô sau cùng. Cả buổi tiệc đứng lên. Hăn mặc áo sơ mi lụa trắng cho phản xạ nước da lãnh đạo của hăn, không đeo lon gáo gì cả. Huấn từ xong, hăn đảo mắt qua các bà phu nhơn. Bà của hăn thì cú sụ như bà cán gáo già cóp. Bên cạnh đó lại là bà Phạm Kiệt mặt hoa da phấn rực rỡ tương phản vô cùng. Hăn bèn trở mặt bà ta và bảo tướng Phạm Kiệt:

- Vợ anh ăn mặc như một con đĩ!

Cả bữa tiệc sừng sốt vì lời "thân ái" của một ông đại tướng và là lãnh tụ đảng. Riêng bà Kiệt xấu hổ bỏ đi ra khỏi phòng tiệc, trong lúc hăn vẫn tiếp tục xỉ vả bà ta và rêu rao bốn đức tính cần kiệm liêm chính.

Hăn cũng ghét Võ Nguyên Giáp, đến không nhìn mặt nhau. Hăn càng ghét văn nghệ sĩ, nhất là Nhân Văn Giai Phẩm, cho họ là những tên phá đám. Trong lúc Nhân Văn Giai Phẩm bùng nổ to, một lần hăn đến huấn tử cho văn nghệ sĩ ở viện mạ kền của Hoài Thanh hô hào chống Mỹ , hăn cương:

- Dù phải chống Mỹ đến một triệu năm chúng ta cũng chống.

(Hồ chủ tiệm có nói... "năm năm, mười năm hay lâu hơn nữa ", còn hăn lên tới một triệu năm ! Ghê gớm thay ông đã đại tướng bần cố).

Văn nghệ sĩ tức cười nhưng bụm miệng.

Ra về, đạp xe song song với tôi, Nguyễn Tuân hỏi:

- Ông có nghe đồng chí ấy nói gì không?

- Dạ có chứ.

- Quelle notion de chiffres! Ông ta có khái niệm thế nào về những con số?

- Dạ, triệu năm là một triệu năm!

.... Những chuyện lằng xẹt như thế cũng còn nhiều nhưng ghi ra đây càng thêm mất mặt bầu cua của đảng. Xin trở lại chuyện Củ Chi. Ua, không phải! Củ Chi đã mất sạch rồi. Bây giờ tôi đang ở Bến Cát trên đường về yết kiến ông tư lệnh Ba Đình, tức là Ba Xu, nghĩa là "*Ba Đình giá có Ba Xu*". Đâu mà rẻ hơn cá ước thế, ít nhất cũng năm, sáu xu, một cắc chứ?

Thằng Nông và thằng Quyết dẫn tôi đi, vì B52 càn tan tành, tôi không nhận ra đây là đâu. Thằng Quyết bảo:

- Đây có thể là Đường Long.

- Tại sao?

- Vì mình chưa băng qua trảng Suối Cát. Qua suối đó mình mới lên thẳng Phú Bình.

Mặc cho nó dẫn đi đâu tôi theo đó. Hồi chín năm tôi đã từng ở vùng này và còn trẻ như hai đứa nó, bây giờ trở lại già ngắt mà cách mạng chưa tới đâu. Vậy hồi đó nghe mấy câu chúc Tết của cụ Hồ, các ông to bà nhỏ đọc rung đùi muốn đứt võng. Ai cũng mơ tưởng:

*Tết này ta tạm xa nhau
Chắc rằng ta sẽ Tết sau sum vầy.*

Rượu đào không. Sum vầy cũng không mà chỉ có máu đào con khỉ Mậu Thân và ly tán tang thương thôi cụ ạ !

Tôi sốt ruột về Củ Chi nên thay vì chờ tối để băng qua Suối Cát như Năm Lê dặn, tôi bảo hai cậu cứ dắt tôi chạy càn. Chỉ chừng hai cây số trống thoi mà mệt muốn đứt hơi như lúc đoàn ăn trộm vượt ngọn sông Bến Hải. Qua cú chạy việt dã này tôi mới thấy sức lực của tên Thiên Lôi bắt đầu sa sút như Chí Phèo sau một trận say đã cảm thấy mùa thu của đời mình.

Lúc mặt trời sắp lặn thì chúng tôi tới bìa một khu rừng. Đứng lại lấy hơi, xong tôi hỏi đây à rừng nào? Thăng Quyết lắc đầu:

- Rừng nào cũng như rừng nào, em không biết. Anh coi đó cây không còn lá làm sao nhớ tên được.

Tôi mới nhận ra. Cành cây khẳng khiu, chơ vơ không có lá. Dưới gốc lá khô đơm vun mà không có dấu chân người.

- Nó rải hóa học hồi nào vậy tụi bay?

- Em đâu biết. -Thăng Quyết nói- Anh đứng đây, em và thăng Nông vô báo với trạm gác.

- Đi mau kéo biệt kích nó chơi tao.

- Ở đây là bảo đảm anh không có thứ đó. Nhưng anh phải đứng xích lại đằng kia, đừng đứng ở mỗi đường làm lộ bí mật.

- Cái thăng!

Nó dạy tôi. Nhưng tôi cũng nghe lời nó mà di chuyển cách đó chừng một trăm thước. Vừa đứng yên thì gặp mấy cô tíu tít đi qua. Một cô reo lên:

- Anh Hai đi đâu lạc đây?

- Nhỏ nào đó?

- Em đây, anh không nhớ à?

- Em nào cái bụng thè lè vậy?

- Trời ơi? Anh không nhận ra em sao? Lam nè!

(Nói vậy chứ sao tôi không nhận ra. Hai chiếc nhẫn có khắc chữ "L" mà nàng đem vô cho hai đứa ở Ràng mà! Quên sao được, nhưng thấy nàng đang mang bầu tâm sự nên tôi đóng kịch cho qua đi cái tâm sự náo nức).

Lam đứng lại quay ngang, còn cô kia thì vui vẻ:

- Bộ anh Hai quên em rồi hả?
- Thảo, ủa không... Đứa nào anh nhớ mãi mại.
- Quỷ anh chớ nhớ mãi mại nữa!
- Anh óanh giặc riết rồi chỉ còn nhớ Mỹ.
- Đào hầm chung với em mà quên được à ghen.
- Em Lan hả? Nhiều Lan quá...
- Không, em là Phượng.
- À nhớ rồi ! Kỳ đào hầm gặp xương Cao Đài ở dưới gốc trúc. Vậy mà anh tưởng em... Mai ở trên trảng Đồng Rùm.
- Đồng Rùm ăn B52 nát tan hết rồi.
- Sao đi qua đây chỗ nào cũng nghe cũng thấy cũng đội B52 hết vậy cà? Chắc anh phải lộn về Củ Chi quá ! Mà em vô cơ quan hồi nào vậy?
- Lâu rồi. Em có lên R mới biết Đồng Rùm bị B52 đó chớ. Sông Bà Hào bây giờ không qua được. Lò Gò Xóm giữa Kà Tum Kà Tiếc gì em đều có đi hết. Bây giờ em mới ở luôn trong cơ quan, khi nào em mời anh ghé chơi.

Còn một cô nãy giờ đứng ngó tôi, thấy cô Phượng dứt lời mới xen vô:

- Còn em nữa, nhớ hay quên, ủa ủa nữa coi! Quỷ anh đâu á !
- Anh xin lỗi là quên tuốt rồi.
- Anh mà nhớ ai làm chi.
- Ai đâu tự giới thiệu coi.
- Thơm nè.
- À Thơm...

- Thơm nào? Để em nhắc cho. Hồi anh trên R về, vô K29 gặp chú Tám Quang và chú Tám Hà ở Gót Chàng. Vừa tới nơi bị đầm già liếc bắn rốc kết nhớ chưa?

- Nhớ rồi. Còn Thảo đâu?

- Nó theo chú Tám Quang đi Rừng Sát rồi. Còn em mắc đi học y tá trên R, nếu không chắc cũng dính vô đó.

- Không dính vô đó thì dính chỗ khác.

- Thôi đi tụi bay ớn -nàng Lam giục.

- Ừ đi thì đi !

Lam không chào hỏi tôi thêm câu nào. Có lẽ nàng đau khổ. Nhưng tôi hiểu nàng. Kỳ đó sau khi về H6 nàng được phân công đi cơ quan khác. Ít lâu sau tôi ra chỉ huy bộ binh, coi như đã đứt đoạn tơ lòng. Rồi thời cuộc dồn dập ào ạt xua tới, tôi đâu có nghỉ ngơi phút nào. Hơn nữa tôi là con ngựa bà không muốn trao dây cương cho riêng một ai cầm giữ... Bây giờ thì nàng đã yên nơi. Có lẽ chiếc nhẫn nàng đang đeo kia, có chữ "L" là tên Lam (thay vì tên Lôi), còn chiếc kia cũng mang chữ "L" là tên "Lôi" (thay vì tên "Lam") hiện đang trên tay của Là (cũng là "L") chứ không có trên tay nàng mà cũng không có trong túi tôi.

Thôi vậy cũng là êm đẹp. Nàng đã có chồng và sắp có con. Tôi càng mừng chứ không buồn và trách móc gì hết (tại duyên phận chúng mình nó như thế Lam à !)

Hai thằng nhóc trở ra. Một cậu đi trước dắt đường. Còn đứa đi sau thì vừa đi vừa sụt lùi khóa lá cây nguyên lại như cũ. Nhưng làm sao tránh được dấu chân trên lá nát. Biệt kích Kangaroo ở Trường Sơn đi bằng gậy, nó phóng những bước da ba, bốn thước, chứ còn bước thường như mình đây thì lá nào còn nguyên? Tụi Mỹ nó tinh vi lắm, thấy một lá nát là nó dò tìm dấu ngay.

Cây rừng trụi. lá. Không khí hắc mùi hóa học. Tôi đoán chắc chúng khai quang khu này ngót một năm nên mùi hóa học hơi phai đi, chứ nếu còn mới thì thở vào sẽ nghe khô phổi như ở Trảng Cỏ mấy năm trước.

Thằng bé chỉ khóa sơ một khúc đường rồi đi xống lưng. Con đường mòn càng sâu vào trong càng rõ rệt, không có quân ngũ nào khóa lá cho kịp. Kề ra người vào liền xì chó có phải một hai người thôi đâu.

Một cái giếng được đập nắp gỗ rất kín. Chắc là để phòng hơi hóa học. Tôi biết gần đến nơi rồi.

Ông Tư Lệnh từ sau ngày được bọn tôi cứu khỏi “địa đạo”, ở Phú Mỹ Hưng càng lặn sâu, lặn kỹ. Ông không còn đóng chốt ở nhà dì Ba nữa là phải lắm. Nếu diên trì ở đó thì chắc chắn không thoát trận chụp của Võ Văn Phán vừa rồi. Ông ấy có tính cẩn thận và phòng xa, tôi biết từ hồi chín năm. Tuy ít khi bị bom, nhưng bao giờ ông cũng bắt nhân viên đào hố cá nhân. Cả hai bà phu nhân (vợ ông và vợ Tô Ký) cũng phải đào. Hai bà mới được một cái hố cạn như mèo quào, cho nên kỳ đó thằng bé Lôi mới ngồi chẵn miêngghầm mà bị miếng bom chạm vai cũng ở vùng Long Nguyên Bà Tứ này. Bây giờ ông đâu có được nghênh ngang cưỡi ngựa đi từ đây xuống tận Bến Súc để quan sát trận địa như hồi 1947 nữa.

Đối với Mỹ ngày nay, thằng Tây hồi chín năm chỉ là một đám trẻ con. Nếu Mỹ bây giờ là Tây thời đó thì nó đã bị chúng tôi xơi tái dễ dàng. Nhưng khổ vậy, Mỹ là Mỹ chứ không phải là Tây, càng không phải là con hổ giấy như Mao xénh xáng nói.

Gặp lại anh Ba mình kỳ này coi bộ ảnh xuống gà quá cỡ. Vừa gầy vừa xanh và cặp mắt mất thần, bộ râu quai nón rất đẹp ngày xưa nay đã thành cái chổi xể rồi ren như đầu óc của ông vậy, còn tóc thì một bên trắng một bên tro. Làm tướng như ông khổ thật mà rồi chết uống thân, lon gạo ai mang, ông chỉ được đứng ở Ngã Ba Chú Ía gác đường cho các đồng chí “nhớ” đến thăm em (có đường đeo băng hiệu Trần Đình Xu ở Sè Gòong thay đường Phát Diệm cũ).

Anh nói ngay:

- Khu ủy (chớ không phải Quân Khu) điều động cậu về làm quận đội trưởng Củ Chi, và thường vụ khu ủy đã đồng ý.

Tôi không hỏi lý do lý diệc gì, chỉ hỏi cho có lệ:

- Anh Ba chỉ thị tôi về đó phải làm gì trước nhất?

Anh không trả lời mà hỏi lại tôi:

- Cậu có rành loại hỏa tiễn giàn mướp Liên Xô không.

- Dạ, tôi có dùng nó gác trên bệ DKZ 75 để bắn từng phát thẳng vào mục tiêu cố định. Đó gọi là trực xạ. Chớ không bắn vào mục tiêu rộng lớn. Đó gọi là gián xạ, nghĩa là bắn vòng cầu vào các khu quân sự, như sân bay hoặc kho quân nhu.

- Vậy không dùng để pháo kích Đồng Dù hoặc Trung Hòa được à?

- Dạ, đó không phải là loại vũ khí để pháo kích. Chỉ dùng nổ để bắn xe tăng, tàu, lô cốt...

- Sao vậy?

- Dạ, bắn gián xạ thì độ tản mát của nó rất lớn. Có thể sai biệt từ 800m đến 1000m, cho nên chúng tôi chỉ bắn mục tiêu trong vòng một cây số, còn xa hơn thì không bảo đảm chính xác. *(Nói rõ ra là pháo kích trật lại chỉ chết dân)*.

- Vậy thì mình hì hục tải xuống đây, cất giấu chỉ toi công.

Nhưng có lẽ ông Tư Lệnh cảm thấy không nên nói vậy trước mặt thuộc cấp, nên trố qua bằng một giọng hằn học :

- Các cậu quan niệm vũ khí vô sản còn nặng mùi tư bản lắm, phải sửa đổi mới được, còn không sẽ đi chệch lập trường.

- Dạ!

Tôi nói nhỏ rí. Bụng nghĩ không nên cãi lại. Có lẽ ông Tư Lệnh cũng không rõ khả năng và tác dụng của loại hỏa tiễn này. Ông Tư Lệnh đã vượt qua được cơn chối với, ngon trớn tiếp ngay:

- Các cậu cầm quân không nên chỉ thấy có tiếng nổ và xác địch. Có khi không có tên địch nào chết mà một tiếng nổ có tác dụng hơn cả trận đánh lớn. Cậu thử tưởng tượng một trái hỏa tiễn phóng vào đô thị, dù không trúng cứ điểm quân sự, nhưng tiếng nổ của nó ảnh hưởng tới tinh thần đồng bào bao lớn? Dù phải hy sinh vài người, vài chục người dân thì cũng tốt như thường. Chiến tranh vốn là như thế mà ! Kỳ rồi cậu pháo kích Trung Hòa và Đồng Dù hy sinh một B trưởng và vài cậu du kích phải không? Không tính sự tổn thất của địch là bao nhiêu, đạn cà nông nổ tung, trực thăng, xe tăng bị cháy v.v... Chỉ có cái vang âm của những trái pháo của cậu mà thôi. Nó to lớn cỡ nào cậu có biết không? Nó bay vô tới Sài Gòn và sang tận nước Mỹ kia đấy. Rồi ba thằng kép Mỹ, ba con đào Mỹ phản chiến nó sẽ nhao nhao lên... Cậu có biết con đào lũng của Mỹ nó sang tận Hà Nội chiêu hàng phi công Mỹ ở Hỏa Lò không? Hàng chục triệu dân Mỹ đang chống chính phủ Mỹ. Mình đánh bao nhiêu trận, chết bao nhiêu lính cũng không đạt được kết quả đó cậu ạ. Cậu rõ chưa nào?

- Dạ rõ ạ !

- Vậy thì giàn mướp giàn bầu giàn bí gì cũng chơi ráo. Miễn cho nó nổ được trong đô thị thì đó là thắng lớn. Chiến tranh là giết người. Bên nào giết nhiều thì bên đó thắng.

Tôi làm thinh. Từng sử dụng các loại pháo ở Hà Nội tôi biết rõ... Nhưng còn dám nói gì khi ông Tư Lệnh đã bảo như thế. Nghĩa là còn có nước thi hành. Bỏ thằng nào dám lý luận khác với ông.

Ông Tư Lệnh nói thêm:

- Bây giờ cậu về Củ Chi làm quận đội trưởng nhưng tôi giao quyền cho cậu điều động các D của Quân Khu hiện ở Củ Chi, kể cả Q16, nhằm phục vụ một việc. Là pháo kích một lần nữa Trung Hòa và Đồng Dù. Nhưng lần này dùng hỏa tiễn giàn mướp chơi tụi nó.

- Dạ!

Ông giơ tay chặn ngang:

- Cậu phải đem nó vào ấp chiến lược Cây Bài để bắn tụi trực thăng, hạ tạt trận ít nhất vài ba chiếc. Cây Bài ở sát Đồng Dù không xa hơn một cây số. Vậy bắn trực xạ được chứ?

- Dạ được ạ !

(Được nhưng không về được đũa nào. Cũng như pháo kích sân bay Biên Hòa xong, đội đặc công 69 của Huỳnh Thành Đồng sống mây thẳng, súng vác về được mấy cây?)

Ông lại tiếp:

- Đó là việc thứ nhất. Còn việc thứ hai là tập trung tất cả du kích, dừng sĩ tái lập lại D7 Củ Chi theo biên chế chánh quy, cũng do cậu chỉ huy luôn. Ngoài cậu ra tôi không thấy có ai làm hai việc đó kết quả. Cậu nghe rõ chưa?

- Dạ rõ ạ!

- Việc thứ ba là giúp cho hậu cần Quân Khu cất giấu đạn pháo và một số đầu đạn hỏa tiễn DKB để chuẩn bị kế hoạch mới của R do Quân Khu đảm nhiệm phần lớn, trong tương lai rất gần. Cậu lập lại cho tôi nghe cả ba công việc đó xem nào.

Tôi lập lại ron rọt như trả bài.

Vừa đến đó thì một cô gái xuất hiện. Cô đến đeo vai ông Tư Lệnh, nhõng nhẽo:

- Ba, ba ăn cơm chưa để con dọn lên?

Ông trở vào tôi bảo:

- Con hỏi anh này thì rõ ? Con biết ai đó không?

Cô bé lắc đầu. ông bảo:

- Không có ảnh, con không ra đời được, đừng nói chi ngày nay làm y tá.

Rồi quay lại tôi, ông tiếp:

- Con nhỏ hồi má nó có bầu, nhờ mày đỡ miếng đạn đó Lôi. Bây giờ bây lớn đó.

- Dạ .

- Nó vừa học xong lớp y tá tao kêu về đây. Để ở trên đó B52 nhộn nhạo quá trời.

Cô bé bưng cơm lên. Vừa cầm đũa, ông hỏi tôi:

- Còn vợ con mày chưa tính sao Lôi? Tình anh em tao hỏi thiệt, mày đừng phiền tao nhé !

- Dạ,. bạn công tác luôn, có lúc nào nghỉ đâu anh Ba!

- Còn vụ mấy đứa nhỏ của dì Ba (*ông kêu bằng dì Ba, sợ lộ bí mật với con gái*), mày không chăm đứa nào à?

- Dạ, em đâu dám chê, anh Ba, nhưng người ta chân guốc chân giày chớ đâu có đi dép cao su uống nước giếng như mình mà vô được, anh Ba!

- Vậy tao nghe chúng nó nói với nhau, con Khánh nó nói mày đã hứa với nó rồi.

- Dạ, em đâu có hứa.

- Mày giấu tao hoài!

- Dạ, em không có hứa, chớ em đâu có dám giấu anh Ba.

- Vậy tao hỏi thiệt, mày không có để ý đứa nào sao? Nếu có, con nhỏ ở cơ quan nào, tao tạo điều kiện cho hai đứa ở gần nhau.

- Dạ, thưa thiệt anh Ba, em không có ý định gì hết.

- Mày đã 34, 35 gì rồi mà chần chờ hoài sao được. Cha mẹ già cần có cháu bông. Mày rước bà già vô kỳ đó có vui không?

- Dạ vui chớ, thưa anh Ba.

- Còn vụ thằng em mày, thôi dẹp đi. Không có bày đặt vận động cái gì hết. Thằng Chín Lộc chọc cứt không nên lố ở đây nó có làm ra trò gì đâu. Tao cho nó về trên R rồi.

Tôi sợ thon thót khi ông nhắc tới thằng em đại úy Thủy Quân Lục Chiến của tôi, may quá ông gạt sổ rồi. Nhẹ cái thân tôi.

Trước khi từ giã, ông bắt tay tôi, còn căn dặn:

- Rán cẩn thận nghe "em"! *(một lần duy nhất ông gọi tôi bằng tiếng ấy)*. Nếu có để ý nơi nào cho tao hay, tao giúp được gì sẽ giúp.

Tôi bước lên khỏi hầm, đầu óc lâng lâng. Một ông tư lệnh Quân Khu ở dưới hầm sâu hai thước trong một khu rừng trụi lá vì hóa học. Bên cạnh có một đứa con gái đẻ ra và lớn trong chiến tranh. Hình ảnh đó không bao giờ phai nhạt trong đầu tôi. *(Không biết sau cái chết bất ngờ của ông Sáu, anh Ba cho con gái về coi sóc món ăn thức uống cho cha, hay vì bế ỏ với dì Ba mà chị Ba cho con gái về đây kiểm tra ông bố?)*

Tôi bảo thằng Nông và thằng Quyết tìm chỗ cho tôi nghỉ tạm qua đêm. Chúng bảo:

- Đêm là giờ của đám cô hồn tụi em mà nghỉ gì anh . Anh ra Bến Chùa có thủ trưởng chúng em ở đó chờ!

Thế là ba chân bốn còng tôi theo chúng ra Bến Chùa. Cái khu phố tử địa nhưng đối với những kẻ gan cóc tía thì coi đó là khu nghỉ mát hòa bình và tình ca tươi mát. Chín Nửa đã phục kích sẵn ở đó.

- Hề hề... Tao bảo tụi nó, mày làm xong việc với anh Ba thì đưa về đây cho tao.

Tôi có ông dưỡng thiết bảnh. Đi đâu cũng gặp. Đánh trận nào cũng bị thương, nhưng không chết, cũng không cưa cật gì hết. Và chuyện gì dưỡng cũng giều cợt được hết.

- Mày có định làm rể ông Tư Lệnh không?

- Thôi dưỡng ơi! Đầu quần tóc rối đâu có hợp với cách mạng.

- Không! Tho nói là con gái ruột của ông kia chứ không phải Tam Nương trong quán nước đá. Này! -Dưỡng vừa nói vừa chỉ tay vào nhà dì Ba- Mày có muốn ghé thăm em này không?

Tôi lắc.

- Vậy thì em kia! -Dưỡng trở tay về phía quán em Lụa.

Tôi làm bộ:

- Em nào ở đó, dưỡng?

- Thằng? Mày giấu tao hoài may. Tao đánh giặc thua mày chớ cái món đó mày phải tôn tao làm sư phụ nghe mày!

Liệu bề không chối được, tôi bèn khai thật.

- Duyên chị tình em. Vậy khỏi lo thất nghiệp mà ạ. Cũng như tao vậy thôi, hai chị em con B. con T. tao tém luôn một lúc.

Tôi nói;

- Đúng ra thì tôi gặp con em trước rồi cô chị sau.

- Không, tao nói là tao tém cùng “một lúc”, mà nghe rõ chưa, nghĩa là...

- Vậy mà... được sao dượng?

- Vậy mới tài chớ may... Hì hì, tao hỏi thiệt nghe, mà có thấy rõ tiểu thư của ông Tư Lệnh chưa? Nó giống bà nên y hệt đầm lai. Nhưng mà ở gần ổng, bố thẳng nào cũng không dám mó.

- Dượng nói vậy chớ tới chừng nó lên cữ thì nó theo, như con gái ông Sáu Nam trên R chạy theo tôi, chớ cần gì phải o.

- Vấn đề là mà có OK Sa lem nó hay không thôi. Tao chắc ông Tư Lệnh gật liền.

Vừa nói hai dượng cháu đã tới gần quán cô Lụa. Chín Nửa kéo tôi đứng lại rù rì:

- Bây giờ còn sớm, lính mình còn bồi dưỡng trong đó, mà vô cái là lộ mặt địa ra ngay. Để tao đi xích hầu. Tao móc con Rốt ra. Rồi mà liên lạc với má nó, đặt kế hoạch nội công ngoại kích đêm nay úp đồn.

- Bây giờ là hơn 10 giờ rồi dượng.

- Ờ thì càng khuya gà “vô đĩa” càng êm chớ sao mà tụi!

- Trời? Dượng biết cả con Rốt nữa sao?

- Mà quên rằng tao hiện là trưởng trinh sát của ông tham mưu trưởng, tại mắt tao ở khắp nơi nghe mà.

- Vậy dượng đặt kế hoạch cho tôi đi.

- Kế hoạch mẹ gì. Mà đã có nội ứng sẵn rồi. Si nhan là nó úp vô cái một, còn tao cũng lo hạ cái lô cốt của tao.

- Vậy à?

- Chặc! Mà nên nhớ là đời chiến chinh vui nhờ cái “lá xanh” ấy (*bản nhạc nổi tiếng “Lá Xanh” của Hoàng Việt sáng tác năm 1948 ở Tháp Mười*).

Nếu không oánh Mỹ sao vô? Nhưng mà mày có sẵn "*chứng minh thư nhân dân*" đó không. Nếu không, tao cho.

Tôi có trong bóp nhưng làm bộ ngây thơ:

- Dạ chứng minh thư tôi bỏ lại ngoài Hà Nội rồi.

- Nè, tao cho một hộp để phòng thân. Nếu muốn khỏi bị nắm đầu thì đi đúp-li-ca-ta nghe chưa? -Dượng vừa nói vừa móc sắc cốt- Đây là loại đồ lúych, tao gởi mấy con nhỏ quân báo mua ngoài Sè Goòng đó nghe mày... Thằng Tôn chết ở đó. Còn Út Lạ, Năm Thủ, Sáu Uya nằm bên kia... Tao cũng nằm đây thôi -Dượng bất thần trở tay nói-Không biết ở dưới kia tụi nó có cần không tao gởi cho vài lố.

Mấy hôm sau tôi về tới Củ Chi. Một mình đổ bộ xuống Đồng Sởi băng qua Xóm Chùa. Nhờ Sáu Mã Tử và Năm Đầu Ban của cô Lan xã đội kiêm bí thư (thay cho ông bố) đưa tôi ra Sa Nhỏ.

Tôi vô quán đãi các cậu một bữa khô mực la de rồi chia tay. Chẳng ngờ chủ quán là má Bảy ở xóm Thuốc Súng sống sót sau một trận B52 cùng với ba cô con gái ra đây bán quán sống vất vưởng qua ngày. Chỉ cách có mấy tháng mà nay gặp lại thấy mà đầu bạc trắng. Má mừng rỡ.

- Tao tưởng mày về bên Bến Cát ỡ luôn với con Sáu Hòa rồi !

- Quê hương con là đất Củ Chi. Đi đâu rồi cũng về chớ má !

Sáu Mã Tử nhay miệng:

- Ảnh bây giờ là... (nhưng bị tôi trợn mắt nên tộp).

Sáu Mã Tử và Năm Đầu Ban đưa tôi luôn tới văn phòng quận đội ở Đồng Lớn. Đó là một cái chòi xơ xác. Từ ngày Tám Giò chết, Mười Thứ lên thay, du kích tản mác không làm sao chỉ huy được.

Thấy tôi về, anh em mừng lắm. Năm Đầu Ban nói ngay:

- Đây là ông Quận mới của mình.

- Người ta nghe trước chú mày rồi.

- Có đường "dây luyệt" nào oánh mau vậy?

- Hể ảnh vừa được quyết định là tụi tôi biết ngay. -Hai Văn tiếp.

- Ông Mười Niên Xô vừa mới hui nhị tỳ.

Tôi kêu lên:

- Ông chết vì nghiệp gì? Bom hay pháo?

- Ông không chết vì bom pháo nhưng đối với tôi ông không phải là người chỉ huy.

- Các cậu đừng nói vậy. Ông quen chỉ huy quân chánh quy chớ không chịu tác phong du kích. Nay ở trên cho ông ra làm tham mưu trưởng E268, rồi ông sẽ chơi tại Mỹ cho coi.

Dù tôi có lời ngăn chặn như vậy, các nhân viên vẫn chế giễu ông quận Thứ. Cô Bảy Phán, người nấu bếp thời Tám Giò, bây giờ đã lên chức y tá, ôm chầm lấy tôi, áp mặt vào ngực tôi rủ rỉ:

- Nghe anh sắp về, em không ngủ nghề gì được.

- Em chuẩn bị nấu món gì cho anh bồi dưỡng kéo qua bên đó thiếu chất quá.

- Em có nhốt sẵn một chục con chuột ú núc. Em sẽ quay chảo đãi anh.

- Chuột ăn hóa học, mình ăn vô bị cùi cả đám.

- Lâu nay tại em ăn, cùi hết rồi sao?

- Bối náo! Bối náo! Ai nài đãi thủ trưởng thịt chuột như thế.

Tôi ngoái nhìn lại thì thấy cậu Hồng liên lạc của quận đội. Mọi người cười cái rần. Rồi mạnh ai nấy góp chuyện chế giễu ông thủ trưởng cũ của họ. Nàng y tá Phán bắt đầu:

- Anh Hai nghĩ coi, em nớn thế lầy mà ông kêu em bằng con nùng lầy nùng lọ.

Hai Văn tiếp theo:

- Ông chửi địt bố mấy thằng Mặt Trận.

- Tại sao vậy?

- Ông triệu tập ban chỉ huy xã đội cả tháng không ông nào đến. Ông kêu em đến hỏi ný ro. Em bảo là đường liên lạc bị Mỹ cắt không ai đi được. Ông trợn mắt: *"Sao mở đài ra tôi nghe Củ Chi địa đạo thôn niên thôn xã niên xã, mà ngay cả ở An Nhơn An Phú chúng nó không sao nuồn tới đây được nà gì? Nại còn nói địa đạo xuyên qua sông Sài Gòn nữa cơ. Rõ bối náo. Địt bố mấy thằng Mặt Trận Giải Phóng nữa chúng ông. Nghe mê ný. Khi vào tới đây nó bỏ chúng ông, cá rô cá nẹp, bù nóc bay tua tua trên đầu, xe tăng chạy hàng đàn trên mặt đất, cả cái Đồng Nón không có một cái hố để chui, mà bảo nó địa đạo thần thánh! Thần thánh cái mà mẹ chúng nó!"*

Hai Văn vừa “tường thuật” vừa ra bộ, cả bọn cười lăn chiêng.

Cậu Minh thư ký đánh máy chêm thêm:

- Tên ông là Nguyễn Văn Thứ mà ông chỉ ký số 10 và chữ Thứ bằng tiếng gì em không đọc được, em hỏi, ông bảo đó nà tiếng Niên Xô, các cậu các cô còn khướt mới sang được bên đó . Ông kêu chị Phán là con lủ, còn chúng em thì xây nố cổ no nần quần trong nhà chẳng nàm ra cái tích sự gì. Chị Phán tức nên có cự lộn với ông: “Nè chú Mười, chú là người lớn, chú ăn nói nên cẩn thận một chút, dân Củ Chi này dữ lắm đó, chú chạm tự ái họ, họ không chịu đâu. Còn vụ địa đạo, không phải tại tôi nói trên đài, chú có thắc mắc thì gửi thư lên luật sư Nguyễn Hữu Thọ chớ đừng mắng mỏ bông lông trắng này trắng nợ trước mặt chúng tôi”.

Tôi cũng tức cười. Nhưng đáng cười nhất là đám lãnh đạo Hà Nội. Chúng không hiểu cuộc chiến tranh này nên xài phí cán bộ một cách oan uổng. Tôi nghiệp cho cả lô úy tá được gửi vô đây chuẩn bị cho Tết Mậu Thân. Họ có biết gì đâu, ngờ nghếch trước vũ khí tối tân của Mỹ và chết mất xác. Ba trăm ngàn cán bộ và cán binh mà chúng nhìn nhận là có thật và chính là do sự ngu xuẩn, tàn bạo của chúng.

Tối hôm đó tôi ngồi làm việc với Hai Văn về tình hình các xã đội và lực lượng du kích. Hai Văn tỏ ra rất bi quan, nhưng tôi bây giờ lại đóng vai thượng cấp, cũng như Năm Lê, Ba Đình đối với tôi, nên tôi nói đủ cách để kéo níu tinh thần hẳn lại để khỏi sa hầm.

Sáng thức dậy, tôi cũng chưa dám ra sân. Em Phán nằm bên cạnh còn ngủ mê mết. Đêm hôm qua em khóc hưng hức trách móc đủ thứ: nào là anh không thương em, nào là anh ngó đâu đâu không thềm ngó đây v.v... Nên tôi phải ngăn dòng lệ thảm của nàng. Trời hỡi, ngủ một hầm ba, bốn người, lại nằm võng mà tên Thiên Lô này cũng rán sức già phụng sự em trong không khí hãi hùng, sợ lộ bí mật các em khác hay (mà chúng hay hết), thì còn gì uy tín của ông tân quận trưởng cái Củ... Chi! (nhưng chắc cục uy tín vẫn còn nguyên, không sút mẻ tí nào).

Cho nên sáng dậy hơi uể oải. Sức khỏe tên Thiên Lô này bắt đầu xuống chút đỉnh. Tôi vừa ló đầu lên thì nghe giọng rau muống om xòm:

- Máy thăng nờm kia, có nhanh nên không? Cá nóc (trực thăng OH6A) nó rà bên Ba Sông mà chúng bay cứ tà tà đi rạo bờ hồ thế.

Bảy Phán vọt lên cười khéck khéck:

- Bờ hồ nào chú Mười?

- Tao nói nà Bờ Hồ ngoài Hà Nội kia, con nùng!

Đoán chắc đây là Mười Thứ nên tôi niềm nở:

- Anh đi đâu về sớm vậy anh Mười?
- Ông nà ông Nôi đấy phải không?
- Dạ phải.

Mười Thứ bắt tay tôi. Tôi lúi y vô nhà. Nghe tiếng mà chưa gặp lần nào. Tội nghiệp! Đúng là dân chánh quy, đầu đội nón cối của quân đội miền Bắc, chân đi dép râu, quần phục cút ngựa xốc xếch, áo sút nút còn quần ống cao ống thấp. Mười Thứ lắc đầu:

- Bố tiên sư, mình đi cho sớm để khỏi bị chúng rà, thế mà mới nú ra nà đã đụng đầu.

- Anh đi đâu, tôi cho giao liên dắt đường, đi một mình rủi bị nó rượt biết đâu mà chạy. Ở bên Bến Cát nó dám đáp xuống bắt người kia đấy.

Mười Thứ chưa hết giận mấy thẳng nhóc và Bảy Phán, cứ lầu bầu:

- Tôi nói nà nói cái Bờ Hồ ngoài Hà Nội chứ ở đây nằm đếch gì có bờ hồ. Những bầu nà bầu. Bầu Trâm, Bầu Nách, Bầu Tròn, Bầu Vuông... bầu nào cũng có bù nóc tới, chán bỏ mẹ! Ông Năm Dũng, anh hùng Điện Biên, biệt danh Hùm Xám, vô đây chưa chi đã bị cá rô rìa chết ở Bến Cát.

Mười Thứ béo tròn, trắng mưa như công chức Sài Gòn. Có lẽ anh ta đi chuyển đặc biệt vô đây nên còn nguyên cái mã du học Liên Xô.

Anh ta quay lại tôi:

- Cậu về năm nào? Đi bằng tàu nặn hay sao mà áo quần còn thơm tất, súng ống còn mới nguyên vậy? Cậu trông tớ này, mới vô có mấy tháng mà quần áo mặt mũi không còn cái thể thống gì nữa.

Tôi cười:

- Có anh đi tàu lặn, chớ tụi này làm gì có tàu mà đi! Mang gạch bốn tháng đó anh ơi!

Mười Thứ cười giả lả:

- Nói chung trong này bị chiến tranh nhưng sinh hoạt cao quá. Tớ mua được mấy thước vải tê-tô-rông kia để về cho mẹ đi. Gớm, hàng đế quốc tốt quá ! Nhưng nếu mình nói ra thì bị quy mất nập trường. Cậu biết quán con Sầm nai Ba Màu không? Ồi giào, nếu tớ chưa có vợ thì tớ sẽ của con nhỏ này. Nhưng tớ có con rồi! -Hắn rí tai tôi rồi cười ha hả- Nó đẹp còn hơn con đào xi nê Trà Giang của mình ngoài đó... đó.

Trước khi rời chức vụ, Mười Thứ bàn giao công việc cho tôi. Anh ta đóng cửa thật kỹ rồi bảo:

- Đám nhân viên này chả có ý thức giữ bí mật gì hết... Trước nhất mình cho cậu biết nà hiện có hai cơ sở nữ công tác bí mật, một ở Trung Hòa, một ở Củ Chi. Hai cơ sở này nằm im để báo cáo tình hình địch cho ta thôi. Còn hai cơ sở nữa ở Đồng Dù, chờ quân báo Bảy Sơn huấn luyện xong sẽ đánh chắt nổ vào cầu nạc bộ sĩ quan. Kế đó nà khu ủy chỉ thị cho tôi cung cấp một nức nường du kích để chuyển một trăm quả DKB xuống Nhuận Đức. Công tác chót nà tập trung du kích xã để kiện toàn D7 và củng cố nại đội nữ dũng sĩ Củ Chi của ông Tám Quang, Tám Queo gì đó !

Tám Quang là trưởng phòng chính trị Quân Khu đó nghe ông bạn!

- Trưởng phòng gì bố nào bỏ mẹ! Địt mẹ, tôi đến đây gọi chúng nó họp, chẳng ma nào tới cả, dũng sĩ cái gì. Trước đây ông nằm ăn với đám này ra sao mà nay chúng bỏ về nhà cả! Chúng coi nệnh nọt của cấp trên chẳng ra cái thứ gì!

Mười Thứ vừa nói vừa "địt" luôn mồm. Đây là lần đầu trong đời tôi nghe một anh Bắc Kỳ có chức cao ăn nói bậy bạ như Mười Thứ. Người thứ nhất là ông Hoàng Thọ. Hoàng Thọ bị Lê Duẩn xử tử lén ở rừng Cạnh Dền. Còn Mười Thứ thì cho ra làm tham mưu trưởng trung đoàn 268 Bắc Việt, nhưng tôi chắc anh ta cũng không thọ hoặc lại cũng kêu than như khi làm quận đội trưởng Củ Chi.

Quân lính ở Củ Chi này là thứ quân hồi vô phèng, thách đại tướng thử vô đây chỉ huy một trung đoàn hoặc cái quận đội này trong vài trận đánh Mỹ rồi ổng sẽ hết kêu gọi thừa thông xông lên!

Mười Thứ giao xong công tác cho tôi như trút được một cái nợ đời. Tôi hiểu anh ta nên không phiền hà cũng không chế giễu gì cả , lại còn xuất quỹ quận đội, lúc đó còn 5000, tặng anh 2000 bỏ túi xài chơi, như một lời cảm ơn cụ thể.

Tôi vô cùng nao núng, nhưng chẳng lẽ xin về D1 với Tư Nhựt? Bỏ cái cục nợ này cho ai? Chuẩn bị đánh Sài Gòn, lấy Củ Chi làm bàn đạp quan trọng nhất. Tất cả công việc chuẩn bị cơ sở giao cho Thiên Lôì mà chẳng giao cho một thứ phương tiện gì cả . Trong lãnh vực quân sự, lệnh phải đi đôi với phương tiện: Máy bay xe tăng, tàu chiến, súng đạn v.v.. còn ở đây chẳng có thứ gì ngoài mấy cái địa đạo chết người và đám du kích bất trị!

Bí thư quận ủy: Một Sơn; quận đội trưởng: Tám Giò, hai cái đầu sỏ của quận đều chết. Hai Mỏ thay Một Sơn, Mười Thứ thay Tám Giò, Hai Lôì thay Mười Thứ. Tình hình từ xấu đến tệ. Củ Chi phải chia thành Nam Chi và Bắc Chi vì đường đi lại bị cắt nát.

Bắc Chi gồm các xã : An Nhơn Đông, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Thái Mỹ, Trung Lập Thượng, Phước Thành, Phước Hiệp, Tân An Hội, Tân Thông Hội và Tân Phú Trung.

Nam Chi gồm các xã: Nhuận Đức, Trung Lập Hạ, Phú Hòa Đông, Phú Hòa Tây, Phước Vĩnh Ninh, Trung An, Tân Thành Đông, Tân Thành Tây.

Như ngay một xã cũng phải chia đôi: Trung Lập (Thượng và Hạ), Phú Hòa (Đông và Tây), An Nhơn (Tây và Đông)...

Các bà già trầu Năm Đang, Hai Xót nghe tôi về cũng kéo phái đoàn xách gà vịt tới ăn mừng và khoe công trạng: "Nhờ tụi tôi ông mới về được đây!" Hai nàng Tám Phụng và Tư Bé đòi ở luôn với quận đội cho bảo đảm, chứ đi với hai cô cứ chạy cà còng hoài có ngày bỏ mạng. Khổ cho ông Thiên Lôi này, một nàng y tá Bảy Phán đủ làm cho Thiên Lôi sút cán búa rồi, giờ lại thêm Phụng và Bé, nàng nào cũng mền anh Hai sắp nhỏ hết trơn.

Có đêm nằm giữa hai em, tay chân muốn tấy mảy mà đâu có dám, cứ hể vừa thanh đông thì lại bị kích tây. Bị kẹp giữa hai cái đồn Bạch Hạc, súng đã lên đạn mà kẻ thù vẫn ung dung trước mặt kia, không bóp cò được. Thiệt tức dôi. Trước đây bị hai chị em Lụa Là, Ua Chia đóng chốt, nhưng tôi còn xoay trở hạ được cả hai.

Đã bị đưa vào thế kẹt, bữa sau lại càng kẹt thêm. Trời đang mưa tầm tã, chỉ có nàng Tư Bé ở nhà, còn Tám Phụng và cô Phán đi công tác. Tôi sai mấy đứa liên lạc đi quán "mua nước mắt bằng cái dài nhôm". Chúng nó biết âm mưu của ông thủ trưởng nên thi hành lệnh ngay.

Tư Bé thổ lộ với tôi rằng nàng đã để ý "chàng" từ ngày nàng Ua đèo tôi về Củ Chi ghé nhà nàng xin nước uống và được ba nàng đãi dừa nạo.

Thiệt là ngồi buồn lại gặp chiều manh. Trời mưa giúp cho tôi cơ hội trở tài thầy pháo. Hai đứa đưa nhau xuống hầm.

Lòng hầm ẩm ướt vì mưa dột nên phải mặc võng. Trời càng mưa không khí càng ẩm áp. Mấy gốc cột lung lay, ngôi nhà chuyển động rắc rắc như sắp đổ với sức nặng trần trở của hai tay chơi cờ hiếu chiến. Chàng vừa định thọc xe vào cung, còn nàng thì cũng đã ngả sǎ sẵn sàng tiếp đón thì có tiếng kêu:

- Có anh Hai nhà không?
- Không!' Anh Hai đi công tác Phú Hòa Đông -Tư Bé nhanh miệng.
- Anh Hai ơi ! Anh Hai... quận đội.
- Anh Hai... đi Phú...

Nhưng bước chân đã vào nhà với tiếng quần áo ướt khua rột rẹt đến gần miệng hầm. Tư Bé vội hất tôi qua và sửa sang lại bộ vận vừa quát:

- Anh Hai không có ở đây!

Rồi vọt lên.

Qua đối thoại giữa hai người "nữ dũng sĩ", tôi nhận ra giọng Bảy Mô. Chết một cửa tứ. Hầm không có ngách, chui ngã nào?

- Văn phòng đi đâu hết hả cô Tư?

- Ờ... ờ Đi công tác hết rồi.

Tôi bí quá đành nằm im. Nhưng tôi biết Bảy Mô thông minh, nếu tôi nằm nín dưới hầm thế nào nàng cũng lục lạo, bắt gặp. Tôi bèn bước lên, cố giữ sự bình tĩnh:

- À em. Em đi thi đua R về hồi nào vậy?

- Mới dzìa! Sao cô Tư nói anh đi công tác?

- Trời mưa sợ tụi thằng Lệnh đột nhập bất ngờ nên vừa nghe tiếng hỏi là anh lủi xuống hầm.

- Hầm này em biết không có ngách mà !

- Thì lủi đại vậy thôi...

- Xí biệt kích gì dám vô đây?

Thấy mặt nàng "dũng sĩ" hầm hầm, tôi nói lướt ngay:

- Em lên R có vui không? Chắc được bầu anh hùng... dũng sĩ diệt Mỹ rồi hả? Oai ghê. Để anh kêu bày trẻ mua bánh ăn mừng. Thay quần áo đi em, kéo lạnh...

Tôi xoắn luôn ra phan, nhưng cô em cứ đứng im, tay chân run lẩy bẩy không biết vì mưa hay vì gì khác.

- Kìa em Bảy, xuống hầm thay đồ đi.

Mò xuống hầm một chốc rồi trở lên, mặt nàng càng hậm hực. Bao nhiêu chứng tích của cuộc cờ còn ít nhiều dưới đó đâu đã kịp phi tang.

Nàng nói:

- Má vô lần nào cũng không gặp anh.

- Anh bận chớ phải anh tránh né gì sao em. Mà em cũng đâu có cho anh biết trước.

Tôi kiểm lời dỗ ngọt, rồi cũng qua truông. Đâu phải lần đầu nàng nghi tôi. Của đáng tội, nàng nghi đâu đúng đó.

- Em lên R, hội nghị có đông vui không?

- Cũng được được.

- Có ông nào tên Sáu không?

- Không. Chỉ có ông Mười Khang.

- Mười Khang là ông nào?

- Em không biết, nhưng nói tiếng Bắc lai giọng Nam (tức phó thủ tướng Phạm Hùng), anh ở ngoài mà không biết à?

- Trời ! Biết sao nổi em. Họ thay tên đổi họ liền xì !

Tôi biết ngay cơn bão chính đã qua nhưng còn cái đuôi quất lại:

- Biết vậy em ở luôn trên đó làm gác đờ co cho cô Ba.

- Cô Ba hào? -Tôi biết là Ba Định nhưng giả bộ hỏi.

Mô làm thình. Tôi cũng có cách đối phó chớ. Bề gì cũng tham mưu trưởng mà ! Tôi bảo:

- Em về đây thủ văn phòng giùm anh vài ngày, anh có công tác gấp liền bây giờ.

Bảy Mô trừng mắt:

- Anh đi đâu?

- Anh đi vô... Tư Chuyển bàn công việc chuẩn bị nơi chỗ cho chiến thương.

- Gấp gì gấp dữ vậy?

- Sắp vào đợt rồi, em không hay gì sao.. Phải có hầm cho một trăm thương binh kia đấy. Kỳ này nổ to chớ không phải lem nhem như mấy kỳ trước.

Bảy Mô thừa biết trong quân y có hai cô Nga rất bén nhạy, nên hạ giọng:

- Để mai, em đi với.

Thời may, Năm Hồng, quân y sĩ của quận đội ở đâu lót lót tới . Theo sau là hai cô y tá tay xách một con gà.

- Dạ, kính chào anh Hai quận đội.

- Xách gà đi đâu vậy chú em?

Năm Hồng là người Hà Nội, trẻ măng, ở đâu trên R mới đưa xuống nhưng vì sợ súng đạn nên đáng lẽ đưa ra D1, xin về đây.

Năm Hồng sốt sắng:

- Em nghe nói anh Hai ở bên Bến Cát mới về, nên em xách con gà trống này lại.

Tư Bé đứng yếu xìu nãy giờ, chớp được cơ hội lên tiếng ngay:

- Mình liên hoan mừng em Bảy đi R về.

- Úy ! Không được đâu chị Tư. Đây là gà y tế chứ không phải gà nấu cháo!

- Gà y tế là gà gì?

- Em sẽ lấy máu nó tiêm vào người bồi dưỡng cho anh Hai.

Mọi người đều sửng sốt, không biết chuyện gì lạ vậy. Năm Hồng giải thích ron rọt:

- Đây là phát minh mới của Trung Quốc, mình đã tiếp thu và thực nghiệm ở Hà Nội rồi. Trong hoàn cảnh thiếu thốn của chiến tranh miền Nam, mình sẽ áp dụng nó với chiến sĩ.

- Em đã thực hành chưa? -Tôi hỏi.

- Dạ, em đã làm cho một số chiến thương cấp cứu rồi. Thay vì truyền bioplasma hoặc nước biển, em tiêm máu gà cho họ. Nhưng phải là gà trống cái mào thật đỏ tươi như con gà này.

Năm Hồng trao con gà cho tôi xem.

- Nó phải khỏe, không có bệnh hoạn gì, như vậy máu mới tốt, tiêm vào chiến sĩ mới mau lành bệnh.

- Kết quả có khả quan không?

- Rất tốt ạ. Máu gà trị được nhiều bệnh lắm, nhất là bệnh thiếu máu. Mỗi con gà có một số lượng máu tiêm cho năm người. Bây giờ em đề nghị anh Hai chọn năm cá nhân xuất sắc của văn phòng để em tiêm ạ.

Tôi ngẫm nghĩ hồi lâu. Trời ơi ! Thời kháng chiến không biết ai phát minh ra cái vụ chích nước dứa xiêm. Sau đó lại lấy phát minh của Liên Xô cấy phi la tốp (Filatov) tức nhau đàn bà đẻ xắt nhỏ phơi khô, mỗi viên to bằng mút dứa, rạch da đem cấy vào. Nó sẽ làm sung sức người già và biến người trẻ thành thần đồng. ở miền Tây Nam Bộ rất thịnh hành vụ cấy này. Nhà báo Phạm Anh Tài (tức Sơn Nam) đã từng viết một bài bút ký "Rủ nhau đi cấy" để tuyên truyền cổ động cho filatov của Liên Xô. Bây giờ lòi ra cái vụ tiêm máu gà cồ vô mạch máu ! Không biết có kết quả gì không?

Tôi bảo Năm Hồng một cách ba phải có vẻ hòa hoãn:

- Khoan đã đồng chí. Bây giờ không có đủ năm người.

Tư Bé nói:

- Ai tiêm thì tiêm, em không dám.

- Đây là phát minh của Trung Quốc chớ phải đùa sao?

- Em sợ tiêm xong em mọc móng rồi gáy e e thì chết dở !

Cái vụ tiêm máu gà cồ bị đùa cợt bất kể nó là của Trung Quốc, cho nên cuối cùng rồi sanh mạng con gà cũng tiêu tùng nhưng một cách thực tế hơn; mọi người được húp cháo gà ngọt lịm.

Tôi bảo Năm Hồng:

- Lần này, cậu phải lo chỗ cho một trăm chiến thương đó nghe.

- Tay chân đâu mà em đào nổi một trăm cái hầm?

Rùng ! Rùng !

Mặt đất rung rinh nhè nhẹ. Mọi người ló đầu ra cửa ngóng về phía Bến Cát. Bóng dáng B52 xuất hiện mờ trong mây. Những trái bom nhỏ bằng hạt tiêu đen rơi xuống hàng loạt. Tôi liên tưởng đến H6 của Sáu Phần. Không biết nó nện ở đâu? Những cái mả vừa đắp xong lại bị bới tung lên, còn người sống thì không hốt xác được mà chôn.

Từ một tháng nay ngày nào cũng có vài ba trận giã gạo ở phía Bến Cát. Chúng nó biết vùng đó đã trở thành hậu cứ của Bộ Tư Lệnh và các cơ quan Quân Khu. Củ Chi đã bị bào láng rồi thì tới Bến Cát.

Tội nghiệp cho ông Ba Xu, mới vừa ở trong nhà có bàn tay dịu dàng bắt gió, bây giờ ra rừng bị thở không khí hóa học cay xè. Sau vụ chết hụt dưới địa ỡ Củ Chi, chắc ông không dám chui nữa.

Năm nay là năm khói lửa mịt trời ở Củ Chi, Trảng Bàng, Bến Cát, không có một ngày yên tĩnh. Anh Cả Đỏ và Tia Chớp Nhiệt Đới đuổi riết Q16, E268 Bắc Việt, D1, D7 của Quân Khu. Truyền đơn nở trắng đồng thay bông lúa.

Tôi cần có một quận đội phó để giúp đỡ nhưng không biết đề bạt ai. Bảy Mô đã được đề nghị một lần, nhưng mấy bà già trầu gạt tên nàng trước nhất với lý do: thành phần địa chủ. Việc này làm tôi nhớ lại một người bạn tôi quê ở Hưng Yên, cấp thượng úy, xin kết hôn với cô Đào, con tư sản. Đảng ủy không đồng ý. Hai người lén rủ nhau ra Bãi Cháy hưởng tuần trăng mật rồi tự vận, ngư phủ vớt được xác cả hai.

Ở KI7B cũng có một cặp trai gái tự sát vì không được lấy nhau. Họ tìm hạnh phúc bằng cách chia đôi quả lựu đạn. Cũng vì "đảng quý" không cho phép. Nhưng bí ẩn bên trong ít ai biết, đảng ủy có một tên muốn cô nàng mà cô nàng không muốn, chính tên này không cho phép.

Bây giờ tới Bảy Mô. Tôi biết có một đám mây đen phủ trên đầu nên không dám...

B52 cày Bến Cát trong lúc trực thăng quần đảo từ Cầu Xe xuống Ba Cùm, Trường Gà, Cỏ Ống, Ba Sòng, Đồng Lớn như cơm bữa. Có một lần chúng đáp xuống đất và xúc ông thiếu tá Hai Phán, tham mưu phó Phân Khu 1, ở vùng gần nhà "nữ anh hùng Năm Cầu Xe". Rồi ngày hôm sau, trực thăng lại đổ bộ ngoài đồng Sa Nhỏ, lính đi thẳng vào rừng đến ngay chóc miệng hầm, khai lên năm đầu gọn hơ đồng chí Hoàng Minh Đạo, tham mưu trưởng quận đội và Ngô Phước Tòng, trợ lý ban cán bộ phòng chính trị K20.

Đồng bào xầm xì cho đó là một cuộc dàn cảnh do vợ các ông này đạo diễn cho khỏi mang tiếng là chiêu hồi; xấu mặt chút đỉnh.

Nhưng vẫn chưa hết, một cuộc khai hầm khác được diễn ra không kém phần ngoạn mục. Đó là cuộc khai hầm ở rừng Đồng Lớn, Mỹ bắt được trên mười ông lớn bà bé của hậu cần R. Tuy đó là những màn bi kịch không lạc quan chút nào (Liên Xô có một vở kịch dở ẹc tên là "Bi kịch lạc quan" mà bọn văn nghệ liếm Hà Nội khen hết mức, coi như đây là mẫu mực sân khấu).

Ban ngày không yên, ban đêm cũng chẳng được ổn. Đơn vị hành quân thường được Dakota bắn pháo sáng soi đường, hoặc trực thăng xẹt đèn "lô" sáng trưng, con kiến bò trên mặt đất cũng trông thấy. Đã vậy người ngủ trong hầm cũng đâu có chợp mắt được. Máy bay phát loa kêu gọi dân chúng còn cố bám ở lại các vùng Cỏ Ống, Sa Nhỏ, Đồng Lớn, Lộc Hưng ra ấp chiến lược để tránh bom đạn.

Lính Trung Hòa càng lộng hơn. Chúng kéo cả pháo 105 ra khỏi bót, qua Ba Sông. Sa Nhỏ tập tễnh theo chân ăn cổ bọn "Tia Chớp Nhiệt Đới". Bây giờ Củ Chi là một cánh đồng trống lảng te, thỉnh thoảng có vài khóm cây lúa thưa không đủ xây căn cứ.

Một hôm tôi gặp Mười Thứ ở bên Đồng Lớn. Tôi mừng rỡ bắt tay y:

- Sao, ông ra chủ lực thấy phần khởi chứ?

- Phần cái mẹ gì! Sư nhà nó, giao cho tôi toàn công tác quái gỡ.

- Công tác gì thế anh Mười?

- Mình phục kích ở Xóm Suối chưa đánh đã bị nó phát hiện (nó trước khác nó sau), nó pháo bay một đại đội. Hiện giờ mỗi C chỉ còn năm mười tay súng. Bỏ thẳng tham mưu trưởng nào cũng không đánh được.

Tôi giật mình, E268 là chủ lực của khu, trước khi xuất phát lớn lại bị tiêu hao như vậy thì làm sao? Tôi đành tìm cách an ủi anh Mười sắp nhỏ:

- Không sao đâu. Có người về R cho tôi biết cán bộ ta ngoài Bắc vô đông lắm. Mấy trăm cấp úy, trên trăm cấp tá. Có cả tướng, mà tướng lớn nữa đó anh Mười, chớ không phải tướng trung đâu!

- Ông nào lớn hơn ông ...

- Ông nào?

- À, tớ chỉ nói thế thôi.

- Này, ở đại hội mừng công năm 64 tôi có hân hạnh được bắt tay anh...

Mười Thứ không nói gì, vội vã phang ngang:

- Cao lắm là ông Mười Khang chớ gì!

- Mười Khang nào? -Tôi hỏi.

Mười Thứ rí tai tôi, rồi bảo.

- Vào thay ông kia đấy.

- Ông về Bắc công tác nông thôn tiếp... Ông giỏi về hợp tác xã mà !

Mười Thứ lại rí tai tôi:

- Đừng có nói với ai hết nhá.

Tôi gật đầu, làm bộ ngạc nhiên không biết gì về vụ Sáu Di chết ở Long Nguyên.

Cán bộ ngoài Bắc mới vô, lạ nước lạ cái kiểu như Mười Thứ, đến đất Củ Chi, lại phụ trách công tác phức tạp là quận đội, phần lớn không làm được việc gì. Họ đâm ra bất mãn hoặc chê dân Nam Kỳ vô kỷ luật. không chỉ huy được. Một số xin thôi công tác, một số chết lãng nhách trước sự mỉa mai của đồng bào "sinh Bắc Tử Nam".

Chết cho Nam Kỳ , nhưng chết như thế nào cho đáng cái chết. Chỉ một số ít thích nghi được với chiến trường, chịu khổ, chịu nguy nhưng rồi cũng lờ ngó nên cũng bị bắt, bị khai hầm hoặc chết mà không ai báo cáo về trên.

Thử tưởng tượng một em bé 16, 17 tuổi đang học cấp hai ở miền Bắc, bỗng nhiên bị lừa vào Trường Sơn đi giải phóng miền Nam. Chúng có biết gì là bom pháo, sốt rét, nên chết thảm thương. Khi gần xảy ra Mậu Thân, những đơn vị thiếu niên này bị đưa vào Trường Sơn, không có súng. Chỉ tay không, học tốc đi đêm đi ngày, vô cho kịp Tết. Nhiều đơn vị vô tới trường tân binh của Lê Xuân Chuyên (em nuôi Trần Độ, hồi chánh Mậu Thân. Năm 1975 Việt Cộng vô Sài Gòn bắt đem ra Hà Nội xử bắn, gởi trả ba lô về cho vợ ở Hàng Xanh). Vô tới đây chỉ học động tác cơ bản vài tuần rồi bổ sung cho các đơn vị, phần lớn là đến Củ Chi, lò nướng BBQ vĩ đại nhất của Bác Hồ.

Nhiều cậu cầm súng không nổi vì ốm yếu, bệnh hoạn nhưng vẫn phải đi. Tôi đã xin được hai trăm "tay súng" kiểu này để trấn thủ Củ Chi trong tết Mậu Thân.

Ông Mười Thứ tâm sự với tôi:

- Quân đội ở đây là thứ không nghe lệnh cấp trên, coi cấp trên như thảo giải!. Mình vừa ra lệnh vừa lạy mà chúng vẫn không thi hành. Chỉ huy một anh du kích còn khó hơn chỉ huy một đại đội chính quy. Tôi xin chịu! ông đến lãnh chức quận trưởng thay tôi bằng cho tôi cục vàng.

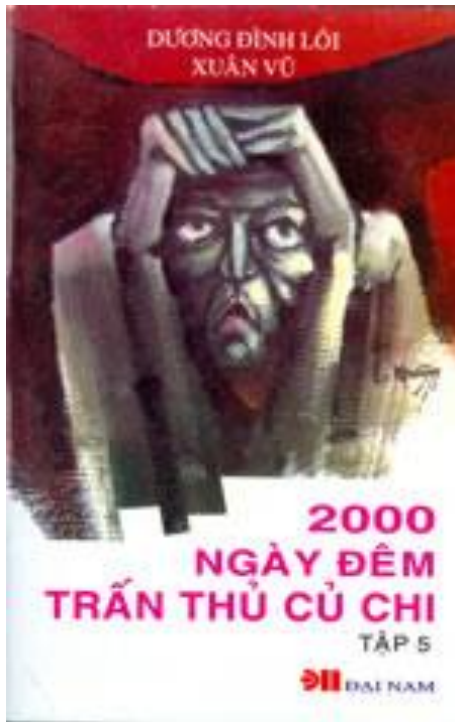
Lôi tôi còn biết khuyên dứt làm sao được. .

Hôm tôi tổ chức tiệc tiễn anh Mười rời cơ quan. Tôi nói cho anh em cơ quan đỡ buồn:

- Ở trên vừa thành lập trung đoàn, đồng chí Mười Thứ được đưa ra làm tham mưu trưởng trung đoàn. Chúng ta sẽ sát cánh chiến đấu với trung đoàn mới này và luôn luôn coi đồng chí Mười Thứ là cố vấn của quận đội ta.

Sự thực Mười Thứ ra trung đoàn 168 vừa thành lập, quân số chừng chục rưởi anh lính vịt xiêm như độc giả thấy ở chương trước. Rồi cái trung đoàn này tan biến đâu mất không nghe đánh đếm ở đâu.

Còn Mười Thứ kể từ đó tôi cũng không gặp lại nữa.



Chương 84

Tâm sự những con thịt sắp bị đút vào lò quay Mậu Thân.

DKB là loại vũ khí gì, do Tàu hay Nga cung cấp ?

Tôi được ông Ba Xu tư lệnh cho về làm quận đội 1 trưởng Củ Chi là vì tôi thuộc địa hình vùng này. Mục đích của ông là giao cho tôi chôn giấu "vũ khí mới". Bây giờ ngồi viết lại những dòng này tôi mới thấy khiếp đảm cái tâm địa giết người của nhà HỒ. Chúng giết người không ngán tay bằng bất cứ phương cách nào, kể cả thuốc độc, giết bất cứ ai, kể cả đồng chí của chúng. Nhưng sở dĩ người ta lầm bọn Bộ Chính Trị và Trung Ương đảng Cộng Sản là vì mồm chúng luôn luôn rêu rao: Phục vụ dân tộc, giải phóng nhân loại, "Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi" (Hồ tặc)... Lầm, lầm to nếu ai tin chúng. Sau năm mươi năm nói láo bịp dân Nam Kỳ, ngày nay bộ mặt thật nham hiểm của chúng đã rơi xuống. Và một trong những nguy cơ sụp đổ mà chúng phải đối phó rất là khó khăn, là vấn đề Nam Bắc, ngay cả trong đảng cướp mặt đỏ. Dân Nam Kỳ đã sáng mắt ra với câu nói trên kia của "Bác" rồi. Họ sẽ lật đổ Cộng Sản Hà Nội chứ không phải đế quốc nào cả.

DKB là chữ viết tắt "đạn khoan bê tông" cũng như SKZ là "súng không giật" hoặc DKZ là "đạn không giật" vậy. Chính ở ngoài Bắc chế tạo đạn này chứ không phải Nga Tàu gì ráo.

Được lệnh ông Ba Xu, tôi tiễn Mười Thứ xong, thì hộc tốc đi xuống Phú Hòa Đông để tìm địa điểm chôn giấu. Theo tôi nghĩ thì đạn này đưa bằng tàu từ ngoài Bắc đổ lên bãi Cồn Chim, ở quận Thạnh Phú tỉnh Bến Tre. Không phải chỉ trong thời điểm Mậu Thân mà suốt mấy năm tên Phạm Ngọc Thảo là tỉnh trưởng Kiến Hòa.

Xin phép dừng lại ở đây một đoạn khá dài để nói về tên gián điệp nguy hiểm này, đã được ông Diệm cho làm tỉnh trưởng Kiến Hòa.

Thảo là ai? Tôi xin nói ra một ít những gì tôi biết về tên này. Hẳn còn có tên là Thảo Lé vì hai mắt hẳn bất đồng. Hẳn hơi gầy, khuôn mặt giống y Phạm Ngọc Thuần, anh ruột của hẳn. Thuần làm phó chủ tịch ủy Ban Kháng Chiến / Hành Chánh Nam Bộ kiêm Miền Nam Việt Nam nghĩa là có quyền hành cả miền Nam Việt Nam chớ không riêng ở Nam Bộ trong thời chống Pháp, cùng với Phạm Văn Bạch là chủ tịch.

Tôi biết Thảo Lé ở Bến Tre, lần đầu tiên gặp tại quận Sóc Sài, tại nhà chị Sáu Thôi là đoàn trưởng Phụ Nữ Cứu Quốc, trong một bữa tiệc rất lớn, tiễn chân Thảo lên Nam Bộ nhậm chức trưởng ban đặc vụ trực thuộc ủy Ban Kháng Chiến / Hành Chánh Nam Bộ. Tại sao có bữa tiệc này? Vì mẹ Sáu Thôi có chồng tên là Phan Thêm, bí thư tỉnh ủy Bến Tre. Tên này được đưa về làm chính trị viên của "ban đặc...vụ" này. Lúc bấy giờ tôi là ủy viên Thiếu Nhi Cứu Quốc trong ban chấp hành Thiếu Nhi Cứu Quốc tỉnh (hình như là năm 1947, 48 gì đó), đang đi tổ chức Thiếu Nhi ở các quận, cùng với cô Thu Ba. Một người bạn của tôi tên là Hồ Hoàn Kiếm đang là tình nhân của cô bé này. Kiếm đang làm bí thư riêng cho Phan Thêm. Kiếm có rủ tôi đi theo ban này. Hồi đó dễ dàng lắm, muốn vô cơ quan nào chỉ cần một người giới thiệu, không khảo tra lý lịch ba đời cụ kỵ gì cả, thế là thành cán bộ rồi. Tôi cười với Kiếm : "*Cái ban gì lại 'đặc... vụ ' thì tao không chơi*" nên không đi theo. (Thực chất của nó là chỉ huy gián điệp toàn miền Nam của Cộng Sản).

Sau buổi tiệc đó, ban đặc vụ đi công tác "*đặc vụ*", còn tôi thì đi tổ chức thiếu nhi. Mãi đến năm 49 thì phải, quân UMDC (Unités militaires démocratiques Chrétiennes?) của Le Roy chiếm đóng tỉnh Bến Tre, tôi chạy xuống miền Tây và vô làm phóng viên cho tờ báo Tiếng Súng Kháng Địch. Năm 1950, tôi đi theo chiến dịch Long Châu Hà với Sơn Nam (tức là Phạm Anh Tài) lên Ba Thê, Bảy Núi và các vùng Định Mỹ, Ba Dầu. Bất ngờ tôi gặp Thảo Lé là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 410 thuộc trung đoàn Tây Đô do Huỳnh Thủ làm trung đoàn trưởng. Nguyễn Văn Sa (anh thằng Điếc, bạn tôi) làm chính trị viên. (Hồi đó chưa có chức chính ủy, sau này Lê Đức Thọ vô mới bày đặt chức này).

Thảo Lé lằm lì, ít nói, đánh giặc rất gan. được lính kính phục. Vợ y là bà Phạm Thị Nhiệm, em của giáo sư Phạm Thiều (giám đốc đài phát thanh Nam Bộ phân sở A; Huỳnh Văn Tiếng, chồng ca sĩ Xuân Mai (sau ly dị) phụ trách phân sở B).

.... Tôi đọc thấy tài liệu nói là Thảo Lé đã cứu Đức Cha Thực ly kỳ như phim kiếm hiệp, được Đức Cha nhận làm con đỡ đầu và tiến dẫn với ông Diệm. Ông Diệm dùng Thảo liền lập tức. Có người phản đối, thì ông Diệm hỏi:

- Các người hiểu Thảo bằng Đức Cha không?

Thế là ai đó hết ý kiến.

Sở dĩ tôi đã động đến Thảo Lé một chút là vì tôi nghĩ là những chuyện đổ vũ khí miền Bắc lên bãi Cồn Chim có dính với cặp mắt bất đồng của hẳn không nhiều thì ít, chứ không phải tôi muốn đặt vấn đề "*Thảo Lé là cái gì*". Vì hai lẽ:

* Ván bài đã lật ngửa rồi, khách thua, thua phộc túi; khách ăn, ăn no phê, sòng bài đã tỏ tịa, còn nhắc làm gì nữa.

* Biết đâu sẽ chẳng có người hỏi vặn tôi: "*ông biết Thảo Lé bằng Đức Cha không?*" thì tôi... Nhưng cũng xin nói rằng trong lịch sử gián điệp tôi chưa biết hoặc đọc thấy trong sách ghi tên gián điệp nào thành công dễ như Thảo . Vậy xin để cho những ai "*biết Theo Lé bằng Đức Cha*" nói, còn tôi xin trở lại vũ khí DKB.

Tôi dắt ba cô cậu "dũng sĩ" đi xuống Phú Hòa Đông (bây giờ chia hai vì tình hình quá căng thẳng, thành Phú Hòa Đông và Tây). Ở trên bảo đặt DKB trong ấp chiến lược Cây Bài bần vô Đồng Dù, thì lại cũng ở trên không cho phép. Một người là tư lệnh Ba Xu kiêm phó bí thư khu ủy, một đảng là mục Hai Xót, ủy viên khu ủy. Mục ta vĩnh mỗ chữ Ba Xu mà tôi phải dấu tai nghe:

- Tư lệnh gì ngu vậy. Đặt trong ấp chiến lược bể hết cơ sở của tôi sao? Dẹp đi ! Thứ đồ ba cái hỏa tiễn.

Tôi suýt cười:

- Dạ, cái "ấp... chiến lược" của chị có bể cũng có cách hàn lại mà chị Hai!

- Tôi nói không được là không được. Cãi tôi là bị kỷ luật.

Gà mái đá gà cồ. Tôi đang lưỡng lự không biết phải làm sao, thì may quá, tôi nảy ra ý kiến chôn mớ vũ khí đó bằng những cái hầm của các lò chén lò nồi ở đây.

Số là dân xã này đào đất sét để nặn chén, nên có những cái hầm sẵn thất nghiệp, nghĩa là không có chứa đựng gì hết. Đào một cái hầm để cất giấu mười trái DKB thì phải dùng cả chục nhân công chứ không ít. Bây giờ có sẵn, thiệt là trời cho.

Mục Hai Xót hầm hầm dọa tôi:

- Cậu muốn làm gì phải cho tôi biết.

Tôi nghĩ thầm: Con mẹ này ghê thật. Tôi sẽ cho bà chạy một bữa sút trứng non cho coi...

(Cách đó vài hôm, xe tăng càn, tôi kêu đám em út của tôi giờ nấp hầm, nhưng mấy đứa nhỏ bảo hầm không đủ chỗ. Tôi bảo mục: " *Vậy thì chỉ có*

nước chạy đua với xe tăng thôi chị Hai. " Thêm chị Hai bầy trẻ đeo cứng tôi. Tôi phải lúi mụ ta qua một cánh đồng trồng cà trên lúa chín, hang ổ, chướng ngại... Vô đến mé vườn, mụ ngã lăn ra, giang tay giang chân thở như trâu cắt cỏ. Cho bà bỏ cái thói làm tàng).

Chiều hôm đó, tôi được giấy của ban tham mưu quân đội Đào Hải, trưởng ban cho tôi biết có việc gấp. Tôi phải về ngay.

Thì ra DKB đã tới. Hai anh chàng Bắc Kỳ từ trên R mới xuống. Chúng nó phụ trách sử dụng DKB. Một thằng tên Lũng, một thằng tên Lanh (tên cúng cơm, không phải bí danh Trường Sơn). Tưởng xa lạ gì, chẳng dè đó là học trò pháo binh của tôi ở Sơn Tây, cả hai đều cấp bậc B trưởng.

Gặp tôi, hai đứa mừng suýt chết. Tôi kêu chị nuôi nấu nướng đãi hai chàng một bữa no nê, xong uống trà, hút thuốc thơm.

Lanh trình bày với tôi:

- Đây là vũ khí mới thầy ạ . Lúc thầy bắn thực nghiệm ở Xuân Mai thì chưa có loại này.

Năm 1963, tôi đã bắn thực nghiệm loại hỏa tiễn từ hành (H12) Kachiusa của Liên Xô bắn xa 8km. Nhưng quân giới Việt Cộng thùng bệ và nòng DKZ 75 ly (không có chó bắt mèo...) để thí nghiệm. Thay vì bắn vòng cầu, với sự "sáng tạo" phi thường của các ông quân giới, thì bắn thẳng chỉ xa được 1km. Nó có sức nóng rất cao (2000 độ ?), có thể xuyên sắt thép, cho nên dùng bắn xe tăng tàu chiến rất hiệu quả .

Nhưng vì nó nặng nề, cồng kềnh nên không thể dùng cho du kích chiến được, nên Liên Xô chế tạo B40 và B41 gọi là hỏa tiễn tay như Pháp gọi là Tromblon VB nhưng tầm bắn xa của B40 chỉ trong vòng một trăm tới 200 thước. Còn B41 thì đi được năm trăm thước và phá bùng nhùng lưới chì gai hoặc xuyên thép, bê tông. Sau này Việt Cộng có đủ B40 để trang bị cho mỗi tiểu đội để đánh xe tăng Mỹ .

Tôi đã từng học và dạy trường pháo binh, nên tôi sử dụng hầu hết các loại pháo mặt đất của Liên Xô, Tàu, Nhật, Đức, Pháp, Mỹ, nhưng chưa hề nghe tên DKB.

Lanh cho tôi biết Quân Khu này sẽ có đến 80 quả DKB . Tôi bảo hẳn cho xem thử hình thù ra sao.

Vừa đi hẳn vừa nhắc lại chuyện cũ:

-Hồi đó em chưa biết gì về pháo phiến hết. Thấy thầy bắn ngay tênh chiếc lô-cốt, em phục quá.

Thằng Lũng tiếp thêm:

- Tội nghiệp con chó mực của ai bị làm vật hy sinh, bỏ trong lô-cốt bị cháy thui.

- Đồng chí Lê Duẩn còn phải vỗ vai khen thầy, và các cố vấn Liên Xô đều đến bắt ta mời thầy hút thuốc lia lịa. Sau đó lại còn cái màn bắn mục tiêu di động, thầy bắn chiếc rờ moọc giả lòi sau đít xe môlôtôva cũng tan luôn.

Tôi nói:

- Ở ngoài đó có đủ thứ phương tiện nên bắn dễ lắm. Còn vô đây không có gì hết. Ngay cả ống bót pháo để đo mặt đất bằng súng gkg có. Tai hại hơn, bắn pháo mà không có bản đồ dùng cho pháo binh thì khác nào nhắm mù tịt bây ơi!

Hai đứa dắt tôi đến chỗ ĐKB nằm. Tôi thấy mấy cái thùng gỗ, mỗi cái dài một mét, ngang bốn tấc. Bên ngoài thùng đạn của Trung Cộng, Liên Xô đều có in chữ đen rất đậm tuy tôi không đọc được, nhưng bụng vững tin hơn, còn các thùng này thì trơn lu không có chữ nghĩa gì hết. Thằng Lanh lấy vít và búa xeo ván ra.

Bên trong hai trái đạn trám bít lòng thùng gỗ. Chúng đen thui như thổ tảo, trên thân cũng không có chữ nghĩa, số siếc gì hết ráo, chỉ có mấy chữ ĐKB bằng sơn trắng nhưng có vẻ người in cũng run tay (vì làm điều bất chính) nên các chữ cũng không ngay thẳng. Trên hai đầu đạn có hai ống nhôm. Tôi biết đó là để tô (ngòi nổ) nên không hỏi làm gì. Hai cái đuôi dài có khía như đuôi đạn cối đặt bên cạnh đầu đạn, trong đó có chứa thuốc phóng.

Tôi hỏi thông Lanh.

- Đây là vũ khí mới hả?

- Dạ.

- Bắn cách nào? Ai sản xuất vậy? Trung Quốc hay Liên Xô ?

- Dạ của mình. Mát-anh Việt Nam đó thầy.

Tôi ngăn người ra, nhưng không để lộ vẻ ngạc nhiên, sợ tụi trẻ mất tin tưởng ở vũ khí mới. Chính tôi đã mất tin tưởng trước chúng nó.

Thằng Lanh giải thích tiếp:

- Đây là do ông kỹ sư méo mồm sáng chế đấy thầy.

- Kỹ sư méo mồm à ai?

- Dạ, em cũng không biết, nhưng tụi pháo binh cùng đi với em rí tai em như vậy thì em cũng biết vậy chứ không gặp ông kỹ sư đó bao giờ. Hình như ông ta là cục phó Cục Quân Giới, làm trưởng khoa sáng chế, điều khiển một nhóm kỹ sư ở đại học Bách Khoa, trong đó có thằng thiếu úy Trần Quang, con trai trưởng của ông Trần Độ (tức Chín Vinh. Cha: Vinh, con: Quang).

Lanh tiếp thêm:

- Đám kỹ sư này hiện ở trên đất Miên, lập Binh Công Xưởng chuyên môn sản xuất cho mình xài.

Thằng Lanh lại tiếp:

- Súng này dễ bắn lắm thầy ạ !

- Súng đâu?

- Dạ, ủa... quên, ở đây chỉ có đạn thôi, em chưa lãnh súng. Nhưng em thấy súng rồi. Nó như cái máng cho lợn ăn vậy. Muốn bắn, ta chỉ cần đặt trái đạn lên máng. Chiếc máng kê trên hai chân gác chéo như gàu sòng tát nước. Phía sau đuôi có hai sợi dây điện hai cực, mỗi sợi gắn vào bình điện đặt xa đuôi chừng năm đến bảy thước, khi được lệnh bắn ta kéo công tắc. Hột nổ bốc cháy thuốc tổng phóng đầu đạn đi.

- Rồi sao nữa?

- Dạ, thì đạn đi vòng cầu hoặc đi thẳng.

- Rồi sao nữa?

- Dạ nếu cái hạt nổ gắn ở đằng đầu rơi cắm xuống đất hoặc có vật gì cứng cản ngang thì nó mới nổ, còn nếu đạn rơi đánh phịch xuống đất thì nó câm luôn.

Tôi bảo:

- Tao hiểu rồi. Đậy nắp "hòm" lại, đem "chôn" đi!

Thằng Lanh và thằng Lũng ngó tôi hồi lâu rồi chậm rãi thi hành lệnh. Có lẽ chúng lấy làm lạ vì những tiếng tôi dùng, không phải vô tình. Đạn được như vậy thì bắn làm sao?

- Các cậu biết "độ tản mát" của nó là bao nhiêu không? -Tôi biết nhưng vẫn hỏi.

- Dạ từ 800m đến 1 000m ạ !

Tôi không hỏi cũng không nói gì thêm. Vũ khí mà đơn sơ như ống thụt bốt trẻ con chơi thì bắn chính xác làm sao được (độ tản mác tức là cái sự không chính xác của viên đạn. Việt Cộng thường dùng danh từ né đi để che lấp sự ẩu tả của mình).

Thằng Lũng lại nói:

- Ở đây em thấy có nhiều tre trúc, vậy tiện cho việc sử dụng súng lắm.

- Nghĩa là sao?

- Dạ chiếc lòng máng bằng sắt rất nặng, muốn di chuyển phải hai người khiêng. Để đỡ tốn sức người, ở trên đơn giản hóa bốn cái chân bằng sắt nặng trên hai mươi ký.

Nghĩa là

- Dạ khi cần bắn thì chặt gỗ rừng làm chân chống chiếc máng lên ạ.

- Rủi gỗ mềm bắn nó gãy cây làm sao?

Nghe tôi hỏi, cả hai lặng thinh. Súng ống giết người mà làm như trò chơi. *"Cứ bắn! Nghe tiếng nổ là được rồi. Bên Mỹ tui phản chiến sẽ ào ào đứng lên chống đối. Một phát súng, dù bắn trật mục tiêu, rủi chết dân chúng, nhưng vẫn có tác dụng chính trị rất lớn!"* . Đó là lối lãnh đạo chiến tranh của Việt Cộng, do chính miệng ông tư lệnh.Ba Xu truyền đạt cho tôi.

Trong vài chương sắp tới, bạn đọc sẽ chứng kiến "tiếng gầm" của DKB. Nó như thẳng cánh bay lộn trên trời rồi nhào xuống đất, cũng cam luôn.

Năm 1965, đại tá Nguyễn Văn Bảo (anh ruột của Nguyễn Hộ vô Cộng Sản hồi 17 tuổi, ông này đáng lẽ vô Trung Ương khóa 1, nhưng vì là dân Nam Kỳ nên chỉ được lãnh chức hàm, mãi tới nay mới biết mình ăn bánh vẽ và lên tiếng phản đối). Bảo về Nam bằng tàu ngầm, đổ bộ lên bãi Cồn Chim cùng một số ăn trộm trâu đeo hàm trung tá, thiếu tá . Từ đó bò về khu VI rồi lên R tản đi ăn trộm khắp nơi. Bảo về tới Củ Chi thì ăn loạt B52 đầu tiên vùi xác, chưa kịp đào hầm khoét vách nhà nào. Lúc đó Nguyễn Hộ đang "lãnh đạo" công nhân ở Sài Gòn chuẩn bị nổi dậy.

Bảo đem theo chuyến tàu ăn trộm kể trên được bốn khẩu pháo Liên Xô 120 ly. Súng này bắn xa được 6km, nhưng mỗi khẩu nặng 500 ký lô. Ở ngoài Bắc phải dùng xe môlôtova để di chuyển, về Củ Chi làm sao khuân vác. Tuy vậy chúng cũng lọ mọ cõng về tới đây để rồi vùi xác luôn với chủ, chưa bắn được phát nào. Những chuyện đó tôi biết rõ vì tôi là người sử dụng chớ ngoài ra không ai khác. Cùng "đi" với anh Cả Bảo và bốn khẩu pháo Liên Xô còn có một số "tá" trẻ chưa vợ, trong đó có thiếu tá Út Việt.

Mãi ba năm sau, không có pháo nào ở miền Bắc vô bằng ngổ Cồn Chim nữa hết. Có lẽ vì tên Thảo Lé đã vắng dên nên không ai mở cửa biển cho vào. Khi tôi trở về Bến Tre năm 1965-66 gì đó, tôi có đến Cồn Chim thì thấy xác một chiếc tàu vùi chôn giữa bãi cát. Nó bị Không Quân Việt Nam Cộng Hòa đánh chìm và bốc hết vũ khí.

Xem thấy mặt vũ khí mới rồi về văn phòng, tôi nằm ngay chừ như chết. Đám nhân viên văn phòng tưởng tôi ốm, chạy lăng xăng lo thuốc men và tắm bổ. Tôi đau thật, nhưng bệnh của tôi chúng làm sao chữa được, vì là bệnh nội tâm, "bệnh DKB". Thấy vũ khí ở trên cho luôn về để chuẩn bị "ăn to", tôi mất tinh thần thật chứ không phải chơi. Thà cứ để như trước kia đánh chập chum năm ăn năm thua với Anh Cả Đỏ và Tia Chớp Nhiệt Đới mà có khí thế hơn, chớ vác ba trái DKB này tận ven đô mà pháo vô Sài Gòn thì thiệt là trò hề, chẳng khác nào súng cà lăm của triều đình Huế hồi xưa vậy. Nhưng ở trên bảo thì cứ làm. Làm tới đâu hay đó. Bác bảo đi là đi, nhưng bác không bảo lui cũng cứ lui.

Bổng thẳng Ngọc, liên lạc hỏa tốc, chạy về báo cho tôi biết có "ba ông ke" muốn gặp tôi. Tôi ngồi bật dậy, khoác súng và sắc cốt vọt ngay. Bụng nghĩ chắc là ông Ba Xu hay ông Năm Lê xuống kiểm tra công việc chẳng?

Đi dọc đường gặp Đào Hải, trưởng ban tham mưu của tôi. Hải nói hụt hơi:

- Có ông Tư Chi tới.

Tôi nghĩ bụng "*Tư Chi là Trần Văn Trà, ông Trà xuống tận đây là chuyện không nhỏ*". Rồi cả đoàn chạy bạt mạng tới nơi hẹn, băng qua đường số 7 cắt ngang nhà cô Tám Chá cũ, đi cặp Lộ 7 men theo rừng cây mua đến một lối mòn nhỏ. Cậu liên lạc dắt tôi đi vào đường mòn một quãng khá xa thì thấy mấy cái đầu lỗ nhỏ, rồi lộ ra mấy cái lưng áo cút ngựa của quân chính quy Bắc Việt.

Thăng Ngọc bảo:

- Đó là toán bảo vệ mấy ông lớn, còn mấy ổng ở trong sâu.

- Ông lớn nào? -Tôi gắt.

- Tôi nghe nói Năm Sài Gòn, Tư Chi và ông gì nữa.

Năm Sài Gòn là Năm Truyện, sư trưởng công trường 9, Sáu Khâm sư trưởng công trường 5. họ tới đây là có chuyện to rồi!

Đến chỗ đám người lúm khúm, chúng tôi ngồi bệt xuống đất để nghỉ lấy lại sức, và thở cho khỏi đứt hơi.

Thằng Ngọc dầm nhả một cặp chân từ trong bụi ló ra. Nó kêu oai oái:

- Chân thầy ma nào đây?

- Đây là căn cứ của tao, thầy ma nào?

Đào Hải bảo:

- Đây là thằng Mười Long ở văn phòng ông Năm Lê mới cưới vợ không có chỗ giao duyên nên tới đây mượn hầm của tao làm ổ đỡ. Kệ nó, để cho hai vợ chồng nó yên thân. Mai thằng Long phải luồn vô ven đô bỏ vợ lại đây. Mẹ, cưới chưa kịp... gì hết đã đi công tác. Các chả chơi ác quá.

Vợ Long là cô Nguyệt nấu bếp của Năm Lê. Thay vì gởi cô ta sang Bưng Còng cho Tám Lê (quân y sĩ) nạo, thì ông lại gán cho Mười Long. Thằng Long nào biết gì, tưởng là ân huệ của cấp trên nên đớp ngay cô bé, dắt đi trắng mặt. Năm Lê phong cho chức B phó, vào ven đô đọt một, nằm lại luôn, không về với vợ nữa.

Nghỉ khỏe một chút, cả bọn chúng tôi do Đào Hải kéo ngọn, chạy việt dã bạt mạng. Đến lúc lổ tai hơi lũng bùng, Hải dừng lại trở tay, bảo tôi:

- Các chả ở trong đó, anh Hai vô đi, tụi em ở ngoài này canh gác chờ anh.

Tôi vừa đi trên lối mòn vừa dớn dác ngó. Bỗng một giọng nói vang ra:

- Thằng Lôi đấy à? Vô đây!

Giọng ai không phải của Tư Chi (Chi là Lê Đình Chi, luật sư, đi kháng chiến bị phi cơ Pháp bắn chả ở Tháp Mười. Trà định nơm bà vợ lão ta. Bà vợ muôn thủ tiết với chồng nên đưa con gái là Thoa ra đỡ gạt. Thoa lúc đó đang mùi với gã Thiên Lôi... Bây giờ ông ta lấy tên Tư Chi để làm kỷ niệm với bố vợ chẳng?)

- Mà y số dách đó nghe Lôi ! Nhớ "moa" là D trưởng 303 Hoàng Thọ không?

Nghe đến đó tôi biết là Năm Sài Gòn. Hồi đó Hoàng Thọ bị Lê Duẩn mạo thư Nguyễn Bình gạt xuống miền Tây, bắt giết ở Cạnh Đền, Năm Truyen lên thay. Tôi chỉ là mật mã viên trong văn phòng Lê Đức Anh.

Tôi đáp:

- Giỡn hoài anh Năm, em có gì mà anh gọi là số dách?

- Mà y vừa là thầy pháo, vừa là D trưởng, vừa là quận trưởng. Hỏi ai được như mà y! Tao kể ra còn thua mà y đó. Mà y có đổi chức tao, tao đổi liền!

- Chọc quê em út hoài anh Năm!

Tôi ngó chung quanh không thấy ai là Trần Văn Chè cả . Thì bỗng một người lên tiếng:

- Tao cũng là Tư Chi, nhưng Chi này phải lấn rách áo mới xúc được chén cơm chứ không phải Tư Chi kia, ăn cơm xong có người rửa chén.

Năm Truyen tiếp:

- Đó là tham mưu trưởng của tao. Ông kia, mày lạ à?

Tôi nhìn lại. Thì ra Tư Nhựt.

Hai đứa nhào lại ôm nhau. Tư Nhựt hôn tôi như mưa, vừa hôn vừa kêu:

- Nhớ thầy quá thầy Hai ơi! Về tới đây mà không gặp thầy buồn còn hơn không gặp vợ. Thầy mạnh giỏi chứ?

- Mạnh. Còn ông?

- Sốt rét li bì.

Năm Truyen nói:

- Tư Nhựt được danh hiệu anh hùng miền Nam và thăng cấp E phó, quyền E trưởng.

Tư Nhựt lắc đầu:

- Đó là nhờ thầy Hai. Không có thầy tôi không làm nên giống gì hết. Kỷ niệm nhiều quá hả thầy Hai?

Bỗng có tiếng súng đoàng đoàng. Thăng Ngọc chạy ào vào kêu:

- Xe tăng càn, xe tăng càn, anh Hai.

Tôi bình tĩnh bảo:

- Em coi rõ hướng địch rồi vô báo cáo.

Chập sau nó vô. Tôi bảo:

- Mình chuyển sang căn cứ dự bị. Em ghé quán gửi một két bia và khô mực. Mà này, có đứa nào bảo nó đi theo, mua gà rồi đem vô sau.

Thăng Ngọc dạ một tiếng rồi chạy vù. Tôi còn dặn:

- Nhớ lấy nước đá !

- Mà y vậy là cha Tây rồi! -Năm Truyen vỗ vai tôi.

Tôi dắt cả phái đoàn về căn cứ dự bị. Cũng phải chạy chó không dạo mát được. Tới nơi cũng đã xế chiều. Cần vô rừng tìm chỗ bẽ nhánh cây mà ngồi, nằm chờ đâu có giường ghế gì, có hầm là quý rồi. Tôi bảo Đào Hải cảnh giới bảo vệ bốn bề. Đào Hải là người Bắc, rất quý tôi. Tôi cũng rất thương hắn. Tôi định kiếm vợ cho hắn. vừa kiếm xong, chưa kịp cưới thì hắn chết thui dưới hầm (sẽ kể tới).

Năm Sài Gòn và Tư Chi oải gân (lớn tuổi hơn Tư Nhựt) nên ngã xuống lá cây ngủ liền, giao phó thân xác cho thằng Thiên Lôi. Còn tôi và Tư Nhựt tri âm, xa nhau hơn một năm, nay gặp lại, Nhựt hỏi ngay:

- Sao chưa vô đề cho rồi, ông nội?

Tôi lặng thinh. Trong lòng ngổn ngang trăm mối trăm bề. Biết vô đề nào bây giờ?

Tư Nhựt tiếp:

- Con nhỏ lên trên R được hoan nghênh nhiệt liệt và được danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ toàn miền Nam. Cô bé bị sốt rét nặng, nhờ bà Định đem về nhà riêng nuôi một thời gian mới mạnh. Cô bé đâu rồi?

- Đang đi với bà Năm Đang chuẩn bị cơ sở xuống đường.

- Còn lần cần vấn đề gì?

- Cô ta là địa chủ, ông không biết à?

- Địa thì địa chứ, dũng sĩ hai lần không bù lại được sao?

- Bà Năm Đang đã kết nạp cô ta vô đảng, bị Hai Mỗ phản đối. Ông cho là sớm và sai nguyên tắc đảng. Tôi đề nghị cô ta làm quận đội phó, ông cũng gạt. Trong lúc đó lại phong cho Tư Bé... Thôi bỏ đi, nói chuyện khác vui hơn.

Tôi hỏi Tư Nhựt:

- Ở gần mặt trời có đánh hơi được gì sắp tới không?

- Thì chắc dưới này thầy cũng hay rồi.

- Mù tịt, hay cái gì?

- Đánh toàn miền Nam. Nếu thuận tiện, lật luôn Sài Gòn. Nếu bất lợi cũng sẽ gây được thanh thế với dân Sài Gòn. Vì lẽ đó, ông Năm xuống đây.

- Còn ông Tư (Nhựt)?

- Tổ sẽ đi mũi nhọn vô ven đô trước nhất.

Tôi nhìn nét mặt Tư Nhựt không vui. Hắn là người hồn nhiên, chân thật, không bao giờ giấu dốt với tôi. Đặc biệt gan dạ, lính rất kính nể.

Tư Nhựt nói:

- Anh Năm muốn ghé đây bắt thầy đi theo làm sĩ quan tham mưu cho ông trong trận tới này. Theo tôi thầy phải là tham mưu trưởng E mới đúng. Thầy nghĩ thế nào? Nếu thầy đồng ý, tôi đề nghị anh Năm xin với anh Ba cho thầy đi theo cho vui. Một mình tôi, thiếu thầy, tôi thấy lạnh lạnh thế nào!

Tôi lặng thinh:

- Ở trên đã coi churen coi căng cả rồi. Đặt đâu thì mình ngồi đó chớ đâu dám cãi. Hễ lãnh nhiệm vụ thì làm hết khả năng thôi. Cứ ở đây cà lơ với Anh Cả Đỏ hay Tia Chớp Nhiệt Đới cũng được rồi.

Năm Truyện đang ngáy pho pho bên cạnh, bỗng lên tiếng:

- Giỡn hoài mà nhỏ. Thằng Tia Chớp Nhiệt Đới là thằng chuyên môn đánh du kích ở Phi Luật Tân, Thái Lan, Nhựt Bồn cho nên Westmoreland mới trấn nó vô Củ Chi đó đừng có giỡn! Qua mấy trận Gò Nổi, Cây Trắc, Bàu Trâu chưa ớn nó sao? Để tao nhả Tám Hà tới sau sẽ bắt mày theo.

Năm Truyện tỉnh ngủ luôn, ngồi dậy nói chuyện râm ran. Tôi hỏi bật mí:

- Anh đi sâu xuống "đó" à?

- Chớ không đi thì làm sao về Sài Gòn thăm nhà được mày? Quê mày ở Nhà Bè phải không? Thằng Năm No nói với tao như vậy. Nó đang tu dưỡng tại trường Trung Sơ.

Tôi biết "tu dưỡng" nghĩa là gì nên không hỏi. Năm Truyện nhìn cái ba lô tôi. Tôi biết ý:

- Anh đi xuống dưới đó, mà mang cái bao tử trâu của anh coi bộ bất tiện quá !

- Mày kiếm đâu được cái ba lô Mỹ bảnh vậy?

- Thì oánh Mỹ lấy của Mỹ chớ đâu anh Năm? Để tôi đổi cho anh.

Nói xong tôi trút đồ ở trong ba lô của tôi ra. Năm Truyện cũng làm như vậy đối với cái ba lô của anh. Tôi thấy ngoài mấy cái áo cũ mềm và chiếc

võng ny lông không còn món gì có giá trị hết. Trà thuốc cũng không có. Chỉ có một cái hộp nhôm méo mó. Tôi nhặt lấy định vứt đi. Anh chặn tay lại:

- Cửa quý trong đó, đừng dục của tao.

Tôi mở ra, đó là quân hàm trung tá hai sao. Vô đột, anh chết ngay ở ven đô vào ngày đầu trận. Lính Sài Gòn bắt được ba lô, tướng là trung tướng Trà hoặc Hoàng Văn Thái.

Anh buồn rầu nói:

- Hai chục năm có bấy nhiêu đó mày ơi! Mai mốt còn sống đem về cho má bày trẻ coi chơi chớ ăn uống gì được.

- Phải thêm hai sao nữa cho anh thì mới đúng chớ.

- Sao ở đâu mà thêm? Trọc đầu còn chưa được. Rụng bớt thì có !

Tôi chợt nhớ đầu mùa kháng chiến ở miền Đông, tôi bỏ nhà ra đi vào trại Đồng Tử Quân, rồi vào Rừng Sát, xong xuống Tháp Mười và dạt xuống miền Tây học Lục Quân, tập kết đi khắp miền Bắc, trở về đây trụ lại bốn năm ! Già lúc nào không hay! Đọc trong mắt Năm Sài Gòn, tôi thấy nỗi buồn man mác. Tuổi này phải ở nhà bế cháu nội cháu ngoại, trồng rau nuôi gà, hưởng thú thanh nhàn, chớ có đâu mà ăn bờ ở bụi khổ sở như vậy. Tôi muốn đánh tan đi nỗi buồn đang tụ hội trong lòng người lính già đang bật lên trong đáy mắt:

- Đồng Xoài, Bình Giả có gì vui, kể cho em út rút kinh nghiệm với, anh Cả !

- Vui mẹ gì! B52 cào đứt mẹ nó nửa trung đoàn chủ lực của tao, còn hai trung đoàn què quặt cả ba tháng chưa lợi nghĩnh. Một thắng trung tá của tao bị đứt thần kinh tới nay còn điên điên khùng khùng chưa bình thường trở lại.

Năm Truyen móc thuốc vẫn hút và lại tiếp:

- Lứa tao còn Hai Búa, Ba Ngọt, Ba Thành, Tô Ký. Còn cán bộ của tao thì rụi tềng heng hết ráo rồi.

- Còn anh Năm Lễ nữa chớ anh!

- Anh chàng đó "chơi bời" kỹ lắm nên chưa trầy da.

- Kỹ gì kỹ anh Năm ơi! Con người có số. Tới số rồi thì "cò ỉa miệng chai" tránh đâu cũng không khỏi. Anh Tám Châu quận đội trưởng quận này, chuyên môn ở hang, mà rồi vừa ló ra, bị một trái pháo mồ côi. Còn tôi đi lạch xạch chỗ nào cũng lợi cũng càn, đường nào cũng đi, không biết ngán, liên lạc trinh sát đi bên cạnh tôi ngã tất cả tám đứa, mà tôi chỉ bị thương lều

sơ sơ hai lần. Anh thấy có phải là cái số không. Lần đó tôi với xã đội trưởng Ba Bụng ở Ràng, chui hầm đựng ổ kiến bù nhọt thối trở ra chui hầm khác, một chút đi ngang thấy cả ổ kiến lửa bị pháo tàn thành. Không phải số thì là gì? Còn ông Bảo, ông Sáu Di đi đâu có hộ vệ như vua mà chỉ một phát B52 rơi ngay chóc. Ai đội thay được?

Thằng Ngọc về tới, mang theo một bong đủ thứ thập vật. Lấy đất làm thảm, lấy lá cây, nhánh cây làm chén đĩa. Khai vị bằng bia và khô mực. Tôi muốn đánh tan nỗi buồn của Năm Sài Gòn, nhưng không biết khơi chuyện gì. Nói xà quần một lát lại rơi vào vụ mấy chục cô dâu của công trường 9 nay chích bóng lẻ bạn vào tuổi hai mươi.

Năm Truyện càng buồn. hơn. Anh nói:

- Biết làm sao bây giờ. Chúng nó muốn nhau thì cưới hỏi. Có thằng cưới xong ra đánh trận đầu đã nhảy lên bàn thờ ngồi.

- Có thằng vợ chưa thì bỏ đi. Có thằng con khóc oe oe không biết mặt cha. Vì vậy tôi không dám tiến tới anh Năm à ! Lỡ để khổ cho người ta. Mắt tôi thấy đã nhiều nên sợ quá.

Tư Nhựt càng động lòng trắc ẩn. Chị Tư có bầu gần ngày sanh nở. Đi R thì còn ngày về chớ xuống Sài Gòn, sợ e khó gặp mặt vợ con. Tôi nghĩ thầm trong bụng. Trung đoàn mũi nhọn tức là thọc sâu đánh mạnh. Bom đạn của Mỹ Ngụy như hốt năm lúa vảy vô bụi tre, có thể nào sót được. Ở Củ Chi mà còn khó sống, xuống Sài Gòn sống sót làm sao?

Tôi cũng buồn cho Tư Nhựt. Tuy là được mang danh hiệu anh hùng và đề bạt lên cao, nhưng tất cả những cái đó đâu có thay được tiếng khóc tiếng cười của cháu Thơ. Phải chi Tư Nhựt có được một đứa con trai cũng còn đỡ khổ chút ít.

Tôi tuy chưa vợ con, nhưng cũng mơ ước cuộc sống gia đình bình thường. Mỗi khi về nhà gặp con bé Tiên, bé Rớt, bé Liên, bé Hoàn tôi đều thấy hạnh phúc dù không phải là vợ con mình. Do đó tôi cũng đoán được nỗi sầu của Tư Nhựt, nhưng không tiện nói ra. Tư Nhựt nốc bia liên tục trong cái đất bình toang Mỹ, lằm lỳ không nói.

Năm Truyện bảo:

- Bữa tiệc này thiệt là đặc biệt.

- Tôi mừng các anh đi, mang chiến thắng trở về.

- Chuẩn bị mà hốt dưa hấu, dưa leo chớ chiến thắng thì hơi khó! -Tư Nhựt ăn nói tự nhiên- Nhưng không sao, dù có thế nào thì mình cũng được chết nơi quê nhà, vẫn hơn là nằm nơi chốn mưa phùn gió bắc.

- Anh nói gì vậy anh Tư -Tôi gạt nhẹ.

Năm Truyện và Tư Nhựt ngồi lặng lẽ. Tư Nhựt rót rượu thêm ra đĩa nhôm châm ngọn lửa. Ngọn lửa xanh lè nóng nảy dưới những thân khô mực queo quắt trên tay của Tư Nhựt. Mấy cái râu cong quăn vô như những chiếc nhần to.

Đột nhiên Tư Nhựt xé đôi con khô đưa cho tôi, tay kia nâng ca bia lên trước mặt tôi và nói giọng run run:

- Thầy Hai uống miếng cho ngọt rồi tôi sẽ nói chuyện này với thầy.

Năm Truyện cười:

- Nhựt! Chú làm cái gì như tráng sĩ Kinh Kha sắp sang Tần vậy?

- Không phải đâu anh Cả à! Tôi với Hai Lôi là bạn tâm giao. Tuy mới biết nhau, nhưng tôi thương thầy còn hơn ruột thịt và phục thầy là người thầy. Tôi nói không khách sáo tự đáy lòng của tôi. Tôi là tên lơ xe đồ, học hàng chẳng có chi, quân sự chính trị càng dốt. Nếu không có thầy Hai tận tình thì tôi làm sao chỉ huy nổi một tiểu đoàn gần một ngàn con người ta với đủ loại vũ khí, binh chủng để đánh một đạo quân Mỹ trên đất Củ Chi này. Tôi chưa từng thấy ai cao thượng như thầy Hai. Cái danh dự anh hùng này chính là của thầy, nhưng thầy nhường cho tôi đấy chứ. Nay tôi xin tặng lại thầy!

Tư Nhựt móc trong túi ra một chiếc huy hiệu. Nhưng tôi chặn tay Nhựt lại:

- Anh đừng làm vậy anh Tư. Anh xứng đáng đeo huy hiệu đó.

Bằng một giọng cực kỳ xúc động, Tư Nhựt nói tiếp:

- Trước khi tôi đi vào chiến trường, tôi xin gởi vợ con tôi lại cho thầy. Tôi biết thầy là người tốt. Nếu tôi có mệnh hệ nào xin thầy dìu dắt giúp đỡ mẹ con nó. Tôi rất tiếc thầy không về sớm sớm để tôi gả dì Ba nó cho thầy, bây giờ tôi đỡ lo. Nhưng chuyện đời ai mà biết trước được. Cũng như nơi chiến trận, ai biết mình sẽ sống để trở về. Một sợi dây lưng quần đã chuyển bại thành thắng. Tư Nhựt, Hai Lôi kẻ chân trời người góc bể ngơ đâu lại là tri âm?

- Đừng nói thêm gì nữa Tư Nhựt. Chúng ta đã hiểu nhau – Tôi nói không suông lời và nghe khoé mắt nóng ran.

Tư Nhựt quệt nước mắt:

- Tôi đã nhả vợ tôi ra Bến Chùa để tôi gặp lại con tôi. Tôi sẽ xin phép ở lại đây đêm nay.

- Được rồi Tư Nhựt, cậu không phải lo! – Năm Truyen nói – Nhưng cố gắng đừng cho thê nhi biết sự mềm yếu của lòng mình. Anh hùng cỡ Tử Hải mà còn ngã vì một lời than của Thúy Kiều, thì chúng mình cũng có khi mềm lòng, mình có phải là sắt đá đâu.

Tư Nhựt lại tiếp:

- Anh đừng có uống rượu nhiều như trước đây nữa, Hai Lôi à! Lúc này chạy qua đồng tôi thấy sức khỏe anh đã sút nhiều. Đánh với Mỹ chân phải nhanh, tay phải khỏe, đầu phải cứng.

- Anh cứ yên tâm mà đi làm nhiệm vụ. Tôi xin hứa trước anh Cả của chúng ta tôi sẽ làm theo lời anh dặn.

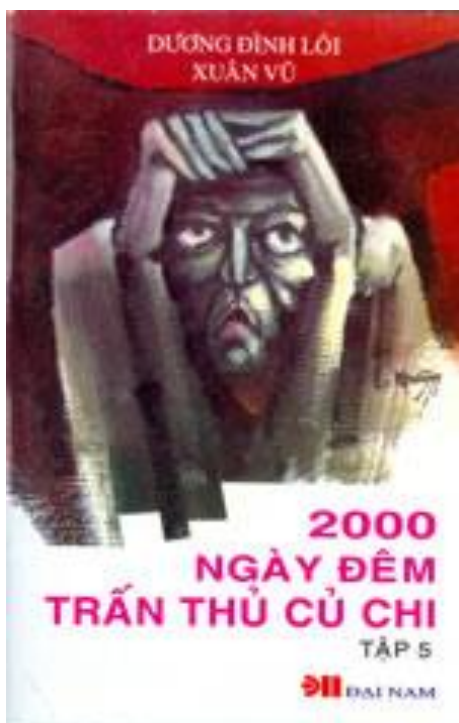
Trời chiều, lại chuyển mưa. Tiếng gầm như sấm nổ, mây đen hốt hoảng chạy tán loạn trên đầu. Tôi bắt tay Tư Nhựt, Năm Sài Gòn, Tư Chi. Tư Nhựt ôm tôi hôn rất lâu. Rồi chia tay.

Kể từ chiều hôm đó tôi không còn gặp Tư Nhựt nữa. Cả ba danh tướng chiều nay tôi đãi tiệc ở đây đã đi vào tử địa của Hà Nội dành cho họ.

Năm Sài Gòn chết ngay ở trận đầu ngày đầu đợt đầu. Còn trung đoàn mũi nhọn của Tư Nhựt rụi tềng heng hết cả ban chỉ huy, trong đó có Tám Lê, quyền E phó, bạn của tôi, một thanh niên tuấn tú khôi ngô như tài tử xi-nê của vùng Bình Dương. Chết vừa cưới vợ chưa kịp có con nối dòng.

Ác không, Hồ tặc!

Những người vợ trẻ con cô của họ nay ở đâu, có được bình yên không? Cháu Thơ của Tư Nhựt nay đã trên ba mươi tuổi, có biết chăng lòng chú Lôi khi viết những dòng này. Nó tới bởi đau đớn vô cùng khi nhớ tới ba cháu. Chị Tư ơi! Khi nghe tin anh Tư chết, chị phát điên, chị ẵm cháu bé đi lang thang khắp cùng Trung An, gặp ai cũng hỏi có thấy anh Tư ở đâu không? Nào ai biết được mà trả lời. Chỉ có một kẻ trả lời được cho chị, nhưng hăn đã á khẩu khi nghe thảm bại Mậu Thân. Rồi hăn cũng chết. Đó là cái hình phạt Trời dành cho hăn vì cái tội hăn dùng bom đạn giết dân miền Nam vô cùng thảm khốc.



Chương 85

*Âm mưu thiêu sống toàn bộ cán bộ người Nam để đưa Bê Ka vào nắm quyền.
Hai thay nằm dưới mồ dân Nam Kỳ mới rõ ra thì đã muộn*

Tôi đến gặp Năm Tiều. Bây giờ anh là tham mưu phó Quân Khu dưới quyền Năm Lê. Năm Lê vừa lên chức tư lệnh phó. Phó là cái ghế của dân Nam, bất cứ ở ngành nào. Riêng Ba Xu thì được chức tư lệnh, nhưng cái chết của anh lại không rõ ràng. Cho đến nay tôi vẫn chưa hiểu nổi. Nói chuyện này nhớ chuyện kia, đôi khi lạc đề phải dùng phản lực quay lại.

Năm Tiều nói nhỏ với tôi:

- Ở trên giao cho mày nhổ hết tất cả đồn trên quốc lộ I và đường số 8. Kể cả đồn Trung Hòa và Thái Mỹ.

Tôi ngơ ngác:

- Giỡn hoài anh Năm!

- Lệnh đó nghe mày nhỏ, không thi hành thì đứt đầu chó giỡn !

Tôi nghe mồ hôi ướt lưng. Hai tháng qua về làm quận đội cặp giò tôi suýt bong gân mà chưa xong công việc nào khả quan. Tiểu đoàn Quyết Thắng, sau khi Tư Nhứt đi R và tôi trở lại H6, rồi từ H6 sang quận đội Củ Chi, thì xệ luôn, bóc không lên phải dẹp danh hiệu Quyết Thắng. Bây giờ trước tình hình nhiệm vụ mới (lúc nào cũng mới), ở trên bắt tôi phải tẩm quất cho nó xứng trở lại. Quân số tiểu đoàn chỉ còn hơn một đại đội, súng ống xộc xệch, gặp Mỹ thì lùi trốn để "bảo toàn lực lượng". Tôi phải gom du kích các xã lại lấp lỗ hổng. Ông Mười Thứ đã làm nhưng như bắt cóc bỏ đĩa nên ông gọi dân Nam Kỳ là vô kỷ luật, và trên cho ông đi chơi chỗ khác.

Bây giờ Quyết Thắng trở thành D7 Củ Chi, gồm hơn phân nửa là du kích, dũng sĩ, lính vẹt xiêm, hầm bà lằng. "*Binh quý hồ tinh, bất quý hồ đa*", nhưng với tôi, "hồ" gì cũng tốt trừ Hồ chủ tịch. Xã đội trưởng làm đại đội trưởng, chính trị viên xã đội làm chính trị viên đại đội. Hai anh du kích của An Nhơn Tây và Phú Mỹ Hưng là Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử biết chỉ huy cái giống gì mà tôi cũng đưa lên làm đại đội phó, phát "colt" cho đeo đeo hoàng.

Công kiên chiến là một chiến thuật quan trọng của bộ binh, cần có sự yểm trợ của công binh và pháo binh, còn du kích bắn "cắc bùm" chơi, mệt nghỉ khỏe bắn, biết gì mà bắt hạ đồn?

Thái Mỹ là một đồn của nghĩa quân Sài Gòn có từ đời Pháp tới nay chưa bao giờ bị tấn công. Với một tiểu đoàn như D7 của tôi, lính tráng năm cha ba mẹ mà làm sao hạ? Và hàng chục đồn khác trên quốc lộ phải được quét sạch để dọn đường cho đại quân tấn công Sài Gòn, một ông tư lệnh khủng cũng không hạ một quân lệnh như thế.

Thấy tôi ngồi thừ ra, Năm Tiều vỗ về:

- Chuyện đó để tính sau, bây giờ lo vụ Tết nhất cái đã.

- Ủa, Tết rồi sao anh Năm?

- Cái thẳng! Mà mớ ngủ hả? Bữa nay là đưa ông Táo về trời, mà không hay à?

Tôi thở dài:

- Trời, lại thêm một tuổi!

- Mà tuổi con gì?

- Con chó !

- Tao con... -Năm Tiều cười méo xệch cái miệng- phải được con trâu, con heo còn khỏe. Đẳng này là con... cặc!

Tôi đang rầu mà cũng bật cười:

- Tết năm nay là Tết con gì, anh?

- Con khi! Khi già dòm giếng! Khi già ăn bần, khi già ăn ớt, khi già bạc đầu.

- Hôm qua tôi gặp anh Năm Sài Gòn, Tư Nhựt và Tư Chi luôn xuống dưới.

- Dưới nào?

- Dưới Sài Gòn chớ dưới nào anh ! Coi bộ Tư Nhựt phần khởi lăm.

- Sao vậy?

- Ảnh mới được huy chương anh hùng giải phóng và lên chức E phó.

- Đầu cặc! Nó mà mừng mà cạo đầu tao bằng búa!

- Không mừng thì rầu à?

- Trời kêu ai nấy dạ mày, Lôi ơi.' Chỗ anh em tao nói cho mày biết tại sao họ "chê" mày, mày biết không?

- Tại sao?

- Không phải chê mà cũng như chê. Cái này không phải tao nói mà Năm Lê nói với tao. Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Năm Sài Gòn có xin mày cho đợt một cho công trường 9 chủ công, nhưng ông Ba Xu bảo mày là "con heo nái".

Tôi giật mình. Năm Tiều cười khà khà:

- Heo nái chứ không phải heo... gì đâu! Là vì mày đào tạo cán bộ nọ kia. Như heo nái đẻ heo con, hiểu chưa. Đem tế thần mày còn ai dạy học trò pháo, cối v.v... Mà thời gian tới chiến tranh kéo dài, binh chủng pháo rất cần, rồi chưa?

- Chưa rõ !

- Cái thằng tối dạ quá mậy ! Còn một lý do nữa, trận mở màn này chỉ là một cú đâm thăm dò xem lực lượng địch phản ứng ra sao. Nếu nó yếu thì mình bứt dây oánh tuốt, nhược bằng nó mạnh thì mình "a lê đông": Tiền tuyến có thể nhẹ bom đỡ hơn trung tuyến là cái cửa ngõ Củ Chi này. Mấy con trâu già để sống dai nuôi mệt, nên người ta lừa vô lò mổ cho sớm. -Năm Tiều ngó dáo dác- ê, đừng có học lại ai nghe, tao chối đó. Riêng con trâu già Năm Tiều thì lợi hết nổi rồi nên còn ở lại chuồng chứ không phải người ta thương xót gì. Mày thấy Năm Sài Gòn không? Tóc bạc rồi. Xí quách còn bao nhiêu mà chạy đua với trực thăng nổi.

- Tư Nhựt đâu phải trâu già, anh Năm.

- Trâu cổ cũng cho vô lò mổ luôn với lý do khác. Tao nói mày cứ ngẫm ra thì rõ. Bây giờ trên R, trên khu rau muống mọc đầy. Con chuột cống và mụ đàn bà đái không cao hơn ngọn cỏ là phó tư lệnh R, nghe oai ghê, nhưng họ cho nằm ở ghế số 6 và số 7. Thôi, mày thông minh nói vậy mày hiểu rồi. Lo nhang đèn cúng đưa ông Táo đi.

Tư Thêm, má con Tiền, đã về hồi nào. Nàng núp trong buồng nghe hết câu chuyện bèn bước ra:

- Sao có chuyện kỳ vậy chú Năm?

- Chuyện gì, con nhỏ biết gì mà xía vô.

- Lâu nay cháu tướng Nam Bắc một nhà chứ?

- Một mà hai, hai mà một.

Tư Thêm có chồng công trường 9 hy sinh ở Bình Long, nàng là người có văn hóa cao nhất so với các "nàng thân mến" của Thiên Lôi. Cán bộ nói chuyện có khi bị nàng chọc vô bản hòng trợn trắng. Thấy nàng muốn cãi lý với ông Đốc Chiến, tôi bảo:

- Đó là suy luận thôi em à!

- Nếu suy luận đó đúng thì sao?

- Không đúng đâu, em đừng lo. Bác Hồ nói "*Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi*". Thôi đừng cãi! Vô lo đưa ông Táo về trời.

Tết buồn hiu. Hơn hai mươi năm xa nhà. Năm nay vẫn xa nhà. Nhà ló nóc, thấy đó mà không về được.

Bổng thẳng Ngọc hốt hải chạy vào:

- Anh Hai ơi, có hai ông già nào tới. Cả hai đều hỏi anh.

- Ai vậy cà? -Tôi vừa nói vừa bước ra sân.

Thì ra ông Mười Niên và Tám Dọn. Mười Niên là khu ủy viên, còn Tám Dọn (bí danh Tám Đánh Xe Ngựa ở Hóc Môn hoặc Tám Lê Thanh) là phó tư lệnh Quân Khu. Tôi mời hai ông đi vào. Cả hai biết Năm Tiều đã lâu nên tôi không phải giới thiệu. Nói chuyện qua loa một chốc rồi họ kéo đi đâu không biết. Tôi đoán là đi tìm hai mụ Năm Đang và Hai Xót chuẩn bị phóng tay phát động quần chúng xuống đường yểm trợ quân đội.

Năm Tiều cười mỉa:

- Đó cũng là hai con trâu già Nam kỳ được đưa đi thịt, nhưng hai tên này có biết mẹ gì về quân sự. Chỉ nói mép thôi.

Tư Thêm dọn bánh tết, nước trà ra đãi tôi và Năm Tiều. Nàng lại thắc mắc:

- Theo như chú Năm nói lúc nãy thì... Mấy chú bác người Nam bị lột đường cho người Bắc hay sao?

Tôi bảo:

- Anh đã nói đó chỉ là suy luận thôi mà !

Nàng không chất vấn Năm Tiều nữa, nhưng tỏ ra không thông.

Đây là thắc mắc của một người đàn bà nông dân, có lẽ nào những ông già kháng chiến hai mùa không biết thắc mắc.

Bỗng một đám lính lạ ăn mặc ny lông đen, ba lô đen, chân đi dép cao su đúc trắng (loại của lính Miên xài), nai nịt AK hằn hoi, bao đạn còn đỏ chói, lố nhố trước sân. Một chú lùn lùn, đầu trọc bước vô hỏi:

- Dạ, ở đây có phải văn phòng của anh Hai Lôi không?

Tôi nhận ra ngay thẳng Hòn, căn vụ của anh Tám Hà. Tôi hỏi ngay:

- Anh Tám ở đâu mà mày đi đây, Hòn?

- Dạ. Bác đứng ngoài bờ tre.

Tôi chạy ra lôi tay anh Tám vô và bảo đám lính canh chừng máy bay. Tôi biết phái đoàn này đi đâu và sẽ dừng chân ở trạm nào sắp tới, nên nói ngay với anh Tám:

- Bây giờ không đi ra Bàu Dưng được đâu anh Tám. Vô đây nghỉ chút đã.

Tám Hà luôn luôn tỏ ra thân ái với tôi. Đặc biệt anh có lối nói chua chát, móc ngoéo cấp trên. Đáng lẽ anh phải là phó chánh ủy Quân Khu mà lại chỉ là phó phòng chính trị, dưới Tám Quang vốn là cấp dưới của anh trước kia.

Anh vô nhà giờ nón tai bèo quạt lia và nói:

- Gần Tết rồi mà khí trời nực quá . Đôi dép trắng Miên bó mảy đầu ngón chân chặt cứng, băng qua vùng Cỏ Ống mệt muốn đứt hơi. Cho tôi cởi dép để mảy ngón chân thở một chút!

Năm Tiều rót nước mời. Anh nói:

- Trời đã bức lại uống nước nóng chịu sao thấu.

Tám Hà tuột luôn áo ngoài và nói:

- Xin lỗi nghe... Mẹ, ở trên đó cả bầy cán bộ mà toàn là thứ ho lao ho tổn nên người ta mới đùn tôi xuống dưới... Phải còn thẳng Năm Dỗn Bà dom đem (tức là Năm Dũng, chánh ủy Q16 Bắc Việt) thì nó sẽ đi thay tôi. Rủi nó bị "cá rô rĩa" ở Bàu Nổi rồi nên tôi phải đi. Tư Trường bí thư khu ấy mà không chịu đi hưởng vinh quang lại chỉ định tôi.

Nghe nói tôi đoán có cái gì không ổn trong lòng anh, và thấy thắc mắc của Tư Thêm rất bén nhạy. Tám Hà cũng là dân Nam. Anh hỏi tôi:

- Tụi Năm Sài Gòn, Tư Nhứt đã tới đâu rồi?

- Dạ, chắc họ xuống khỏi Rạch Tra.

- Rạch Tra chỗ cậu đánh đồn Thầy Mười đó hả? Có ai bắc cầu cho lính qua sông chưa?

- Dạ... không biết.

Tám Hà cười cái miệng móm mém và vỗ ngực:

- Tôi bây giờ không còn là phó phòng nữa nghe chú em. Chánh ủy tiền phương mặt trận A, đợt một đây! Oai ghê chưa! Chánh... quý!

Từ ngày biết anh, tôi chưa bao giờ nghe anh đùa kiểu đó Anh rất khiêm tốn và không bao giờ cho ai biết chức vụ của mình. Không hiểu tại sao hôm nay anh có lối pha trò kỳ lạ vậy. Nhưng anh thuộc loại cây cao bóng cả nên tôi không dám nói gì.

Tôi đáp:

- Tôi đã cho sửa cầu Rạch Kè và sẵn ca nô đón bộ đội tại ngã ba sông Thị Tính. Đơn vị sẽ đi từ Thanh An theo đường 14 xuống cầu Ông Cộ.

Nghỉ ngơi giây lát rồi anh Tám ra đi. Tôi đứng nhìn theo ruột gan quặn thắt. Ông làm sao chạy nổi? Đánh với Mỹ là tất yếu phải chấp nhận chạy đua với trực thăng.

Chiều hôm đó, một tiểu đoàn cán bộ lại tiếp tục xuống luôn. Họ xuống lo căn cứ để ém quân vùng ven đô. Theo cấp trên hứa hẹn thì bộ đội sẽ ăn Tết ở Sài Gòn. Họ đi rồi, tôi cảm thấy lòng trống hoang. Mặc dầu Năm Tiều đã khai thông về việc tại sao ở trên không dùng tới tôi, nhưng tôi vẫn không tin hoàn toàn. Hay là mình có thằng em đại úy Thủy Quân Lục Chiến? Cũng được. Vậy càng khỏe thân!

Tôi ngồi hút gần nửa gói thuốc mà không muốn đi ngủ. Đến lúc thẳng Tiền lôi tay tôi bắt lên vớng mắc sẵn tôi mới biết là khuya lơ.

Tôi chớp mắt mà không sao ngủ được. Đêm Củ Chi vắng lặng, ghê rợn lạ thường. Nếu có pháo nổ, hỏa châu, trực thăng soi, máy bay mâu hốc chụp hình thì đó cũng là chuyện bình thường, coi như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng đêm nay im vắng lạ thường, cái im vắng ngọt ngào nặng nề, cái im vắng của vùng không khí nén trước giờ bùng nổ. Người tôi cảm thấy bứt rứt khó chịu như sắp bệnh.

Trước mắt tôi chập chờn bao nhiêu hình ảnh ghê rợn. Một bộ mặt máu me đỏ lôm, một cánh tay lung lơ ngoắc vẫy. Bỗng tôi thấy Bảy Nô hiện lên, mình mẩy ướt mem:

- Hề hề! Khoẻ hả mày nhỏ?

- Anh Bảy, anh đi đâu về vậy?
- Tao ở sông Lòng Tào mới tới đây. Mà cho vợ tao hay giùm.
- Hay cái gì anh Bảy?
- Biểu nó cúng cơm cho tao. Bảo vợ Sáu Phấn nữa!
- Trời ơi! – Tôi kêu ré lên và vùng ngồi dậy.

Mấy đứa trong văn phòng hỏi:

- Anh Hai nói chuyện với ai vậy?
- Bảy Nô!
- Anh Bảy được phân công đi Phân Khu 4 Rừng Sát với chú Tám Quang lâu rồi mà.
- Tao mới gặp! Thôi ngủ đi, không có việc gì hết. Tụi bay ngủ đi.

Sáng hôm sau, tôi đang dò đường trên bản đồ ven đô để ước đoán xem căn cứ nào sẽ bị quân ta tấn công trước, thì liên lạc tới. Đây là sự thường, nhưng không hiểu sao tay tôi nhận xấp công văn mà run lấy bầy. Tôi đùa một số bao thử ra, không khui, và cuối cùng nhặt lấy một chiếc, xé phăng ra. Thôi rồi, đúng y trong mộng. Công văn của Ba Kỳ Nam ở Rừng Sát gửi quận đội Củ Chi: *"Đồng chí Bảy Nô cấp bậc trung đoàn trưởng đã anh dũng hy sinh trong lúc chiến đấu trên sông Lòng Tào... Nhờ cho vợ con đồng chí hay dùm"*.

Trời! Qua sông bị tàu bắn chớ anh dũng cái gì. Tôi dứt thư vô túi không biết làm gì nữa. Tôi bảo thằng Tiền và thằng Gàu theo tôi đi Phú Hoà Đông cho chị Bảy hay, đồng thời tìm thêm địa điểm giấu DKB trên R nói gửi xuống thêm.

Người xưa cảnh củ còn đâu. Nhớ lúc anh đóng quân ở đây xóm làng vui nức, lính tráng ngập đường. Nhà cửa phong quang. Nay tiêu điều xơ xác. Bom đạn lấn vết xe tăng cày nát đất đai. Kim Anh, nàng bây giờ ở đâu? Có nhớ chẳng đêm thần thoại Lưu Nguyễn lạc Thiên Thai, có nhớ chẳng gốc cao su hẹn thề còn ghi lời hứa của chinh phu? Đời không có niềm vui nào trở lại hai lần.

Tôi đến nhà bà má của chị Bảy. Ngôi quán đã dẹp đi vắng hoe. Giữa nhà một chiếc bàn thờ tang còn mới. Một người đàn bà mặc áo hồng, tóc quần hiện ra nhìn tôi trân trân rồi kêu lên:

- Anh Hai hả ?

- À tôi chị Bảy.

- Anh Bảy đã hy sinh rồi. -Chị kêu lên.

Tôi khựng lại hồi lâu.

- Sao chị biết?

- Ảnh hiện hồn về mà !

- Mộng mị không đúng đâu chị?

Bà má trong nhà bước ra. Trông bà già tóp đi như đến trăm tuổi. Bà run run nói:

- Thằng Nô chết rồi con ạ !

Chị Bảy tiếp:

- Ảnh hiện về nói rõ với em, đầu ảnh bị thương, ảnh bị tàu bắn trên sông. Ảnh biểu em cúng cơm và khuyen em lấy chồng.

Tôi lặng thinh. Mắt người đàn bà đỏ hoe nhưng trong ánh mắt có tia hy vọng rọi thấu tim tôi. Tôi biết Út Lan (chị Bảy Nô) không yêu chồng. Có lần chị than thở với tôi, nhưng tôi gạt ngang. Chị cố bước tới, bao nhiêu lần tôi né tránh. Cho đến hôm nay, cơ hội đến hoàn toàn thuận lợi cho chị. Út Lan mới 22, 23, rất đẹp và đa tình. Nhưng không thể nào tôi chấp nhận một mối tình như vậy được. Lúc sinh tiền anh Bảy và anh Năm Tiều coi tôi như em út, hai anh kêu tôi bằng thành chứ không kêu bằng chức vụ. Tôi không móc bao thư trong túi mà nghe ngực cộm lên nhột nhột. Chuyện đã rõ rồi, mình còn đứng đây làm chi nữa.

- Chào má, chào chị Bảy! Con đi có việc gấp.

- Ở chơi ăn cơm mà, anh Hai.

- Để khi khác.

- Anh thiệt vô tình.

Ít lâu sau, út Lan lên tận văn phòng quận đội. Tôi chạy trốn lấy cớ đi công tác gấp. Tôi biết nếu tôi ở lại thì không thể nào qua khỏi đoạn cầu tình ái này. Lương tri đã giúp cho tôi chiến thắng trong một trận đánh gay go khốc liệt hơn cả đánh Mỹ ; Làm dĩ chín phương cũng chưa một phương lấy chồng, chính là tôi đối với Út Lan vậy.

Hôm sau từ Phú Hòa về văn phòng, đụng nhằm Hai Văn, chánh văn phòng. Trông thấy tôi, Hai Văn kêu lên:

- Chết hết rồi anh Hai ơi!

Tôi như chim bị đạn, sống sờ:

- Ai chết, ở đâu?

- Ban tham mưu của mình, Đào Hải, Sáu Phấn, con Mặn, con Lan, hai cán bộ DKB trên R cùng chui một hầm bị súng phun lửa của Mỹ cháy hết.

- Còn ai nữa không?

- Tất cả mười hai người.

- Có Sáu Phấn thiệt hả?

- Xác nhận rồi, có anh Sáu.

- Ông lớn tợn đi đâu cho bị vậy?

- Ảnh đi tìm chỗ chôn DKB.

- DKB đồ ăn hại, chưa làm gì đã phá.

Tôi ngã người xuống hầm không còn biết gì nữa. Mười hai người ban tham mưu quận đội của tôi. Đào Hải là trưởng ban, thằng Bắc Kỳ dễ thương và lanh lẹ vô cùng, tướng cây của tôi. Trời nở đoàn mạng chúng nó khác nào chặt tay chân tôi. Tôi bật dậy bảo mấy đứa nhỏ đi kêu ban chỉ huy đến.

Một tập thể này là thứ mấy chục rồi? Một tập thể cho ban chỉ huy D8 chưa xanh cỏ: Sáu Uya, Năm Thủ, Ba Tố, Sáu Đức và nửa tiểu đội cận vệ. Củ Chi nổi tiếng địa đạo rầm, nhưng nổi tiếng hơn vì những năm mồ tập thể thật.

Hai ông xã đội và bí thư An Nhơn, Tư Quân và Ba Thắng đến. Sáu Bương và Tám Đột cũng thất thểu tới. Tám Đột nói:

- Kỳ này khủng khiếp hơn kỳ tụi mình chui địa mà thầy chết ngộp đó thầy Hai. Buổi sáng tôi nghe xe tăng rù rù bên suối Bà Cả Bảy rồi im luôn. Tôi tưởng là không quan trọng gì. Trưa trưa tôi nghe súng nổ. Tôi ngóng chừng thì đoán ra căn cứ của Đào Hải tham mưu, cho nên chiều lại tôi vội mò sang. Trời ơi! Thấy trận càn mà hồn vía lên mây. Xe tăng nó ủi sập nhà cửa, cây cối tre trúc rạp như cỏ Chung quanh miệng hầm chừng một công đất song nhôm chai lọ bị cán nhẹp bể nát, quần áo văng dính đầy gốc cây. Miệng hầm hả ra toác hoác.

- Hầm gì?

- Hầm cá trê kiểu hầm ông Tám Dò ở dưới gốc bụi tre hồi năm ấy mà.

Hai Khởi chen vô:

- Cái hầm của ông Tám Dò chứa được ít nhất hai chục người. Tôi có xuống dưới nhậu mằm chua với thầy Hai.

Bảy Phán tiếp:

- Hồi đó em nấu bếp cho ông chó ai.

Tám Đột nói:

- Tôi cũng có xuống hầm đó một lần, do ông kêu tới phân công tác chứ không phải tự động mà tới được đâu. So với cái hầm của Đào Hải thì kín và chắc hơn nhiều. Đào Hải cũng dựa địa hình xây hầm nhưng không kín bằng ông Tám. Do đó mà tụi xe tăng quần kiểm thấy ngay.

- Không có địa à?

- Địa bây giờ đâu còn nữa thầy Hai. Ai còn dám xài địa như hồi năm. Có tôi da đồng xương sắt mới dám chui lần đó với thầy. Và thề tới chết không chơi với địa nữa.

Tôi bảo:

- Mấy cha nội đó chui hầm cá trê vậy thì phải thủ trước. Hể thấy bị lộ là nhào lên chơi liền. Có chết cũng nổi danh, để nó thui như vậy mất danh quá.

Tám Đột lắc đầu:

- Tụi nó gặp miệng hầm là phun lửa ngay đó thầy Hai. Ở dưới hầm trở tay không kịp đâu. Đây đâu phải là lần đầu tiên tụi nó chơi đồ độc.

Tôi biết tôi giận mà la bậy vậy thôi, chứ một khi đã chui xuống hầm thì đã xuống tinh thần đến 80%, có khi tên mình là gì cũng không nhớ. Lần đó sống sót nhờ linh được cô Thu tôi cũng thề không chơi với địa nữa.

Những tên nhà báo bất lương chưa biết địa đạo và quân Mỹ hung ác ra sao, chuyên nói bậy để thần thánh hóa Củ Chi. Sự thật đó chỉ là những cái hang chuột. Một số lính và quan Mỹ chủ bại sống sót về xứ quay lại ca ngợi đường hầm Củ Chi ghê gớm hơn cả chiến lũy Maginot là để nói rằng: "*Việt Cộng chúng nó tài ba ghê vậy nên chúng tôi thua là phải!*"

Nếu thực sự có địa đạo thôn liền thôn xã liền xã và có cả bệnh viện, nhà kho, nơi giải trí dưới đó thì mười hai mạng của ban tham mưu quận đã không chui xuống hầm cá trê để bị súng phun lửa thiêu rụi.

Hồi những tên bất lương nói láo nên dẹp bút và cầm mõm lại để thiên hạ khỏi bị lừa một cách dễ tiện vì sách vở của chúng bay.

Tôi đưa tiền tác chiến phí cho Tư Quân và Ba Thắng.:

- Tôi ủy nhiệm các đồng chí lo mồ yên mả đẹp cho anh em. Nhớ mua nhang đèn cúng vái vong hồn họ về phò hộ chúng mình trong những ngày sắp tới.

Hai Khởi an ủi tôi:

- Đây là chuyện thường xảy ra chỗ đâu có đặc biệt gì thầy Hai. Miệng hăm không nghi trang kỹ thì xe tăng nó càn lòi ra ngay chỗ đâu phải lỗi của thầy. Mấy ông đó cũng đã từng ở hầm chỗ đâu phải tay mơ.

Tôi tội nghiệp Sáu Phấn vô cùng. Khi tôi rời H6 ra chỉ huy D Quyết Thắng, ảnh khóc lóc than thở: *"Thầy đi chắc tôi chết chỗ không chỉ huy nổi đâu!"* Ngày tôi gặp anh bên Bến Cát tới nay, cách nhau chưa đầy một năm mà trông anh già cả chục tuổi. Một bước cũng không ra khỏi hầm. Lúc nào cũng sợ biệt kích ăn thịt. Tội nghiệp, nghe tôi về cùng chỉ huy H6 với anh, anh mừng khôn xiết. Đem rượu và tôm khô để dành cho thầy Hai đầy! Hai đứa uống cạn chai. Một bước cũng không dám ra khỏi hầm mà rồi cũng chết. *Tử sanh hữu mạng*. Ở xứ Củ Chi này sống chết nháy mắt.

Hồi Hai Giả xuống Thủ Đức bị lính Đại Hàn ném lựu đạn, ba lô gởi về, tôi nhem một thời gian, bây giờ làm sao giấu được. Tin ban tham mưu quận đội bị cháy chết chắc đã đồn đi khắp nơi rồi!

Tôi kêu Ba chỉ huy C công binh tới:

- C có mấy cây B40?

- Dạ, mười cây. -Hai Khởi đáp.

- Ông về lựa cho tôi một trung đội trang bị toàn B40, RPD và AK.

- Không được đâu thầy Hai.

- Tôi thề diệt đám xe tăng này, không để chúng nó tung tăng nữa.

- Thầy chưa nghiên cứu làm sao đánh được?

- Hồi đánh Pháp, Hoàng Thọ chèo xuồng cho vợ đi trên sông Vàm Cỏ bị Tây bắn chết, ông nổi đóa, hôm sau đem cờ ra treo ở mé sông như máy bay tới bắn. Ông hạ được một chiếc đầm già để trả thù cho vợ. Bây giờ anh em mình chết thảm như vậy, chẳng lẽ mình ngồi im, không bằng Hoàng Thọ? Đừng có ai có ý kiến gì thêm. -Tôi la to.

Ba giờ chiều hôm sau, tôi dắt trung đội ra Ràng rồi qua Bàu Điền băng qua Lộ 7. Đi suốt đêm tới gần sáng mới tới nơi. Tôi bố trí đội hình từ đầu chợ Bắc Hà tới ngã tư Đồng Dù. Tôi ngồi trong bụi ăn miếng bánh mì với mẩu

đường thẽ của một em gái cho giắt theo lưng. Tôi vừa nuốt vừa chạy một lượt khắp mặt trận, nhắc nhở anh em quyết trả thù cho đồng đội. Sáu Hoàng, C phó và thằng Bọ Ngựa liên lạc của tôi nay cho làm A trưởng. Sáu Hoàng thì bá B40 vào gầm thử và nói:

- Ở đây khúc quanh, hể nó tới là tôi bừa ngay tam tinh.

- Ở anh ngắm đầu, đừng ngắm đuôi huốt mất. Nếu có xe Jeep đi đầu, cho nó qua, đừng bắn.

Năm Đầu Ban mới vô bộ đội, cũng rất hăng:

- Anh cứ tin đi ! Tôi nhất định hạ ít nhất một chiếc.

Anh chàng Mã Tử ở đâu bò tới, thăm thì:

- Đền pha nó rọi kìa anh Hai !

Bảy Nê cũng sẵn sàng. Thằng Bòn nằm bên Nê nhắc chừng:

- Chị đừng có run. Ý... ai kìa cỡi xe Honda giống bà Ua.

Quả thật Ua tới. Nàng bạo gan, táo tợn. Dừng xe bên tôi, chõ chân xuống đất, bảo:

- Anh sẵn sàng nhé. Nó tới rồi!

Tôi nhắc Nê và Bòn:

- Bắn xong chạy băng qua đường về địa điểm, coi chừng lạc xuống ấp Bào Hóc bị bót Tân Thông nằm đầu!

Xe tới lù lù năm sáu chiếc. Tôi hét "Nổ!"

- Xung phong!

Bảy Sơn, Sáu Hoàng, Nê, Bòn và toàn đội hình vừa bắn vừa hô xung phong. Khói lửa mù mịt. Những khối thép đen thù lù như quái vật bị trúng đạn dừng lại quay ngang, lúi vô lẽ, không còn vẻ hung hãn như trước đó mấy phút.

Tôi hét:

- Băng qua đường!

Bảy Sơn đẩy tôi chúi lúi:

- Anh Hai đi sát vào phố, lô cốt nó bắn xỉa chọn đường.

Nhanh như chớp, cả đơn vị rút về phía Cây Sộp lên Trảng Lắm. Phía Đồng Dù bắt đầu giã cấp tập.

- – Bắn cháy một M41.

Tôi lột được cây colt cửa thẳng Mỹ đen. Tôi đá cho nó một cái, nó rên ồ ồ.

Tôi quát:

- Rút nhanh vô sở Ba Lãng, mau lên.

Hai chiếc bù bốt HUIA rà sát mặt đường số 8 rọi đèn quay vòng tìm kiếm và bắn liên tục về phía rừng Bào Hóc.

Tư Quân lên cho vợ theo (mà tôi không hay), cô vợ trẻ làm y tá của tiểu đoàn. Còn Tư Quân làm D phó. Sau Mậu Thân, Quân lên E phốp cũng ăn quen về thăm nhà ở đây, khinh địch bị biệt kích thẳng Rắc gài giết chết lãnh nhách.

Bảy Sơn khen tôi:

- Anh đánh cú này còn thần tốc hơn cả Suối Cụt.

- Đó là nhờ con Ua vẽ bản đồ cho tôi.

- Vậy anh thưởng cho cô nàng cái “cán búa” Thiên Lô đi!

Về tới cơ quan, Năm Tiều ra đón:

- Thằng quý, mày vẫn ầu tả như hồi mày 14 tuổi đánh xe tăng Pháp. Đánh ngay cửa Đồng Dù chớp nhoáng ba mươi phút. Ông Ba Xu sẽ cảnh cáo cho coi.

Bữa sau Ba Xuyên cho nàng Ua vô, cho tôi biết tin sơ khởi: bốn xe M41, bốn xe tăng bị cháy tiêu. Hai M41 hư nặng. Chừng bốn mươi lính Mỹ chết và bị thương.

Hôm sau tôi bảo Tư Quân:

- Cậu dắt một đại đội lên mộ tập thể của anh em mà cúng vái lần nữa như mở cửa mà vậy.

Tư Quân chưa kịp quay đi thì một ông già áo quần lếch thếch, khắc khổ đầu riu bước vô, khúm núm:

- Dạ thưa đây có phải là dinh sở của quận trưởng Hai Lô không?

- Chi vậy ông già? -Thằng Tiền trình sát hỏi xằng.

- Dạ, có việc tôi mới đến, chớ ở không đâu mà đi chú em !

- Ông kia kìa. -Thằng Tiền chỉ vào tôi.

Ông già run run nói:

- Dạ thưa quận trưởng, tôi là ông nội của con Mận. Tía nó đi công trường 9 tử trận, tôi cho nó đi cơ quan, chẳng may vừa rồi nó bị Mỹ đốt cháy. Tôi nghe được tin, vô đến nơi thì đã chôn tập thể rồi.

Ông già nghẹn ngào, ngưng hồi lâu. Ông cố nuốt ực và tiếp:

- Hôm qua tôi đi chợ, thấy mấy ông phục kích trước cổng Đồng Dù, tôi bèn trệt ngang không đi chợ nữa, nín trong bụi cây chờ mấy ông hạ xe tôi mới ra giết tụi Mỹ trả thù cho con và cháu tôi.

Nói xong ông buông chiếc gói ny lông đánh phịch xuống đất và đá luôn một đá. Cái gói tròn tròn lăn lăn rồi dừng lại. Ông già cúi xuống nắm mép ny lông giở lên. Một vật đen ngòm đỏ sậm be bét văng ra dưới đất.

Thằng Tiền la lên:

- Cái gì vậy ông già?

-Ghê quá !

- Thúi òm!

Tôi nhìn lại, mới nhận ra là một cái thủ cấp Mỹ.

Ông già nói:

- Mấy ông có đi tới mộ tập thể cho tôi đi theo với, để tôi tế anh em và đưa cháu tôi. Còn mấy thằng râu chổi chà trong Củ Chi nữa, tôi phải giết chúng nó thì tôi chết mới nhắm mắt.

Anh em trong văn phòng kẻ bịt mũi quay đi, người che mắt liếc dòm, còn tôi thì ngơ ngẩn không biết nói gì. Tôi như bị một búa Thiên Lôi giáng xuống đầu.

Tụi Mỹ mang văn minh tới đây đồng thời nung nấu chí căm thù của dân Việt đối với chúng. Thời chống Pháp cũng vậy có những nông dân theo bộ đội tối đi phục kích, hoặc sau trận phục kích bộ đội đã rút, họ mò lấy tim gan lính Pháp về xào ăn, uống rượu để trả thù chúng đốt nhà hãm hiếp vợ con họ. Dã man chống đối văn minh, ai cản được, ai hiểu được?

Trước Tết, ông già kể trên lại theo D7 chúng tôi đánh quận lỵ Củ Chi để tự tay giết Mỹ, nhưng bom đạn tàn bạo giết ông trước khi giấc mộng trả thù cho cháu được hoàn thành. Người ta gọi ông là ông già Củ Chi cũng như ở Bến Tre có ông già Ba Tri thời xưa và ông già B52 ở Bến Tre thời nay vậy (tức là ông già bị hai trận B52 mà còn sống).

Sau trận đánh hạ tám xe tăng ở ngã tư ngay trước cửa Đồng Dù, bà con kéo đông nghẹt trên các đường đi. Tưởng họ đến tặng quà và hoan hô chúng tôi, nào ngờ kéo nhau ra vùng “ngụy” để lánh nạn. Hỏi tại sao? Họ đáp thẳng: “*Đi trốn B52! Chừng nào êm rồi về!*”

Họ đã thấy sự tàn phá của loại máy bay bỏ bom tấn này ở đường 15 từ Hồ Bò đến Láng Cát, nay hãy còn dấu vết nên họ kéo đi, không có cái mồm chính trị nào ngăn được.

Mụ Hai Xót, Năm Đang méo mặt ngồi im. Hai Mỡ, bí thư quận ủy hỏi:

- Làm sao bây giờ chị Hai, chị Năm?

Mụ Hai Xót đổ quạu:

- Sao chú không tự hỏi chú mà chú hỏi tôi?

Thế là huề cả làng. Cứ để họ đi.

Nhớ hồi năm, khi tên nhà báo bắt lương Bọ Chết tới đây đòi quay phim “Địa đạo chiến” mà nức cười. Bọn nhà báo ngoại quốc, không rõ vì ngây thơ hay vì bị mua chuộc đã hàng chục năm ròng (nay vẫn chưa hết) đi tuyên truyền không công cho phe Cộng. Thời kháng chiến có tên chủ tịch công đoàn Pháp tên là Léo Figuère sang chiến khu Bắc Việt gặp cáo Hồ rồi về Paris viết báo ca ngợi Việt Minh, chống quân đội Pháp. Sau đó mới có mấy cái vụ Henri Martin và Raymondienne cời trường năm ngăn xe lửa chở vũ khí xuống Marseilles để đưa sang Việt Nam.

Thời nào cũng có những thằng ngu, bán lương tâm cho quỷ đỏ như vậy, hay chính chúng nó là quỷ sa tăng cũng nên.

Tên Bọ Chết thấy sự thực Củ Chi không có địa đạo “*thôn liền...*” gì hết chắc xấu hổ vì điểm Bọ Chết bị điểm Hồ lừa. Nhưng chưa chịu bỏ tật nói láo bèn xoay qua đòi quay phim đấu tranh chính trị của đội quân đầu tóc. Chính hai mụ già trầu này chạy sút quần mà chỉ quy tụ được chục rưởi bà má hom hem, bắt được thêm dăm bảy chị nông dân đang cấy dưới đồng, lúa thừa như vậy mà đấu tranh chính trị cái gì? Bọ Chết bèn bỏ tiền ra mua cà lem nước đá ở chợ An Nhơn (hồi đó còn nhóm) để rủ rê con nít tới đấu tranh chính trị với “ngụy”, rồi bắt ép mấy chủ xe lam vùng “ngụy” vào chở khách đi “đánh trâu”. Xe cấm cờ đỏ, cờ xanh lèo tèo chạy quanh để Bọ Chết quay

phim đem về trình quốc tế “cuộc đấu tranh anh hùng” của dân miền Nam chống Mỹ .

Quốc tế ngu. Quốc tế mù. Quốc tế uống máu què, cong lưng tin sự thực là như vậy nên hơn năm mươi phái đoàn từ Nam Mỹ đến Anh Quốc, từ mụ A.L. Sướng đến lão già dềnh Russel vác mặt đến Hà Nội hoặc gởi bằng thu tiếng nói của mình đến ủng hộ mặt trận côn đồ bịp của tên luật sư có tiền án lem nhem.

Bây giờ năm 1967, trước Tết con khỉ già, hai mụ khu ủy viên này ngồi ngó đạo quân đầu tóc, đầu trụ vác mùng vác chiếu ra trú ngụ vùng nguy mà không dám hó hé nửa câu.

Đó là kết quả của những cuộc đánh trâu, đánh bò lên đường xuống đường do đảng lãnh đạo.

Vài hôm sau, dường như để cho đảng ta khỏi bể mặt, có một phái đoàn “dân quân chánh đảng” từ Hồ... Bò ra thăm tôi. Gồm có chú Tư Thiên, bí thư xã ủy, cô Là, xã đội phó mới lên xã đội trưởng, chị Tám Khỏe, phụ nữ giải phóng hụ họ, chú Tám Xe, chuyên gia đánh xe bò của tổ hậu cần khu của ông Bảy Hốt, bồ tèo của mụ quán Sáu Tỉnh, chị nuôi của hàng tá lính vịt xiêm.

Phái đoàn này do cô bé xã đội phó, em nuôi của tôi dẫn đầu. Cô nghe tôi được phong chức quận trưởng quận đội thì ra “yết... kiến”. Cô thuộc hệ thống chỉ huy của tôi. Cô hăng say chống Mỹ vừa hăng say săn đuổi ông anh nuôi. Cô đã từng “lựu đạn chiến” với cô Ua tại quán cô Chia năm trước. Tôi tưởng họ từ “địa đạo âm phủ” mới chui lên. Mặt mày hốc hác, áo quần te tua như bầy cô hồn. Chỉ vài ngày sau Tết, bốn người bị xe tăng càn nhẹp dưới hầm cá trê làm cho Củ Chi nổi tiếng thêm vì một năm mồ tập thể.

Hai ông già Tư Thiên và Tám Xe gợi cho tôi một cảm giác thương tâm. Sao người ta không để họ an hưởng tuổi già với con trâu cày lạc hậu mà bắt họ xây dựng thế giới đại đồng văn minh cho nhân loại?

Nàng xã đội thấy trong văn phòng của ông quận có nhiều áo tím áo hồng phát phối, nào dũng sĩ Bảy Nê, nào quận đội phó Tư Bé, nào các em các cháu, đứa kêu bằng “anh”, đứa gọi bằng “ba” thì có vẻ sôi máu căm thù.

Tôi thừa biết nàng ra đây để làm gì. Kiểm soát con ngựa bất kham này sao nổi. Bốn phía quân vương tiền hô hậu ủng, cung phi mỹ nữ muốn nhiều có nhiều mà .

Tôi đưa nàng sang nhà bên cạnh để giao “công tác” cho xã đội. Vừa ngồi, nàng hỏi ngay với giọng cộc lốc:

- Anh sang bên dì Ba có gặp má hông?

- Có chứ. Anh đến thăm má chứ gặp gì!
- Má có nói gì với anh không?
- Má thấy anh bận quá nên má chưa kịp nói.
- Em biết ba con hồ ly tinh đó hốt hồn anh rồi. Áo trắng, đầu quần, ăn nói theo Sài Gòn ngọt xớt nên anh quên hết .
- Anh đâu biết hồ ly tinh nào mà em nói vậy.
- Người ta đồn là dì Ba gả một trong ba con Mai, Khánh, Ngọc cho anh. Anh chịu đứa nào gả đứa nấy. Có không, khai thiệt đi!
- Tầm bậy! Anh sang đó để nhận chỉ thị của dưỡng Ba. Ông là tư lệnh, ông kêu thì phải tới chứ! Làm việc xong là anh đồng liền.
- Ờ, đồng liền qua quán bà Lụa phải không?
- Không qua đó làm sao gặp má mà thăm, em nói kỳ !
- Anh đừng có né. Bà Lụa cũng bắt hồn anh rồi. Em biết, không phải mới đây đâu ! -nàng nói một hơi- Em thương anh trước. Em cho anh hết lúc em dẫn anh đi coi hầm... Cái hầm sau này được dưỡng Ba chui suýt chết, em đi kêu anh về giải vây đó, nhớ không? Kỷ niệm vậy mà quên hả? Em nói thiệt kỳ này ra đây em xin làm ở văn phòng quận. Xã đội trả lại cho chú Tư, chú giao cho ai thì giao.
- Năm Đầu Ban và Sáu Mã Tử vô D7 rồi, còn ai mà giao.
- Kệ chú. Để anh đi lung tung lâu nay không ai săn sóc, anh ốm nhom ốm nhách thấy không? Côn em cũng ăn ngủ không được, hể thức giấc là kêu tên anh. Chị Tám nói em điên. Lần này em ở lại đây chừng có bầu mới về, mà không về nhà, qua bên sông ở với má, nuôi con.
- Sắp đánh lớn rồi, em nói vậy mất đảng tính hết.
- Đảng tính, tính sau, bây giờ em phải lo cho em trước đã.
- Nàng òa lên khóc mùi mẫn làm tôi rối loạn tinh thần. Nàng quệt nước mắt vào vai tôi rồi tiếp:
- Chồng chị Tám chết rồi anh không hay sao?
- Chị Tám... ơ...ơ...
- Không phải chồng dân công chết ở Bình Long đâu. Chồng mới cưới cơ!

- A... ai?

- D phó bạn anh mà anh không biết à? Kỳ anh về lần thứ hai uống rượu với thịt chuột bị hóa học, mấy anh thành lập hội ve chai chống Mỹ đó quên sao?

- Hội ve chai chống Mỹ chết hết rồi, chỉ còn mình anh, biết đứa nào?

- Chỉ than với em: "Phần số chị rủi ro quá em ạ. Trong ba năm chết hai người chồng. Con lớn rồi không thấy cha về. Có cha ghẻ cũng chết luôn". Anh ấy linh tính thế nào mà một lần ăn nằm với chị, anh bảo: "*Mình làm đám cưới đi em à*". Chị nói chị đi bước nữa, còn anh trai tân mà cưới hỏi rình rang người ta cười anh chết. Anh nói làm vậy mới chánh thức để sau này con mình (con chỉ chớ không phải con anh) có quyền lợi của chánh phủ cho. Thấy anh nói vậy chị cũng đồng ý. Anh chị thương nhau ở buổi nhậu thịt chuột đó. Anh nói với chú Tư Thiên đại diện chi ủy, còn bên anh thì mấy anh em xách rượu đem trà tới đám cưới. Chỉ có vậy thôi với sự chứng kiến của chú Tư. Chị không còn cha mẹ, chú Tư cũng như cha: Đêm đó anh với mấy người bạn uống rượu tới khuya. Rồi anh với chị thành vợ chồng.

- Ai cưới chị Tám? Nói ra nghe, cứ lòng vòng hoài.

- Anh Ba Tổ chớ ai.

- Nó chết rồi!

- Chớ còn gì nữa. Cả ban chỉ huy D8 lãnh một trái bom địa ở An Phú, anh không biết à? Chị Tám ra đó tìm lượm từng miếng xương... Mà không biết xương ai.

- Anh biết vụ bom nhưng không biết Ba Tổ cưới chị Tám. Sao nó không cho anh hay?

- Anh đang ở bên sông với ông Sáu Phấn.

Tôi ngồi lặng thinh. Bạn bè quanh tôi lần lượt leo lên bàn thờ hết ráo rồi. Bây giờ ngồi nhớ lại mới thấy cô đơn. Mà thật, lâu nay tôi uống rượu khan bặt bặt một mình, không có tri âm tri kỷ, không còn những buổi nỏ trời rung đất nữa.

Sáu Phấn đã chết. Tư Nhứt trối lại hôm nào nhờ giúp đỡ vợ con. Hai Phái, thằng keo kiệt khó thương, cũng trăn trối "coi sóc giùm các em nuôi" cho tao. Bảy Nô ứng mệnh.

Toàn là dân Nam Kỳ. Tới phiên tôi trối gì, trối với ai ngoài cô Là?

- Em muốn có đứa con với anh, anh không nên từ chối nữa. Anh thấy anh Ba Tổ và chị Tám không. Chỉ nói hai người ăn ở với nhau mới có một lần rồi ảnh vậy đó Anh! Anh đừng làm khổ em nữa.

Nhưng tôi làm sao cưới? Mậu Thân đợt một sắp nổ ra. DKB, quận Củ Chi, nhổ đồn hạ bót trên quốc lộ, chặn xe tăng... cả chục thứ chiếm hết đầu óc tôi còn tâm trí đâu mà cưới? Tôi bèn làm vừa lòng nàng, còn việc cưới thì khất lại sau Mậu Thân. Đó là chánh sách muôn thuở của đảng. Cứ hứa rồi quên.

- *Mày có tin rằng sau khi nổ súng, mình trụ lại nổi ở ven đô không?* -Câu hỏi của Năm Tiều vang lên trong đầu tôi.

- *Mày là con heo nái...* -lại một câu nói khác của Năm Tiều.

Tôi bảo:

- Đừng giận anh nghe Là ?

Giao "công tác" của quận đội xong cho nàng xã đội. Công tác hơi nhiều nên tới nửa đêm tôi trở lại văn phòng.

Vừa ngả lưng thì có tiếng bắn ầm ầm trên trời. Không phải trực thăng soi, cũng không phải pháo. Đó là tiếng máy bay mầu hốc bắn để chụp hình. Nó tới đâu là B52 theo ngay sau đó. Đồng bào từng đội B52 quen rồi nên ngửi thấy những tràng dừa hấu lúc chúng chưa bay tới. Nó như một con ác điểu xòe cánh đen bao trùm từ mé sông Sài Gòn vô tận Phước Vĩnh Ninh. Nó sẽ trả thù cho tám chiếc xe tăng và bốn mươi lính Mỹ vừa ăn B40. Ăn một trả ngàn. Đó là Mỹ (*Mong rằng Mỹ cũng sẽ làm như vậy trong hòa bình, đừng ăn rồi ngậm nuôi luôn, làm cho những binh sĩ Mỹ trần trở, không nằm yên trong lòng đất*).

Chiếc mầu hốc vừa biến đi thì có tiếng ò e trên nền trời càng lúc càng to. Máy dừa cần vụ chạy ào xuống hầm trốn pháo. Đó cũng là thường lệ thôi. Bài bản Mỹ chơi có khi đổi nhạc cụ nhưng vẫn những bản cổ điển đó. Trực thăng soi, pháo, bom B52... Nhưng bữa nay không có gì hết ngoài tiếng "đờn cò" rồi bật ra:

"Tôi là Bảy Hốt, không phải là Bảy Hốt hậu cần mà Bảy Hốt tự Tám Bụng, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn mũi nhọn do Tư Nhựt và Hai Lôi chỉ huy và Q16 công trường 9 sắp tấn công nay mai. Tôi đã trở về với chánh nghĩa Quốc Gia. Kêu gọi cán binh trung đoàn mũi nhọn ra hồi chánh. Hồi Chánh hoạc Tử Thần".

Mụ Hai Xót từ trong hầm chui ra, quệt ghèn hỏi tôi:

- Thăng nào vậy đồng chí Lôi?

Bảy Hốt. Nó là cán bộ C phó của Quyết Thắng khi tôi là tham mưu trưởng. Tài ba trung bình, thành phần: con của chủ nhà máy xay lúa ở Phú Hòa Đông, nhưng hăn ăn rất khỏe, tám chén một bữa ăn. Do đó hăn danh Tám Bụng và mấy mụ già trâu lằm tướng, một tên ăn no vác nặng như hăn chắc phải là bần cố nông nên trước khi vào ven đô, cấp trên phong cho y chức tiểu đoàn phó.

Tám Bụng vừa dứt tiếng thì tới một giọng khác:

"Tôi là Hai Phán, tham mưu phó phân khu..."

Mụ Hai Xót cự tôi:

- Để nó nói hoài vậy nghe được sao đồng chí? Vác bá đồ ra mà khen nó chớ !

Tôi cười:

- Mình vừa đánh nó phải để cho nó trả lại, nếu không nó chẳng chịu êm đâu. Chị bắn có một phát là Đồng Dù trả quả một trăm trái pháo chạy không kịp.

Mụ đành im.

Sau này tôi tìm hiểu thì mới biết rằng lúc đó anh Tám bảy trẻ dẫn đơn vị xuống đường, đi tới Rạch Tra thì quèo một cô y tá tên Thu Hà rồi trit ngang vì thấy đơn vị quá chệch choạc, lính gồm trẻ con miền Bắc và du kích xã , còn cán bộ thì gồm Tư Nhựt, E trưởng, Hai Phán chính trị viên E, Năm Tân, Ba Đức, Sương và hăn. Những anh chàng dốt như vậy mà cầm sinh mạng lính thì hăn làm sao tin tưởng được. Chuồn là thượng sách. Quả thật, cả đám này chết rụi ở đợt một. Riêng Hai Phán thì đông trước ba, bốn tháng. Hăn cho vợ ra Sài Gòn mót trước, nên trực thăng đổ quân ngay miệng hầm xốt hăn đi, khỏi mang tiếng chiêu hồi.

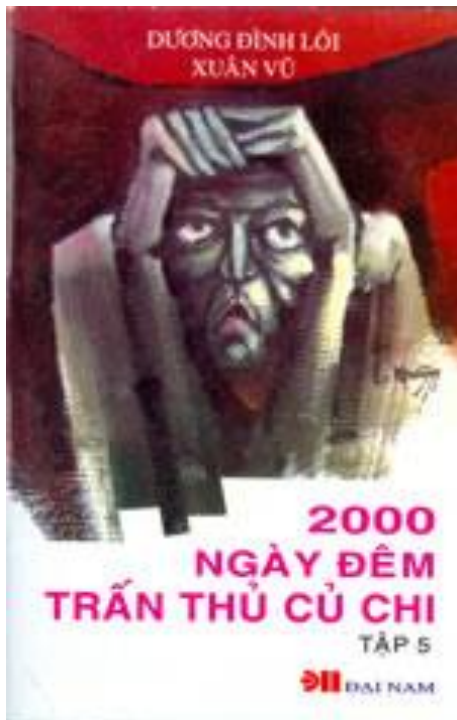
Hai Phán dứt lời "chào các bạn" thì tới Tám Bụng, hai ông cán bộ D thay nhau nhả nhe "cán binh Việt Cộng" gần tới sáng mới thôi.

Để chấm dứt bản tình ca Củ Chi pháo Đồng Dù và Trung Hòa xưởng sơ sơ vài chục quả gọi là lót lòng cho chúng tôi mạnh chân mạnh công chạy đua giết cúp Mậu Thân anh hùng

Tôi nghĩ: *Ta chưa ra quân mà địch đã biết trước. Đó là một trong những nguyên nhân thất bại của cuộc tổng tấn công tàn bạo .*

Chương 86

Lệnh hỏa tốc đưa thịt vào lò BBQ Sài Gòn



Một buổi sáng tôi chưa thức dậy thì đã có tiếng đập cửa. Tôi biết ngay giọng của con bé Thanh, vừa là cháu kêu bằng bác, vừa là “chị nuôi” của Năm Tiều. Con bé mới 15 tuổi nhưng đã trở mã và lâu nay cũng háy nguyệt tôi bằng cặp mắt ướt ướt. Năm Tiều cũng biết điều đó, nên đã chặn trước theo kiểu bỏ hàng rào thưa:

- Mày kêu tao bằng bác có hơi khó coi, nhưng đời mà, biết đâu may... rùi! Vậy chớ thằng Bảy Nô D trưởng lấy con Lan, còn thằng Tám Thiệt chính trị viên D quơ bà má con Lan thì sao?

Tôi chỉ cười. Những lần tôi tới làm việc với ông Năm đốc chiến thì nàng Thanh sốt sắng pha cà phê sữa, còn tôi cũng không bỏ cơ hội để đánh du kích, tấn gọn rút nhanh.

Năm Tiều cũng biết nhưng nghi binh làm như không thấy gì. Kỳ này quá là cơ hội ngàn năm có một cho anh Hai.

Cô bé vào nhà, đám nhỏ đi công tác hết ráo chưa có đứa nào về.

- Có thư hỏa tốc nể anh Hai. -Tiếng cô bé ở miệng hằm vọng xuống.

- “Tóc” của ai?

- Của bác Năm.

- Đem xuống đây coi -Tôi nói giọng lè nhè- Đêm qua anh thức khuya hạp ở ngoài đồng cảm lạnh dậy không nổi.

Tôi có sáng kiến diễn lại cái vai trò của bà ngoại cô bé một cách bất ngờ trong truyện cổ tích “Cô gái khăn quàng đỏ” của Perrault.

Tôi kéo tấm vải dù phủ mặt và rên khe khẽ.

Cô bé xuống hằm và giở tấm vải:

- Anh đau làm sao đi công tác nổi. Để em bắt gió cho.

- Ừ lấy dầu cù là trong sắc cốt treo ở đầu vống kia.

Thế là cô bé vạch lưng anh Hai cạo gió. Cạo lưng xong đến cạo ngực.

Gió hồi gió reo lên đi

Ta vui ca mài thanh gươm chánh khí!!

*Con sói già lộ đầu ra hỏi cô bé. Chợt thấy cái đầu sói, cô bé giật mình
lùi lại hỏi:*

- Sao mặt ngoại ốm vậy ngoại?

- Ở tại ngoại bệnh.

- Sao răng ngoại dài vậy ngoại?

*- Để ăn thịt con! -Và bà ngoại tốc mền ngồi dậy vỗ con bé xé xác
nhai ngon lành.*

Đó là chuyện cổ tích, còn ở đây bé Thanh biết “con sói” đang nằm đây mà vẫn cạo gió cho nó, không biết sợ là gì.

Cạo gió, cạo mưa xong, cố nhiên phải tới cạo mây, cạo mưa. Nàng đưa cho tôi bức thư hỏa tốc của ông tư lệnh Ba Xu

“Đi lãnh gấp hai trăm tân binh ở làng 13. Xong chân chinh D7 đánh Trung Hòa và Thái Mỹ. Ba Xu”.

Tôi bàng hoàng hết cả người. Tôi bật đèn pin viết thư cho Ba Xuyên bảo con Ua vẽ sơ đồ đồn Trung Hòa và đồn Thái Mỹ, rồi học tốc kêu Hai Khởi đi với tôi qua sông. Hẳn sẽ đi lãnh tân binh vì làng 13 là quê hẳn. Vợ hẳn là thợ may ở hậu cần đang ở nhà bà già ruột chờ sản xuất nhi đồng, cho hẳn đi công tác này công tư lưỡng lợi, còn tôi sẽ đến yết kiến ông Ba Xu để hỏi xem hà cớ mà ông ra một lệnh ác ôn như vậy. Nếu ông không cho một cái “phản lệnh” (tức là thôi không đánh đồn nữa) thì tôi sẽ xin thêm súng đạn, chớ hiện số súng đạn tôi đang chôn cất để dành tổng tấn công, không có lệnh trên không được xài.

Hai Khởi và tôi, hai đứa nuốt cơm nguội rồi cuốc thẳng xuống bến sông bắt chập giang thuyền, đứng chờ để lính Bảy Hốt đem ghe máy đuôi tôm tới đưa qua sông. Trời chiều bảng lảng, tâm sự đầy ứ, lo âu rồi ren tràn ngập trong lòng. Tôi dựa gốc cây bần nhìn mé sông rậm rạp thân cây đầy vết đạn.

Không trái bần khô khi bạc đầu

Câu thơ của ai chợt dội lên trong lòng càng náo nùng. Tết con khi Mậu Thân này cán bộ chúng tôi bạc đầu trăm tuổi hoặc xuống mồ. Tư Nhứt lần Năm Truyen đều trần trời mà không dám nói ra.

Bỗng chiếc đuôi tôm đâm mũi vào bờ. Khách nhanh nhẹn vọt lên đất ruộng như thoát chết. Năm Nấp, người lái đuôi tôm, la lên:

- Anh Hai qua sông hả, xuống mau!

Nhưng tôi không màng sự giục giã đó. Tôi đang bận nhìn anh thương binh cụt giò đang đeo trên lưng một người. Tôi kêu lên:

- Đỏ ! Mà y hả Đỏ? Ủa, Lạn nữa.

Đúng là một thảm kịch đang diễn ra trước mặt tôi. Thằng Lạn đang cõng thằng Đỏ. Bạn đọc hẳn còn nhớ thằng bé liên lạc H6 của tôi? Nó bị trái pháo mìn cụt hai chân, còn vợ chồng cậu quản lý (cô Thu đã cứu tôi dưới địa đạo năm nao) thì chết hết trong lúc cô Thu đang có bầu.

- Mà y đi an dưỡng về đó hả Đỏ?

Đỏ cũng nhận ra tôi không khó khăn gì, hẳn kêu lên:

- Anh Hai! Em đi an dưỡng ở R về.

- Mà y chở nó từ đâu vậy Lạn?

- Từ mé bên này sông Bà Hào.

- Trời đất, chân cẳng mà y như vậy làm sao mà y đi hả Đỏ?

- Dạ một bên cụt, một bên còn nửa cái bàn chân, em rón chõi nặng cà nhắc, liên lạc họ cũng chiều cố.

- Bây giờ mà y định đi đâu?

- Dạ về nhà ông ngoại em ở Phú Hòa Đông. Em về chăn trâu cho ông kiếm cơm cũng được.

- Cụt giò mà chăn trâu cái gì? -Tôi quay sang Lạn- Lâu nay mà y đi đâu tao không gặp, hả Lạn?

- Dạ, em đi học Liên Xô mới về đây, anh Hai.

Cái điệp khúc mùa mai chua chát nó cứ nhắc đi nhắc lại mỗi lần nó chở tôi đi, nay vẫn lặp lại "*em đi Liên Xô !*"

Tôi móc sắc cốt cho mỗi đứa một ngàn rồi xuống ghe. Không nói gì thêm. Ghe quay mũi ra sông, tôi ngoái ngoái lại Thằng Đỏ đang vịn gốc cây, còn thằng Lạn vác chiếc xe đạp lên bờ đắp rồi trở lại cõng thằng Đỏ. Nó sẽ đèo thằng bé đi về Bến Mơ.

Ghe rẽ nước ào ào. Lòng tôi ngổn ngang trăm mối. Bảy Nô, Sáu Phấn, Sáu Uya, Ba Tố, Tư Nhứt... bao nhiêu bạn bè đã nằm xuống và sẽ nằm xuống. Và bao giờ sẽ tới phiên tôi?

Tôi đến gặp Năm Lê trước nhất. Anh giống như con vượn già ở trong hang núi, mặt cúp lại, răng lồi ra, hai tay dài ngoằng. Anh ở trong cái hầm đào dưới đất vuông dài như cái hòm mà nắp hòm dày chừng một thước. Đường xuống hầm tối om, phải đi qua cái bếp. Bên cạnh bếp là buồng tắm và cầu tiêu, và ống hơi thông lên mặt đất. Đại khái là một hệ thống ăn ở phục vụ cho anh mà muốn hoàn thành phải tốn 200 ngày công hoặc hơn.

Về tới đây mà không gặp các em Thảo và Tám Nghi lòng tôi buồn ngủi. Hai người đã bị xe tăng moi hầm bắt hồi năm ngoái ở xóm Bà Huệ. Nếu chúng moi tiếp sẽ bắt được ông tham mưu trưởng quân khu Năm Lê.

Năm Lê khai thông mặt trận sắp mở cho tôi nghe:

- Đây là cơ hội ngàn năm có một.

- Nghĩa là sao anh Năm? -Tôi bị kẹt với những cái lệnh khó xơi, nên túng quá phải hỏi.

Anh cau mặt:

- Thì ở trên bảo vậy, mình phải nghe vậy, không nên hỏi.

- Nhưng anh còn không hiểu, bọn tôi hiểu làm sao?

- Tao cũng như mày.

Tôi bèn hỏi sang DKB:

- Loại vũ khí mới này có chắc ăn không anh Năm?

- Cái thẳng, mày là thầy pháo mà sao lại hỏi tao?

- Anh là trung đoàn trưởng pháo binh mà anh Năm. Anh phải khai thông cho em út chứ.

- Trung đoàn trưởng là khi trong tay có đủ phương tiện thì mới chỉ huy được, chớ mày nghĩ đạn pháo mà chôn trong đất như vậy, thuốc phóng bị ẩm ướt, rồi để pháo đặt không thẳng bằng, bố tao cũng không dám bắn.

- Tôi đã thấy mặt nó rồi anh à.

- Ra sao tao đâu có biết.

- Đạn thì như đạn mọc chê, còn súng thì như máng heo và nặng tre chống.

- Rồi bắn cách nào?

- Đuôi đạn có hai dây điện. Muốn bắn câu nó vào bình điện và kéo công tắc...

Tôi nói tỉ mỉ cho ông tham mưu khu nghe. Nghe xong anh lắc đầu và hỏi:

- Mà ý định sử dụng làm sao?

- Dạ, đem bắn thử vô Trung Hòa hai quả.

- Tốt không?

Tôi lặng thinh không nói gì hết. Nhưng anh thừa biết kết quả nên nói:

- Thứ giết người mà làm đơn sơ như vậy thì sẽ giết đồng bào chứ không giết được địch.

- Dạ, anh Ba bảo miễn có tiếng nổ trong lòng địch là tốt rồi.

- Mà nó có nổ không chứ?

Tôi đành phải bấm sự thực để sau này nếu có gì không như ý mấy ông sẽ không khiển trách mình được.

Bữa hôm đó tôi cho hai trung đội đem hai trái ra gần Trung Hòa để thảng Lũng và thảng Lanh, chuyên viên DKB, bắn thử. Một trái xòe lửa xanh lè. Lính sợ bỏ chạy tứ tán, khè đã đời rồi nằm im, không nhúc nhích. Đó là trái tịt ngòi.

Trái thứ hai, vừa châm lửa thì điện phùng lên, trái đạn vọt đi khỏi lòng máng, cái đuôi khói đen xoay tít. Đám lính bị lửa phọt vô mặt nhào lăn, hai đứa bị cháy nám nhưng không lột da.

Anh lính quan trắc (ở phía trước đầu súng) chạy dội lại, la hét hãi:

- Lại lép!

- Ở đâu? Tôi quát.

- Chắc nó lọt vô vòng rào bót.

- Rút nhanh? -Tôi quơ tay lia lịa- Rú... út.

Chưa bao giờ trong đời sử dụng pháo của tôi thấy mình phiêu lưu một cách nguy hiểm như vậy. Hồi ở trường pháo binh Cục R, tôi đã từng mạo hiểm lấy kính ngắm sơn pháo 75 ly của Pháp gắn qua súng DKZ 75 là loại súng bắn trực xạ để bắn gián xạ, tức là bắn vào các mục tiêu che khuất, ở trận địa không thấy mục tiêu. Như vậy là đã mạo hiểm tối đa rồi, nhưng lần đó chỉ là bắn thử ở giữa rừng, trúng trật cũng không ai chết.

Còn ở đất Củ Chi này, hiện giờ không còn một mảnh đất xéo để lính tập bắn AK, hể nổ một phát bất cứ ở hóc hẻm nào là Đồng Dù hoặc Trung Hòa đều hay và đáp lời sông núi ngay. Cho nên cách thử DKB tốt nhất là bắn vào đồn. Cứ bắn. Trúng chọt búa, nhà dân hay trường học cũng chẳng có làm sao. Vì dân miền Nam đang ở trong tim bác Hồ chứ đâu có ở ngoài mà sợ !

Mọi người ngơ ngác không hiểu tại sao tôi ra lệnh như vậy, nhưng họ cũng cứ cắm đầu chạy, còn hai ông chuyên gia Lũng và Lanh thì tiếc rẻ cái máng heo ăn. Hai đứa nhìn tôi tỏ vẻ không hài lòng. Tôi biết, nên vừa chạy vừa nói:

- Các cậu giỏi thì ở lại mà tháo đạn lấy súng về.

Chúng nó không rõ cái tật bắn pháo của Đồng Dù và Trung Hòa. Sau này cả hai đều chết vì pháo... Một đứa vì DKB, một đứa vì pháo Đồng Dù.

Còn tôi choảng với Mỹ nhiều trận quá rồi, nên rành sáu câu. Chúng nó nghe lụp cụp ngoài này thì sẽ phản pháo tức thì. Quả thật, cả đơn vị tôi vừa vô tới Gót Chàng thì u u u vút vút vút đạn pháo của Đồng Dù lẫn Trung Hòa hợp tấu cả tiếng đồng hồ. May mà không chết đứa nào, nếu có thì thật là lãng toành!

Hai cậu chuyên "da" bây giờ mới nổi da gà. Nhớ hai trái "đạn khoan bê tông" DKB tôi cũng hơi tiếc tiếc cái thuốc nổ TNT bên trong. Phí quá , nhưng ai dám đụng tới nó nữa. Thứ đạn cam này hay găm thành lình. Chỉ có Năm Cội mới dám đi đào móc bom lép đem về cưa ra nấu như kho cá để lấy thuốc nổ làm đập lòi, nay cậu ấy chết cũng vì đập lòi, quá là sanh nghề tử nghiệp, bây giờ đâu có ai dám nổi nghiệp. Hú hồn hú vía DKB !

Hôm sau, hai cậu chuyên gia đang ngồi bàn tán với tôi về "tính năng tác dụng" của DKB (tính tác con khi), thì một người đàn ông đội nón mây to vành chạy đến, hớt hải hỏi đây có phải là văn phòng ông Lôi không. Tôi nhận ra là ông Chệt, tía của cô Mầu ngoài Ràng, quán mà tôi đã từng đến uống bia và nhờ cô ta mua đèn pin cùng các thứ "quốc cấm" khác.

Nhìn thấy tôi, ông Chệt lật nón xá lia:

- Chào ông quận! Chào ông quận!

- Có chuyện gì vậy ông chủ?

Ông Chệt đứng dậy ngoẹo đầu qua vai, nói một hơi không kịp thở:

- Không biết có chuyện gì mà ở trong đồn lính chạy tán loạn rần rần. Bây giờ ở trong đồn chỉ có lính chứ không còn đàn bà con nít nữa.

- Họ chạy đi đâu?

- Chạy đi đâu không biết. Có người tới quán tôi nói là ông bắn hỏa tiễn vô trong đồn nhưng không trúng đồn mà trúng ngay nhà vợ lính. Một trái đen thùi lúi nằm ở trong nên họ sợ nổ, bỏ chạy hết.

- Còn đồng bào ở Ràng có sao không?

- Nhiều người bị thương, nhà cửa nát hết.

- Đạn lép mà bị thương cái gì?

- Người ta bị thương là tại pháo Đồng Dù, chứ không phải hỏa tiễn của mấy ông.

.... Năm Lê ngồi nghe tôi kể chuyện cố làm nghiêm. Tôi dứt lời, đốt thuốc hút được vài hơi y mới nói:

- Tao không hiểu mấy chả muốn cái gì. Đạn được như thế mà đem ra bắn có chết dân không. Lần này lên gặp ông Ba Xu mày phải báo cáo cho rõ để ông ấy định liệu. Nhớ nói là tao đã biết tình trạng DKB rồi nghe không.

- Dạ, ông đã chỉ thị cho tôi, miễn có tiếng nổ trong lòng địch là tốt rồi.

Năm Lê ngồi im, không nói gì hết.

Tôi nằm vắt vẻo trong quán nài Lụa chớ không xin vô gặp ông Tư Lệnh nữa, vì ông không rành pháo bằng ông Năm Lê. Có điều tôi ân hận về sau là tôi đã không cương quyết đề đạt ý kiến là không nên dùng DKB cho trận tổng công kích vào Sài Gòn. Vì Sài Gòn đông dân và vì DKB giết quân ta trước nhất. Quả thật về sau DKB chỉ làm được hai nhiệm vụ giết dân và giết lính. Mười trái bắn nổ hai trái, thuốc phà đui mắt một pháo thủ, trật bốn trái, tịt bốn trái. Hỡi ông kỹ sư méo mồm, ông là ai không cần biết, cứ coi đó là tác phẩm của thằng Hồ. Đám dân đen, nhất là dân Nam Kỳ chết bao nhiêu thây kệ, miễn chiếm được Sài Gòn để "rước bác Hồ" thì thôi.

Tàn dân tàn quân anh dũng thừa thắng rờm bò lên đưa ngực đỡ đạn lót đường cho Bắc Kỳ vào làm cha!

Ba hôm sau Hai Khởi dắt hai trăm tân binh về tới. Ở nhà tôi đã cho đi lãnh súng AK của Bảy Sửu, trưởng ban quân khí. Về tới là tôi cho ráp vô ngay. Hai trăm tay súng gà mờ. Tôi cho chia làm ba đại đội (không đủ quân số), cho tập ngắm, bắn sơ sịa, rồi coi cậu nào lanh lợi, khỏe mạnh phong chức B trưởng, B phó, A trưởng, A phó để đưa qua sông về nhập cục với D7 thành lập tiểu đoàn Quyết Thắng (lần thứ hai) của Củ Chi do tôi chỉ huy.

Tình hình nôn tới, không còn thì giờ để học tập, chỉnh đốn đội ngũ hoặc trau dồi kỹ thuật gì nữa. Lò đã mở nắp, củi gộc, củi bời, củi khô, củi ứt bất kể, cứ đút vào. Con ai cháu ai chớ đâu có con cháu của Bộ Chính Trị mà Bộ

Chính Trị thương xót. Nhìn những gương mặt bấm ra sữa ôm AK, nịt bao đạn, tôi biết mình sẽ đưa họ đi đâu nhưng lệnh vua nào ai dám cãi.

Tôi tập họp đơn vị đọc thư chúc Tết Hồ chủ tịch, đọc nhật lệnh Võ đại tướng, thư Quân Khu ủy, thư Bộ Chỉ Huy R... Ngoài ra còn cho chặt một cây tre làm cán cờ xỏ cờ Mặt Trận nửa xanh nửa đỏ vô, cho một tổ vác đi trước, oai phong lẫm liệt vô cùng. Dăm bảy chục đồng bào đứng bên lề đường vẫy tay, con nít bà già vỗ tay let đẹt không ra cái lẽ gì. Nhưng tôi cũng rán gân cổ bảo:

- Tết này ta đón Xuân ở Sài Gòn!

Tôi thách tướng Võ Nguyên Giáp đến Văn Tiến Dũng vô đây chơi với Mỹ Ngụy một vài ván cho biết mặt. Thách cả bọn Tàu Ô, thầy của chúng, những tên đã từng giúp cho Giáp bưng mâm Điện Biên Phủ nữa. Vác ba cái binh thư "*Luận trì cứu chiến*" của già Mao vô đây mà phá những chiến thuật *trực thăng vận, Phượng hoàng vô môi, Bủa lưới phóng lao, Tìm và diệt* của Mỹ. Vô đây ! Xin mời vô đất Củ Chi này chơi vài ngày.

Đu mẹ các ngài chỉ là những thằng lạc hậu nhưng đầy cuồng vọng. Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, Chu Huy Mân, Trần Văn Trà, Trần Độ tiếng là Bộ Chỉ Huy R nhưng chỉ huy chỉ rùa trận nào thôi, tối ngày chỉ lo cạo râu để nhớn nhỡ với các cháu gái và con nuôi chớ biết chiến tranh làm gì. Tên đại tướng bần cổ nông Nguyễn Chí Thanh mới mon men xuống tới Long Nguyên cách Củ Chi 20km đã toi mạng ngay rồi kia.

Bay định xua lũ nông dân ngờ nghếch này vào miệng hùm hang rắn. Chúng bay định giết họ bằng tay Mỹ Ngụy để khỏi mang tiếng ác. Dã tâm của chúng mày nay đã bị lột trần.

Dắt đám trẻ con miền Bắc về Củ Chi, tôi chỉ mong có một điều là tìm được một nơi không có bom pháo trong vài ngày để ổn định tinh thần chúng kha khá và để luyện tập thêm một số động tác cơ bản sử dụng súng, lựu đạn và những động tác chiến đấu cần thiết ở chiến trường, chạy, lăn, bò, toài v.v...

Nhìn nét mặt non choẹt của chúng tôi thấy thương tâm. Rồi đây sẽ không còn được chực đứa trở về gia đình. Con cái của ai bị lừa vào đây vậy. Chắc chắn toàn là "cháu yêu" của bác Hồ, nhưng chắc chắn không có con cái của đám đầu nậu trong Bộ Chính Trị và chánh phủ. Bọn này "bạn" đi giải phóng miền Nam ở bên Ba Lan, Tiệp Khắc, Trung Quốc, Đông Đức, Liên Xô để về nước tiếp tục vô Bộ Chính Trị, để bọn con cháu bần cổ nông gánh vác nhiệm vụ vinh quang.

Tôi giao Hai Khởi huấn luyện đám tân binh này và đi lo chỗ cất giấu.DKB ở trên đưa xuống. Mặc dù tôi không tin tưởng nó sẽ "khoan bê tông" nhưng lệnh trên phải thi hành.

Một hôm về tới nhà thì thằng Tiền bảo có người muốn gặp tôi. Tôi đã chán những ông bà đòi gặp này lắm rồi. Họ từ Quân Khu hoặc R xuống để dự chiến dịch Mậu Thân, coi Củ Chi như trạm nghỉ chân, nhưng muốn cho cặp chân nghỉ được vài giờ thì không gì bảo đảm bằng hầm. Nhiều ông bà đòi địa đạo vì họ tưởng Củ Chi "thôn liền..." oai lắm. Nhiều ông biết điều chỉ xin hầm cá trê trốn đỡ. Nhưng hầm đâu mà cung cấp cho đủ. Không thấy cả ban tham mưu quận đội chết cháy dưới hầm, mùi khét còn nồng nặc Củ Chi đó sao?

- Ông nào vậy, Tiền? -Tôi gạn hỏi thằng Tiền.

- Ông Tám Lệ.

- Sao mà biết?

- Ông đòi vô. Em không cho. Ông bảo "Nghe tên Tám Lệ là thủ trưởng mày rước tao liền".

Quả thật Tám Lệ, anh chàng bảnh trai có bộ vó giống kếp xi nê quê ở Bình Dương. Tám Lệ vào gặp tôi. Tôi cười:

- Coi cậu Tám Bình Dương mướt dữ he!

- Còn mà sao bèo nhèo vậy?

- Đang chạy vắt giò lên cổ đây mà ơi. Mà đi đâu qua đây?

Tám Lệ hỏi:

- Có gì nhâm nhi không, rồi tao kể chuyện cho nghe.

Tiệc nhậu chỉ có hai thằng. Lâu lắm tôi không có bạn nhậu. Nói đúng ra là uống rượu đã thành thói quen, uống trước khi ra trận để "dạn gà", uống rượu sau trận để dập tắt nỗi buồn vì đồng đội rửa chân lên bàn thờ quá đông, uống rượu nửa đêm, uống rượu nắng chang chang, uống rượu trong bình toong, uống rượu trong chai lít, uống rượu với me, với chuối sống, không có lý do gì cũng uống. Rượu là bạn đường chống Mỹ, rượu mạnh hơn cả lập trường, cao hơn cả đảng tính. Bữa trước uống với Tư Nhựt là tri âm, mỗi ngụm là một trời tâm sự. Hôm nay với Tám Lệ mỗi chén là một nỗi niềm.

- Tao nghe mày thằng chúc E phó hả?

- Ừ, phó cho Tư Nhựt. Y E phó làm nhiệm vụ E trưởng. Còn tao D trưởng làm nhiệm vụ E phó.

- Trung đoàn mũi nhọn?

- Ờ, trung đoàn mũi nhọn.

- Tao bị chê nên ở lại Củ Chi với các em gái hậu phương.

Tám Lệ cười nhếch mép:

- Tao mong bị chê mà không được! -Tám Lệ thở dài.

Tôi biết tâm sự của Lệ. Cũng như Tư Nhựt thôi, khác gì. Kinh Kha mà anh Tám Hà nhắc tới hôm nọ, ngày xưa chỉ là một, nay xã hội chủ nghĩa có cả trăm. Biết bao nhiêu thẳng lạnh lùng vung gươm ra sa trường mà mang bầu tâm sự của Tư Nhựt và Tám Lệ.

Nhưng Tư Nhựt sắp có được một mụn con, còn Lệ mới cưới vợ chưa có con. Niềm đau khổ của Lệ là ở chỗ đó. Mà Lệ lo là phải.

- Tao đã bảo vợ tao ở lại đi lấy chồng.

- Cái thẳng nói nhảm quá mậy.

- Tao nói thiệt mà. Vợ tao khóc quá tay.

- Ai lại nói với đàn bà một câu như vậy.

- Không nói vậy thì nói gì.

- Mà có biết bài thơ này của Simonov không?

Rồi tôi đọc một hơi bằng tiếng Pháp lẫn tiếng Việt.

*Đợi anh về
Đợi anh về em nhé
Dù ngày có lê thê
Dù tuyết có rơi dầm dề
Em! Em ơi cứ đợi
Dù ai đến nói với em
Rằng anh chết thảm thê
Em cũng đừng tin lời họ
Hãy cứ đợi anh về. . .
Anh sẽ về*

Nhờ bài thơ này mà Hồng Quân chiến thắng ở Stanlingrad. Anh Hồng Quân nào cũng chép bỏ trong ba lô Mà không muốn chiến thắng à?

Tám Lệ nốc cạn một chén và quẹt ngang môi:

- Đó là thi phú, còn đây là sắt máu.

- Nhưng mày phải tự tin chứ?

Tiệc xong, Tám Lệ bắt tay tôi, ôm tôi hôn thật lâu. Xong hăn rơm rớm nước mắt:

- Tao không còn gặp mày nữa đâu Lôi! Nè, hình vợ tao đây. Sau này nếu mày có gặp cô nàng mày bảo hãy nhớ và làm theo lời tao dặn.

Tôi biết còn một câu trọng đại trong ánh mắt của hăn mà hăn không thể nói ra nhưng tôi đọc được.

(Hăn chỉ huy trung đoàn mũi nhọn đánh vào Sài Gòn. Cả hai, Tư Nhựt và Tám Lệ đã không trở về cùng với cả đơn vị mũi nhọn. Sẽ kể tiếp).

Tám Lệ đi rồi Hai Tiến đến lôi lưng tôi:

- Tụi văn nghệ đòi xuống địa đạo nghỉ ngơi.

- Cái gì?

- Mày cứ cho tụi nó xuống dưới đó đi. Có một thằng nhà văn muốn mô tả địa đạo mà chưa có dịp xuống dưới đó còn thằng quay phim thì càng háo hức.

Tôi hỏi:

- Có thằng nào tên là Nguyễn Vũ không?

- Nó đi cánh khác.

- Nếu có nó đi ở đây, này đừng có giới thiệu tên nó ra với ai hết nghe !

- Sao vậy, bộ dưới này không ưa văn nghệ à?

- Ưa chứ sao không, nhưng ba cái kịch "Mượn Mỹ" của thằng chả làm mấy con lũng sĩ la oai oái.

- Bộ tụi nó khoái lắm hả?

- Khoái mẹ gì. Nghe radio phát thanh tụi nó đứa bùm mặt chạy, đứa tắt liền!

- ????

- Tại vì ông phạ bỏ sách bỏ vở. Thực tế, có con nào bắn trầy da thằng Mỹ đâu. Chỉ có con Út Nhỡ là quào rách mặt được một thằng vì thằng này lúi xuống địa đạo theo nó. Ấy vậy mà con Nhã Nam trương lên đài một cái tin

là một nữ dũng sĩ hạ được bốn tên Mỹ, toàn đội hạ được hai mươi một tên trong trận càn Ma-hắc-tăng.

- Ủa, nói vậy không có vụ "Mượn Mỹ" à?

- Có đầu cặc. Mà ngày thơ bỏ mẹ đi, ông bí thư à !

- Vậy sao tội kịch của bà Thanh Loan dám đem diễn ở đại hội mừng công cho ông Sáu Di coi. Ông cười khoái chí quá trời !

- Ông tưởng thật nên ông khoái chứ sao. Ông hơi tao cả chục câu hỏi. Tao cũng đẩy cây thoa mỡ bò với ông, ông cũng khoái luôn. Mà thật, lúc đó chưa xuống Củ Chi tao cũng tưởng Củ Chi "*thôn liền...*" và chuyện "*Mượn Mỹ*" là có thật. Khi về đến nơi, tao mới vỡ lẽ "*thôn*" chẳng có cái nào "*liền*" cái nào, còn Mỹ thì tới một mới quờ được sợi lông chùn của nó ! -Tôi nói thăm- ông để ra cái chiến thuật "*đội bạt bom Mỹ, nắm thắt lưng nó mà đánh*", ông mới lọ mọ xuống tới Long Nguyên thì đã đội một trái rồi!

Tôi hỏi Hai Tiến:

- Sao bữa đó mày không đi với ông?

- Người ta có cái số mày ạ ! -Tiến trầm ngâm- Bữa đó tao đang "ở cữ" (rét) không ăn cơm ăn cháo gì được hết. Tao kêu thằng y sĩ tới đo nhiệt độ đảng hoàng trình ông, để ông không nghi mình là dân sọc dưa. Trong đám tướng tá của mày ở Hà Nội cũng lắm thằng sọc dưa hà hà... Do đó mà ông chọn người khác đi với ông, tao mới được ở nhà. Nếu tao không sốt chắc cũng "đi theo" ông rồi! -Hai Tiến tiếp- Tao tưởng ở trên R ăn B52 mệt quá, xuống Củ Chi mới thọ, nào ngờ xuống đây mới hay là chẳng có địa....

-..."*Địa lu*" thì có, chứ địa đạo thì không. -Tôi nháy Hai Tiến và tiếp- Để tao phân công tác các em hướng dẫn tụi văn nghệ xuống "*địa...*" nghe ! Một sức một. Nhưng tao cho mày biết gái Củ... Chi anh rững tuyệt vời nghe. Mỹ tụi nó còn không ngán đó. Thiếu gì Mỹ đen con, Mỹ trắng con oe oe ở đây.

Rồi tôi họp các em đội nữ lại cấp chạng và phân công cho mỗi cô một cán bộ văn nghệ. Để các em khỏi ngại ngùng, tôi đã thông:

- Đây là văn nghệ sĩ đi theo bộ đội lấy đề tài để quay phim, viết truyện, vẽ tranh và màn kịch. Vậy các em phải hết sức giúp đỡ các anh về mọi mục đích yêu cầu để phục vụ chiến dịch. Các anh ấy chưa quen đường đất ở đây, các em muốn các anh khỏi đi lạc thì phải níu thắt lưng các anh mà đá... ánh. Rõ chưa?

- Rõ... ồ!

Phân công xong, tôi quay lại Hai Tiến:

- Rủi ông nghi mày "*liên việt*" với cô bé thì sao?
- Ông bị bà quăn rế làm một mẻ ê càng rồi nên không dám bỏ ngón "*bác cháu*" nữa.
- Theo mày thì hai bác cháu "*bang giao*" chưa?
- Lâu rồi. Nhưng sợ ông đại sứ của bác Sáu kém tinh thần diệt địch mà bác cố gắng xung phong nên sáng nào bác cũng ho hen, sổ mũi.
- Mày có xem xi nê ma được chiều nào không? Khai thiết đi rồi tao cho mày xuống địa nghỉ mát. Có không?
- Lâm ly "gùng gợn". -Hai Tiến tiếp- ông cũng ma mãnh lắm. Ông sợ đi Củ Chi bỏ con bé ở nhà mấy chú Chín chú Ba đến giúp đỡ cháu, nên trước khi đi, bác đem cái cục cứng của bác gởi bên Phụ Nữ Giải Phóng. Ở bên đó yên ổn hơn.

Tôi hỏi nhỏ:

- Tao nghe nói con bé đó có đi quân y bí mật hết mấy ngày. Có không?
- Thôi mày ơi ! Kín miệng là yêu nước, đừng có hỏi nữa. Tao ngứa ngáy tao nói tét bét ra rồi mất hết.
- Bí mật mẹ gì, ở dưới này hể thấy có mồi tanh cơm tanh cá thì mấy chú mấy bác gởi cháu đi yết kiến thầy nạo Tư Chuyền hay Tám Lê là thắng lợi chăm phần chăm.

Hai Tiến hỏi:

- Mày từng thấy mấy bà *quăn rế tả nị xấy* chưa? Tao mục kích bà Hoạn Thư này làm thịt bác trai rồi. Kể ra bác ta cũng biết điều. Tại bữa tiệc bà chị nói mát vài câu. Tướng tá lằng lằng rút lui có trật tự. Đến khi về tới dinh ông Sáu, bà mới cà niềng cà lỏi. Bác trai sợ nhất cái gì mày biết không?

Tôi đáp:

- Sợ bà về méc bác Hồ!
- Ăn thua gì ông già đó. Méc ông thì ông xử chìm xuống như các vụ anh Ba Lê Duẩn và anh Sáu Lê Đức Thọ thôi. Bác bảo: "*Các chú ấy lấy vợ hai trước khi luật hôn nhân gia đình ra đời*". Mày coi bác có đánh đá, ủa đánh thép không? Phán một câu mà bao nhiêu đồng chí Trung ương có V2 đều vỗ bụng cười rần khỏe ru như cu bà bóng.

Tôi hỏi:

- Vậy bác Sáu sợ cái gì nhất ở bác gái?
- Mà là nhà văn hay mô tả tâm lý, đoán thử coi!
- Sợ bác gái nhào từ trực thăng, xuống đất thẳng Thổ làm thẳng vua nó “hốt hèn”!
- Bác gái làm vậy, bác trai còn khoái nữa chứ sợ gì? ..
- Thôi, chịu thua! Nói nghe coi.
- Bác nói bác về ngoài đề nghị với Trung Ương đem con bé ra Hà Nội rồi cho đi Liên Xô.
- Đi Liên Xô thì học tập càng tiến bộ chứ sợ gì.
- Cái thằng, mà không hiểu tâm lý gì hết. Đi Liên Xô thì bác trai dứt đường tơ còn gì?

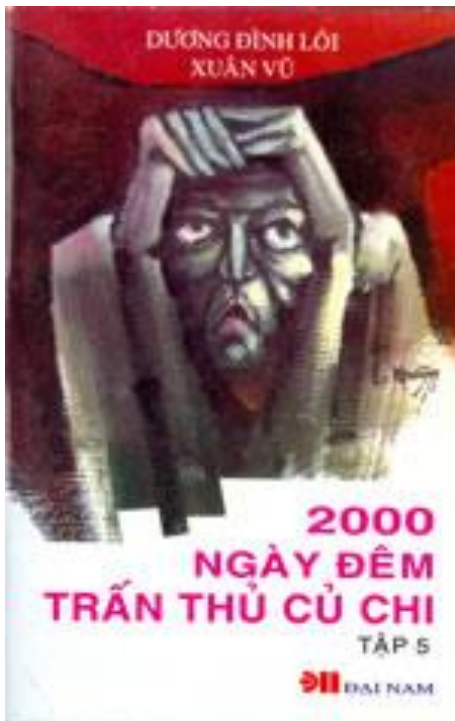
Hai Tiến cười khếch khếch:

- Đó là tao đoán vậy thôi, chứ bụng bác nào thì cũng cứt không thôi mà ơ. Ở gần mấy ông lớn rồi mà mới thấy chẳng có cái mẹ gì thiêng liêng hết cả.

Tôi cũng cười đáp lễ:

- Có một cái thiêng liêng nhất, mà muốn không, tao cho một cái. Loại USA bảo đảm chăm phần chăm.

- Thôi mà ơ ! Mà chưa có vợ con mà tự do mần cách mạng trong bóng tối lẫn ngoài ánh sáng, còn tao có vợ con rồi. Tao không muốn noi gương anh Ba, anh Tư.



Chương 87

Bữa tiệc máu Mậu Thân

Tôi lại được lệnh hoãn tốc viết trên mẫu giấy bằng hai ngón tay tréo. Đang úm em đã quá chời mà phải “biệt ly sầu”, để băng qua sông Sài Gòn nhận lệnh.

Khu vực Bến Chùa không hiểu vì sao lại phồn vinh trở lại với cán binh xa mã rập rình. Tôi lại vào nhà dì Ba (tổng hành dinh của ông Tư Lệnh ở trong Đường Long mới dời ra đây). Ba em Mai, Khánh, Ngọc mới hôm nào, nay vắng bóng Khánh. Cô nàng đi thoát ly theo cách mệnh.

Trong nhà đầy nghẹt những người là người. Toàn những ông mặt răn râu quần nha trao của Ba Xu được lệnh về họp khu ủy. Còn tôi là báo cáo viên về chiến thắng cuộc đột kích Củ Chi vừa rồi vào đêm 30 Tết.

Dì Ba là người ra đón tôi trước nhất. Bà ôm tôi rên rĩ:

- Dì sợ quá con ơi! Hễ nghe nói đánh ở đâu là dì sợ cho con dì không ngủ được.

Tôi ló đầu xuống bếp thấy mấy em Mai và Ngọc nói chuyện gì lằm thằm, bèn bước xuống “hù” một tiếng. Hai em biết là anh Hai khuấy chơi chớ hổng ai dám vô trồng khoai đất này, nhưng các cô vẫn làm bộ hốt hoảng đập vai đấm ngực anh liên hồi. Anh Hai thừa cơ hội ngàn năm có một bỏ lệ vài ba ngón “xàng xừ lúu”, rồi hỏi:

- Dượng Ba đâu?

- Ổng ở dưới hầm.

- Sao tối om vậy?

- Có bình ắc cu dưới đó. -Mai đáp.

Nhưng Ngọc lại bảo:

- Ổng mới đi ra vườn với mấy ông đầu bạc.

Tôi vượt má hai em rồi đi thẳng ra vườn. Lúc nào hễ các ông họp thì có tiệc lớn. Thiệt là một nơi lý tưởng để ăn nhậu. Vườn cây rậm rạp, trời chiều mát rượi, bàn ghế thanh thanh, chén tách ngỗng ngang.

Tôi liếc sơ thấy có mấy mặt quen, Bảy Tùng, Năm Đăng, Tám Lê Thanh, Tám Nghĩa, Ba Ân. Trong số này chỉ có Tám Lê Thanh là phó tư lệnh Quân Khu là lớn nhất nên tôi đến trước mặt y, dập chân chào theo điều lệnh nội vụ:

- Tôi, Dương Đình Lôi, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 7 xin trình diện.

Tám Lê Thanh, tức Tám Dọn, gốc là anh đánh xe ngựa ở Gò Vấp, không biết đi mần cách mạng vô sản hồi nào, được phong chức trung đoàn chịu trách nhiệm bảo vệ R, vừa bị Nguyễn Chí Thanh dẹp dọn cho lính ra đơn vị cầm súng, còn y thì xuống Quân Khu 4 lãnh chức phó cho Ba Xu. Tám Dọn bèn sửa đổi tên đánh xe ngựa ra "Lê Thanh" cho có văn hoa.

Biết tôi rành y sáu câu nên y cười xòa, tay gỡ đầu tóc bờm xờm:

- Thôi mà cha! Trình diện con mẹ gì. Tôi biết cha lâu rồi ở đây có ai chánh quy chánh rùa gì mà làm cho ra vẻ !

Thấy tôi chưa chịu "tan hàng", ông Bảy Tùng ồm yếu hom hem (khu ủy viên) khoát tay bảo:

- Thằng cha Tám nói vậy thì chú mày kiểm ghế ngồi cho khỏe cặp giò rồi nói chuyện oánh chác bên Củ Chi nghe chơi.

Ông Năm Đăng, mặt tua tủa râu chổi xể, gò má nhô cao, tức Lâm Quốc Đăng (không rõ tên thật là gì) là người mở đường Trường Sơn đầu tiên thấu tới Nam Bộ (từng làm tư lệnh vùng Mã Đà, Phước Long). Sau này vô Mậu Thân chết ở Gò Vấp, người ta tưởng lầm là Trần Văn Trà, nhưng mấy tên to đầu toàn ở sau đít dí điện cho đám em út thừa thắng xông lên chớ đâu có xung phong mà chết như vậy!

Năm Đăng kéo ghế cho tôi ngồi và .ngó tôi:

- Kháng chiến hai mùa hạ. Băm mấy đây?

- Dạ băm lăm.

- Ờ cũng cứng cựa rồi ! -ông rót trà mời- Thôi nói chuyện nghe. Đừng có xưng hô kiểu đó nữa. Lớn bé gì cũng một viên là xong. Thằng cha coi như gà chết đó là Bảy Tùng, phó chánh "quý", thằng cha mặt khi đột là Tám Dọn, phó tư "lọt,, hồi trước đánh xe ngựa mướn... Hi hi... bị con ngựa cái đá văng nên đi theo cách mạng. Còn cha miêng móm xóm đó là Tám Nghĩa, dân ăn cướp Bình Xuyên vượt ngục Tây, bây giờ làm giao bưu, chuyên môn bắt

nhân viên chạy bộ đua với trực thăng bù nốc... Có gì hay bên lề Củ Chi nói nghe chơi chớ chuyện báo cáo tôi biết rồi. Các cha đánh ít nhưng con đĩ lũng Nhã Nam đĩa thêm lên rồi đài Giải Phóng nhơn gấp ba, ra tới Hà Nội con số địch chết lên gấp mười.

Thằng Thành, cần vụ của tôi, nghe vậy bèn vô nhà lòi cả đồng lục cục lòn hòn lớp vàng lớp xanh để một đồng dưới đất. Tám Dọn nhăn mặt xua tay:

- Ê, ê! Coi chừng mày nhỏ. Làm nhẹ nhẹ tay để nổ chết bọn già này hết.

Tôi trấn tĩnh mấy ổng. Bảy Tùng nói:

- Súng gì kỳ cục vậy Lôi?

- Dạ, đây là M79 súng phóng lựu của Mỹ bắn từ 50 đến 200 thước. Cũng như trom lông của Pháp hồi trước.

Tám Dọn có biết vũ khí chút ít nên bảo:

- Lôi, mày nhắm bầy gà kia động một phát cho thằng chả coi.

- Gà của bà Tư Lọt, tôi không dám. Làm ầu nghe cha.

- Bắn gà ăn thịt chớ bộ làm ầu với bà sao mà sợ ổng la?

Tám Dọn khịt khịt mũi rồi vỗ vai tôi:

-Mày đánh thùng vô Củ Chi là giỏi lắm. Hồi trước tới giờ thằng cha Ba Châm không rờ được cái lông chân của nó.

Tám Nghĩa tiếp:

- Ê, vô tròng có biết được phòng cố vấn Mỹ không?

- Dạ vô được, nhưng không phá được, tụi Mỹ bốn năm thằng bị thủ pháo ta chết sạch.

- Mày có gặp mấy con đầu quần không? Gặp tao, tao bắt vài con về coi chơi.

Tôi chưa kịp đáp thì Bảy Tùng nói tươp:

- Hỏi gì cái chuyện đó cha. Mỗi thằng cố vấn ít nhứt có ba con đấm bóp. Tụi nó chuyên môn ngủ ở trường. Chắc là các bố nó ném tùm lum trong phòng hả mậy Lôi?

- Dạ, rượu thì nhiều lắm, lấy không hết.

Tôi bảo thằng Thành vô nhà lấy mấy chai rượu còn nguyên, cái radio, ống nhòm, đồ hộp, xố-xích v.v.. ra để trên bàn. Mỗi ông cầm lấy sắm soi trầm trồ.

Tám Dọn quơ cặp ống dòm đưa lên mắt rồi la lên:

- Ủa, sao tối thui, không thấy gì hết trời vậy nè?

Tôi mở hai nắp da đậy mặt kính rồi vặn núm điều chỉnh, hỏi:

- Thấy chưa anh Tám?

- Ờ, ờ thấy rồi! – Tám Dọn đưa tay chụp chụp trước mặt.

Bảy Tùng hỏi:

- Anh làm gì vậy anh Tám?

- Tôi bắt mấy con gà chớ làm gì!

- Gà đâu đây mà bắt?

- Trời. Gắn xệu hà! Vói tay bắt được mà. Anh hồng tin thì coi nè – Tám Dọn đưa ống dòm qua Bảy Tùng. Đó thấy chưa? Ủa, gà đâu rồi... Sao bây giờ nó ở tuốt đằng kia?

Bảy Tùng nói:

- Tại anh coi ống dòm nên gắn vậy chớ sao.

- À, vậy hả? Trời, có ống dòm, bữa nào tàu giang thuyền của nó chạy dưới sông, mình coi chắc đã lắm.

Thấy mấy khúc xố-xích đen đen đỏ đỏ, Tám Nghĩa hỏi:

- Ê, mấy cái gì giống như cặc bò vậy Lôi?

- Dạ, xố-xích Mỹ đó anh Tám.

- Chà, nốc rượu Tây với xố-xích rồi lật mấy con đầu quần ra dượt. Ba thằng Mỹ này đánh giặc mà sướng như vua. Còn mình nứng cặc kiếm gò mồi mà xeo chới biết làm gì. Mấy con mẹ sồn sồn thì kiếm mấy thằng trẻ như thằng Lôi nè, chứ mấy bả chê mình rậm rề. Phó tư lệnh, phó chánh uỷ nghe cho oai chớ xùi trôn "oánh chác/ gì được!

Tôi mở xắc-cốt lấy hộp xì-gà mới nguyên khai ra mời, các cha thò tay rút lia lịa. Năm Đăng hỏi:

- Còn gì nữa không em Lôi?

Tám Nghĩa đốt thuốc rồi lắc đầu:

- Nhút gái một con, nhì thuốc ngon nửa điếu.

- Ê, đừng nói bậy mất đạo đức nghe cha!

- Già chừng nào càng mất nết chừng nấy.

- Thuốc gì khét ngứ, còn thua thuốc Gò Vấp của tụi!

- Đem mà un muối quách!

Khói thuốc mù mịt, mỗi ông một câu tha hồ lếu láo.

- Thằng cha Ba Xu đâu không thấy ra họp bàn kế hoạch tấn công đợt hai?

- Ông mắc tấn công bà Ba Trắng ở dưới hầm Đờ Cát.

- Nhảy mũi cái nào cái nấy muốn bể trời mà hể thấy thì ham.

- Cái thứ đó trời gầm không bỏ mà. Thì cũng như ông Tám Xe Ngựa này thôi. Ở trên R, rờ bà em nuôi Út Tuất (chị nuôi của Lôi, bà khu ủy viên này đã từng rủ Lôi về nhà làm ăn) nên bị đá văng xuống đây làm "phó... lột".

- Ê đây không phải buổi kiểm thảo nghe cha!

- Tôi còn biết ông oánh xe ngựa tới nhà bà Út Siêng bên Đồng Lớn vào giấc nửa đêm nghe cha! Ai dám kiểm thảo ông?

- Tụi lớn đầu mình nhảy dù công khai không ai dám kiểm thảo, còn lính lờ mờ đàn bà giá cũng đem ra chi bộ cảnh cáo khai trừ.

- Kỷ luật là để dành cho tụi nhỏ chớ phải cho bọn đầu vồ mình sao. Thằng cha Ba Xu đeo đàn bà giá ban ngày trong hầm kia, thằng nào vô coi rồi kiểm... thảo!

- Các cha nói xấu gì tôi đó?

Có tiếng nhảy mũi to và tiếng hỏi ồm ồm tiếp theo.

Mọi người nhìn lại thì thấy ông Tư Lệnh kỳ này khác những kỳ tôi gặp trước. Ông coi có vẻ bảnh tềng, râu cạo nhẵn nhụi, áo sơ mi lụa mỡ gà, quần tây đen ủi thẳng có "pli".

Tôi đứng dậy, cung kính:

- Anh Ba khỏe?

- Ủ, Lôi hả? Mới khỏe sau khi nghe mày báo cáo đánh Củ Chi thôi. Có đem chiến lợi phẩm về không? À, kia rồi... lủ khủ có cả M79 nữa hả?

Tám Dọn vọt miệng nói ngay:

- Anh cho thằng Lôi thử M78, 79 gì đó coi! Có bầy gà đang ăn ở gốc đầu kia. Cho nó làm một phát lượm mấy con gà làm cà ri nhậu.

Tôi bảo thằng Thành xách M79 rình pháo kích bầy gà. Đất tung tóe. Gà gãy giò, sút cánh, văng đầu nằm lây lắt bên gốc cây.

- Mấy ông làm gì ác vậy... Gà của người ta nuôi... -Có tiếng tru tréo đi tới gần.

Ông Tư Lệnh dỗ ngọt:

- Tôi bảo thằng rể quý của bà thử súng chút mà ! Chết mấy con tôi kêu thông Hai Nhơn hậu cần đền cho bà gấp ba !

- Xí, tôi không ham gấp mấy hết á ! Gà của tôi nuôi, tôi để dành.

- Để dành đám cưới mấy đứa con gái của bà chớ gì! Nhưng nếu không thử súng, ra trận thằng rể của bà sơ suất rồi nó chết, con bà cưới ai?

Tiếng tru tréo im bặt. Ông Tư Lệnh đã bấm trúng yếu huyệt của bà nên bà đổi giận làm vui, tới bên tôi, giọng thân mật chưa từng có từ trước tới giờ:

- Con ra trận rán kỹ lưỡng nghe con, má lo lắm. Lần nào con về gặp dưỡng Ba con rồi con đi, má cũng van vái và khóc hết nước mắt. Lỡ có bề gì...

Bà quệt nước mắt đỏ liên hồi. Bà khóc thật. Bà thương tôi thật chớ không phải màu mè. Lần này bà gọi tôi bằng "con" xưng "má " trước mặt mấy ông lớn. Bà kéo tôi ra góc vườn bảo nhỏ:

- Lôi nè, con đánh Củ Chi như vậy là được rồi. Dưỡng Ba con có đưa con xuống Sài Gòn đừng có đi nghe không. Bộ ông muốn con xuống tiếp với cánh thằng Tư Nhựt hả?

- Dạ con không biết dì à. Nhưng luật nhà binh, trên chỉ đâu phải đi đó, chớ đâu dám cãi.

- Ủ không dám cãi, nhưng đi nửa đường tắt ngang cho lính chém vè. Như vậy tụi lính còn mang ơn con nữa đó. Má nghe nói tụi Tư Nhựt gặp nguy hết rồi. Út Thời kéo xuống một trung đoàn tiếp cứu nhưng kéo tới Tân Thành

Đồng mắc lầy không đi được, phải trở lại, chắc còn đồn cục trên chợ Thanh An.

- Sao dì biết rõ vậy?

- Chờ! Mấy bà giao liên hợp pháp nằm cả đồng bên nhà con Sáu Bến Chùa kìa. Họ qua đây xin cơm, nói với má. Đâu có qua lọt Hóc Môn mà xuống Sài Gòn. Tụi Sáu Huỳnh cũng nằm ỳ kia. Tụi Sài Gòn nó bịt kín đường số 9, Thủy Quân Lục Chiến đầy đặc. Bom pháo nó phóng xuống các xã từ Quốc Xuân, Thanh Lộc tới An Phú Đông. Các nơi về báo cáo với dưỡng Ba con, má rình nghe hết ráo. Ổng đâu có ngồi yên, cơm nước không ăn được. Má chỉ nấu cháo cho ông húp thôi, nhưng chỉ vài muỗng là ông buông xui không ăn nữa. Ổng nằm vật ra than: *"Như vậy là đợi một rục từng hết rồi"*. Nhưng ổng kín miệng không than với ai. Bề ngoài ổng làm tỉnh vậy đó, chó trong bụng ổng như lửa đốt!

Dì Ba ngưng một chút, quệt nước mắt rồi hỏi tôi:

- Con có biết thằng cha Bắc Kỳ lùn lùn mắt toét kêu là Ba Kiên, Ba Kiểc gì đó không?

- Có. Dạ thằng chả là trung đoàn Q16 ở ngoài Bắc vào ! Trung đoàn đó ở Điện Biên nên được biệt danh là Hùm Xám Điện Biên, vô đây để tấn công Sài Gòn đó dì!

- Hùm xám hùm đen gì cũng sút móng hết rồi. Thằng chả về báo cáo với dưỡng Ba, đánh Tân Thông, Trảng Bàng không xong, chạy bỏ thầy lênh đường, không có dân công khiêng thương binh, thằng chả bảo khu làm sao thì làm. Thằng chả trọ trẹ om sòm: *"Giặc như thế, ta như thế, đánh cái đéo gì được mà đánh! Trung ương có giỏi vô đây mà đánh!"* Dưỡng Ba tánh nóng nhưng lúc đó lại im rờ trước sự lỗ mǎng của cấp dưới. Dưỡng chỉ vuốt ve: *"Đồng chí để tôi lo"*., Dì thấy người Bắc cơm ghe bè bạn vô tới đây mà chết như vậy, thiệt tội nghiệp. Thấy thằng chả khóc meo máo thảm thiết, dì bảo mấy đứa nhỏ khui xá xí mời thằng chả. Cũng là người mình không hề.

Tôi đứng lặng thinh, không còn biết chống đỡ ra sao. Dì Ba nghe chuyện tận gốc chớ dì đâu có đặt ra được. Dì Ba tiếp:

- Hồi sáng có một thằng cha khác cũng Bắc Kỳ, tới bàn với dưỡng Ba, bảo dưỡng Ba tính kế khác, chứ nếu nghe Trung Ương thì chết hết lính. Dì nghe nói tụi đặc công đặc kiểc gì đó đi vô Sài Gòn bốn chục năm chục trở về còn chục rưỡi thôi. Còn lính bộ binh thì từ bên Phú Hòa Đông lội sông qua đây như bão tố (dì chỉ Năm Đăng), thằng cha râu rìa như Trương Phi kia kìa thấy vậy bèn kêu thằng Chín Nửa (bảo vệ Bộ Tư Lệnh) bắt hết đem giam ở suối Gò Gấu (Suối Máu) không cho đi lang bang ngoài đường. Hồi nãy con có nghe đài không?

- Đai nào dì Ba?

- Đai Sài Gòn nói tình hình dưới đó bình thường. Còn đài Giải Phóng thì nói đài phát thanh Sài Gòn, Tòa Đại Sứ Mỹ, Bộ Tham Mưu Sài Gòn bị đánh tiêu hết. Trời đất ơi! Mấy tháng cha ngoài Bắc vô đây bày chiến hại người ta quá đi thôi. Tổng tấn công cái gì, có chục rưỡi lính mà tấn dzô Sài Gòn!... Dì nhớ lại hồi chín năm, mấy ông Tô Ký, Hoàng Thọ với dượng Ba con (Ba Xu) hì hục đánh có cái đồn Bến Súc mà không xong làm tiêu cả tiểu đoàn, anh con Là chết trong trận đó (thằng Điều) làm má Hai con cụt dòng. Bây giờ người chết như lá rụng đầy đường, lính cho xe tăng ủi qua hai bên lề rồi lấp đất lại. Chời ơi! Con cháu của ai vậy hồng biết

Dì Ba thút thít khóc. Tôi vỗ về :

- Dì đừng có lo. Con chịu trách nhiệm mặt trận Củ Chi chớ không có đi xuống Sài Gòn đâu!

Bỗng có tiếng nói ồn ồn:

- Hai má con nói gì mà lâu vậy?

Tôi bèn lôi tay dì Ba vào. Ông Tư Lệnh bảo:

- Bà vô coi trẻ nhỏ lo giùm các món. Bữa nay tôi đãi các cha dân chánh để mấy chả đãi mình hoài coi cũng kỳ.

Tôi nhìn thấy đã có thêm mấy bộ mặt mới. Toàn là thứ dữ đầu sỏ của Quân Khu. Chợt có một thằng cha già hom hem đeo mắt kiếng bước tới. Đám kia dớn dác nhìn quanh. Ba Xu đứng dậy nhường ghế:

- Mời anh Sáu ngồi.

Tôi không biết anh Sáu nào, nhưng chắc là ông kẹ lớn (sau này mới biết đó là Sáu Dân tức Võ Văn Kiệt).

Nhưng ông Tám Nghĩa Bình Xuyên đâm hơi làm không khí thân mật:

- Bữa nay có "điền chủ" Rạch Giá tới trâu lúa ruộng tụi mình.

- Phá tụi hoài cha! -Sáu Dân cười giơ bộ răng bàn nạo.

Kỳ này ông định bẻ cổ bao nhiêu đám vịt tào của nông dân đây?

- Bậy hoài! Vụ đó do thằng Nhơn (chủ tịch Rạch Giá thời kháng chiến) chủ trương chớ phải tôi sao?

- Ông cũng trong tình ủy thì cũng có trách nhiệm chớ.

- Chuyện xưa nhắc lại làm gì ông bạn ơi!

Ngoài Sáu Dân tôi còn thấy thêm một lão cái lưng dài xọc, mặt ngựa, một lão to con vai gấu ngồi bên một mụ đàn bà rất thân mật.

Đối diện với mụ ta là một mụ khác, gò má cao, môi thâm. Sau này tôi hỏi dì Ba mới biết lão lưng dài là Tư Trường, bí thư khu ủy, lão vai gấu là Nguyễn Hộ, còn mụ kia là Sáu Thiệt, vợ của Nguyễn Hộ. Riêng mụ môi thâm là Ba Tú, người Huế, không biết làm cái giống gì trong quốc hội Sài Gòn mà lại lọt ra được đây.

Hộ phụ trách công vận tức vận động công nhân. Sáu Thiệt phụ trách phụ vận tức vận động phụ nữ. Còn mụ Tú Bà thì phụ trách trí vận. Còn một tên mặt thỏ mỏ dơi là Sáu Vinh.

Sau này Vinh về R gặp Xuân Vũ cãi nhau kịch liệt. Trần Bạch Đằng phải cho người xuống dàn xếp, sau đó Xuân Vũ bỏ về Sài Gòn. Sáu Vinh phụ trách báo chí vận. Tên hăn là Viễn Phương, cán bộ sở thông tin Nam Bộ thời Huỳnh Văn Tiểng làm giám đốc, sau lui vào thành sửa lại là Phương Viễn, có vợ tên Lưu.

Sáu Vinh thấy tôi thì kêu to:

- Ê Lôi! Con Nhã Nam nhắc ông luôn. Nó có làm cái phóng sự ông cởi quần lấy dây lưng nữ du kích đánh đồn Thầy Mười trên đài Giải Phóng.

Ba Xu gạt ngang:

- Nói cho rõ là nó mượn dây lưng du kích để giật cò súng cối cha nội ơi ! Nói như cha người nghe tưởng nó cởi quần nữ du kích ở giữa trận hay sao?

Có mấy tên phụ trách Công Giáo vận, Hoa kiều vận nhưng dì Ba không biết tên gì.

Mặt trời vừa lặn thì thức ăn dọn ra tràn trề trên các bàn nối đuôi nhau như một cái đám cưới nho nhỏ, cà ri, gà chiên bơ, lòng gà xào củ hành... bánh mì, rượu Tây ê hề.

- Khui rượu đi Lôi! -Ba Xu bảo.

Nhưng Năm Tiều xung phong làm việc này.

Ba Xu còn dặn lại:

- Lôi bảo tụi nó canh gác mặt sông và hai đầu cho kỹ nghe.

Ba Xu ngồi găm mặt ăn chớ không dám huênh hoang nói láo vì các nhân chứng ở ngoài thành đều có mặt ở đây. Lúc đó Tư Trường là bí thư khu ủy,

còn Sáu Kiệt chỉ là thường vụ khu ủy nên mọi người đều chờ ý kiến Tư Trường.

Bỗng nhiên bà Sáu Thiệt bật lên tiếng khóc hu hu rồi ghen ngào:

- Tôi xin từ chức, hức hức...

Mọi người sững sốt không biết chuyện gì cụ thể nhưng cũng đoán được sự thất bại trong Sài Gòn. Năm Hộ (*không rõ Hộ thứ mấy, tôi chỉ biết anh ruột y là Nguyễn Văn Bảo tức Tư Bảo là chánh ủy sư đoàn 330 của Đồng Văn Cống, được đưa về làm chánh ủy Quân Khu IV, bị bom B52 trận đầu tiên chết ở Láng Cát, xã An Nhơn Tây. Trong trận đó, bộ phận cối 120 ly của Hai Giả cũng bị hủy diệt luôn*) vuốt ve bà xã:

- Đừng bị xúc động mạnh, em! Cách mạng không phải lúc nào cũng thắng. Người cách mạng khác người thường ở chỗ là người cách mạng không thối chí, thua keo này bày keo khác.

Sáu Thiệt vẫn tức tưởi kể lể:

- Cơ sở của anh Chín Lộc là tiệm may của vợ Tư Mạnh (Bắc Kỳ di cư, Mạnh bị biệt kích thả bom bắn chết ở nhà ngoài của cô Chia và Ua) bị khai lấy hết súng, có cả DKZ nữa. Cả nhà bị bắt. Một dây chuyền bị phá vỡ khắp đô thành làm sao nổi lại được!

Sáu Thiệt móc tờ báo trong giỏ xách ra trải trên bàn. Mấy cái đầu bạc dუმ lại xem. Bà Thiệt vừa trỏ tấm hình vừa nói tiếp:

- Không có đơn vị nào hoàn thành được nhiệm vụ. Mấy anh thấy lính mình chết trước đài phát thanh và tòa đại sứ Mỹ không?

- Ổi ba vụ đó nhảm gì. Giỏi lắm chừng vài chục mạng. Làm cách mạng là phải hy sinh. Sợ hy sinh làm sao cách mạng thành công? -Tư Trường mặt xám ngoét nhưng cố nói lướt- Đợt đầu mình mới thăm dò thôi. Đợt hai mình mới tấn công thực sự.

(*Trung đoàn mũi nhọn của Tư Nhựt đã nát bét rồi, Tư Nhựt E trưởng, Hai Phái chính trị viên E, Tám Lệ E phó đều chết, lính chạy trời về đây là thực tế hùng hồn chứng minh cho sự thật bại của đầu đợt một. Tôi nghe bà vợ Năm Hộ báo cáo mà nghĩ thương cho Tư Nhựt. Nhớ lúc y sắp đi Sài Gòn. y uống rượu và trối trăn lại với tôi. Bây giờ dự đoán của y trúng boong*).

Tư Trường nói tiếp:

- Chúng ta dự định là khi nghe tiếng súng thì quần chúng cơ sở dưới sự hướng dẫn của cán bộ ta sẽ nổi dậy cướp chính quyền, nhưng sự thực đã không xảy ra như vậy, mà ngược lại. Tuy thế chúng ta không nên bi quan,

chúng ta phải tin tưởng ở quần chúng. Các đồng chí phụ trách vận động các ngành cứ trở lại bám cơ sở tiếp tục vận động, chinh đồn hàng ngũ. Nên nhớ các phong trào Huỳnh Tấn Mẫm, Phật Giáo xuống đường, vụ đặt bom giết tên Mắc-ra-ma, đặt chất nổ ở kho bom Thủ Đức, vào Nha Cảnh Sát Quốc Gia, đều do chúng ta khởi động và lãnh đạo cả. Nói chung các tầng lớp nhân dân Sài Gòn đều chờ mong ta đến giải phóng họ. Đó là yếu tố quyết định thắng lợi của ta...

Tư Trường cứ nói, mụ Thiệt cứ khóc, Năm Hộ đổ dành. Cả bữa tiệc gồm hơn năm mươi tên to đầu ngồi ngẩn ngơ không ai cầm đũa nĩa. Thức ăn nguội dần. Mấy chiếc đèn măng sông tỏa ánh sáng vàng nhạt nhẽo xuống những tô cà ri và những ổ bánh mì làm cho các bộ mặt càng trở trăn.

May nhờ bà Tư Lệnh xuất hiện. Bà ta không có chân trong khu quỹ khu ma gì, cũng không có học công tác chính trị chính triếc gì, càng không được ông đại tướng Sáu Di "huấn luyện" như vợ "anh hùng Trỗi", nhưng thấy buổi tiệc khựng lại lạnh tanh thì bước ra quơ tay:

- Mời các ông các bà xung phong đi chớ. Công tôi làm tôi nấu cả ngày nay, bây giờ các ông các bà ngồi ngơ ngáo không ai gắp miếng nào, rượu khai ra không ai chạm ly, vậy chẳng hóa ra uống công tôi hay sao?

Ông Tư Lệnh như tỉnh giấc mơ hoa vẩy tay bà tới, ông vuốt lưng bà làm sợi dây quai treo của xú chiêng càng cộm lên sau lớp áo lụa trắng, dịu ngọt bảo:

- Không phải chê tài nấu nướng của em đâu, mà chuyện quốc sự có phần gay cấn.

Bà Tư Lệnh xua tay:

- Chuyện gay cấn thì để đó lo sau. Nhưng ở đây tôi hỏi các ông các bà có con trai con gái rể dâu gì đi xuống đường dưới Sài Gòn không? Chắc là không có rồi. Vậy có gì làm buồn. Con ai chết chớ con các ông các bà còn nguyên.

- Chị nói vậy sao phải, chị Ba! -Tư Trường lắc lia cái đầu vuông như chiếc gối đệm- Chiến sĩ hy sinh, mình là chỉ huy mình đau xót lắm chớ.

- Đau xót thì thôi đừng đánh nữa. Đánh biết thua mà vẫn đánh là sao? Thua rồi đau xót là huề vốn sao?

Bà Ba quen lẩn lướt ông Tư Lệnh nhà, nên coi các ông kẹ ở đây cũng là cá mè một lứa nên cứ nói xơi xơi chẳng ai bùm miệng được.

- Chờ ời chờ ! Tôi mà có con trai là tôi muôn năm không cho nó đi giải phóng của mấy ông. Chị Hai tôi có thằng con trai cho đi Vệ Quân Đoàn hồi 45 chết cụt dòng rồi. Làm sao chỉ để được nữa. Các ông...

- Thôi bà ! -ông Tư Lệnh nạt.

Bà Tư Lệnh cười trừ:

- Tôi có nói sai xin các ông thứ lỗi. Tôi ở nhà tối ngày ôm đít ông táo chó có học hành gì mà hoạt bát như chị Sáu với chị Ba.

Tuy bà Tư Lệnh phạm thượng chút đó, nhưng lời nói của bà cũng phá tan được không khí bi thảm do tờ báo thành và những giọt nước mắt của mẹ Sáu Thiệt gây nên.

Bà Tư Lệnh vui vẻ mời:

- Xin các ông các bà cầm đũa nâng ly. Cà ri bữa nay hơi ca... ay!

Mọi người như tỉnh hồn. Đúng như bà Tư Lệnh nói. Con ai chết thì dù có đau xót mình cũng chỉ sơ sơ thôi. Chỉ trong vài phút buổi tiệc lại rân rân tiếng nói cười, tiếng lè nhè nặc mùi rượu. Và tờ báo in hình chiến sĩ giải phóng hy sinh đã chắt đầy xương gà cà ri lù xì vàng ngậy như núi.

Tư Trường vừa tiêu diệt xong miếng lườn béo thì ông Tư Lệnh kính cẩn gắp cái đùi gà chiên bơ bỏ vô chén Tư Trường:

- Anh Tư làm cái đùi gà tơ nốc một ngụm ạch ky khô cho ngon đi anh Tư.

- Tôi mãi tính phục thù vụ đánh Bộ Tổng Tham Mưu.

- Anh để đó tôi lo.

Phía bên kia bàn, Năm Hộ vẫn vuốt ve mẹ vợ:

- Em đừng quá bi quan. Cách mạng còn dài...

Tám Nghĩa cười trêu ghẹo:

- Hai vợ chồng già mùi hủ ? Tối nay pháo Đồng Dù giã sập nhà người ta đó.

Năm Đăng mới làm một ly mà râu đã xừng ra như chổi chà, giọng y khàn khàn như đĩa hát cũ chạy kim tà đầu:

- Đéo bà coi dễ ăn, ai dè khó nuốt.

Bổng Tư Trường kêu “ơ” một tiếng kém lạc quan cách mạng.

- Gì vậy anh Từ -Sáu Dân ngơ ngác hỏi trong lúc Tư Trường tay cầm đùi gà, tay ôm cái cầm bạnh, mặt nhăn như khi ăn ớt.

- Gì vậy anh Tư -ông Tư Lệnh hỏi ông Chánh ủy với vẻ lo âu

- Không biết tôi đang nhai bổng chạm miếng gì cứng như sắt, hình như mẻ răng!

Tám Nghĩa cười hô hô:

- Vậy chắc là miếng M79 rồi?

- Đừng nuốt! Đừng nuốt! Nhả ra anh Tư.

Tư Trường gục đầu xuống bàn phun đánh phèo một cái. Sáu Dân gật gù:

- Tại anh táp miếng to quá. Cạp nhỏ nhỏ vậy. Tuy đùi gà tơ vẫn có gân có miếng trong đó nữa.

Năm Đăng chen vào:

- Chẳng khác lúc Tào Thào sắp xuống Giang Nam cạp cái giò gà già !

- Bậy nào, nói vậy đồng chí ví Sài Gòn mình như Giang Nam khó nuốt sao?

- Tôi là thằng chăn trâu đâu dám nghĩ xa vậy anh Sáu.

Sáu Dân biết Năm Đăng học khá nên móc “thành phần lãnh đạo” của mình, bèn quay qua ông Tư Lệnh:

- Tại ông hết đó. Ai đời lại cho M79 bắn gà! Rồi không bảo trẻ con nó móc hết miếng đạn.

(Không phải là điềm xui xẻo mà Mậu Thân trở thành bại thân và chính Tư Trường cùng Ba Xu chết vô cố sau Mậu Thân).

- Tại ông ham đùi gà tơ chớ tại ai? -Bà Tư Lệnh nói ngang chấm dứt mọi ý kiến.

Tôi ngồi gần mấy ông lớn không thoải mái nên tìm cách thối lui để nhậu “hậu thường” với đám bạn bè khoái hơn.

Tôi nhìn vào sau nhà thấy Năm Tiều đứng ở cửa sau vầy vầy. Đúng là có tiệc riêng trong nhà. Tôi đứng dậy nói với anh Ba:

- Để em chạy lo việc canh gác cho chu đáo rồi trở lại.
- Ừ mày đi đâu thì đi. Tao còn giao công tác mới cho mày.

Tôi vào nhà, thấy đầy nhà những ông kẹ con. Trời đất, lính ở đâu mà đặc nhà vậy? Ngọc cản tôi lại, bảo:

- Anh đừng vô, anh vô đó họ mần thịt anh à !

Rồi đưa cho tôi miếng giấy bìa vở học trò. Sẵn đèn măng sông chói vào, tôi nghiêng ra cố đọc:

"Chúng tôi lính trung đoàn mũi nhọn đánh Sài Gòn về có ghé quán này ăn bì bún, uống nước cam, trà, cà phê, tổng cộng bốn ngàn...."

Đồng ký tên ngày mười hai Tết Mậu Thân con khỉ khô".

Ở dưới cùng mẫu giấy cả dọc chữ ký, nào C phó, B phó, A phó, A trưởng. Nhưng không thấy C trưởng và chính trị viên C. Những anh đại đội trưởng và chính trị viên đã bỏ xác ở mặt trận.

Tôi đứng chết đững không biết làm gì. Bên trong nhà tiếng ồn ào bát nháo vọng ra cùng với những làn thuốc thơm nồng nặc.

- Anh đi ra ngoài đó đi! Để họ rút hết rồi anh hãy vô. Họ có súng ống đủ hết. Anh phải né đám người điên này!

- Họ là lính của Quân Khu, họ phải có kỷ luật chứ!

- Nhưng lúc này anh không nên gặp họ. Họ đang chửi bới cấp trên.

Năm Tiều mưu lược hơn tôi ở những khúc quanh ngoắt ngoéo này. Anh bảo:

- Mày không nên vô đó làm gì. Đó là đám chó điên. Gặp mày là nó ngoạp ngay.

Nhưng tôi không nghe ai hết. Tôi vệt Ngọc lẫn ông Đốc Chiến và đi thẳng vào nhà. Thiệt là một cảnh tượng hết chê. Giò căng bùn đất quai dép đứt lòng thông còn dính trong chân, gác lên những vỏ chai lẩn lóc trên mặt bàn, một thân hình nằm vắt qua hai chiếc ghế đầu giang tay giang chân, mồm há hốc trong khi một chai rượu trút vào:

- Nào thừa thắng xông lên!
- Ưc ực. Ngàn năm có một, hắc hắc...

Một bàn tay khác bốt một nắm bùn nhét vào mồm lẫn mũi anh chàng và bị phun ra tua tủa văng đầy đất. Trong lúc đó ngồi dựa vách nhà năm sáu trự, đứa ngủ đứa thức ca vọng cổ trên chộc giọng Ngọc Hoa, Thanh Hùng phát ra từ đài Giải Phóng đang ca bài Cô Gái Nhị Bình.

- Mẹ kiếp, mùi riệu!

- Nghi... êm! -Tôi bắt thần quá.

Cả bọn giật nảy người, nhiều đứa đang ngủ gật bật choàng dậy thau láu mắt nhìn tôi.

- Gì thế nhỉ? ông thì lia cho bỏ mẹ.

- Tôi nhân danh Bộ Tư Lệnh cảnh cáo các anh. Tất cả nghe lệnh tôi. Đứng dậy ra sân tập hợp thành trung đội ba hàng ngang. Cậu nào cao cấp nhất đến nhận lệnh của tôi ngay bây giờ.

Một cậu mang K54 từ góc tường đứng dậy lóp ngóp bước ra:

- Tôi trung đoàn phó trung đoàn tiếp trợ trung đoàn mũi nhọn, xin trình diện Bộ Tư Lệnh.

- Đồng chí là trung đoàn phó à?

- Vâng ạ ? Em là trung đoàn phó.

- Sao để lính tráng bừa bãi thế này? -Tôi vừa hỏi vừa nhìn dáng dấp và nét mặt anh cán bộ nói tiếng Bắc. Tôi mang máng nhớ đã gặp anh chàng này ở đâu.

Bỗng anh ta kêu lên:

- Anh Hai phải không, anh Hai ở Phú Mỹ Hưng, nhà cô xã đội Nà !

- Cậu là ai? -Đúng ra thì hẳn trên tôi một bậc, nhưng vì tôi "đại diện Bộ Tư Lệnh" nên cứ vững bụng đối đáp. Hơn nữa, trông anh ta mới hơn hai mươi.

Anh chàng nhắc lia lia vụ xin dứa "ủy lạo" nấu thịt chó năm trước.

Hồi đó cậu bé mới là A phó hay A trưởng gì đó, mà bây giờ là E phó. Chưa có quân đội nào thăng chức nhanh đến thế. Tám cấp trong hai năm!

Tôi vừa chột nhớ ra thì Diệu ôm chầm lấy tôi khóc hu hu:

- Chúng em chết hết ráo... về được có bấy nhiêu đó anh Hai ơi! Hu hu...

Tôi cảm lòng không đau, bệu bạo cũng muốn khóc theo, nhưng làm tướng đâu để rơi lệ trước ba quân. Tôi kéo ghế bảo:

- Cậu ngồi đó đi rồi tôi tính cho.
- Em là thằng Diệu nè. Anh cho tụi em cái đùi bò đấy, nhớ không?
- Quân số còn được bao nhiêu?
- Hơn hai mươi thằng.
- Có hoàn thành được công tác không?

Diệu gục đầu xuống bàn rú lên thảm thiết. Đôi vai gầy nhom run run hồi lâu, rồi cậu ngóc dậy:

- Ban chỉ huy trung đoàn chết hết anh ạ. Đơn vị còn sống sót cử em thay thế chớ đâu phải cấp trên phong cho.
- Mục tiêu của trung đoàn cậu là gì?

- Em đâu có biết. Ban chỉ huy cũng đâu có .biết. Các ông ấy bảo cấp trên ban lệnh cho hành quân về phía Sài Gòn rồi sẽ cho quân báo dặt tới mục tiêu. Tụi em cứ đi, khi gần tới một nơi kêu là Quốc Xuân hay Thanh Xuân gì đó thì bị tụi Sài Gòn chặn lại không đi được nữa, rồi kể bị pháo dập chạy tán loạn. Đường sá không biết, lại không có ai hướng đạo, chạy loanh quanh, ban chỉ huy hy sinh. Ban chỉ huy tiểu đoàn lên thay lại chết. Em mới là đại đội phó, nhưng là cao cấp nhất còn sống sót nên anh em đồn lên trung đoàn phó.

- Thôi được rồi, để tôi thay mặt Bộ Tư Lệnh giải quyết mọi khó khăn cho cậu. Bây giờ cậu ra hướng dẫn cho anh em tìm nhà trong xóm đóng quân tử tế, chỉnh đốn hàng ngũ, giữ lại quân phong quân kỷ . Cần gạo thóc thì cứ mua, bảo Hai Lôi sẽ thanh toán đầy đủ, chớ đừng vô quán ăn rồi viết giấy như thế này người ta chê lính cách mạng vô kỷ luật nghe không.?

- Vâng ạ! Nhưng chúng em là người Bắc, đồng bào ở đây không ưa nên gọi là lính “vịt xiêm” không có tiền, mua họ không bán.

Tôi lấy giấy bút ra viết mấy câu cho Diệu cầm làm tin mỗi khi mua hàng. Diệu mừng cảm ơn rồi rút:

- Anh cứu chúng em lần thứ hai ! -Rồi thất thủ bước ra.

Năm Tiều đến ngồi gần bên tôi thầm thì:

- Tao phục mày luôn. Vừa đánh vừa vượt. Nếu mày làm hung tui nó dám chơi mày lắm. Tao và thằng Thành cũng hờm sẵn đây, hể có chuyện là xông ra.

- Tội nghiệp đám trẻ con này quá chú Năm. Chúng nó không biết Sài Gòn ở hướng nào, lại xông vào sinh lầy sông rạch bơi lội sao nổi? Vậy là...

(Tôi muốn nói vậy là ba trung đoàn đi tuốt. E mũi nhọn của Tư Nhứt, E tiếp viện của Út Thời và E của Ba Kiên, một nửa đánh Tân Thông, một nửa đi Sài Gòn. Ba E rửa chân sạch sẽ "đi đái" xong, "leo lên bàn thờ" ngồi chong ngóc hết rồi, nhưng tôi không nói ra).

Năm Tiều nói:

- Như vậy cũng êm rồi. Dẫn con Ngọc đừng có lộ ra cho ông Ba Xu biết.

Năm Tiều ở lại trong nhà và nhậu với đám cần vụ của ông. Chỉ mình tôi trở lại bàn tiệc. Tư Trường còn ê rằng không gặm đùi non nữa mà ăn miếng lườn nạc trắng phau.

Năm Hộ vừa ăn vừa rù rì với bà vợ, thỉnh thoảng lấy tay chùi nước mắt cho mụ. Riêng mụ Tú Bà thì được Sáu Dân, Tám Nghĩa o bế coi bộ gần gũi trong tình đồng chí nước mặn đồng chua. Thịt cá ê hề, nhiều chai rượu khui ra nếm thử rồi bị chê hôi riềng hôi bù xít nên không ai uống.

Xì gà cháy khét ngửi, khói mù mịt. Rõ đám bần cố hỉ học làm sang, thấy món gì của Mỹ cũng đớp thử "xem nó ra sao". Tám Nghĩa không ngại gì hết. Y mớ mớ này sờ mớ khác. Nhờ Năm Tiều chỉ cách, y làm oai với Sáu Dân. Y lấy cây tăm xỉa răng xoi đít một miếng xì gà và bảo:

- Phải xoi vầy hút nó mới ra khói, anh Sáu. Anh nhớ xoi ngay đít, đừng xoi đằng đầu. Đít nó tròn um và lóng lức thấy không?

Y đưa thuốc cho Sáu Dân rồi nói tiếp oang oang:

- Chà, cái hộp của nó đựng thuốc mà coi cũng khéo. Còn mình, cây viết Hồng Hà giắt túi mực chảy dính áo tùm lum!

- Đứa nào bơm đèn cho sáng lên coi bay, kéo anh Tư mắc cổ miếng M79!

- Anh nhai rau muống già từ trẻ tới già, miếng B52 anh nhai cũng nát nữa là miếng M79! Ê, còn thằng cha Mười Thơ (Mai Chí Thọ) kia sao gặp hoài không nói gì hết vậy? Bộ có kế hoạch riêng phụ nhĩ với bà Tú hả?

- Đến đây để ăn chó bộ để nói sao?

Cục keng, cốc chát, hi hí, hục hục... khói tỏa mù trời. Rượu đổ ngập bàn. Thịt cứ rộ thêm. Dưới sàn ba con chó giành xương.

Ba Xương cắt xố-xích Mỹ đưa cho Tư Trường:

- Làm khúc dồi đi anh Tư. Bảo đảm là không có miếng M79 trong đó.

Ba Xu ngoắc tôi lại, hỏi nhỏ:

- Mà y vô trong đó có chuyện gì vậy Lôi? Canh gác có kỹ không? Nhớ coi chừng phía đường đất đỏ, giang thuyền nó hay đổ quân lên đó.

- Dạ không có chuyện đó đâu, anh Ba cứ yên chí.

- Thằng Chín Nửa nó vừa mê gái vừa ham nhậu, tao sợ nó quên nhiệm vụ canh gác. Mỹ nó hay nó hốt hết bữa tiệc này là Quân Khu kể như rảnh mất đầu. Ăn xong còn phải họp bàn kế hoạch đợt hai.

Ông Tư Lệnh vừa nói dứt tiếng thì có tiếng chân người từ ngoài đường đâm ngang qua mấy liếp chuối xông vô điểm tiệc. Mọi người ngơ ngác nhìn ra. Bỗng trong bóng tối vọt ra một tốp người mà vừa nhìn thấy tôi thất sá hồn kinh.

Rồi một tiếng la khoái trá :

- Đám cưới tụi bay ơi! Đám cưới! Đám cưới tụi bay ơi!

Thế là ào ào một đám người xông vào như xung kích. Không nói không rằng họ ồ ạt chen vào bốc hốt quơ quào, găm gù la ó như một bầy thú đói không biết gì khác ngoài ăn. Cái "đám cưới" này dành cho họ! Còn những ông lớn bà lớn thì ngồi như đóng đinh xuống ghế, dờn dác nhìn nhau, không hiểu bọn hung thần này từ đâu tới.

Cũng may có tiếng Năm Tiều vang lên:

- Chủ nhà chúng tôi không biết các chiến sĩ chiến thắng ở Sài Gòn mới về nên không dọn sẵn tiệc để tiếp đón, vậy tạm đây xin mời các chiến sĩ dùng cùng chúng tôi ly rượu miếng thịt của đám cưới.

Các ông bà cũng khôn vong. Mấy hôm rày ông tư lệnh phó Lâm Quốc Đăng tức Năm Đăng đã truyền lệnh bắt cả chục tốp lính từ Sài Gòn trời về cái kiểu này, nhưng đêm nay ông lại im lặng không dám thi hành chính sách bắt trói đem giam ở suối Gò Gấu nữa. Giữa lúc quá ư đói, họ hung hăng và bất mãn, họ có thể làm bất cứ việc gì. Câu nói bất ngờ của Năm Tiều đã nổi được nhịp cầu tri âm giữa quan và lính!

Năm Đăng biết học tập Hồ chủ tịch, lùi một bước để tiến hai bước.

Sáng hôm sau, ông kêu cả đại đội cảnh vệ của Chín Nửa đi lục hết các cơ quan đóng trong khu vực Bến Chùa gom lại và ra lệnh cho họ đi bắt các đám lính từ Sài Gòn trời về, như để rửa cái hận đêm qua.

Tôi không dám can mà cũng không hướng ứng, lấy cớ rằng có lệnh về gấp Cử Chi để triển khai kế hoạch.

Tôi và Năm Tiều ngồi trong quán nàng Lụa uống la de, thằng Thành đứng ngoài đường cái dò xét tình hình.

Tôi nói với Năm Tiều:

- Tôi phục lẫn "ông đốc chiến". Nếu không có ba tấc lưỡi của anh chắc đêm qua xảy ra một cuộc đại chiến bất phân thắng bại.

- Ủ, nếu ông tư lệnh phó sừng cồ kêu bắt trời thì đám cọp đói dám làm loạn lắm đó. Tao thấy trong quán tao đã ớn rồi. Đụng tới nó, nó lầy cò. Bà thủy có khi nào bắt thương gà. Nó ra vành móng ngựa lãnh án thì mình cũng tiêu dên rồi.

- Hì hì, bỏ ba bà lại cho ai, phải không "chú Năm"? Tôi hỏi thiệt chú nghe.

- Mà lại định đổ mực Tàu lên lý lịch của tao đó hả?

- Kỳ này nghiên cứu chiến trường mình tạt qua An Phú chút nghe chú Năm.

- Bậy nào. Mà có đi thì đi một mình, còn tao xin kiếu cái đất đó.

- Sao vậy chú?

- Bà là vợ lính Hoàng Thọ cũ mà biết không? Tao thấy bà trông chừn nên mới nhảy vào. Bà cho tao nhảy nhưng hăm tao mề rằng: "*ông mà lẹo tẹo với ai thì tôi thiệt!*" Mà thiệt, bà đã từng lòi qua Phước Hiệp hỏi tội bà Sáu Nguyễn tại sao dám nằng cục cứng của bà đó mà ới!

- Còn bà lớn có huấn thị anh câu gì không?

- Mấy thằng ông nội về trước đồn tao có vợ ngoài Bắc nên bà trả thù tao, bà quơ thẳng nào lọt ra đứa nhỏ.

- Còn thằng con trai?

- Thằng con trai lớn của tao với bà tên là thằng Tiên. Hồi đó tao cũng oai như mà bây giờ vậy. Tao chêm bà cựa đầu hồi bà mới mười sáu tuổi. Bà kêu như tiên nên để ra bà đặt là thằng Tiên đó chớ.

- Rồi bây giờ đứt đường tơ?

- Đứt không đứt mà dính không dính lắm. Lâu lâu tao về thăm thằng nhỏ. Nó đã mười ba tuổi rồi, học ngoài Trảng Bàng. Con trai lớn xộn vậy mà tao không sẵn sóc nuôi nấng gì hết, bây giờ lại mắc coi chừng con Thanh.

Năm Tiều nốc ngum bia rồi tiếp:

- Nè, sẵn đây tao nói luôn. Con Thanh nó thấy mày đá bóng với mấy con nhỏ kia tao biết nó cũng rạo rức lắm. Ở Củ Chi này nó cũng không thua đứa nào. Tao không nói gì hết. Hai đứa bây muốn làm gì thì làm, nhưng hể nó sinh ruột thì mày phải kêu tao bằng chú chứ không có chạy chối được đâu !

- Hi hi... Nó mới mười sáu mà chú... ú!

- Mười thấy thì mười, ai mà ngăn cho được ? -Bỗng Năm Tiều vỗ đùi- Mày đại quá Lôi!

- Gì vậy chú Năm?

- Chiến lợi phẩm thì đem nạp cho mấy chả bấy nhiêu đủ rồi. Còn ba cái tiền Mỹ đưa cho mấy chả làm chi. Bỏ túi rồi nhờ Chệt Hứa đem đổi mình xài phải đờ không? Trời! Gặp tao là tao im.luôn đem về cho má sắp nhỏ.

Tôi sực nhớ bèn mở sắc cốt lấy ra một cốc đô la xanh, ngó quanh không thấy ai, bèn để trên bàn:

- Anh tưởng tôi ngu lắm hả ? Tôi chỉ nạp một ít cho có vị .

- Còn đây bao nhiêu?

- Chừng một ngàn rưỡi.

Năm Tiều nháy cõn lên:

- Thiệt hả mậy? Đổi ra mình sống cả đời. Đưa tao một ít tao cho mẹ đi làm vốn buôn bán và mua cho thằng cu một cái "xây cô" ba cửa sổ.

- Mẹ đi nào?

- Cả ba chia đều.

- Nói đều nhưng chắc thiên vị bà Nguyễn hơn vì bà mới hai mươi ngoài, còn hai bà kia vô hội mẹ rồi.

- Cái thằng! Mày cũng vậy chứ phải riêng tao sao. Mà mấy lão già dềnh cũng khác gì. Mày thấy con mẹ bún bò Huế không? Mấy chả búng tay cái là được, nhưng có cha nào thèm. Quơ mấy em học sinh đã hơn.

Nhậu hết cả két bia, Năm Tiều ngồi sát bên tôi, lấy giọng quan trọng:

- Năm Lê đã phổ biến cho tao kế hoạch tác chiến của Quân Khu, vùng Củ Chi do mày phụ trách. Thắng chả là phó tư lệnh nhưng kiêm tham mưu trưởng. Mày thắng cha Tám Xe Ngựa với Năm Bù Đốp (Năm Đăng) biết mẹ gì quân sự mà lãnh phó một, phó hai trên chả. Chả không thích nên trong buổi tiệc chả ngồi im rơ mày không thấy à ?

- Tại ông rơi hầm chông nên lãnh phó ba chớ so với Tám Xe Ngựa ông là sư mòng.

- Tao biết rồi! Ông bỏ vợ lớn là tội lớn. Làm gì thì làm không được bỏ vợ tào khang mày biết chưa? Bây giờ tao vô đề nè. Thắng chả bảo tao nói lại với mày đừng buồn.

- Buồn gì mà buồn cha?

- Có chớ! Mày qua anh Năm mày sao được. Tụi thắng Tư Nhựt, Hai Phái đã lên E trưởng, E phó cả rồi mà mày còn D trưởng mà so khả năng chúng nó thua mày xa. Quận trưởng Củ Chi là đồ bỏ, chỉ huy mấy con lũng sĩ đối với mày như ăn cháo. Mấy phen về H6, ra D Quyết Thắng, ở trên đã rõ khả năng của mày, nhưng sở dĩ kỳ vô Sài Gòn mà mày không được đi là... là vì...

- Tôi biết! Tôi biết anh Năm ơi!

- Không phải vì lý do mày có thắng em đại úy Thủy Quân Lục Chiến đâu, mà là vì mấy chả muốn giữ mày lại "để nái". Mày biết ông Ba Xu và ông Năm Lê cứng mày lắm. Cán bộ đánh đấm thì dễ tìm, nhưng cán bộ huấn luyện đào đâu ra .

- Vậy hả? -Tôi làm bộ thông suốt tư tưởng- Tôi không để ý gì hết anh Năm à. Mấy ông kêu đâu mình làm đó. Thiên Lôi mà !

Thực ra tôi không có rạo rức đi Sài Gòn. Tư Nhựt được phong làm anh hùng đề bạt E phó quyền E trưởng nhưng hăn đâu có phần khởi. Hai Phái lãnh chức chính trị viên E mà trời ,dài với tôi: "*Mày ở lại lo giùm mấy đứa em nuôi của tao!*"

Bây giờ đã rõ. Cả E một ra đi là không trở về.

Bỗng thắng Thành chạy vô thở hào hển:

- Anh Hai ơi anh Hai ! Chú Chín kêu anh ra phụ giúp.

- Giúp trời tụi lính đào ngũ hả?

- Dạ không phải.

- Gạt tao hoài. Tao là chỉ huy, tao nở nào trời tụi nó đem đi giam mậy! Tao không có nhẫn tâm làm như vậy được.

- Không phải đâu anh Hai à ! Chú Chín bảo tôi vô mời anh ra giùm. Có trường hợp đặc biệt.

Năm Tiều đốc chiến:

- Mà ra coi việc gì chút. Nó biết tao ở đây mà nó chỉ kêu mà, vậy là nó cần mà.

Tôi cực chẳng đã phải nịt súng quảy xác-cốt đi theo thẳng Thành.

- Gì vậy Thành?

- Anh Chín Tổng...

- Tao biết, rồi sao? Kêu tao làm gì?

- Anh Chín Tổng...

- Đại đội trưởng súng cối cũ của tao.

- Ảnh bị chú Chín Nửa bắt, hai người giằng co sắp bắn lộn nhau.

- Vậy à? Mà chạy đông ra trước bảo đừng làm vậy, có tao tới.

Thẳng Thành chạy vút đi, tôi vừa đi vừa ngóng ra phía trước sợ nghe tiếng súng nổ. Chín Tổng bây giờ chỉ là đại đội trưởng thật là tội nghiệp. Anh ta hiền và gan dạ, không khi nào kèo nèo cấp bậc. Đám cựu trào từ Bắc về đã chết hết, Tôn Sút, Ba Tố... chỉ còn sót Chín Tổng. Tại sao y trốn mặt trận về đây?

Tôi ra đến đường lớn thì thấy một đám lính áo cút ngựa lẫn áo đen có cầu vai bị trói ngời lóc nhóc bên lề đường, Chỉ có hai người đứng múa tay hất mặt với nhau. Tôi quát ngay:

- Hai Lôi đây Chín Tổng! Đút súng vô bao!

Chín Tổng quay lại. Chợt thấy tôi, quăng súng chạy tới ôm choàng.

- Hụ hụ... -Y khóc mũi mẫn như con nít bị đòn.

Tôi cũng đứng chết trân. Chín Nửa từ từ đút súng vô bao, nói nhỏ rí:

- Thằng Tổng chó phải thẳng nào, tao bắn bể đầu.

- Thôi dưỡng Chín cho cháu xin!

- Ở chiến trường lệnh là lệnh. Ông Năm Đăng kêu tao bắt trói lính đào ngũ là tao bắt trói hết, bất kể lớn nhỏ... Tao bảo nó đưa tay cho tao trói, nó

không đưa. Nó còn cự nự bảo không phải lính đào ngũ. Tao bảo đưa tay tao trói tượng trưng thôi, nó cũng không chịu. Nó bảo làm vậy nhục nó. Tao dọa bắn. Nó cũng rút súng: "*Đụng tới tao, tao bắn nát óc*". Mà nghĩ coi, tao nhin... tao nhin...

Tôi biết hai ông trời con này dễ gì ai nhin ai. Cả hai đều có thành tích cả. Quả thật một thằng đại đội trưởng bị bắt trói còn mặt mũi nào chỉ huy lính. Tôi đành hạ giọng năn nỉ dưỡng Chín của tôi:

- Dưỡng Chín à ! Tổng đã từng là đại đội trưởng của tôi trong nhiều trận đánh bộ binh lẫn xe tăng Mỹ. Nó không hèn nhát đâu. (*Chín Tông lớn hơn tôi nhưng tôi quen kêu như vậy vì Tổng cũng gọi tôi bằng thầy như những người khác lớn hơn tôi về cấp chức lẫn tuổi tác*) Thôi dưỡng cho tôi lãnh riêng nó về với tôi. Tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Có lẽ Chín Nửa cũng không ham bắt trói lính tráng và sĩ quan trước mặt dân chúng làm nhục họ, nhưng lệnh trên phải thi hành, nên nghe tôi nói thì gật:

- Trường hợp đặc biệt duy nhất đó . Tao không tha cho ai nữa, nhưng mà phải ký tên nhận lãnh, tao trình ông Năm Đăng,

Tôi đã ký giấy ăn chịu đêm qua, bây giờ... rớt. Tôi đưa miếng giấy cho Chín Nửa. Đám lính áo đen giải phóng lẫn đám áo cút ngựa nhao nhao lên đòi tôi lãnh. Tôi bảo:

- Các em chờ đó, chút anh trở lại giải quyết. Thôi đi, Chín Tổng.

Tôi dắt chàng dừng sĩ Sài Gòn vô quán. Năm Tiều đang ngoẹo đầu trên lưng ghế ngáy như trời gầm.

- Anh Năm, dậy nhậu tiếp!

Tôi thuật lại mọi việc cho Năm Tiều nghe. Năm Tiều vốn tính bộc trực, nói ngay:

- Thằng cha Năm Đăng giải quyết vấn đề như vậy dở ẹc Tụi nó là gà rớt rồi. Muốn cho nó đá lại, phải om, chớ bỏ cho đập mái là bỏ luôn gà con. Tụi nó bỏ chiến trường là vì không thuộc địa hình, không nhận diện được đối phương, không cập nhật được đồn bót, điểm tấn công. Muốn tụi nó cầm súng quay lại mình phải giáo dục và hướng dẫn kỹ càng hơn chớ. Trói giam tù, làm nhục lính là biện pháp hạng bét. Tôi hổng phục ông phó tư lệnh đó chút nào.

- Anh đừng nói om, tai vách mạch rừng nghe anh Năm.

- Tôi nói thiệt chứ, tôi không ngán ai. Thằng này đánh giặc cũng vài trăm trận rồi. Đối xử với lính vậy coi sao được? Cần nghỉ tôi cũng về nhà cày ruộng chứ sợ gì mất chức tham mưu phó Quân Khu? *(lúc đó anh đã được đề bạt tham mưu phó)*.

Chín Tổng nghe nói bèn sụp quỳ xuống ôm chân Năm Tiều khóc tiếp. Tôi kéo y ngồi lên ghế, rót bia:

- Uống đi em, rồi mình tính tới.
- Tao sẽ bổ sung mày về đơn vị thằng Lôi.

Chín Tổng vẫn còn ấm ức, kể lể:

- Em đánh giặc cũng đã mấy chục năm rồi anh Năm và thầy Hai! Nhưng chưa bao giờ em lại chỉ huy ở tình huống lạ lùng như vậy. Anh nghĩ coi, đơn vị xuống gần Quối Sơn thì không còn biết gì nữa. Em là đơn vị yểm trợ bộ binh nhưng bộ binh đâu không thấy. Pháo kích đồn nào em cũng không biết. Liên lạc với ai để xin chỉ thị cũng không biết. Loay hoay rồi bị máy bay phát hiện. Em phải vút súng xuống sông, không biết sông nào, lặn qua sông không còn một tên lính. Đúng là đem con bỏ chợ. Em không dám nhìn mặt mấy đứa lính sống sót của em. Vậy mà lội về tới đây lại bị bắt trói là sao? Em nói thiệt, lúc nãy thằng nào đụng tới em là bể đầu ngay. Chú Năm ơi! Thầy Hai ơi! Lính của em chạy ra đồng bị cá rĩa chết sạch. Chính em trông thấy trước mắt em. Em ra lệnh, tụi bay cứ việc chạy. Đứa nào biết lội lặn xuống sông may còn sống sót. Tội nghiệp mấy cậu Bắc không biết lội cứ loanh quanh trong vườn rồi bị pháo ăn. Hu hu. Em nhục quá. Chỉ huy gì ra lệnh chạy và bỏ lính. Bây giờ em còn dám nói gì với tụi nó nữa.

Chín Tổng vừa khóc vừa nói, hết khóc lại nói, hết nói lại khóc như một thằng điên.

Bỗng từ cửa buồng ló ra một bộ mặt: Lụa!

- Anh Chín đói bụng em làm cho tô bún thịt nướng.

Tôi bảo:

- Đem ra ngay.

Lại một bộ mặt khác ló thêm: con Sáu Bến Chùa. Nhà Sáu gói bánh dứa bán tiếp tế cho bộ đội đi tổng tấn công, có đến cả ngàn cái. Sáu nói giọng đầy nước mắt:

- Ông Xiềng, ông Điềm, ông Năm Thôi, cả văn phòng ông Tư Nhứt bị đầm già phát hiện kêu pháo Bình Dương, pháo Tân Sơn Nhứt dập chết hết. Tội nghiệp ông Hai quản lý cà thọt chân chạy không nổi, anh Hồng Văn Thư, anh

Cảnh, anh Minh quân khí, ông Chín Phước đẹp trai cấp dưỡng, cả thằng Thằng em vợ chú Năm nữa cũng rùm luôn rồi chú Năm ơi, chú cho chị Sáu Nguyễn biết đi! Hu hu...

Cô bé kể có dây có nợ, đến chỗ thằng Thằng chết, Năm Tiều trợn trắng mắt ra, rồi quát:

- Con nhỏ nào đó, về đi! Kể lể khóc lóc cái gì!

- Chồng chưa cưới của nó là thằng Xiềng ở K9.

- Chưa cưới chớ phải cưới rồi sao khóc. Chết thằng này lấy thằng khác, khóc lóc cái gì!

Năm Tiều đứng dậy lớn tợn đi tới cửa buồng. Tôi sợ ảnh đổ quạu dấm bặt tai con nhỏ, nên bảo:

- Tao biết rồi bay ơi, đừng có nói nữa.

Lựa tiếp:

- Đêm qua lính về ghé quán em chặt hết nên kéo qua quán con Ngọc. Họ ăn xong ghi giấy ký tên để lại đây, bảo đưa lên Quân Khu trả. Họ nói tung hê đủ thứ chuyện. Họ nói chú Hai Phái không phải bị tử thương mà do ai đó bắn ngang. Lúc chú kêu: "*Đảng viên Cộng Sản tiên lên*" thì viên đạn xuyên qua màng tang chớ không phải tử trước bắn lại phía mình.

Năm Tiều dẫn mạnh ly bia và găm lên:

- Mà cũng biết Hai Phái Hai Phiến nữa!

- Dạ cháu biết chớ. Chú Hai về họp với dưỡng Ba ghé đây ăn bún hoành mà.

Tôi vẫy tay bảo Lựa:

- Thôi đi vô làm bún cho anh Chín đi em! Tin tức sơ khởi không chính xác đâu. Vài ngày tụi nó lục tục kéo về đủ mặt cho coi !

Nhìn gương mặt sa sầm của ông đốc chiến, tôi không còn biết nói gì. Trong buồng, tiếng khóc rì rì của cô Sáu Bến Chùa nghe nhức xương.

Năm Tiều đột nhiên nói băng quơ:

- Kiểu này ông bà đâu có dám về mà Tết với nhứt.

Bỗng thấy dáng Chín Nửa ngoài đường, tôi ngoắc. Chín Nửa tạt vào.

Thấy Chín Tổng đang lua bún, y nói giọng xù trần:

- Đó là lệnh của mấy ông, không phải lệnh của tao ra. Mà đừng giận tao tội nghiệp nghe Tổng. Có giận cũng giận vài ngày thôi, đừng giận lâu.

Chín Tổng cứ lua bún làm như không nghe. Chín Nửa thở dài:

- Ở trên bảo mỗi lính ta phải đeo sẵn hai mươi thước dây để trói lính Sài Gòn. Bây giờ... hết trơn dây rồi chú Năm!

Năm Tiều nạt:

- Thôi mà ơi, đến nước này còn cà rờn!

Tôi biết Năm Tiều sợ bà vợ bé thứ ba là Hai Nguyễn nhất. Chính ông làm tài khôn dặt thẳng em trai của bà ta vô bộ đội, rồi bây giờ cúng cơm không nhang đèn ở Sài Gòn nên ông ta hốt hoảng. Tôi nói ngay tìm đến ông ta:

- Thì ông cứ nói dóc là xong chớ gì.

- Nói thế nào?

- Bảo là ông cho nó về R để sửa soạn đi Liên Xô, như thẳng Lăn đi ba năm nay vậy.

- Đi ba năm mà chưa tới Liên Xô! Nói láo vài lần thôi chớ nói hoài được sao? -Năm Tiều ngồi thở dốc- Tụi nó nói om lên mà không nghe sao? Đụ mẹ, ba cái tổng tấn công này tao coi bộ hồ rồi đó nghe mà.

Bỗng ngoài đường có bóng hồng tươi tắn xuất hiện tiến về hướng quán. Năm Tiều trở ra:

- Kia thần L... Tới kêu mà nữa đó.

- Ai?

- Ai thì mà biết chớ!

Cô bé xăm xăm vào quán. Tôi nhìn ra Ngọc.

- Chị Lua, có ông Hai Lôi ở đây không?

- Không có Hai Lôi ba kéo gì hết á !

- Ở kia kia! Anh Hai, dượng Ba kêu anh trở lại dượng bảo.

- Bảo sao người ta ở đó không bảo, để người ta sắp qua sông lại kêu! - Tôi làm mặt giận với con bé nhưng cũng đứng dậy nịt súng và quơ xắc-cốt mang lên vai.

Ngọc quay lưng ra liền. Lụa ngó theo, làu bàu:

- Nó đặt chuyện chớ dưỡng Ba dưỡng Tư nào!

- Chuyện quân sự của người ta! -Năm Tiều gạt ngang.

- Quân sự sao không kêu trinh sát cảnh vệ đi, lại bảo con ranh đó.

Tôi vỗ vai Chín Nửa, bắt tay Chín Tổng rồi nói với Năm Tiều:

- Chú Năm ngồi đợi chút. Làm vài chai nữa đi chú.

. Tôi chạy theo, con bé đã ngoe ngoáy đi ra tới đường. Tôi hỏi:

- Chuyện gì vậy Ngọc?

- Ai biết đâu nà !

Về tới nhà, thấy trong ngoài lặng trang, tôi hỏi:

- Má... á đâu?

- Bà đi Sài Gòn công tác cho ổng.

- Khánh không có về à?

- Đi vô địch vận của Tư Linh lâu rồi, không biết à ? Còn chị Mai đi nấu bánh tét cho bộ đội.

Tôi hơi nghi trong bụng. Như vậy là cô bé báo cáo "tình hình địch" quá rõ ràng. Thời cơ ngàn năm có một. Nhưng Ngọc mặt quạu đeo chớ không hề hỏi như những lần trước tôi về đây. Có điều là tôi thấy nàng lớn hơn trước nhiều. Ngọc dẫn tôi đi ra sau vườn. Qua bãi chiến trường đêm qua còn thấy chai cốc ngã lăn, bàn ghế xiên xẹo, xương xẩu đầy đất... mà ớn lòng. Ngọc dắt tôi ra luôn hậu bồi tận mí vườn sát mé rừng.

- Dưỡng Ba chờ anh ở ngoài.

Ra đến cái chòi nhưng bên trong rất thơm mát. Giường ghế tủ kiếng... y như một ngôi nhà con. Đây là nơi nghỉ mát và ngoạn cảnh của ông bà tư lệnh đây !

- Dưỡng ở trông, vô đi.

Tôi bước vào, lạnh tanh không có bóng ai hết. Vừa quay cổ lại thì đụng nhằm gương mặt Ngọc đưa tới. Tôi chưa kịp phản ứng thì nàng đã trách:

- Anh là chồng chị Khánh hay chị Mai?

Tôi ú ớ trước một câu hỏi bất ngờ như trời sét.

- Chị Mai khoe anh là chồng của chị, chị Khánh cũng khoe anh là chồng chị. Chồng ai, nói đi?

- Không có chồng ai hết. Bạn thôi.

- Không có bạn bè gì hết. Em biết rành. Anh đừng có chối. Chị Khánh đưa cho em coi cái khăn bằng lông mới...đỏ thén. Trước khi đi, chỉ còn dặn: "*ở nhà anh Lôi có đến em đừng rở tới nghe, chồng của chị đó. Em phải kêu bằng anh đàn hoàng!*" Xí, đàn hoàng sao được mà đàn hoàng. Trong nhà có ba chị em thì hai chị phải nhường cho em út chớ, phải không anh?

- Em mới có mười sáu mà Ngọc. Anh tới ba mươi lăm, vợ chồng coi sao được.

- Được chớ sao không. Bộ anh chê em hả?

- Không phải chê.

Ngọc ngồi lên giường, đầu rũ xuống khóc nức nở. Em biết anh sắp ra trận, biết anh có về nữa không. Trận này em thấy ai đi đều không về. Em muốn cho anh món quà làm kỷ niệm.

- Quà gì vậy?

Ngọc thò tay vào vạt áo mẩn mẩn. Tôi chưa lấy lại hồn vía. Phảng phất đâu đây hình dáng của Mai, những lần tôi húp nước đá trong tay Mai, ôm Khánh hôn vội ở kẹt tủ trước khi ra về. Bây giờ tới Ngọc, một trái đào chưa chín. Ngọc vụt đứng dậy. Chiếc quần lãnh đen tụt xuống đất để lộ đôi chân ngọc ngà.

Tôi trở lại quán, chân còn loạng choạng, tim còn đập. Những giọt ngọc lệ còn ướt vai tôi, nhưng tôi cố làm tỉnh, nói với Năm Tiều:

- Kế hoạch có thay đổi chút ít chú Năm à !

Chín Nửa đang nâng ly, cổ nốc cho cạn rồi đặt xuống bàn đánh cộc, quẹt miệng:

- Đầu cặc! Kế hoạch mới gì!

- Thiệt mà dượng, chốc nữa về bên tôi sẽ phụ nhĩ với chú Năm.

- Mày tưởng tao là con nít nên gạt. Mấy chả nhậu xong là giải tán đi liền không có mạng nào còn ở lại đó hết. Kế hoạch mới gì? Khai thiệt đi, mấy ván?

Tôi ngồi im, chịu thua ông dưỡng. Năm Tiều đáp thay:

- Ba ván ni... ền, không bỏ ván là... o!

Chín Nửa còn tiếp:

- Ông Ba Xu ổng đem con Thanh xuống đây, mày biết chi không?

- Kỳ rồi nó về ở chung với ổng trong Đường Long.

- Thôi mày lo kế hoạch mới cho xong đi, kỳ này làm phò mã.

Tôi trở lại vụ Chín Tổng:

- Tôi cần pháo yểm trợ. Có mặt ông tham mưu phó đây, tôi xin ký lệnh điều động ảnh về đơn vị tôi được không?

Năm Tiều khoát tay:

- Lệnh lạc con mẹ gì, cần thì đưa nó về bến. Mày muốn sai khiến cách nào tùy ý mày.

Tôi đứng dậy hỏi Chín Nửa:

- Chừng nào dưỡng móc dì Chín vô?

- Định mấy ngày ngưng bắn. Nhưng tình hình này móc quác rồi. Đợi năm sau! Đụ bà, con cặc để xài mà chỉ xài có một khả năng, còn khả năng chính lại không có đất "dụng võ".

- Mày là tổ sư mà than không đất. Hai chị em con Biền và con Trong đẻ một lượt mặt giống y mày cho hết chối.

Tôi bàn với Năm Tiều sẵn dịp qua đây nên ghé thăm ông "thầy nạo" (*tức bác sĩ Võ Hoàng Lê, xếp quân y Quân Khu, sau này máy thẳng nhà báo bất lương nói dóc là ổng đã giải phẫu óc dưới địa đạo. Có lẽ nhờ vậy ông ta được phong đại tá và tặng danh hiệu anh hùng quân đội*) để xin một mớ thuốc men, bông băng, chớ bên C5 Tư Chuyển ớn lắm.

Năm Tiều vốn hết chất nhờn trong đầu gối nên la cà bên vùng "đất hòa hình" này ăn hút được càng lâu càng tốt, về bên xứ Củ ăn pháo liền xì một ứ hơi, nghe tôi nói chưa hết ý là đã gạt đầu.

Quân y Bưng Còng ở cách “tổng hành dinh” của ông Ba Xu độ nửa ngày đường. Ở đây là “trại cửa” và là “phòng nạo”. Trại cửa giò cửa tay chiến sĩ vì không có thuốc trị, còn nạo là “nhạc phẩm” thứ nhì do các chú nuôi, anh nuôi gởi tới đã sẵn dầu nạo biến hạ nằm trong sâu, ông bác sĩ chỉ cần móc ra thành lời. Do đó ông bác sĩ còn có tên là “thầy Nạo”.

Gặp mặt, Năm Tiều hỏi ngay:

- Mùa này nạo có khá không?

Thầy Nạo cũng nhăn mặt với danh từ này nên không quạu đáp ngay:

- Tuần nào cũng có, ngày nào cũng có.

- Kiểm cho tao một “cái” ngâm rượu được không? Năm Tiều dầm dầm lưng- Lúc này tao hay đau lưng vật .

- Thì tại anh có tới V3!

- Có tiếng mà không có miếng mày ơi! Chỉ có thẳng “dê bảy” này là hầu xức thôi.

Năm Tiều biết tôi vô Bưng Còng có ngầm ý khác chứ không chỉ xin băng băng mà thôi, nên quay lại bảo tôi:

- Hồi hôm mày họp khuya với anh Ba mệt, bây giờ kiểm chỗ ngả lưng, xể xể mình qua sông.

Ông thầy Nạo lắc đầu:

- Chiến thương đông quá anh Năm ơi! Anh về tàu lại với mấy ông cho giao liên hợp pháp mua giùm pini, strép...cho nhiều. Thiếu mấy thứ đó, ăn uống lại thất thường, vết thương đã không chịu lành còn khoét to ra... Đó anh coi đây hết cả, mà không có dân công đào hầm, cứ để họ nằm tồ hô ra như vậy. Mấy ông chỉ lo tiền phượng, còn hậu cần thì không có gì hết ráo. Chỉ có ba cái nước sôi nấu trong song như nước cạo heo thôi.

Tôi không muốn nghe làm gì lời ta thán của ông thầy nạo. Quân y từ thuở nào tới bây giờ cũng vậy, bởi vì mấy ông lớn và con cháu các ông có đi đánh giặc đâu mà mấy ông lo. Tôi vừa quay ra là đụng một cô bé xinh như nữ thiên thần.

- Nhìn gì? Nhớ không?

Tôi vẫn cứ ngó ngẩn. À... nhớ ra rồi, con bé ở Bến Mương lúc tôi ở H6, nó vẫn tới chơi và thích vọc bàn đánh máy.

Hồi đó tôi vẫn quen để nó ngồi trên đùi và chỉ cho nó mổ cò chiếc bàn máy cũ mèm A, Z, E, R, T... Máy Remington không biết ai lượm ở đâu cho tôi. Nó rất mến tôi và thường gọi tôi bằng "ba". Chính tôi dắt nó vô gởi cho Tư Chuyên ở C5. Chúng ngỡ bây giờ nó ở đây và lớn thế.

- Sao cháu ở đây?

- Cháu à? Con chó sao cháu? Con được chú Tư gởi qua đây học y tá cấp tốc để phục vụ chiến trường Sài Gòn.

- Vậy hả?

- Ba tới thăm con nghỉ. Ba đi đâu coi bộ mệt vậy? Ba già quá trời .

Con bé nói tía lia làm tôi xúc động. Giá mà tôi có được một đứa con lớn bằng ấy. Lâu nay, tôi yêu ai người ta cũng "xin con", nhưng tôi lại không quên xài "chứng minh thư" nên không ai được như ý. Bây giờ được một cô gái lớn kêu bằng "ba", tôi thực sự xúc động. Tôi chán chê cái nghiệp đánh đấm này rồi, lắm lúc muốn giải nghệ về vườn sống cảnh đơn sơ mộc mạc mà không được. Cái lá đã rơi trên dòng nước thì không có cách gì xoay ngang.

Vừa rồi lại nghe Năm Tiều nhắc lời của Năm Lê đối với tôi, tôi càng ê ẩm. Thì ra cấp trên cũng không tin mình. Họ nghi tôi vì tôi không tích cực trong vụ móc thẳng em Thủy Quân Lục Chiến. Ung Văn Khiêm, địa chủ Long Xuyên, bỏ sự giàu sang theo đảng từ năm 1930 mà vẫn bị đá văng như cái giẻ rách. Nguyễn Thanh Sơn cũng là địa chủ theo đảng trước cả Phạm Văn Đồng mà nào được sơ múi gì. Còn mình là thứ tép riu, họ muốn bóp lúc nào mà không được.

Kể từ khi nghe Năm Tiều nói, tôi không tích cực như trước nữa. Bố trí trận địa xong, tôi giao cho cán bộ đại đội hoặc tiểu đoàn, còn tôi lùi ra sau chỉ huy bằng điện đài. Ba mươi lăm tuổi rồi, chưa vợ con thì chừng nào mới có? Cô bé Bến Mương đã mang lại cho tôi một tình cảm bất ngờ. Lâu nay tôi vẫn ghét đám bố nuôi, chú nuôi, anh nuôi vì bọn "chú" cũng như "chó", cha với con cũng là giả nốt. Nên tôi không bao giờ nhận là cha chú của cô bé nào hết.

- Ba không thương con chút nào hết.

- Ủ, ba không thương ai hết.

- Trừ con !

- Ủ, có thể trừ con.

Cô bé đưa tôi xuống hầm, lấy thermos rót nước châm trà rồi pha sữa lằng xằng, rồi ngồi trước mặt tôi.

- Sao bữa nay ba buồn vậy?

- Lính chết và đào ngũ nhiều quá con! -Tôi hồn nhiên đáp.

- Chết thì con biết rồi. Mấy đêm nay con đâu có ngủ vì lo giải quyết chiến thương. Còn đào ngũ thì...

- Con không thấy được. Nhưng đó là sự thực.

- Nói chớ con cũng biết. Vì nhân viên quân y cũng bị sung công đi bắt lính đào ngũ đem đi giam, để họ nói tùm lum làm mất tinh thần chiến sĩ. Mà cần gì lính đào ngũ mới nói, mấy anh chiến sĩ nằm ở đây họ cũng nói. Họ mê man vẫn nói, vẫn chửi, vẫn gào thét như điên. Họ chửi tiếng Bắc khó nghe nhưng con vẫn hiểu... Bác Hồ là cái gì hả ba?

- Hà? -Tôi giật mình như bị lửa chích.

- Bác Hồ thì con biết rồi, nhưng con muốn biết bác là người gì mà bác đem con bỏ chợ.

- Ai nói với con vậy?

- Thì mấy ông lính "vịt xiêm" nói chớ ai.

- Tầm bậy nào. Thôi đừng có nói nữa.

Tôi không muốn nghe những chuyện "thất chính trị" như vậy nên gạt ngang. Cô bé vẫn không bị phật ý. Cô cười cười và thay đổi cách xưng hô:

- Ông nhớ lần ông bị thương trận Paris Tân Quy không?

- Nhớ chớ sao không?

- Ai rửa vết thương và tắm cho ông?

- Cô Nga nhỏ.

- Ai nữa.

- Ba không nhớ,

- Vậy mà la nhớ ! -Cô bé ngồi xích lại gần tôi và tát má tôi

(Tôi nhớ mà tôi chối. Chính cô ta tắm cho tôi và bảo: "Ông sắp ra viện vì vết thương sắp lành, bằng chứng là tôi vừa cọ sơ sơ là nó... đã lên cò. Hí hí!")
Giọng cười cô bé nghịch ngợm vẫn còn vang trong đầu tôi).

Cô nói tiếp.

- Ông đánh ở đâu tôi cũng biết vì chiến thương họ về đây họ kể lại. Họ nói trận nào có ông trực tiếp chỉ huy thì họ tin chắc thắng. Do đó tôi cũng mến ông. Tôi tiếc hồi đó tôi còn nhỏ quá. Bây giờ tôi hết tiếc rồi. Tôi đã mười sáu tuổi Chẳng may bây giờ lại gặp ông.

- Sao lại chẳng may?

- Là vì sắp vô đợt hai. Người ta chụm hết củi này, sẽ lòi tới củi khác. Củi đó là ông chớ ai khác được.

- Cô đừng nói nhảm.

- Tôi yêu ông thật đấy. Hồi ở Bến Mương lặn chớ không phải tới bây giờ.. Từ đó tới giờ tôi vẫn lắng nghe tin đánh trận của ông. Ông đánh thắng trận Thầy Mười nhờ sợi dây lưng của cô du kích chớ gì. Ở đây cũng có người quen với ông, ở cùng làng với ông.

Tôi nháy tung lên:

- Ai vậy?

- Bộ yêu người ta hả?

- Biết ai mà yêu.

- Tên đẹp lắm !

- Tên gì?

- Ánh.

Trời ơi ! Tôi kêu thầm. Ba Ánh, em của Nguyệt. Cái tên đẹp, cái con người đẹp cùng quê lâu nay như biến mất trong tôi, nay lại bùng lên như ngọn lửa thiêng. Đêm đó xem văn công R xong tôi về nhà Ba Thành (tức Ba Thắng, cục phó cục chính trị) gặp nàng. Nàng than thở muốn rời cơ quan về nhà. Rồi tôi chia tay với nàng. Cô bé nói:

- Nhưng bây giờ chị ấy không muốn gặp ai hết.

- Tại sao?

- Không biết!

- Nói tên tôi thì cô ta cho gặp liền.

- Nghe tên anh (nàng lại đổi cách xưng hô) em chắc chị ấy càng trốn mất.

(Về sau mới biết là ông chú nuôi Ba Thắng đã tặng cho cô bé quả bầu non. Ba Thắng sắp được xuống Quân Khu IV làm chánh ủy lữ vụ chỗ trống của đại tá Nguyễn Văn Bảo (anh của Nguyễn Hộ), vị Tư Trưởng sửa soạn về R làm to hơn. Để ở trên R sợ quả bầu bể ra có mùi làm hư mặt các chú các bác nuôi, trong đó có cả bác Sáu Di, nên thay vì gửi cho thầy nạo R, cô bé được đưa xuống cho thầy nạo Năm Lê)

Cô bé Bến Mương ăn nói rất dạn dĩ không sùt sè gì cả. Có lẽ cô đã từng rờ mó, nghe thấy mọi sự thực chán chường ở quân y nên không ngại miệng như những cô gái khác. Thực tình tôi chưa từng gặp một người phái nữ nào bạo dạn như thế.

- Uống hết ly sữa đi rồi em nói tiếp chuyện này cho nghe.

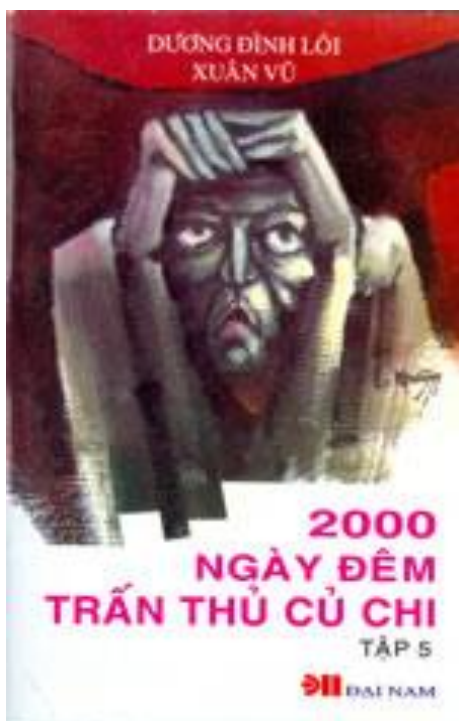
Tôi thấy kỳ kỳ nhưng vẫn không muốn rời khỏi nơi đây. Tôi vâng lệnh nàng một cách hồn nhiên. Tôi vừa để ly sữa xuống, ngó lại thì nàng đã tổng ngồng, lồ lộ trước mặt tôi, trên người từ đầu đến chân không một mảnh da nào được che kín. Nàng xốc tôi đứng dậy, vừa đưa tay hoạt động lằng xằng khắp người tôi, vừa bảo:

- Chỉ một lần thôi, anh nghe rõ chưa? Em yêu anh rồi tới chết không yêu ai nữa. Và cũng không lấy chồng.

Tôi cứ như kẻ mất hồn để cho nàng điều động thân thể lẫn giác quan của tôi....

Cuối cùng nàng hôn môi tôi và bảo:

- Trước khi anh chết ở chiến trường, anh gọi tên "em" chớ đừng có hô ai muôn năm nghe. Còn em rùi có bị đạn em cũng hô "anh" muôn năm, chớ không có hô ai đâu. Má em nói thẳng cha đó ra lệnh chặt đầu ông ngoại em hồi 45 .



Chương 88

Người vợ điên và bức thư tuyệt mệnh của thằng đồng chí

Chúng tôi về tới Củ Chi thì Năm Tiều về văn phòng của y, tôi về văn phòng của tôi. Cô Tư Bé dừng sĩ từ ngày được bổ nhiệm làm quận đội phó thì bám riết theo, không về nhà nữa. Đánh với Mỹ mà bắt đàn bà con gái đưa ngực ra đỡ đạn thì thiệt là dã man. Ngực họ đâu phải là vật đem ra xài phí như vậy.

- Bé ơi, anh Hai về nè em!

Nàng nhảy ra hầm hôn tôi rồi rít:

- Sao anh đi lâu quá vậy?

- Mới có ba ngày lâu gì. Ở nhà có việc gì xảy ra không ?

- Ồi, thiếu gì!

- Cái gì nói mau.

- Lính từ Sài Gòn trời về quá sá. Xe tăng ủi sạch xóm Đất Thịt rồi Cơ quan tham mưu chạy tản lạc hết... À quên, có bà già điên.<

- Bà già nào?

- Em mới nghe trình sát báo cáo. Thôi anh ngủ đi. Xuống hầm em kìa. Bốn giờ sáng rồi. Anh nhắm mắt một chút cho khỏe. Rủi sáng có chụp thì còn sức chạy.

Tư Bé đẩy tôi xuống hầm. Tôi nghe tiếng nàng làu bàu:

- Anh công tác kiểu này không mấy lúc mà sụp cho coi.

Tôi lên võng cô quận đội phó nằm ngay chân thật đã, mùi con gái còn đầy ắp trên võng làm tôi mơ màng. Mắt cay xè, cố nhắm lại yên giấc nghìn thu mà không sao ngủ được. Bao nhiêu hình ảnh xáo trộn trong đầu: kế hoạch, quân số, vũ khí, mục tiêu, rượu trà bánh trái ngổn ngang.

- Rất tiếc cô không có con gái, nếu có cô gả cho con, không đòi gì hết, để cô làm mai con gái Ba Xu cho con.

Lời bà Sáu Thiệt còn văng vẳng trong tâm tôi. *(Tôi nghiệp trong đợt hai, bà từ Sài Gòn ra bị cảnh sát bắt được, trong giỏ xách có cây K54 ở chợ Gia Huỳnh, Trảng Bàng).*

Chập chờn trong đầu tôi những khuôn mặt đỏ rượu, những cái mồm đầy ứ thịt, những cái mép dày, một bên ngậm điếu xì gà, một bên ngậm cây tăm xỉa răng. Những cặp mắt trợn lên kinh ngạc và hốt hoảng nhìn những con ma đói ào vô cướp thức ăn. Những cái xương lổm nhổm trên những thân xác trên tờ báo.

Bổng Tư Nhựt hiện ra mình đầy máu me, mặt bể nát, tay y nắm chân tôi lạnh ngắt: *"Ê Lôi! Ngủ hả ? Sáng mai đồ chụp nghe, coi chừng. Đừng chui hầm. Tao bảo vợ tao đi tìm mày. Năm Sài Gòn, Tư Chi mới gặp tao. Trí O chưa xuống tới!"* Nói bấy nhiêu rồi Tư Nhựt bỏ đi. Vừa lên khỏi hầm còn quay lại: *"Hai Phái bị bà con nhà cho viên kẹo?"*

Tôi ngồi dậy tính hỏi, còn Tám Hà đâu? Nhưng Tư Nhựt đã biến mất. Không khí trong hầm lạnh ngắt như âm ty.

Tôi la lên, tay quơ tìm cái đèn pin mà không gặp lại đụng cái gì lạnh ngắt đang thở phì phì dưới đất vũng. Thì ra thằng Thành. Thằng bé thức dậy lè nhè:

- Gì vậy anh Hai?
- Tư Nhựt mới đi.
- Anh mới rồi. Ngủ đi anh!
- Y vừa lôi chân tao.
- Ảnh chết rồi còn đâu mà lôi.

Tuy biết vậy nhưng tôi cứ nghe bàn chân tôi lạnh ngắt, rờn rợn tôi không ngủ được nữa. Cứ lẩn qua trở lại hoài. Vừa mờ sáng tôi kêu trình sát chạy cho các đại đội hay bảo chuẩn bị công sự đánh chụp dù.

Quả thật quân Mỹ có đổ xuống Sa Nhỏ nhưng rồi rút ngay, không hiểu chúng định làm trò gì, tôi sợ ăn pháo nên không cho nổ súng.

Tôi vốn tin dị đoan nên lập tức tìm ông đốc chiến để đoán bài giải mộng.

- Anh có thấy chuyện gì không?

Năm Tiều không trả lời mà cười hể hể và hỏi lại:

- Hỏi thiệt mày nghe, hôm qua tổng cộng pháo bắn mấy quả?

- Đâu có quả nào chú Năm ơi!

- Hồi bù nốc tối, tao thấy mây chạy hơi chậm. Nè mấy con Nga bên Tư Xuyên lâu nay đi đâu mất hết mây?

Tôi đem chuyện chiêm bao bàn với anh. Anh bảo:

- Hồi hôm tao cũng gặp nó, nhưng đó là chuyện thường, có gì đâu mà lo vớ vẩn.

- Tôi chưa cho các đơn vị rời công sự.

- Cần thận vậy tốt, chú em. Cái điều này là nếu có đổ dù nó sẽ đổ ở Củ Chi, nghĩa là nhảy sau lưng các đơn vị mũi nhọn của mình để chọn đường về.

- Chú có nghe đài BBC hay VOA gì không?

- Có nghe nhưng tao quên hết rồi. Đại khái nói là mình đánh vô 27 thị xã, Huế, Cần Thơ, Mỹ Tho v.v...

- Vậy là đồng loạt tấn công đó chứ anh!

- Không hạ được Sài Gòn thì dầu có chiếm được mấy cái đó cũng không ăn thua gì.

- Tại sao?

- Muốn tắt đèn vĩnh viễn thì phải phá cái nhà máy đèn !

Tôi từ giã Năm Tiều, đến D7 kêu cả ban chỉ huy D họp. Tôi bảo chuẩn bị diễn tập đánh đồn, trong vòng hai tuần lễ sẽ vô đợt hai.

+ Tập đánh bộc phá sào (là loại cổ lỗ sĩ dùng hồi đánh Tây. Trái bộc phá gắn trên đầu cây tre dài bốn, năm mét, có dây điện lòng thông phía sau, hễ lính dựng được vào tường thì đặng sau châm điện. Đánh kiểu này không mấy khi hạ được đồn, vì anh lính vác sào không mấy khi tới được chân đồn).

+ Làm bốn cây thang tre để bắc qua chiến hào hoặc trên bùng nhùng cho chiến sĩ chạy lên đó xung phong.

Công kiên chiến là lối đánh hao xương tổn máu nhất, nhưng Bộ Tư Lệnh giao cho tiểu đoàn 7 phải "quét" sạch các đồn bót trên quốc lộ I.

Năm Tiều đã phản ứng lúc được lệnh, nhưng y chỉ nói với tôi:

- D7 toàn là lính mới và con gái... Đánh cái máu què họ chó đánh đồn. Ba trung đoàn rã bành tô bây giờ kiểm gờ!

Nhưng than ôi, lệnh là lệnh. Ở ngoài Bắc ông Hồ và ông Giáp có biết lực lượng của Mỹ Ngụy ra sao mà hô tổng tấn công (nếu biết sẽ chẳng có lệnh này), trong Nam vẫn phải thi hành. Ngàn năm vẫn "*muối xát lòng ai nấy xót xa*". Con cháu các lão có đứa nào đi giải phóng miền Nam đâu mà các lão ấy lo!

Mấy năm trước con ngựa chiến Dương Đình Lô này pháo một đêm hai, ba đồn, hết đạn cũng bắn, sáng ngày có chụp dù cũng chạy đua với trực thăng như chơi. Nhưng năm nay nó thấy hơi mỏi vó. Từ ba lăm sang ba sáu, gần tuổi bốn mươi rồi. Chặt nhòn xài liên tục có còn nhiều đâu ở đầu gối mà vọt nhanh nữa. Năm Tiều nhận xét đúng: "*Mày chạy hơi chậm!*" Tôi nghe bộ xương bắt đầu rêm và tinh thần cũng bớt thừa thặng xông lên.

Tôi từ Sa Nhỏ lội về Đồng Lớn, lòng buồn rã rượi. Giấc chiêm bao đêm qua và hai sự việc với Ngọc và cô bé quân y phải chăng là điềm báo trước cho Thiên Lô sắp về châu trời. Ngọc và cô bé đều coi sự việc ấy là những món quà tặng cho tôi là kẻ ra đi không trở về. Có lẽ mình phải tìm đường khác mà đi thôi.

Tất cả bạn bè cùng lứa hoặc cùng chiến đấu từ 1965 (khi tôi về Củ Chi lần đầu) tới nay đều đã chết. Chỉ mình tôi là bị đạn chệ.

Thằng Thành thấy tôi buồn buồn cũng tìm cách an ủi:

- Không có lẽ chú Tư Nhứt, chú Hai Phái và chú Tám Lệ đều chết một lúc sao anh?

- Ai biết đâu!

- Chết thì hai người trong ban chỉ huy E thôi chứ, rùm như vậy sao được.

- Súng đạn mà mậy!

- Trời tối rồi, ghé quán má thằng Ưc kiếm bậy bánh trái gì ăn, anh Hai!

Hai thầy trò cứ thẳng đường xe bò giữa xóm mà đi, bỗng nó bảo.

- Đi tắt ngã này mau hơn anh!

Tội nghiệp thằng bé này. Đây là thằng cận vệ thứ sáu của tôi kể từ thằng Đỏ bị thương cụt chân tới nay. Cứ vài tháng rơi một cậu.

Đạn như mưa mà tôi bảo chạy truyền lệnh xuống đại đội cũng phải chạy. Có đứa ngã ngay khi mới vọt lên khỏi hầm. Tôi buột miệng hỏi:

- Bây giờ tao cho mày "*ước*" một điều, mày ước gì, Thành?

- Về nhà làm ruộng.

Tôi thờ dài. Ai cũng muốn bình yên sinh sống, không gì đáng sợ bằng cái chết. Đứng ở ngoài xúi người ta đi vào cái chết thì ai chẳng làm được. Nhưng dám đi vào đó thì mấy ai? Tội nghiệp Tư Nhựt, bỏ vợ bỏ con. Đứa con đã đặt tên nhưng chưa biết mặt.

Khi đi ngang bờ trúc nhà Hai Tân, quản lý C3 của Út Sương D Quyết Thắng của tôi lúc trước, thấy trong nhà đèn đuốc sáng trưng khác thường. Giờ này mà còn ai thức, lại có tiếng ồn ào, hay là có ai hy sinh chẳng?

Thanh niên xóm này ít đi bộ đội. Có mấy cậu xin gia nhập D7 của tôi nhưng Bảy Ga không nhận.

Tôi thình lình bước vô nên cả đám bảy, tám mạng đang ngồi quanh bàn không đứa nào chạy thoát. Điềm mặt sơ qua, tôi thấy có Hai Tân, thằng em thứ bảy của hân ở nhà đánh xe bò cho Bảy Hốt đã có vợ, bốn tự lính thuộc C4, thằng ấy, thằng Quý , Út Nhị (quản lý C4), thằng Tây thông tin, thằng Thơ.

Thằng Tây hốt hoảng kêu lên:

- Ông tới cà, bây!

Trên bàn còn đầy tô, đĩa thịt gà xé phay, cháo, và lổ nhổ những chai la de uống dở, lớp chưa khui.

- Mấy cậu làm gì ở đây?

Hai Tân vui vẻ:

- Khuya xót ruột, nấu cháo ăn. Anh Hai làm một chén với tụi em!

- Đơn vị ở đâu mà mấy cậu về đây?

- Dạ, dạ...

- Tụi bay đào ngũ phải không?

- Dạ, dạ...

Cậu nào cậu nấy mặt xanh như chàm. Tôi bảo:

- Chiến trận còn đang tiếp diễn mà chúng mày trốn về đây là sao?

- Dạ tình hình căng quá anh Hai, chớ không phải tụi em nhất -Hai Tân thâm niên cao nhất trong bọn lên tiếng khẩn cầu như Tào Thạo kể công- Anh Hai thông cảm cho tụi em. Hồi anh Hai, tụi em xung phong rào rào. Ngặt kỳ này anh Hai không đi, mấy ông Út Sương, Ba Đức chỉ huy không xuể , phà thì đơn vị bị pháo dập cả giờ đồng hồ tan nát hết, mất hướng chiến đấu, tụi

em như vịt chạy lạc bầy, mạnh con nào này lủi, đâu có biết đường về chuồng...

- Thôi! Còn ở đâu nữa hay chỉ có tội bay đây thôi?

Thằng Tây đáp nhanh:

- Dạ còn một tốp nữa do thằng Thượng còn dẫn ra Xóm Ràng đang đóng ở nhà con Ba Cưng, hơn mười đứa.

Tôi thấy thằng nào thằng ấy đầu bù tóc rối, mặt mày tay chân trầy trụa, quần áo tả tơi nhưng tay thằng nào cũng đeo đồng hồ sáng rực. Có đứa đeo một bên hai chiếc hoặc hai tay hai chiếc đồng hồ mặt mới toanh dây i-nốc, có đứa đeo dây chuyền vàng, ngón tay có cả nhẫn nữa.

Tôi quay lại bảo thằng Thành:

- Cậu về kêu trình sát lại đây trối hết dẫn qua sông giao cho Năm Đăng đưa lên suối Gò Gấu giam hết cho tao!

Hai ba đứa tụt xuống sụp lạy tôi, van xin. Hai Tân kể lể:

- Tội nghiệp tội em, anh Hai. Anh Hai nghĩ tới tình cũ nghĩa xưa chút. Nếu có anh Hai đi thì D Quyết Thắng tội em đầu hèn cũng thể chớ đâu có ra đám tàn quân vậy nè. Anh Hai cho tội em "đói" công chuộc tội, chớ anh Hai giải tội em cho ông Năm Đăng chắc tội em bị xử bắn hết trơn... Anh Hai nghĩ coi đánh giặc gì mà chỉ huy không biết mục tiêu ở đâu làm sao lính tấn công?

Hai Tân dừng lại nuốt nước bọt, Mười Thợ B phó thông tin của tôi trước đây, tiếp ngay:

- Anh từng biết tội em ở với anh trước kia mà anh Hai. Tội em cũng biết chạy như vậy là tệ lắm, nhưng đơn vị đâu có còn đứa nào. Út Sương chết ngay từ đầu, xác còn bỏ tại đó, đâu có bè qua sông được. Khổ lắm anh Hai ơi! Đời thằng lính không có gì khổ bằng không có chỉ huy.

- Tội bay làm hư danh trung đoàn mũi nhọn của khu, tội thật không tha được.

Thấy tôi nghiêm khắc, mỗi đứa góp một câu năn nỉ. Đứa thì nhắc trận đánh Mỹ ở Gò Nổi, đứa gọi lại trận Cây Trắc, đứa lại "hồi ký" trận Suối Cụt... làm cho tôi dịu dần.

Thằng Tây còn tiếp lời:

- Sở dĩ tội em bỏ chạy vì không còn ai chỉ huy hết anh Hai à ! Phút đầu tiên ông Hai Phái đã bỏ chỉ huy sở E chạy xuống DI để tránh né. B thông tin

của tụi DI tụi em trở thành thông tin của E, vì thông tin E bị đầm già phát hiện kêu pháo bắn, rồi nó trút bom địa đầu có hầm hố nào chịu nổi. Cả đám quân y, liên lạc, trinh sát, thông tin của anh Tư Nhứt đều rùm hết.

- Tư Nhứt chết lúc nào?

- Vô trận là ổng chết ngay, kế đó là Tám Lệ E phó, sau cùng là Hai Phái.

- Hai Phái chết thế nào? -Tôi hỏi tiếp.

- Em không rõ nhưng vết thương kỳ lắm.

Hai Tân lấy lại hơi thở tiếp ngay:

- Em thay cho Hai Tiến làm quản lý DI, Năm Triệu làm D trưởng, Út Sương chính trị viên D, Năm Tân D phó, Ba Đức tham mưu trưởng.

Tôi kêu lên:

- Thăng Nín mà làm D phó. *(Nín là Năm Tân, hồi trước là B trưởng của tôi)*.

- Dạ, mà y cũng đã bị thương rồi. Nói chung cả ban chỉ huy DI và E mũi nhọn đều chết hết. Chín Tổng cùng đi với D8 pháo ở phía sau cũng bỏ DKZ, trọng liên xuống sông mà chạy. Năm Sài Gòn cũng chết ngay từ đợt đầu. Nghe nói Bộ Tư Lệnh Tiền Phương chỉ còn ông Tám Hà, nhưng em không gặp. Tình hình nó như vậy đó chỗ phải tụi em hèn nhất đầu.

Tôi rụng rời tay chân, nhưng còn quát gượng:

- Thôi được tội đào ngũ của tụi bay tạm gác lại đó, bây giờ xét tới tội ăn cướp của đồng bào, dân chúng.

Cả bọn lại sụp lạy, đầu bổ lia như chày giã tỏi, xin tha tội.

Thấy đau lòng quá, tôi bảo:

- Tao tha cho cái tội này, nhưng phải kiểm thảo.

Thăng Ty cùng quê Nhà Bè với tôi, tôi thường tâm sự với nó về một ngày nào đó mình sẽ về lội qua sông... nên nó rất mến tôi. Nó bảo mấy đứa kia:

- Thôi anh Hai chơi điệu vậy mình phải đưa ra hết tụi bay. Thăng nào đập kiếng tiệm đồng hồ, tiệm thợ bạc lấy vàng vòng và đồng hồ trút ra mau, nếu không tao khai ra hết.

Thăng Thơ vừa móc một chùm bỏ lên bàn vừa nói:

- Thằng nào đập kiếng lấy trước rồi tao mới chạy ngang hôi được có bốn cái xây cô và mấy sợi dây chuyền thôi.

- Em mở tủ lấy được một xấp tiền.

- Còn thằng nào giật bông tai, cà rá của mấy bà đi chợ? Đưa ra !

- Em chỉ lượm được có bốn cái đồng hồ nữ.

Lần lượt mỗi đứa đem một hộp chiến lợi phẩm cho tôi. Bổng Hai Tân kêu lên:

- Dạ, em còn giữ hai ngàn tiền ăn của D1, nhưng ông Út Sương chết rồi, em giữ giùm chớ không định lấy. Anh với em cưa đôi được không?

Tôi quát:

- Mà đem về nộp cho quản lý D7 để đóng tiền ăn cho tụi bay. Thằng Tây ra Ràng kêu mấy đứa kia về đây tổ chức lại thành hai tiểu đội, tao sẽ cho người ra dắt về gia nhập D7 chiến đấu tiếp, nghe không?

- Dạ ! -một tiếng đáp đồng loạt vang lên- Anh Hai chơi điệu quá trời.

Bổng một giọng nhi nhí:

- Dạ, còn em chưa phản tỉnh.

Tôi nhìn lại, một anh già sồn sồn tôi không nhớ mặt:

- Dạ, báo cáo thủ trưởng, em có tội.

- Tội gì?

- Dạ em đã bốn hai mà chưa có vợ (trường hợp ông Hai già quản lý Quyết Thắng tôi cấp cho bà Hai Xót) nên em túng sinh lý.

- Ông hãm hiếp người ta hả?

- Dạ không có, em chỉ đi vòng ngoại vi rồi pháo bắn gấp quá em không vô trung tâm được.

Tôi suýt bật cười vì những danh từ nhà binh của y dùng, nhưng cố làm nghiêm:

- Tôi sẽ mở cuộc kiểm thảo "*do dân, vì dân, của dân*" sau, bây giờ gác lại hết.

Tôi bảo thằng Thành gom ba cái chiến lợi phẩm kia về nộp cho quan đốc chiến rồi rút lui. Trước khi đi tôi còn dặn:

- Các anh là lính đào ngũ, sẽ bị đưa ra tòa án binh khu. Một là ngồi tù, hai là tử hình. Nhưng tôi tạm gác lại đó vì chiến cuộc còn tiếp diễn, nhưng tôi cho các anh biết trước là mặc dù tôi tha nhận, nhưng không giữ được cấp chức cũ. Rõ chưa?

Hai Tân luôn luôn nhanh nhẩu:

- Dạ, chúng em không dám đòi chức gì hết ạ !

Tôi sắp quay lưng đi, bỗng thấy tâm thần bứt rứt khó chịu khác thường. Thấy trên bàn thờ của chủ nhà có đủ trang bị, tôi bèn hỏi mượn và bảo:

- Có còn chai rượu nguyên nào đó không? Đem cho tôi một chai.

- Dạ, còn cả két la de và rượu.

- Lấy ba cái ly sạch đem ra đây! Thành, em đốt nhang trên bàn thờ cho anh.

Rồi tôi mở xắc-cốt ra, lần mò tìm một tấm hình Tư Nhựt anh hùng giải phóng quân ngực đeo bông hồng to tổ bố chụp trên R trước khi lãnh chức E trưởng mũi nhọn đi vào Sài Gòn. Tôi nghiêng vào ánh đèn xem. Nụ cười buồn. Môi nhếch có một bên, có vẻ chua chát.

Tôi đặt lên bàn thờ và rót rượu. Đám lính thấy chuyện lạ cũng tự động đứng giàn ra hai bên. Tư Nhựt làm thủ trưởng của họ từ lâu hoặc trong trận này.

Tôi cố gắng cất giọng van vái. Tôi từng làm như vậy nhiều lần chớ không phải mới lần này. Năm Tiều cũng tán thành cử chỉ này của tôi.

- Tư Nhựt, trung đoàn trưởng trung đoàn mũi nhọn, tức Lê Văn Luông, sống khôn thác thiêng, xin hồn về chứng giám và phò hộ cho Dương Đình Lôi, người bạn tri âm.

Cả đám lính đào ngũ đứng im phăng phắc. Có đứa sụt sịt khóc.

Tôi quay lại bảo:

- Đứa nào đại diện rót rượu cúng vái cho ông về phò hộ tụi bay cho qua khỏi làn tên mũi đạn!

Tôi cảm thấy Tư Nhựt, Hai Phái, Tám Lệ chết thay cho tôi. Nếu tôi được ở trên y theo lời yêu cầu của Năm Sài Gòn thì chắc chắn tôi sẽ lãnh chức E phó

kiêm tham mưu trưởng E này, và tôi đã “ở lại” chơi Sài Gòn trong đợt đầu *tổng nung quân*.

Tôi cúng vái xong thấy lòng nhẹ nhàng: lưng vừa quay ra lại đụng một người lù lù đi vào, mà là một người đàn bà. Dưới ánh sáng mờ mờ hắt hiu, tôi thấy bà ta bồng một đứa bé túm kỹ trong khăn, mà miệng thì lầm bầm: *"Nó sai chồng tao lên đường xuống đường, chồng tao chết nó ăn luôn xác..."*. Người đàn bà từ từ tiến vô giữa nhà rồi đi thẳng lại bàn thờ, nhìn vào tấm ảnh nổi giọng bình thường:

- Anh Tư! Anh bảo em tới đây tìm anh Lôi. Em tới nè mà sao không thấy anh. Hắc hắc! Ảnh đem cây súng đánh bót Thầy Mười bắn cho nó lòi phèo...

- Tôi nè chị Tư! -Tôi bước tới trước mặt người đàn bà- Chị không còn nhớ tôi sao?

- Anh Hai ! -Vợ Tư Nhứt kêu lên rồi gục đầu vào vai tôi.

Tôi nghe hơi thở của đứa bé sơ sinh chạm vào ngực tôi. Chị nói:

- Con anh nè !

Tôi ngẩn ngơ, không hiểu mình chiêm bao hay sống thực. Chị vẫn nói thao thao bất tuyệt:

- Anh Tư về báo mộng cho em! ảnh bị thương mình mảy máu me đầm dề. ảnh nói *"Anh chết rồi, anh về thăm em và con. Em đi tìm Hai Lôi nhờ ảnh nuôi con mình. Em nên coi ảnh như cha của con mình"*. Hu hu hu...

Tôi đứng chết trân như trời trồng. Nhìn lên bàn thờ thấy cặp mắt của Tư Nhứt như rướm lệ. Hẳn chết đau đớn quá.

Vợ sắp sanh lúc hẵn về ngang trong chuyến đi cuối cùng vô Sài Gòn, tạt về thăm trong lúc vợ đau bụng đẻ. Khuya hôm đó chuyến xuồng liên lạc chở anh ta và Tám Hà qua Rạch Tra, cũng là chiếc xuồng chở vợ hẵn đi nhà bảo sanh. Trên chiếc xuồng ly biệt đó, y đặt tên cho đứa bé là Thơ mặc dù trai hay gái.

Tới bây giờ đứa bé ra đời lúc cha đứa bé nằm ở đâu?

Tôi nói lầm thầm:

- Tôi sẽ làm những gì ông mong ước cho ông thỏa nguyện dưới suối vàng.

Tôi nhẹ tay đỡ đứa bé và thì thầm:

- Từ nay con là con của ba.

Tư Nhựt như mỉm cười thỏa nguyện. Tám Phụng, chị Hai Xót bất ngờ đi vào. Bà nói với tôi:

- Nó điên, không ai nói gì nó nghe. Nó đi khắp nơi tìm cậu. Pháo bắn không chịu chui hầm. Tội nghiệp quá trời, tội tôi phải canh giữ nó mấy ngày nay. Bây giờ gặp cậu nó mới tỉnh tỉnh lại đó.

Rồi chị quay lại chị Tư:

- Thôi đừng khóc nữa em! Tư Nhựt nó chết nhưng còn được đứa con nối dòng, còn nhiều người trụ lại thì sao? Mới cưới mà chết thì sao? Mà con của nó được cậu Lôi nhận làm con nuôi là phước đức lắm rồi.

Mấy hôm sau, trong sự hồi phục bình thường, chị Tư đã cho tôi biết là người em cột chèo của Tư Nhựt là Sáu Thưa, chồng của Ba Mạnh, em gái của chị (chị tên Hai Lành) cũng chết ở Sài Gòn đợt một. Vậy là hai chị em trở thành góa phụ trong mùa xuân tổng phản công.

Chị Tư đưa bức thư ngắn ngủi của chồng viết lại cho tôi. Đã nói miệng với tôi ở rừng chiều hôm trước mà còn chưa chắc, y còn viết thư đưa cho vợ trao lại cho tôi. Trời ơi! Một mẫu giấy con, mấy dòng chữ nguệch ngoạc, một trời tâm sự đắng cay. Tối bây giờ bé Thơ gần ba mươi tuổi mà tôi vẫn còn nhớ như in từng chữ lẫn tuồng chữ của Lê Văn Luông.

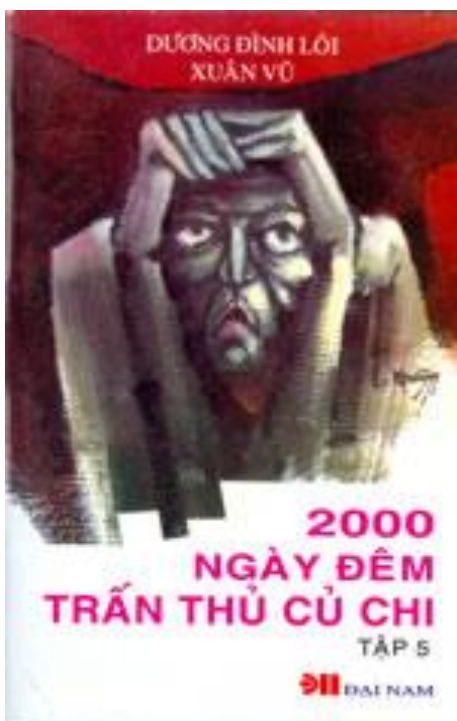
Thư không đề ngày cũng không đề nơi viết:

"Hai Lôi thân mến,

Nếu tôi có chuyện gì bạn nuôi con giúp tôi. Và nếu có thể, bạn săn sóc vợ tôi như tôi. Tôi xin cảm ơn bạn, một người tôi chưa thấy ai sánh bằng.

Luông"

Tôi hiểu ý Luông, hiểu rất rõ mặc dù anh không nói trắng ra, nhưng tôi chỉ nhận với anh một trong hai việc mà thôi. Còn việc kia, xin bạn dưới suối vàng hiểu cho tôi, tôi không thể.,,



Chương 89

Nàng Kiều và đám đặc công F-100, N10 trước cổng cư xá Mỹ, Tổng Tham Mưu và đài phát thanh Sài Gòn .

Tin Năm Sài Gòn, Tư Nhứt dẫn các E mũi nhọn, Q16 và các đơn vị đi vào Sài Gòn bị tiêu diệt sạch sành sanh lan ra nhanh khắp Củ Chi, nhất là trong hàng cán bộ, nhưng không ai dám hé môi. Người nào cũng găm găm cái mặt và không ham bắt đài Giải Phóng, đài Hà Nội tếu ồm ồm như trước nữa vì họ biết các đài này phóng đại tô màu 500% nên họ chỉ lên bắt đài BBC và VOA mặc dù bị cấm rất ngặt.

Tôi đem mấy chục cái đồng hồ phát cho mỗi tiểu đội trưởng hoặc các B phụ thuộc D để coi giờ canh gác hành quân, đưa cho Năm Tiều một bùm dây chuyền cà rá để ông tặng cho mẹ dĩ . Tôi giữ lại vài chiếc để phòng khi hết tiền thì đem ra đổi thuốc, rượu. Còn số tiền của Hai Tân thì tôi cho quản lý mua thức ăn gấp đôi để tẩm bổ chiến sĩ vì sắp tới ngày vô đợt. Nuôi lợn béo để giết thịt.

Cuộc tập đợt công đồn đã xong, tôi cho D hành quân qua Trảng Bàng để tiếp cận mục tiêu: Thái Mỹ. Dọc đường, tôi ghé quán, thấy mía ngon tôi mua hai lóng cho thằng Thành và tôi, vừa đi vừa xước. Mía Tây vàng tươi, ngọt gắt cổ. Tôi nghĩ chắc lính khát nước. Cả ngàn con người mà nước đâu cho đủ uống. Tôi sực nhớ đoạn truyện Tàu trong đó Tào Tháo thấy quân sĩ khát nước bèn nói gạ: "*ở phía trước có vườn quýt*". Thế là quân sĩ thềm chảy nước miếng, hết khát. Hai Lôi này không làm công tác chính trị bịp kiểu đó, nên bảo thằng Thành:

- Mà chạy tới truyền lệnh dừng lại.
- C nào anh Hai?
- Toàn D, kêu các ban chỉ huy C lại tao hội ý.

Chập sau, tất cả bốn ban chỉ huy tới. Tưởng có chuyện gì khẩn cấp, các cậu ngơ ngác chờ lệnh tôi. Tôi cười bảo Sáu Hoàng:

- Cậu có thấy đám mía tây đó không?
- Dạ thấy.
- Cậu vô hỏi chủ nhà mua xác cả đám cho tôi.

- Chi vậy anh Hai? Bộ anh định làm lò đường ở đây hả?
- Cậu đi mua rồi ra đây cho tôi biết giá cả. Tôi sẽ trả tiền.

Sáu Hoàng dắt hai cậu liên lạc đi rồi trở lại báo cáo đã mua xong với giá đặc biệt. Tôi bảo các ban chỉ huy cho đồn hạ xuống chia cho lính giải khát. Trời còn sớm, ăn xong đi tiếp. Cầm không được làm tiếng động và hút thuốc.

Bỗng có tiếng gọi. Tôi quay lại thì thấy gương mặt một cô gái trong vành nón lá. Cô vừa đi tới vừa nói cười vui vẻ:

- Em đoán là anh chứ không ai.

Cô bé là Lan, nữ du kích xã Phước Hiệp do ông Bảy Diếc làm bí thư, có ông già ghiền rượu.

- Sao em ở đây?

- Cuộc đời trôi nổi vậy chứ sao anh! -Lan sụt sịt khóc. Mới cười lại khóc- Từ ngày gặp anh, em đi luôn. ở nhà không phương sanh sống nên qua đây đi làm mướn lấy tiền. Hôm trước em nghe nói anh đã trở về H6 bên Bến Cát mà !

- Ở anh có trở về rồi lại trở qua Củ Chi.
- Anh có duyên nợ với Củ Chi.

- Không biết có hay không mà đi không dứt! -Tôi nói một hơi- Tôi nghiệp thằng Cội quá trời. Phải nó còn sống thì hai đứa bay đã thành... rồi, xứng đôi biết bao!

- Cái gì cũng không qua số phần anh à... Mỗi khi em nhớ trận phối hợp với anh đánh xe tăng ở Bàu Chứa em ứa nước mắt.

- Nó khen em gan dạ. Đứng núp gốc cau mà dám bắn tám phát CKC. Con Nhánh, em nó, ở trong đội Nữ của Bảy Mô trong tiểu đoàn anh kia cà... Em có muốn trở lại đội không?

Lan đáp không lưỡng lự:

- Thôi anh ạ, lâu nay em cày cuốc quen rồi, cầm súng không lạnh nữa ! Anh à , mấy ngày Tết lính mình chết nhiều quá. Em đi chợ Hóc Môn thấy toàn mặc đồ cút ngựa, chân đi dép cao su trắng. Nắng sình mặt vàng, ruồi bu, em không dám ngo!

Rồi nàng móc túi đưa tôi một xấp bạc. Tôi liếc thấy 1500 đồng. Tôi gạt ngang bảo:

- Để gởi về mua rượu cho ông già. Anh cho thêm em nè!

Tôi móc xác-cốt lấy một cái đồng hồ (chiến lợi phẩm) và 1000 đồng ấn vào tay nàng.

Tội nghiệp đã một thời con gái mang danh dũng sĩ! Cuộc gặp gỡ bất ngờ và ngắn ngủi như một kỷ niệm cứ in hoài trong trí nhớ của tôi. Và một cái tên: Cội. Thằng thanh niên nông dân cục mịch từng mang danh dũng sĩ diệt xe tăng và chết vì mình đánh xe tăng. Thằng Lôi này loay hoay rồi cũng theo chân nó thôi. Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi ! Sánh nghề tử nghiệp mà me xừ Lôi! Không nhớ sao?

Trảng Bàng là một quận giàu có của tỉnh Tây Ninh. Tôi đem tiểu đoàn tới đóng ở một xóm nhà ông đại điền chủ Tám Râu do địa phương quân giới thiệu.

- Chào chú Tám.

- Ý đừng kêu vậy tội chết. Tại tôi để râu cho già chớ sự thiệt thì tôi chưa đầy bốn mươi. Còn "toa" là Hai Lôi phải không? -Tám Râu gọi ngay tôi như thế và xưng "moa".

- Dạ.

- Đừng dạ thưa, đừng dạ thưa với "moa". Coi nhau ngang hàng là tốt. Moa hân hạnh gặp toa.

Tám Râu giàu có ai cũng biết, nhưng còn chơi đờm. Năm nào cũng lạc quyền cho Giải Phóng năm trăm gạ lúa. Ngoài ra gà vịt, heo cùi, những thứ giúp đỡ râu ria bất thường thì không kể.

Ngôi nhà của Tám Râu còn nguyên chưa thấy dấu vết bom đạn. Có thể nói đây là một thái ấp như khuôn viên của Hoàng Cao Khải ở Ngã Tư Sở Hà Nội. Vào trong nhà càng thấy sự so sánh đó không ngoa. Nền nhà lát gạch bông, tủ ghế cần sa cừ, liễn, hoành phi mạ vàng lộng lẫy.

Trên bàn đã dọn sẵn rượu và mấy cái ly chân cao. Mình lợi bùn, ăn uống rùng rú, quần áo như chăn bò, thấy sự sang trọng của người ta mà mất tự nhiên.

Tám Râu rất lịch thiệp:

- Mời "toa" ngồi uống vài ly nhỏ rồi ăn cơm với "moa". Vợ "moa" đi Sài Gòn chưa về nên trẻ con ở nhà nấu nướng không rành, xin miễn chấp.

Tôi đáp từ ngay một cách thành thật:

- Tụi tôi ăn rừng ở rú mà anh Tám. Được ngồi ghế ăn cơm uống rượu Tây như vậy là sang trọng quá rồi, đâu dám chấp nhất gì.

Tám Râu mời ly nào, tôi cạn ly này.

Y có vẻ như phùng tri kỷ nên nói chuyện râm ran và rót rượu mời tôi liên tục.

Khi xong tiết mục khai vị thì Tám Râu tự tay đến tủ lấy một chai Hennessy cổ lùn đem ra đưa trước mặt tôi:

- "Toa" làm thứ này được chớ?

- Dạ được anh Tám.

(Thằng Thiên Lôi này thứ cay nào lại không nuốt được. Từ Vodka Nga, Whiskey Tây Mỹ, đến đế ta, cả rượu cồn của y tá cũng nốc tuột, sá chi hen nết

- Sec hay mix?

- Dạ anh Tám sao tôi vậy.

- Chà, coi bộ "toa" cũng chịu chơi hả?

- Dạ thì buồn buồn cũng lai rai riết rồi quen. Hành quân có trẻ quỷ bi đông theo tấm gân đều đều mới lợi theo chiến sĩ nổi chớ anh Tám!

- "Toa" chắc cũng ba lăm ba bảy?

- Dạ Tết này ba sáu.

- Gia cảnh vợ con, song đường ra sao?

- Dạ còn độc thân, cha mẹ còn đủ.

Tám Râu đặt xong chiếc ly mới miệng bịt vàng trước mặt tôi, rồi gọi xuống bếp:

- Kiều a! Bưng lên đi cháu.

- Dạ ! -Một tiếng dạ xa xa vắng thoát ra từ một cổ họng chắc có lẽ của một giai nhân.

Gã Thiên Lôi đoán phỏng như vậy cũng như lúc lâm trận nghe tiếng súng trường nổ thì biết là mót cơ tông Anh, Mỹ, Nhật hay Pháp, Manufactures d'Armes St- Etienne, thường gọi là MAS, còn nghe trung liên thì biết FM của Anh hoặc Bỉ vậy mà.

Quả nhiên, nháy mắt đã thấy một cô gái tóc quăn lơ, áo đen da ngà , hai tay bưng hai đĩa từ dưới bếp đi lên. Hình như Tám Râu có ý cho tôi ngồi vào chiếc ghế để thực khách có thể nhìn thẳng xuống bếp. Cho nên dù không cố ý, gã Thiên Lôi vẫn thấy nàng Kiều trong suốt lộ trình từ bếp lên tới phòng ăn, từ dáng đi cho đến khuôn mặt.

- Cháu đem lên cậu Hai đĩa muối và tiêu riêng ra. Sợ khách của cậu không ăn cay.

- Dạ được anh Tám. Tiêu, ớt, hành, tỏi tôi đều dùng được cả. (Đôi thứ gì cũng nuốt ông điền chủ ơ).

- Vậy cháu gấp thêm một đĩa dưa tỏi. Nhớ rưới dấm lên đĩa xà lách nghe cháu.

Tôi nhìn hai con bồ câu quay vàng ngĩnh nằm há mỏ trên đĩa. Tám Râu đẩy một đĩa đến trước mặt tôi rồi lấy khăn giấy trong hộp trao cho tôi:

- Đây là văn minh Mỹ. Họ xài khăn giấy. Chớ Tây thì xài khăn bằng vải. Thời kỳ chiến tranh này mình chấp nhận cả. Còn văn minh của nước mình thì tùy theo văn minh nước người. Độc lập cũng vậy!

Tám Râu nói đến đó thì ngưng ngang.

Tôi ăn bồ câu quay mà nhớ tới Hàng Buồm Hà Nội. Ở cái phố nhỏ này chỉ còn một tiệm ăn ngon và đặc biệt còn có bồ câu quay.

Bóng nàng Kiều thấp thoáng tới lui lên xuống tùy theo lệnh của ông cậu Tám Râu. Anh chàng ăn uống rất sành, mời mọc rất bắt thiệp, chẳng kém một nhà ngoại giao sành sỏi chút nào. Khi được nửa tuần rượu, nàng Kiều lại bưng lên một đĩa xào. Tôi thoáng thấy trên nét mặt của cô gái có nét bất hạnh.

- Đây là nấm rơm tươi của nhà. -Tám Râu nói- Người ta thích bán nấm tươi để mua đồ hộp ăn cho sang. Còn tôi lại khác. Thịt tươi ngon hơn thịt hộp. Sở dĩ Mỹ hành quân quăng bỏ cả đồng đồ hộp là vì họ đã có đồ tươi ề hề kia rồi. Có phải không "toa"?

- Dạ đúng.

Trước khi bước qua phần tráng miệng, Tám Râu đột nhiên nói:

- Con nhỏ này kêu tôi bằng cậu nhưng nó không phải là cháu ruột của tôi. Ba năm trước ông Ba Bê, bí thư huyện ủy và Năm Nhân quận đội trưởng Trảng Bàng đem nó gởi cho tôi dài hạn, cho nó ăn ở và bảo bọc nó luôn, hễ có ai hỏi thì đáp là cháu học ở Sài Gòn về chơi!

Tám Râu ngưng một chút mời tôi dùng trái cây và tiếp:

- Được ít lâu thì nó dẫn về vài cô cậu nữa và hỏi tôi xin ở ngoài lùm lúa. Tôi để cho các cô cậu tự do. Lâu lâu tôi cho tiền và gạo, còn việc làm của họ tôi không để ý. Và cũng không có ai đến đây để hỏi tôi xem họ là ai. Một bữa vợ tôi nói nhỏ với tôi rằng họ đào hầm bí mật ngoài vườn.

Tôi gạt ngang, bảo đừng có ngó vào đó. Và không được nói với ai. Kể từ hôm đó, vợ tôi không ra vườn nữa.

Tá m Râu lại tiếp :

- Bỗng một hôm, vào lúc nửa đêm có tiếng gõ cửa nhà tôi. Tôi sợ quá. Bụng nghĩ chắc lính ở trên Tây Ninh được ai mách nên xuống xét nhà tôi chớ gì. Tôi đã tính sẵn câu trả lời từ lâu, nên tôi bình tĩnh ra mở cửa. Ai dè không phải lính Quốc Gia mà là ông Năm Nhân. ông đập vai tôi tỏ vẻ mừng rỡ và nói to: *"Nhờ anh mà cư xá Mỹ sập tiêu rồi!"*

Tôi buột miệng nói:

- Vậy là cách đây đã bốn năm hả anh Tám?

- Sao "toa" biết rành vậy?

- Dạ đặc công thành đánh cư xá Mỹ là vào đêm Giáng Sinh 1964. Mỹ chết bốn, năm tên.

- À, té ra "toa" cũng có tham gia trận đó nên mới biết rành vậy.

- Dạ, tôi chỉ nghe tin và đọc báo thôi.

Tám Râu lại tiếp:

- Mấy ngày Tết tôi thấy nhóm người của con bé đi đâu mất hết, rồi mới hôm qua họ lại về, nhiều người băng bó nằm ngoài lùm. Có nhiều vết thương thấy có mồi nặng đó "toa". Nhưng sao không ai săn sóc hết. Chỉ con nhỏ thay băng sơ sài. Tôi không dám hỏi, chỉ sai người nhà đi mua bông băng cho họ.

Tôi ngồi nghe mà tâm trí để đâu đâu. Tôi biết đó là đám đặc công N10 hoặc F100 của Ba Hoàng, trưởng phòng quân báo R. Tôi đoán Chín Lộc, tên Bắc Kỳ mắt toét trước đây đóng ở nhà bà ngoại con Ua đổi về R là để tăng cường phòng này.

Tám Râu dặn tôi:

- Nếu nó nói chuyện với "toa" thì "toa" kín miệng đừng học lại những gì tôi nói với "toa" nhé.

- Anh Tám đừng lo. Tôi còn biết nhiều hơn nữa, chớ đâu phải chỉ có bấy nhiêu.

Tám Râu nhấp rượu rồi chép môi:

- Con gái mà mưu trí như vậy thật là đáng phục... Nhưng nếu tôi có con sẽ không cho đi công tác này. Tội nghiệp con nhỏ có nhan sắc... -Tám Râu ngưng ngang như lúc này.

Hai người im lặng nhìn nhau. Tôi thấy thương hại cô bé. Một sắc đẹp như vậy mà người ta nhốt nó vào miệng sói hang hùm. Thời chống Pháp cũng có biết bao nhiêu vụ "địch vận" bằng đàn bà con gái. Rốt cuộc chẳng đi đến đâu. Nhiều nữ cán bộ rất đẹp đi địch vận, đành mang quả bầu đầy tràn ân hận trở về cơ quan rồi tàn cuộc đời.

Bỗng Tám Râu hỏi tôi:

- Bây giờ tình hình Sài Gòn ra sao rồi "toa"?

- Dạ có lộn xộn rồi yên ổn trở lại rồi.

Tám Râu (làm bộ) giật mình (Y đóng kịch rất khéo nhưng tôi vẫn nhận ra):

- Ủa, sao tôi nghe nói mình... làm chủ toàn thành phố?

- Dạ... Cũng có làm chủ, nhưng chỉ vài tiếng đồng hồ thôi anh Tám ạ. Tụi nó phản công và chiếm trở lại hết.

- Còn các nơi? Tôi nghe mình chiếm đi mười mấy tỉnh.

- Dạ chỗ nào mình đánh cũng chiếm được hết nhưng rồi mình rút lui để bảo toàn lực lượng anh Tám à !

- À à phải rồi, đúng là như vậy, chớ đâu phải tụi nó mạnh phải không "toa"?

Nàng Kiều lại bưng đĩa bánh ngọt đặt trên bàn. Nàng vừa quay lưng đi thì Tám Râu gọi giật lại và nói:

- Bữa nay bất ngờ, cậu tìm được tri âm, còn cháu gặp đồng chí. Hà hà... Cậu bữa nay vui hưng nên quá chén. Vậy cậu xin phép ông bạn quý rút lui sớm, cháu thay mặt cậu tiếp bạn của cậu giùm nghe!

- Dạ.

- Cháu ngồi đây này ! -Nói xong Tám Râu đứng dậy đẩy ghế bước lại vỗ vai tôi, giọng thân mật, nói bằng tiếng Pháp- Chúc "toa" đại thắng nghe!

Tôi không biết Tám Râu dùng chữ đại thắng nghĩa là gì?

Nàng Kiều thứ mười nên gọi là Mười Kiều. Có lẽ không phải tên thật. Mười đây là 10 trong "N10" chẳng? Còn Kiều thì quả thật nàng cũng là một người con gái ba chìm bảy nổi như Thúy Kiều. Nhưng Thúy Kiều bán mình chuộc cha, lớp giữa gặp Từ Hải đóng vai mệnh phụ, lớp chót tái hồi Kim Trọng. Còn Mười Kiều này... vâng lệnh đảng bán mình cho Mỹ, không tái hồi được với ai hết, sống một cuộc đời cười đau khóc hận tới chết!

Nàng thỏ thẻ :

- Lúc nọ em gặp con Thanh, con gái Phạm Xuân Hoàng, cháu của Phạm Duy Nam. Nó nói với em đã gặp ở một trạm giao liên anh trên đường từ R về Củ Chi, anh có dắt nó đi chợ, mua thịt heo ở chợ chồm hổm. Nó cũng thuật lại việc chú nó đóng cặp vợ chồng với nó đi công tác ở Sài Gòn. Và bắt nó học nhảy đầm, học tiếng Mỹ và cắt tóc ngắn uốn quăn đi chơi bởi với Mỹ để làm địch vận.

- Ờ có, anh có gặp cô ấy ở Trảng Sa. Anh biết hết mấy chuyện đó.

- Nhưng có chuyện anh không biết.

- Chuyện gì?

- Nó yêu anh.

- Anh hơn nó hai mươi tuổi. Anh bằng tuổi chú nó mà.

- Vậy mà nó vẫn yêu anh. Nó thú thật với em như vậy ! Kiều tiếp- Đôi khi ở chung với nhau, nó tâm sự với em nhiều lắm.

- Kỳ Tết này cô ấy công tác ở đâu em biết không?

- Trước kia thì nó mạo hiểm lắm. Sau một chuyến công tác nào đó, em nghe nói nó tự tử nhưng cấp cứu kịp.

- Tại sao vậy?

- Đi lảng tránh với Mỹ, anh nghĩ coi làm sao thoát được. Em đoán chắc nó buồn đời vì cái công tác oái ăm.

- Công tác cách mạng mà có công tác oái ăm em?

- Có chứ anh, chính em đây cũng có lần em muốn tự tử.

Tôi nhìn cô gái có nét bạc mệnh, không hỏi nữa, nhưng hiểu tại sao. Nàng lặng thinh có lẽ vì đoán được rằng tôi hiểu được những nỗi u uẩn đau

đón của một tấm hồng nhan làm công tác địch vận mà địch ở đây là Mỹ, một loại người dâm bạo.

Nàng khẽ quệt đôi mắt đỏ hoe:

- Năm 1964, vào đêm Giáng Sinh em đã lái xe tắc xi vô đánh cư xá Mỹ.

- Làm sao vô được?

- Tụi Mỹ mà anh! Thấy gái là anh bảo nó chết nó cũng dám chết cho gái. Trên xe có sẵn trái mìn. Qua xong cổng gác là em vọt ra khỏi xe cho xe phóng vô.

- Một loại tắc xi không người lái như máy bay không người lái !

- Bây giờ nghĩ lại em còn rùng mình. Không hiểu tại sao em dám làm chuyện đó.

- Vì cách mạng chứ sao!

- Có lẽ em căm thù chúng nó hơn là vì cách mạng. Chính nó đã phá nát đời em. Em phải vào đó ngủ với chúng nó, đi chơi với chúng nó. Anh nghĩ coi, ba bốn thằng cùng dày vò em một lúc. Em quyết đánh tan xác chúng nó.

- Rốt cuộc giết được bao nhiêu?

- Ba, bốn đứa !

- Chỉ có vậy thôi?

Nàng Kiều ngồi lặng thinh.

Chỉ có vậy mà tan nát một đời hoa. Nàng đau đớn lắm, nhưng đó là công tác! Cấp trên bảo thì phải vâng. Trước khi nhận công tác, công tác viên phải thề "*tuyệt đối hy sinh cho cách mạng, cấp trên giao việc gì. dù khó khăn đến đâu cũng không được từ chối*". Đó là một trong mấy điều tâm niệm của công tác viên. Đôi khi gặp những trò chơi ghê tởm của tụi Mỹ đen, Kiều kể, nàng đã muốn trốn thoát nhưng nhớ lại lời thề cao quý (?) của nàng trước cấp trên, nàng lại cố gắng chịu đựng, coi sự chịu đựng đó là một sự hy sinh cho cách mạng nên gồng mình chịu.

Bây giờ... nàng đã bị biết mặt nên không dám trở lại Sài Gòn nữa. Nàng hối hận tràn lòng. Đang học trung học, đẹp lại thông minh, bỗng dưng lại bị người ta "móc" đi làm cách mạng giải phóng. Cách mạng cần sắc đẹp con gái để đánh giặc. Thiệt lạ kỳ. Thế mà nàng cũng nghe theo một cách hết sức dễ dàng.

Bây giờ... nàng biết mình không có con được nữa. Qua những cuộc chơi bởi quên cả thân xác và danh dự do bọn Mỹ đẩy vào, bộ phận sinh dục của người nữ công tác viên đã vỡ tan không còn bình thường nữa. Nhưng đó là hy sinh cho cách mạng giải phóng. Lại thiệt, cách mạng đoạt thắng lợi bằng bộ phận sinh dục của đàn bà.

Bây giờ... cô bé đang chích hằng ngày ba hũ pini do cách mạng cung cấp không bảo đảm rằng bệnh của nàng có trị được hay không, và cách mạng cũng không hề lo cho tương lai của người nữ công tác viên đã từng hy sinh thân mình để giết bốn, năm tên Mỹ cho cách mạng vui lòng.

Nàng Kiều khóc mê man. Tôi cũng muốn khóc. Cái thân phận của nàng thì cũng như số phận của tôi. Ngẫm ra cho cùng thì cả hai đều là nạn nhân của sự yêu nước mù quáng. Chính nàng Kiều cũng kể cho tôi biết rằng "ông anh hùng Nguyễn Văn Trỗi" bị đồng chí của ông ta lừa ôm bom đi đặt ở cầu Công Lý để có dịp cuỗm cô vợ xinh đẹp của ông ta mà ông ta nào có hay. (Tôi đã viết chuyện này trong quyển "Cách mạng tháng Tám, cha đẻ còng số 8").

Xương má u tuổi trẻ đã hy sinh tiếc uổng dưới thời Hồ không biết bao nhiêu mà kể. Nay mở choàng mắt ra, ôi thôi đã muộn. Chết ở Trường Sơn, chết ở Miền, ở Lào, ai biết hết tên tuổi những thanh niên ưu tú của đất nước để làm gì? Đó là câu hỏi quan trọng mà kẻ sát nhân cần phải trả lời.

Sáng hôm sau, do lời yêu cầu của nàng, tôi mới ra sau lùm lúa để xem qua các cộng tác viên N10 và F100 bị thương sau khi "đại thắng ở Sài Gòn mang đầu máu về. Bọn họ độ bảy, tám mạng, kẻ nằm võng, người ngồi trên giường, tay, thân, đầu cổ bằng trắng lớp. Có một anh đang nằm trên tấm ván nhỏ, tay treo trên một thanh cây rên hừ hừ. Bỗng một cậu bé ốm tong teo, mặt choắt lại, nhảy cò cò đến trước mặt tôi:

- Anh Hai, em nè!

Tôi nhìn hẩn nhưng không nhận ra ai. Hẩn tía ha một hơi:

- Em là thằng Tèo nè, nhỏ như con nhái, mặt thỏ mỏ dơi, đi trình sát thì chuyên môn báo cáo láo, cho nằm với tổ B40 thì đụng xe tăng mang đầu chạy, còn về bộ binh thì nằm mép không dám xung phong, bị Chín Nửa bạt tai mấy lần...

-Ờ, tao nhớ mày rồi. Nhưng sao mày lại về đây, oai vậy?

- Lần đó em bị thương được đưa qua Bưng Còng ông Tám Lê trị...

- Rồi sao nói hết nghe!

Thằng Tèo ngáp ngừng. Một anh chàng băng tay treo trên cổ tiếp:

- Vết thương lành xong không dám về đơn vị, rồi nghe người ta dụ dỗ... bảo rằng đi theo F100 đánh vô Sài Gòn thì được thăng ba cấp, rồi thằng Tẻo mê nên không về đơn vị mà nhập vô F100 của Chín Lộc.

Thằng Tẻo gạt ngang:

- Thôi mày! Mày không mê thăng cấp sao cũng nằm ở đây như tao?

Nàng Kiều ra vẻ chỉ huy:

- Các đồng chí không nên nói móc nhau nữa. Ai nghe thăng cấp mà không ham.

Các ông bạn không im mà lại tươu tướp. Một giọng Bắc rướn lên to:

- Mẹ, tin cấp trên kỳ này bán lúa "rỗng".

Tôi lại ngồi xề bên tấm bạt xệu xạo, móc tiền bảo thằng Thành chạy đi mua vài hộp sữa, ký lô đường cát, vài bao thuốc Capstan. Chỉ chốc lát khói lửa mịt mù. Cô nàng giới thiệu tôi với anh em và nói:

- Rất may là chúng ta gặp anh Hai. Tôi yêu cầu anh ra gặp anh em mình để giúp đỡ. Lương thực đã cạn, thuốc men không có...

Một anh chàng chừng mười bảy tuổi nói:

- Chúng em nghe cấp trên bảo đánh được cứ điểm nào hãy cầm cự chừng một tiếng đồng hồ thì đại quân tới tiếp viện. Nhưng tụi em nằm mấy tiếng đồng hồ, chịu cho tụi nó bên trong "tróc" M79 muốn nát lưng, rốt cuộc không có ma nào đến, tụi em phải rút.

Tôi gỡ gạc:

- Tại đại quân đi lạc đường nên kẹt ở Quới Xuân không vào được kịp thời.

Những cặp mắt đầy nghi ngờ đổ về phía tôi. Tôi biết họ không tin tôi nhưng họ không dám cãi lại hoặc hỏi tiếp. Xưa nay quyền nói láo tuyệt đối là quyền của cấp trên. Bọn cá kèo chỉ biết cúi đầu vâng theo.

Tôi hỏi:

- Cậu nào đánh đài phát thanh? Cậu nào đánh Tổng Tham Mưu, Tòa Đại Sứ Mỹ?

Một cậu người Bắc nhanh nhẩu:

- Chúng em chẳng biết đài phát thanh hay Tổng Tham Mưu gì cả. Mà cũng chẳng biết mục tiêu mục đích gì. Cả chỉ huy cũng không biết. Nghe xa

xa có tiếng súng nổ, đồng chí đại đội trưởng bảo bắn. Thế là cứ nhắm bóng đèn mà lia hoặc thấy nhà nào to lớn là xả súng vào.

Một anh chàng băng chéo qua mặt lấp mắt một bên mắt nói giọng giận dữ:

- Đụ mẹ thằng Bắc Kỳ mắt toét (Chín Lộc) bảo tụi em rán cầm cự một tiếng đồng hồ thì có công trường 9 tới, tới mụ nội tôi chớ tới đâu.

Út Tẻo giới thiệu thêm:

- Nó tên là Bảy Tăng, chỉ huy đánh Tòa Đại Sứ Mỹ đó anh Hai. Còn em và thằng Nam Hoi đánh đài phát thanh. Thằng Hoi bị súng M79 bắn xẹt ngang mép rụng trụi hết hàm răng trên, băng bịt miệng nói không được nên nằm đặng kia im rờ... Cuối cùng tụi em biết thằng cha mắt toét gạt nên em bảo đánh mìn cho tụi mình chết hết, thành chiến sĩ vô danh, hoặc chui xuống cống mà ra. Tụi em lớp chết lớp bị thương. Lỡ vô rồi ra không được, em bảo bỏ xác đó tìm đường chui ra.

- Rồi làm sao bay lết về tới đây được.

- Đó là nhờ sáng kiến của bà "Thúy Kiều" này nể. Bà bỏ tụi em vô hòm đây nắp lại, lính gác Cầu Bông mới cho qua. Bây giờ nằm đây chờ đi quân y mà không ai rước. Nhiều đứa còn miệng trong người đau nhức la om, nhất là mấy ông Ba Ke. Các ông chửi tiếng trọ trẹ em nghe không được tức cười quá tay, nhưng càng cười vết thương càng nhức. Đụ bà ! Xin lỗi anh Hai nghe! Một lần thì tởn tới già . Em không chơi trò này nữa. Em xin về bộ binh với anh Hai. Chết còn xác.

Một giọng Bắc nhói lên:

- Địt bố chúng nó , đem con bỏ chợ !

Tôi trở vào nhà. Bữa cơm sáng đã dọn trên bàn. Tám Râu vui vẻ:

- Mời "toa" ăn cơm. Cháu Kiều cũng ngồi đây luôn với cậu.

Tôi ngồi ăn mà buồn tênh, gan ruột rối bời. Hình ảnh vợ Tư Nhứt bế con đi lang thang chưa nhòa trong đầu tôi, bây giờ lại đến đám đặc công nheo nhóc này. Đang ăn bỗng có trinh sát chạy tới gọi tôi về chỉ huy sở. Thì ra Sáu Huỳnh. Coi bộ anh Sáu bầy trẻ không được lạc quan lắm. Anh đang ngồi nghe đài với ban chỉ huy D.

Tôi vọt miệng hỏi:

- Quân ta chiếm tới thị xã thứ mấy rồi anh Sáu?

- Thôi mày! Đừng có tếu.

- Hôm qua tôi nghe đài nói mình đã chiếm thành phố Huế rồi mà !

- Ừ chiếm Sài Gòn rồi nữa!

Nói xong Sáu Huỳnh đứng dậy bước lại lôi tôi ra góc rơm, chỗ hai con bò đang nhoi:

- Bà Sáu Thiệt bị bắt rồi.

- Ở đâu? Hồi nào?

- Mới bữa nay. Trong giỏ trâu của bà có quả tang cây K54. Bà đang lượn trở lại Sài Gòn để triển khai kế hoạch đợt hai của Bộ Tư Lệnh. Như vậy phải thay đổi toàn bộ.

- Sao vậy?

- Thì đề phòng bà khai ra hết chớ sao.

- Bà là vợ ông Hộ đảng viên kỳ cựu mà !

- Kỳ gì kỳ, nó cho uống nước xà bông cũng phải "ói" ra -Sáu Huỳnh than- Cơ sở ở Sài Gòn bị lộ hết rồi! Vợ con thằng Tư Mạnh thợ may bị tóm hết, vợ con tao cũng không dám ở nhà.

Tôi đang tự hỏi: mấy chuyện đó ăn nhập gì với mình mà Sáu Huỳnh cho biết. Bỗng Sáu Huỳnh bảo tôi:

- Cái vụ thằng em Thủy Quân Lục Chiến của mày bị thằng mắt toét nêu ra ở cuộc họp với khu ủy vừa rồi, nhưng tao đánh hơi biết. Tao hỏi thằng chả , thằng chả chối ngang.

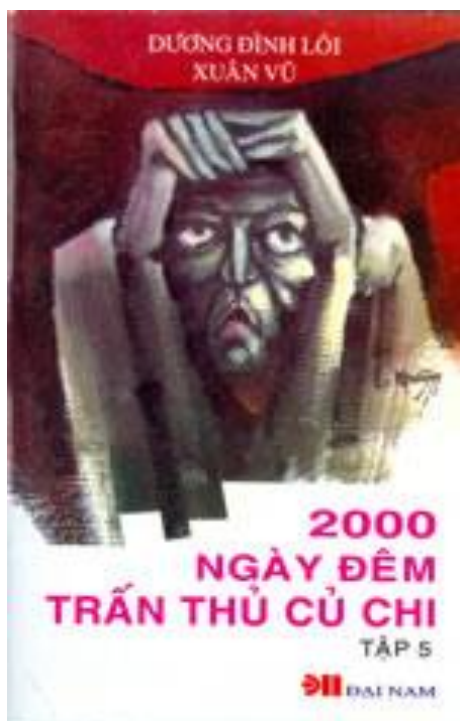
Nghe tin B52 tôi không sợ bằng mấy cái tin hành lang này. Tôi đã báo cáo với Ba Thắng ở R hồi đại hội mừng công. Rồi Chín Lộc bàn với tôi. Tôi đã móc nó vào Ràng, nhưng đường ai nấy đi.

Thế mà vụ tổng tấn công vỡ lở, chuyện đó lại trở thành vấn đề!

Một thằng thiếu nhi đi theo kháng chiến từ 1945, ở trong quân đội hai mươi năm liền, bị thương cả chục lần, đánh cả trăm trận, chết hụt không biết mấy keo lại bị tình nghi là gián điệp. Nếu hồi đó tôi làm gián điệp thì tôi chỉ cần nói một câu là rục tùng cả Mặt Trận Giải Phóng và R .

Chương 90

Quân đội nhân dân không lấy cây kim sợi chỉ của dân



Thằng Tăng thằng Tẻo đều là lính cũ của đất Củ Chi, nghe bọn công tác thành dụ khi “thăng ba cấp” thì mừng lắm nên cuốn gói đi theo, tưởng đóng lon thương úy dễ dàng, chẳng dè bây giờ đứa gãy tay, đứa bể đầu mà không có một viên thuốc, thì mới sáng mắt ra. Bây giờ nằm ở trong cái vựa lúa địa chủ mà chửi cha lãnh tụ vô sản.

Tám Râu chơi thiệt điệu. Anh cho làm heo vật bò đã tiểu đoàn trên một ngàn miệng ăn. Rượu uống thả cửa. Bọn chỉ huy tiểu đoàn cùng ngồi bàn với hăn uống toàn rượu Tây, rượu Mỹ.

Sau tiệc rượu, anh mời tôi vô buồng, nhắc ghế cho tôi ngồi rồi nói với giọng trịnh trọng, tỉnh tuồng không có vẻ say sưa:

- Bữa nay là tiệc liên hoan chiến thắng bộ đội hạ đồn Thái Mỹ, đồng thời cũng là bữa tiệc tạm biệt với “toa”. Lâu nay “moa” cảm phục tài năng và đạo đức của “toa” và bộ đội “toa”. Đóng quân ở đây không có động đến tài sản của dân, không khuấy rầy dân mà lại giúp đỡ dân tận tình.

Tám Râu hé cửa sổ chỉ tay ra phía ngoài:

- Bây giờ bà con đang xách gà tới nhờ vô máu trị bệnh thiệt tài tình.

(Ở một chương trước, tôi có nói sơ qua về phương pháp vô máu gà trống tơ cho người bệnh hoặc người khỏe mạnh. Hồi thời kháng chiến chống Pháp có cách cấy nhau đàn bà để được truyền tử Liên Xô gọi là cấy Phi ta tốp (Filatov). Do cũng là cách trị bá bệnh rất thần hiệu, không hiểu tại sao Tư Bản không chịu học tập lại rẻ tiền này?)

Gà trống tơ được bắt trói kỹ lưỡng rồi giở cánh ra, bác sĩ Năm Hồng của quận đội tới lấy ống kim chích vào nách rút máu rồi tiêm vào mạch máu cho bà con. Theo lời truyền miệng thì nhiều bệnh đàn bà và nhất là chứng biếng ăn mất ngủ được trị có kết quả lắm. Một con gà trống tơ có đủ số lượng máu truyền cho bốn, năm người. Từ sau trận Thái Mỹ, bác sĩ Năm Hồng không hờ tay. Anh ta phải truyền nghề cho mấy cô y tá mới đủ sức phục vụ đồng bào).

Nghe Tám Râu nói, tôi tiếp lời ngay:

- Đó chẳng qua là đáp đền ơn nghĩa của đồng bào ở vùng An Phú này thôi anh Tám ạ. Có đáng chi mà anh phải nhắc.

Tám Râu dường như không để ý câu nói của tôi, giọng anh cảm động:

- “Moa” sắp phải xa “toa” rồi, Hai Lôi à !

- Anh đi đâu?

“Moa” phải về Sài Gòn -Tám Râu không để tôi hỏi lý do, nói tiếp- Tài sản này tôi xin giao lại cho anh làm chủ . Tất cả ! Từ hột lúa đến ngôi nhà, từ chai rượu đến con cá dưới ao, anh thay mặt tôi mà sử dụng cho cách mạng. Ngày nào còn gặp “toa” thì “moa” sẽ tính tới.

- Anh Tám nói gì vậy?

- Tôi nói thật mà, thật tự đáy lòng chứ không đùa.

- Hay là trong lúc đóng quân ở đây, anh em có làm điều gì phật ý anh chẳng?

Tám Râu xua tay:

- Bộ đội của anh thật là có kỷ luật cao. Chỉ huy làm sao thì lính làm vậy. Tôi đi là vì tình thế bắt buộc chứ không phải do sự giận hờn, phật ý các anh. Xưa nay sở dĩ tôi ở đây là vì vùng này còn nguyên lành, chưa bị một phát đạn nào. Chớ nếu có thì tôi đã không có cái hân hạnh làm quen với một sĩ quan tài ba như “toa”? Đó là thật lòng của “moa”. Xin “toa” đừng nghĩ khác!

Nói xong Tám Râu móc trong ngăn kéo lấy ra một gói vuông vắn buộc ràng cẩn thận, rưng rưng nước mắt:

- Đây là số bạc mọn. Một nửa “moa” tặng cho “toa”, còn một nửa tặng cho anh em chi dụng. Khi nào “toa” uống rượu thì nhớ uống giùm “moa” một ly nhé !

Rồi Tám Râu đứng dậy ôm tôi hồi lâu. Tôi hiểu ý anh. Ngoài tình cảm riêng tư giữa hai người, anh còn muốn tôi trở thành người trong gia đình của anh. Chẳng là lâu nay, anh có ý xe duyên cho tôi với cô Trúc Mai, cháu kêu anh bằng cậu đang học ở trường Gia Long, Sài Gòn. Ngờ đâu, Trúc Mai là chị của Huỳnh Mai, người con gái đã yêu tôi lúc tôi làm đại biểu đoàn 69 đánh sân bay Biên Hòa đọc diễn văn trước đại hội mừng công năm 1964. Huỳnh Mai đã gửi thư về nhà cho Trúc Mai biết về mối tình của chúng tôi. Rồi sau đó, R ắn B52, Huỳnh Mai chết không để lại một dấu vết gì. Khi tâm sự với tôi, Trúc Mai hỏi tôi có quen với ai tên Huỳnh Mai không. Tôi lắc đầu một cách hồn nhiên. Cũng may, lúc đứng ra đọc diễn văn trước đại hội, tôi được ban tổ chức không cho mang một tên tuổi nào, cho nên Huỳnh Mai cũng gọi

tôi bằng một cái tên khác do tôi bịa ra (cũng như Chín Vinh, Tư Chi vậy .) Tám Râu mong muốn trói chân chim bằng một sợi tóc Trúc Mai. Nhưng lòng già Thiên Lôi như lượn sóng thủy triều có khi nào chịu dừng lại ở bến bờ nhất định nào, cho nên rồi lại bỏ lỡ cơ hội trong khi cánh cửa hạnh phúc đang mở trước mặt chàng.

Trở về đơn vị, tôi nằm không yên. Không phải vì mối tình Trúc Mai chớm nở mà chính vì sự rời bỏ quê kiềng của Tám Râu. Lâu nay đất An Phú là ốc đảo hòa bình. Dân giàu có, thực phẩm sung túc phủ phê. Cách mạng dựa vào đó như một bức tường hiểm có. Bây giờ chiến trận nổ bùng. Tụi N10 của cô Kiều đóng đô ở đây kéo theo vết máu chưa khô từ Sài Gòn, kể đó đơn vị của tôi đánh đồn Thái Mỹ. Không khí yên ổn đã bị phá tan. Rồi đây bom đạn sẽ đến. Tám Râu là người hiểu biết tình hình và biết cách đối phó. Anh đóng thuế cho “nhà nước giải phóng” cả ngàn gạo lúa, tặng chơi một kỳ lạc quyền năm trăm gạo. Đây là loại người có thể xếp vào hàng bà Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên hồi đầu cách mạng 45. Thế nhưng sau khi bác đảng về thủ đô bà bị cách mạng Cải Cách Ruộng Đất đầu tố Bà “chị nuôi” cụ Hồ kêu lên “ông em” là chủ tịch nhà nước nhưng ông em nuôi ngoảnh mặt làm ngơ để cho bà chị bị xử bắn. Có lẽ Tám Râu sợ phải vướng vào cái cảnh của bà chị nuôi của Hồ nên đông trước cho yên thân, một là tránh bom đạn, hai là đề phòng bọn Ba Bê, Năm Nhân, huyện ủy Trảng Bàng chẳng?

Nghĩ thêm về cách mạng tôi thật không hiểu. Như tôi, dày sành đập sỏi hai mươi năm đi trên đường cách mạng, thế mà họ nghi tôi là gián điệp. Cũng bởi vì tôi không chịu móc thẳng em đại úy Thủy Quân Lục Chiến của tôi làm một trận binh biến như Phùng Văn Mãi ở Bình Dương năm 63? Ai ở cho vừa lòng cách mạng?

Đang nằm thiu thiu thì có tiếng quào quào đầu vồng. Tôi ngóc dậy thì thấy một bóng người nhỏ thó.

- Anh Hai, anh... Hai, cho em báo cáo.

Tôi biết ngay đó là thằng Đá, liên lạc của tôi. Nó là người Bắc, học sinh lớp 8 bị bắt đi giải phóng miền Nam.

- Có chuyện gì vậy Đá?

- Em mới bắt được cái gói này.

- Gói gì?

- Thủ trưởng đi xuống hầm rồi em trình bày.

Vùng này chưa bị bom đạn nên lính ngủ trên mặt đất. Riêng tôi thì các cận vệ mến anh Hai nên đào cho anh Hai một cái hầm tạm tạm khá hơn mèo

quào một chút. Thấy thằng bé nói có vẻ quan trọng tôi bèn xuống hầm, nó bò theo.

Tôi móc đèn pin rọi lên thì nó cũng vừa đưa cái gói ra. Tôi cầm lấy cái gói, chỉ bóp bóp không cần mở ra cũng biết là vấn đề gì rồi. Tôi hỏi ngay:

- Của thằng Thượng phải không?

- Trời, sao thủ trưởng biết tài vậy?

- Cậu nó là Năm Thơi, trước là C phó của tao. Sau đánh mấy trận ở Cây Trắc, Dầu Bà, tao đề bạt lên C trưởng, rồi trước khi đi xuống Sài Gòn, tao bảo Tư Nhứt chọn nó lên phó chính trị viên D. Nó đánh giặc ít sáng kiến, nhưng không bỏ mặt trận, nhờ tánh lỳ.

Thằng Đá nhìn tôi ngạc nhiên. Tôi tiếp:

- Cậu nó bảo nó trốn về tìm tao xin nhập vô D7, còn y ở lại dưới đó. Mà lấy cái bọc này ở đâu vậy?

- Dạ, lúc đi hái ngó sen ngoài đầm.

- Sao mà lấy được?

- Dạ... -thằng Đá ngập ngừng- Dạ... lâu nay em chú ý thấy nó đi đâu cũng ôm tò tò cái bọc, không dám rời ra. Em nghe trong đơn vị xầm xì mấy ông đào ngũ từ Sài Gòn về bị bắt giam bên suối Gò Gấu, một số được trả về đơn vị cũ.

- Đơn vị cũ còn đâu mà về.

- Dạ thì em nghe vậy thôi. Còn một số thì bị đi tù. Ai về cũng có thắt lưng một số vàng. Có ông được cả bùm dây chuyền hoa tai.

Tôi làm bộ hỏi:

- Vàng ở đâu mà giắt lưng?

- Dạ thì họ lấy của người ta ở dưới đó.

Tôi chìa cái bọc để cắt ngang câu chuyện:

- Công mà phát hiện, tao cho mà lấy vài món, còn bao nhiêu tao báo về trên.

Thằng Đá xanh mặt:

- Dạ, xin thủ trưởng đừng báo cáo tên em trong đó. Rủi ở trên hiệu nhằm, em mất hết danh hiệu giải phóng quân. Em có đọc mười lời thề trước khi đi.

- Tao không ghi tên mày đâu!

Tôi vừa nói vừa thọc tay vào bọc lôi ra một cái đồng hồ rồi mần mần rút thêm một sợi dây chuyền, bảo:

- Đồng hồ thì mày đeo. Còn dây chuyền thì đem về Bắc cho em gái hoặc chị mày.

- Dạ em không có chị em gì hết.

- Cái thằng! không có thì cất đó sau này cho người yêu! Bộ mày tính không cưới vợ à?

- Dạ em đâu có chắc còn sống mà cưới vợ.

Tôi nhét đại vô túi nó rồi bước đến ngã mình trên võng.

Đây không biết là vụ trộm thứ mấy của đoàn giải phóng thành phố Hồ Chí Minh rục rở tên vàng. Lúc này nghe Tám Râu khen tôi hãnh diện bao nhiêu, bây giờ tôi xấu hổ bấy nhiêu. Tội nghiệp bác Hồ, "người tổ chức và rèn luyện quân đội ta" hiện giờ nằm ngoài Hà Nội cũng trên chiếc võng chờ tin chiến thắng như tôi. Chắc bác tưởng tượng cảnh các cháu bác anh dũng tiến vào giải phóng Sài Gòn để gắn tên bác lên chói lọi ánh mặt trời Đông Phương Hồng và hàng ngũ rầm rập, lưỡi lê tuốt sáng giới, đầu ngẩng cao, mũ lóe rục sao vàng, nào ngờ đâu đó chỉ là những tên ăn cướp một đám cướp được tổ chức rất chu đáo có tên là giải phóng quân. Đập tủ kiếng thợ bạc, hiệu vàng, quơ hết thiết sừng tay. Trong chiến tranh chúng đã lòi mặt thật, trong hòa bình cái mặt nạ giải phóng càng rơi nhanh.

Chiều hôm sau tôi kéo quân về Củ Chi, các tổ hỏa đầu quân, anh nào cũng mang theo một soong thịt gà kho sả. Đó là kết quả thiết thực nhất công tác vận của bác sĩ Năm Hồng, những chú gà bị hút máu xong chết nghèo bị đem ra vật lông làm thực phẩm.

Như vậy là tôi có trong sắc cốt mấy chục cái đồng hồ, còn nữ trang thì không biết bao nhiêu, tôi không đếm hết. Tôi định họp ban chỉ huy D để bàn cách giải quyết, nhưng họp hành bàn cãi thế nào cũng lọt tai chiến sĩ, sẽ có dư luận không tốt, nên tôi âm thầm chuẩn cho mấy cán bộ nghèo, vợ con nheo nhóc, một số thì tôi giao cho Năm Tiều để ông tặng mấy bà vợ của ông, một số tôi cho anh nuôi, trinh sát, pháo thủ để họ coi giờ thi hành nhiệm vụ.

Cả chục chiếc dây chuyền, cà rá, lắc... thì giữ lại để cho em. Ngoài ra không quên một chiếc đồng hồ cườm cạnh để dành cho Chín Nửa, người đã cho tôi radio lẫn đồng hồ. Đời tôi chưa bao giờ thấy trận nào lấy được nhiều chiến lợi phẩm của "địch" như thế! Cây kim sợi chỉ không thềm lấy của dân mần chi. Trận Mậu Thân thật vĩ đại!

Một đêm tôi đang ngủ có người kéo chân tôi.

- Ai đó?

- Đá . dạ Đá.

- Bộ mày chòm được cái túi khác hả?

- Dạ không, thằng Thượng muốn gặp cậu.

- Biểu nó lại đây.

Một chập sau, Thượng gặp tôi. Tôi hỏi ngay:

- Mày tính sao?

Nó sụp lạy tôi, rên rĩ:

- Cậu Hai ơi. Cậu cứu giùm cháu.

- Ờ kìa, chuyện gì vậy nhỏ?

- Chắc phen này cậu Năm cháu giết cháu mất.

Tôi biết tổng nhưng còn làm tỉnh:

- Mày về đây chiến đấu dưới quyền của tao, còn sợ gì nữa?

- Dạ, em làm mất một trăm ngàn, mười lăm cái đồng hồ và dây chuyền cà rá.

- Ở đâu mà y có?

Thằng Thượng im lặng hồi lâu. Tôi đốt thuốc và hỏi:

- Mày đánh mất ở đâu?

- Dạ không biết đứa nào nó khuấy chơi lúc em lặn dưới đầm để nhổ ngó sen với con Eng.

Tôi giả bộ đánh trống làng:

- Mà ỳ lặn xuống đó thấy cái gì của nó không?

- Đâu có mở mắt ra được mà thấy anh Hai.

- Rồi đứa nào quơ cái bọc của mà ỳ?

- Em nghi thằng Đá với thằng Tiền nhưng chúng nó chối. Tiền thì cầu cho em hai ngàn để xài chơi, còn lại bao nhiêu gộp với đồng hồ, cà rá, cầu dạn em đem về đưa cho mẹ Năm em làm vốn món ăn nuôi con, cầu trời lại như vậy. Cầu không còn trở về trông thấy mặt mẹ Năm em nữa đâu.

- Mẹ Năm mà ỳ ở đâu?

- Dạ ở trên Trảng Cỏ.

- Mà ỳ có thương đứa con gái nào không?

- Dạ... không... có.

- Sao không lại có?

- Dạ không có thương đứa nào hết.

- Tao biết mà ỳ thương em gái chị Ba Cưng ngoài Ràng.

- Dạ hồng có.

Tôi tra hoài, nên nó khai thật:

- Dạ em thương con Múi em chị Mầu, em gắp nó hai ba lần mà không biết nói gì. Bữa nọ em gắp, em nắm tay đại, nó giựt lại, nó còn nói nó sẽ thưa ban chỉ huy C, em sợ quá nên không gắp nó nữa.

Tôi móc xác-cốt lấy ra sợi dây chuyền vàng có tấm lắc đưa cho nó và bảo:

- Bữa nào mà ỳ gắp nó mà ỳ cho nó sợi dây này thì nó sẽ thương mà ỳ, nó không mét ban chỉ huy nữa đâu.

- Thiệt hả anh Hai?

- Còn gói đồ của mà ỳ tao cất kia. Nhưng mà ỳ phải khai thật, ở đâu mà ỳ có nhiều đồ quý vậy. Nói láo tao không che chở được.

- Hu hu...

Thằng Thượng bật khóc. Tôi quát nó nín. Nó vừa quệt nước mắt vừa kể lể:

- Cậu Năm em không biết sống chết, còn ông Tư Nhựt, Năm Truyền, Tư Chi thì chết hết rồi. Đoàn bộ (tức văn phòng E và các cơ quan trực thuộc như thông tin, liên lạc, trinh sát, hậu cần...) đều bị pháo đập nát hết từ phút đầu. Ai còn sống sót chạy ra ruộng đều bị "cá nhái" bắn chết sạch. Ai lội được qua bên phía bên kia sông đeo núp trong đám dừa nước thì còn sống. Nhưng tụi nó đổ quân ném lựu đạn vô bụi rậm, lớp bị thương, lớp bị tức nước nổi phình như cá bể bong bóng. Sông rộng, có đũa chết chìm.

- Sông nào?

- Sông nào không biết sông nào.

- Mà đi cánh nào, có du kích dẫn đường không?

- Dạ, em theo cậu Năm em. Ông được thăng phó chính trị viên D, chỉ huy D2 thuộc E của ông Tư Nhựt, đánh vô thành Cổ La Cổ Lư gì đó .

- Cổ Loa, là căn cứ pháo binh Sài Gòn.

- Dạ, còn D1 và D3 thì đánh vô Tân Sơn Nhứt. D em có một ông già với một du kích dẫn đường. Gần sáng mới tới nơi. Em bò, thấy đèn sáng trưng mà hờn vĩa lên mây. Hồi nào tới giờ đâu có thấy đèn như vậy. Dây kẽm gai dày bịt, không có cuộc xuống để đào công sự như hồi ở Củ Chi anh chỉ huy. Cậu Năm em trở vô trong bảo: "*Tụi nó ở trong đó! Tụi bay nằm đây chờ lệnh*". Không có kẽm để cắt dây kẽm thì làm sao vô được.

Tôi hỏi:

- Còn Tư Nhựt ở đâu?

- Dạ ở đâu em đâu có biết! Nằm dưới ruộng nước lạnh run. Trên đường xe lam, xe gắn máy chạy như tên bắn, em hụp đầu xuống cỏ chờ lệnh, ngó lại thì thấy cậu Năm em biến đâu mất. Bỗng nghe tiếng súng nổ thì em biết có lệnh trên. Lính không băng không chui qua lưới chì gai được nên phải ào vô cổng, bị tụi nó xả trung liên chết có đồng ngay trước cổng, có đũa nào vô lọt được đâu. Bên trong tụi nó hạ nòng pháo bắn thẳng chọn đường mình vô. Mấy đũa vọt qua được cổng thì quay trở ra nhưng không ra được.

- Năm Thới lúc đó ở đâu?

- Dạ cậu Năm em đi đâu không biết. Tụi em còn mấy đũa lúi đại vô phố và nhà dân. Dân chạy tán loạn. Tụi em mới thừa cơ đập tủ kiếng lấy đồng hồ và nữ trang. Lúc này em gặp cậu Năm, ông đưa cho em một bọc, bảo: "*Tao lựa toàn thứ tự động*". Lệnh trên là bám trụ tại chỗ, chờ viện trợ tới. Hồi mới phát xuất cũng nói vậy. Đơn vị nào chiếm được căn cứ thì nằm tại đó sẽ có đại quân tới tiếp cứu. Nhưng nằm cả ngày đâu thấy ai. Cậu Năm em ra lệnh rút lui. Cậu bảo em rón tìm đường về Củ Chi, còn cậu rút về An Phú Đông.

- Sao mà biết An Phú Đông?

- Dạ, em nghe vậy thì hay vậy chứ đâu biết An Phú Đông là đâu. Cậu dặn em cứ đem cái bọc về cho mẹ Năm em... chứ cậu chắc hết về.

- Còn tiền bạc ở đâu mà có tới cả trăm ngàn?

- Dạ đó là tiền của tiểu đoàn!

- Đưa cho mà rồi đơn vị lấy gì ăn?

- Dạ, đơn vị đâu còn ai mà ăn!

- Chết hết sao?

- Dạ, thì như em báo cáo lúc nãy. Đâu còn ai mà ăn. Mạnh ai nấy quơ hốt kiếm ăn. Nhưng em không biết đường đi cứ đeo theo cậu Năm và một tốp còn sống sót bị thương qua rạch Bến Cát. Lại bị pháo đuổi, trực thăng rượt theo nên phải trở lại.

- Trở lại đâu?

- Dạ em nghe cậu Năm nói là An Nhơn hay Gò Vấp gì đó. Ở đây lại đụng với Nhân Dân Tự Vệ, lớp bị thương, lớp bị bắt, phải cõng nhau chạy trốn. Tụi Bắc Kỳ đầu hàng hết cả đám. Tụi em gặp nhau chừng chục rưởi, đứa ở C cố, thông tin. Cậu Năm ra lệnh mò trở lại lòi xác bỏ xuống mương lạng trong vườn lấp đất. Tưởng vậy đã êm, nào ngờ đêm già phát hiện kêu pháo bắn, phản lực tới ném bom. Cậu Năm với em lạc nhau. Em không biết đi đâu nên cứ nhắm hướng may rủi, lủi tìm đường về. Ở dưới đó sẽ chết. Em về tới sông Rạch Tra, lên đường số 8 qua lòi Trung An mới chắc mình còn sống! Hu hu - Thăng Thượng lại bật khóc- Cậu Năm em không biết sống chết, ổng hy vọng có chút tiền gửi về cho mẹ Năm mà em không đem về được.

Trước thảm cảnh của gia đình Năm Thới, tôi bảo:

- Tiền đó là tiền ăn của D2, tao phải giữ lại để khi họ về đây tao đưa cho họ mua gạo. Còn một mớ vàng đây mà đem về cho bà. Nhưng đừng có nói um lên rồi tụi nó nói bộ đội giải phóng là ăn cướp nghe không. Nay mai biết đâu tới đơn vị mình xuống đó, sẽ bắt chức đập kiếng của người ta.

Thăng Thượng vui vẻ trở lại:

- Thú thiệt với anh là em không có đập cái tủ kiếng nào hết, nhưng tụi nó đập thì em cũng hôi vài cái. Cậu Năm em bảo: "*Có lấy thì đừng lấy hết, phải chừa lại cho người ta vài cái*".

- Rồi mà có chừa không?

- Dạ chưa gì được mà chưa? Em chưa thì tội khác quơ sạch, chưa cũng như không, nên em không chưa. Chắc! Đánh giặc gì kỳ quá anh Hai à!

- Sao kỳ ?

- Em đánh mấy trận với anh, thì anh ra lệnh rõ ràng. Hướng giặc đi, lệnh nổ súng, lệnh rút lui, thương binh tử sĩ có người cáng, hướng rút quân... nên em không sợ hãi. Còn ở đây bắn thì mạnh ai nấy bắn, không có đội ngũ gì hết, rút thì cũng mạnh ai nấy rút, không có lệnh lộn gì ráo. Mà bắn cũng không biết bắn mục tiêu nào. Địch ra sao cũng không trông thấy.

- Vậy ông Tư Nhựt đâu?

- Em không biết.

- Có dây thông tin không?

- Lúc em chạy thì có thấy dây điện quấn trên cây nhưng không biết của mình hay của địch.

- Mà có nghe ông Năm Truyện còn sống hay chết?

- Năm Truyện nào?

- Ông là Tư Lệnh Mặt Trận A đánh vô Tổng Tham Mưu đó. Mà đi trong cánh của ông mà không biết sao?

- Em không biết gì hết. Chỉ nghe xầm xì là ông Tư Nhựt, ông Hai Phái đều chết ngay ở trận đầu. Nhưng người ta giấu lắm.

- Tại sao Hai Phái chết?

- Dạ em không biết.

- Tao ở nhà còn biết. Ông hô đánh viên Cộng Sản tiến lên thì bị bắn vén ót, có không?

- Sao kỳ vậy mà em không biết. Có lẽ nào lính lại bắn chỉ huy? Như cậu Năm em, có ai bắn ông đâu. Bị rượt cùng đường, ông bảo lính: "*Đứa nào giỏi thì chui tìm đường sống. Tao hết khả năng rồi. Thắng nào muốn lên thay tao, cứ lên!*"

Sau đây tôi xin nêu ra tổ chức các Bộ Tư Lệnh Tiền Phương trong đợt một đánh vào Sài Gòn để bạn đọc rõ:

Trước nhất là căn cứ của tổng chỉ huy do các tướng đầu bò Bắc Kỳ làm chủ. Căn cứ được đặt tại Long Nguyên trong khu rừng già thuộc ấp Nhà Mát xã Long Nguyên quận Bến Cát, cách Sài Gòn chừng năm chục cây số đường chim bay, cách quận lỵ Bến Cát mười ba cây số, cách căn cứ Lai Khê của sư đoàn 5 Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mười cây số về phía Tây Bắc, bên một dòng suối đổ ra sông Thị Tính. Phía dưới ấp này là Suối Tre, cũng đổ ra sông Thị Tính. Độ cao mặt đất từ 32 đến 44 thước so với mặt biển.



Lê Đức Anh, được nâng lên hàng thứ hai trong Chính Trị Bộ, chỉ sau có Đỗ Mười. Ở R tên là Sáu Nam, bị con gái mắng thẳng vô mặt là “tên Công Sản vô liêm sĩ” vì thành tích mò các cháu gái và có vợ bé. Hắn phát cáu, tát cho con gái một tát giữa buổi tiệc rồi sau hắn lên đến xin lỗi. Nay bị trời hành thành ..Lê Ngoạ Triều.

Long Nguyên có đường lộ đá đỏ chạy từ quận lỵ Bến Cát lên đồn điền cao su Dầu Tiếng do chủ sở Michelin Tây xây đắp từ khi có đồn điền này để cho xe chủ sở hay xe mủ chạy. Có những cầu sắt và cầu đúc xi măng bắc qua những nhánh suối ăn thông với sông Thị Tính (Việt Cộng gọi là cầu đen hoặc cầu trắng). Còn có con đường đá đỏ khác, thời các sở cao su còn hoạt động để cho xe sở chạy từ Bến Súc đường 14 qua Long Nguyên (gọi là Đường Long), phải qua cầu sắt bắc qua sông Thị Tính tại ấp Phú Bình, nhưng hai con đường này và các cây cầu đều bị Việt Minh phá hoại từ lúc kháng chiến đánh Tây. Nay chỉ có người đi bộ qua lại được thôi.

Trong chín năm đánh Tây, nơi này từng là căn cứ của Bộ Tư Lệnh Nam Bộ, sau khi Nguyễn Bình bị kêu về Bắc, giao lại cho Trà là tư lệnh và Lê Đức Anh làm tham mưu trưởng, xuất phát từ căn cứ Long Nguyên. Trà cho mở chiến dịch Bến Cát đánh dọc quốc lộ 3 và trên sông Sài Gòn. Lực lượng gồm có D302, 303, 304 của E Đồng Nai cũ, cùng các lực lượng địa phương của tỉnh Gia Định do Tô Ký chỉ huy. Trong chiến dịch này Trà và Anh bị quân Pháp đánh thọc vào căn cứ phải bỏ chạy khỏi Long Nguyên về Đất Cuốc quận Tân Uyên tỉnh Biên Hòa, để sau cùng phải chạy lên chiến khu Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh, rồi lên tận Sóc Xoài gần biên giới Việt Miên sau này là căn cứ R.

Bây giờ cũng chính Trà cho hồi sinh căn cứ Long Nguyên để cho Bộ Chỉ Huy R ẩn náu. Năm 67 (vào khoảng tháng Bảy) một trung đoàn Công Binh (429) do Tư Cường chỉ huy từ R xuống đây thiết lập căn cứ “vĩ đại” này, gọi là căn cứ của Bộ Tư Lệnh Tiền Phương do Ba Xu đặc trách. Quyết định ở trên phải hoàn thành trước Tết Mậu Thân để kịp sử dụng trong cuộc tổng tấn công.



Mặt mũi trông xinh tề. Ai đây? Tên Trần Văn Trà, bí danh ăn trộm: Tư Chi, giải phóng gọi là Tư Chè, tình địch hèn hạ của Thiên Lôì. Một tên liếm bát rất sạch cho đám Bắc Kỳ, nhưng cuối cùng, vì tranh ăn mà bị đá văng ra khỏi mâm cỗ. Năm 1949 ở Tháp Mười, luật sư Lê Đình Chi bị bom chêt, hăn tới định chôm bà goá còn măng. Bà này muốn thủ tiết với chồng nên đưa con gái ra đứng đưa để trám miệng hăn.

Tôi đã từng đến các căn cứ của Năm Lê, Ba Xu. Đây chỉ là trò chơi của trẻ con so với cái căn cứ tiền phương này.

Các bạn đọc giả thử tưởng tượng hơn một ngàn nhân công (lính công binh) làm việc mỗi ngày: đào đất, cắt cây, khiêng vác... trong vòng sáu tháng. thì cái hầm Đờ Cát Tri có lẽ còn thua xa.

Hầm dưới đất hình nón, cây làm đà ngang đà dọc và trụ cột bề kính ít nhất ba tấc, bề sâu ba mét, nắp đắp đất dày ba mét, vách đất dày hai mét. Gồm có phòng ngủ cho các tên tướng đầu bò (có phòng đặc biệt cho tên Sáu Di) có phòng họp, có giếng sâu 23 thước., có bếp kiến trúc theo Hoàng Cầm, phòng chứa lương thực, quân y và vũ khí. Mỗi phòng ngủ đều có cửa lên xuống và tấm chắn dày hai mét. Các phòng ăn thông nhau bằng hầm ngầm có nắp, đặc biệt có máy phát điện nhỏ để cung cấp ánh sáng và có đường dây điện thoại giữa các phòng với nhau.

Nói tóm lại, đây là một thành phố nhỏ có thể chứa từ 100 đến 200 người do sức lao lực tay chân của bọn nô lệ da vàng gốc Nam Kỳ làm quần quật bất kể ngày đêm để cho bọn Bắc Kỳ xâm lược ăn cướp chính quê hương

của mình và biến nó thành thuộc địa của đế quốc Bắc Kỳ mang danh hiệu Giải Phóng Quân.

Theo ý đồ "ở trên" thì kiến trúc khổng lồ này sẽ có thể ăn B52 mà không bị đổ nát (rõ thật nông cuồng). Pháo 105 ly không hủy diệt được. Chúng không biết rằng chỉ vài quả pháo 175 hoặc hơn 100 ký thì nắp hầm sẽ bay tung. Còn bom địa thì khoan sâu đến mười thước, sức phá bề kính là 100 thước, rộng bằng miệng địa lớn, do đó nên có tên là bom địa (mỗi quả nặng 750 pounds).

Sáu Di tức Nguyễn Chí Thanh bị một nhánh cây gãy rơi trúng đầu chêt ngay không kịp ngáp ngay trước miệng hầm khi hăn vừa bước lên.

Lúc đó chưa xảy ra chiến trận. Hăn chỉ xuống đây xem qua cho biết sự tình, nào dè bị trời đoán mạng (trước khi hoàn thành hầm này).

Bộ Chỉ Huy tối cao trong trận Mậu Thân đóng trong hầm này, gồm:

1- Tổng Chỉ Huy: Trần Văn Trà; Phó: Trần Độ (Chín Vinh), Lê Trọng Tấn. Còn các tên khác như Hoàng Văn Thái (Đồng Văn Cống); Nguyễn Thị Định và Nguyễn Hồng Lâm (tức Hai Búa) không ra mặt hẳn và cũng không có ở trong này.

2- Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Phân Khu 1 : Ba Xu tư lệnh; Tư Trường chánh ủy.

Bộ Tư Lệnh biệt phái (tiền phương) do Năm Sài Gòn F trưởng công trường 9 làm tư lệnh; Tám Hà chánh ủy; Tư Chi (trung tá pháo binh) tham mưu trưởng. Cánh này đánh Tân Sơn Nhứt, Tổng Tham Mưu và Bộ Tư Lệnh Pháo Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Lực lượng gồm có:

+ E mũi nhọn do Tư Nhứt làm E trưởng, Hai Phái chính trị viên E.

+ Một E của công trường 9 đi tập hậu nhưng không vô được, chỉ tới Tân Thành Đông rồi quay về.

+ Một E của Năm Sĩ thuộc F304 thời Điện Biên Phủ tức E88 chỉ lọt được một D xuống khỏi Cầu Bông thì bị lính Dù chặn đánh tiêu diệt gọn. Còn hai D kia và E bộ bị mắc lầy ở Mỹ Hạnh, bị trực thăng và bom pháo xới, kéo về Bến Chùa thì mất phiên hiệu, số tàn quân còn lại nhập qua cho Q16 của Ba Kiên (gốc 325 Bắc Việt).

+ Q16 của Ba Kiên không có xuống Sài Gòn mà làm nhiệm vụ kèm chế vùng trung tuyến Củ Chi Trảng Bàng với E268 để đánh phản kích, bị lữ đoàn Dù 173 Mỹ, xe tăng và sư đoàn 25 Mỹ xới tái toàn bộ.

+ E268 đánh đồn Tân Thông và đồn Cầu Ván đều mang máu chạy rút, chết trên 300 lính và cán bộ A, B, C, D.

3- Cánh hữu ngạn sông Sài Gòn (tức Phân Khu 5) do Nguyễn Văn Sinh tức Ba Ngọt làm tư lệnh, (nguyên là lữ trưởng F330 về Nam làm trưởng phòng tác chiến, Cục Tham Mưu R). Theo kế hoạch thì cánh này sẽ gặp cánh của Năm Sài Gòn ở Gò Vấp để đánh chiếm Tân Sơn Nhứt và tỉnh lỵ Gia Định. Gồm có các D Phú Lợi I, II, III của tỉnh Bình Dương, một E của công trường 7. Ba Ngọt thọc sâu xuống tới Xóm Mới, xã An Nhơn Gò Vấp thì bị Nhân Dân Tự Vệ bao bắt được.

4- Cánh phía Nam (tức Phân Khu 2 và 3) từ quốc lộ 4 vô Phú Lâm, Phú Thọ Hòa, Chợ Lớn do trung tá Hai Nan chỉ huy. Ông này đánh sơ sơ ba sới vô tới Chợ Lớn rồi hồi chánh trong đợt một.

5- Cánh Rừng Sát Nhà Bè (tức Phân Khu 4) do Mười Đài làm tư lệnh, Tám Quang (chúa nói phét, kẻ tổ chức đám con gái "dũng sĩ") làm chánh ủy.

Bộ hạ gồm có Năm Kỳ Nam chánh ủy và Hai Lớn phó tư lệnh. Bọn này chỉ huy đám đặc công đánh hăng dầu ở Nhà Bè, nhưng chẳng được trò hề gì ngoài việc nã vài trái DKB (tức đạn khoan bê tông) vào hăng Shell làm cháy lam nham mấy cái bể hồ Ba Tàu và cháy xà lan dầu gần cầu Phú Xuân.

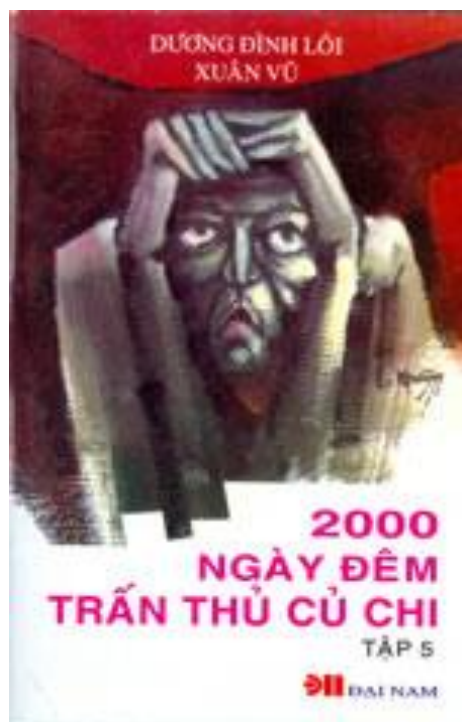
Bọn đầu bò R ở trong căn cứ Long Nguyên này cho đến khoảng tháng Bảy 1968 thì cả bọn bỗng bề nhau chạy lấy người qua xứ Cao Miên ở đậu. Khoảng tháng Chín 68 tôi có đến đây để học tập về thành lập chính phủ ma do Huỳnh Tấn Phát cầm đầu và vụ đàm phán ở Paris. Vì vậy tôi mới có dịp đến đây ngó cái tác phẩm vĩ đại của Tư Cường công binh đoàn 429, nơi ghi dấu nhục nhã của chiến tranh Giải Phóng Miền Nam: cái chết của tên Sáu Di, đại tướng đầu đỏ.

Nói tóm lại, các cánh tấn công Sài Gòn đều đánh lam nham không một nhiệm vụ nào được hoàn thành 5%, 10% nhưng đài Giải Phóng và đài Hà Nội đều la ó ra rả suốt ngày đêm: đài phát thanh, cơ quan Tổng Tham Mưu, Tân Sơn Nhứt đều bị quân giải phóng chiếm lãnh hoàn toàn, các tỉnh lỵ lần lượt hết tỉnh này đến tỉnh khác được giải phóng, đồng bào ùa ra đường đón mừng quân giải phóng.

Mẹ kiếp, quân giải phóng ăn cướp đến đâu đồng bào chạy bạt mạng, không dám dừng lại dòm xuống dưới xem mặt quân giải phóng mồm ngang miệng dọc ra sao!

Chương 91

*Tướng đầu đỏ tướng bỏ
nhào vô Sè Goòng coi đã hết sức bà con ơi!*



Một bữa trưa tôi mở đài Sài Gòn nghe tin tức để biết hiện giờ quân ta làm chủ được bao nhiêu phần đất của Sè Goòng rồi. Nào là Tổng Tham Mưu, Tổng Nha Cảnh Sát, Đại Sứ Quán Mỹ, đài phát thanh v.v... Nghe đài Giải Phóng nói thì ta đã làm chủ tình hình hết ráo rồi. Bỗng nghe đài phát ra một giọng mỉa mai:

... Tội nghiệp, có lẽ đây là lần đầu tiên thằng cháu bác Hồ thấy chiếc xe bình bịch. Chàng khoái quá bèn bảo ông chủ nhà mở máy cho chàng cỡi thử. Chàng ta leo lên khuyên tay, tưởng như xe đạp, mở hết ga tốc độ. Chiếc xe vọt như bay, cháu bác Hồ không biết tốp lại

bằng cách nào, xe đụng vào tường nhà. Chàng ta vỗ sọ... há há

Tôi nghĩ như vậy quân ta cũng có vô được trong đó rồi. Nhưng mà vô tới đâu? Không nhất thiết ở giữa Sài Gòn mới có xe bình bịch.

Vừa tới đó thì có tiếng chân đi vào. Tôi ngó ra thì thấy hai người lôi thoi lếch thếch đi vào. Đó là Năm E quận đội trưởng và Sáu Hùm tham mưu trưởng quận đội Nam Chi. Mỗi người vác trên vai một bao con.

Từ ngày Tám Giò chết vì một quả pháo mồi còi ở Bồ Heo thì chức quận đội trưởng cứ thay như thay tã. Cứ anh này lên được vài bữa là ngủm rồi anh khác lên, tới Năm E là người thứ tư. Còn Sáu Hùm là em Năm Hồ xã đội trưởng xã Phú Hòa Đông không biết tí nào về quân sự nhưng cũng bị bắt lên làm tham mưu trưởng quận cho có vị.

Tôi hỏi ngay hai người:

- Có việc gì hay đến thăm chơi vậy hai cha?

Năm E đáp:

- Lúc này ai rảnh mà đi thăm ai thầy Hai. Nghe nói thầy vừa làm được một cú ngon lành, tụi tôi đem đồ nhậu tới làm một bữa, sau đây cũng nhờ thầy phụ lực.

- Phụ lực việc gì. Tôi cũng bận lắm.

- Để nhậu ba sợi rồi hãy bàn. -Năm E trỏ hai cái bao và nói- Đây là hai bao, một bao là khô cá kèo, một bao là tôm khô Tôi ở dưới Phú Hòa Đông đóng đậy được khá lắm nên đem phơi khô để dành khi ngồi thum. Nhưng lúc này phải vớt đậy lên phơi rồi, vì tụi giang thuyền Bình Dương cứ thả rề lên rề xuống gặp tụi tôi là nó rĩa tiêu hết... Chíp...thà được làm chức D phó của anh, như Tư Quân mà còn sướng hơn là làm quận đội trưởng như tôi anh Hai à.

Tôi cười:

- Bộ anh tưởng tôi làm Dê trưởng khỏe lắm sao mà đòi làm Dê phó?

- Mệt thì cũng mệt có chập, còn làm "cu dê trưởng" (quận đội trưởng) mệt cầm canh anh ơi!

- Thì tại anh có mang thêm chữ "cu" (q) nên mới mệt.

- Từ nổ súng tới nay tôi chỉ làm liên lạc thoi chớ có chiến đấu trận nào.

Sáu Hùm tham gia vào câu chuyện:

- Đánh giấc như thầy, Bảy Nô nằm dưới sông Lòng Tào cũng mát bụng. Chỉ tội bà Út Lan một hai mươi ngoài !

Năm E ngó quanh thấy không có ai khác bèn nói:

- Tôi lên thăm anh chút, còn nhờ thì nhờ nhiều. Chiều nay nhờ anh cho một tổ trình sát đi với tôi bố trí mấy chuyện. Sau đó, sẵn dịp tôi rước hai ông Tám Thế và Hai Thành về làm quận đội phó.

Tôi nói:

- Hôm nọ chính anh đưa trung đoàn mũi nhọn qua sông đi xuống Sài Gòn, nay bộ đưa mũi nhọn đi nữa hả?

- Không, kỳ này rước ông kẹ bự.

- Bự cỡ nào?

- Cỡ nào không biết mà thằng quận đội trưởng này phải đích thân lâm liên lạc. À quên, trong bao còn có một ít đồ hộp Trung Quốc nữa.

- Đồ hộp Trung Quốc ở đâu mà anh có được?

- Ông Sáu Hùm tham mưu trưởng của tôi đi chòm của hậu cần khu giấu trong rừng để dành cho công trường R, chớ cỡ tụi tôi làm gì có đồ quý đó . Bắt cóc nhái ăn cho có.

- Anh ở gần đường dây có nghe tình hình gì không?

Năm E lại dáo dác ngó quanh:

- Tình hình gì? Lính chạy vọt về thấy mà tội nghiệp. Tụi nó chửi bới, la lối với nhau tôi nghe lóm chớ tôi biết cái gì.

- Tụi nó la lối ra sao?

- Tụi "cút ngựa" bảo là đảng bác đem con bỏ chợ.

- Đám Q16 đâu có vô đợt một, chỉ toàn mũi nhọn của Tư Nhứt.

- Có chớ. Tụi nó về nói giọng trọ trẹ địt mẹ địt bố om xòm tôi nghe mà. Còn mũi nhọn của Tư Nhứt thì tà ngay trận đầu -Năm E rĩ tai tôi- Năm Sài Gòn và ban chỉ huy rùm hết. Tư Nhứt nghe đâu cũng không còn.

- Trận nào?

- Tôi đâu biết trận nào! Nghe rõ càng xót ruột nên tôi làm bộ không nghe gì hết cho xong.

- Mình phải nhìn nhận sự thực chứ giấu được sao?

- Với ông tôi mới nói, ông đừng có lặp đi lặp lại, tôi sẽ chối nghen. Ông hứa đi tôi mới nói.

- Ừ, hứa thi hứa.

Khô cá kèo chiên và tôm khô ngâm dấm dọn ra. Chúng tôi vừa nhậu vừa tâm sự. Tôi biết Năm E sợ kỷ luật vì nói thật những tin tức bại trận (Bọn Việt Cộng thì bao giờ cũng la lối "đại thắng") nên không dám nói hết. Tôi bèn phục rượu cho y. Rượu vào lời ra.

Cạn độ nửa chai đế, tôi mới quẹo chuyện vó Sài Gòn. Năm E hơi nóng mặt bảo:

- Tôi thấy lính lỵt xiêm về tới đây la lối bất mãn quá anh Hai ạ. Chúng nó nói là đánh giặc gì không biết giặc ở đâu chỉ huy lại không ra lệnh được. Tụi nó nói thấy đèn đuốc đường sá của lính Sài Gòn thì cóng tay cóng chân hết ráo. Nhiều đứa đầu hàng dữ lắm.

- Ai đầu hàng?

- Tụi Bắc Kỳ của lính ta chớ ai. Nam Kỳ cũng vậy... vừa xuống tới Phú Hòa Đông là đã có một ông dê phó cuỗm một bà y tá hay dân công gì đó trốn, đông thẳng ra Sài Gòn, làm cả cuộc hành quân phải đổi hướng. Ban chỉ huy lên ruột... Rồi khi nổ súng, một tham mưu trưởng trung đoàn đã dẫn một đại đội chạy vô Ngã Ba Hàng Xanh đầu hàng luôn (*ông dê phó là Năm Hốt tự Năm Bụng dắt cô Hà y tá . Còn tham mưu trưởng trung đoàn là ông Phan Văn Xướng, cùng đi trong chuyến hồi chánh tập thể này có Bùi Thiện, Đoàn Chính, Cao Huỳnh, Nguyễn Long là học sinh Hà Nội bị lừa vào đường Trường Sơn Giải Phóng Miền Nam*).

Tôi gạt ngang:

- Không có đâu ! Đó là tin phao đồn của tụi lính Sài Gòn để làm lính mình mất tinh thần. Sự thực trung đoàn mũi nhọn đang đánh và chiếm từng phần vô Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung là trường tân binh của tụi nó. Và hiện giờ sân bay Tân Sơn Nhất đã tê liệt hoàn toàn. Mình còn vô tới để lao Chí Hòa thả hết tù chính trị, giết chết hết bọn cai ngục. Cái đài Sài Gòn đang nói ồm ồm là một cái đài khác ở địa điểm bí mật, chớ cái đài trước kia đã bị đám đặc công N10 đánh sập rồi. Tôi có gặp tụi thằng Tăng thằng Tèo bên An Phú. Tụi nó thuật lại trận đánh cho tôi nghe đây mà, làm gì có chuyện đó.

Năm E thấy tôi nói lướt, khóa lấp các mẩu tin của y thì hơi nhợn. Y cũng thừa biết tôi ở gần mặt trời hơn y, nhưng vẫn còn lải nhải chớ không im hẳn. Y nói gượng:

- Ở chắc không có lý đâu. Tụi Sài Gòn nó đồn bậy.

Tôi đổi đề tài:

- Anh nói đón ông bự nào?

- Ông già hút cua đầu bạc trắng lần nào xuống đây cũng ghé chơi với anh.

- À tôi biết rồi.

- Cả Bộ Tư Lệnh Tiền Phương...

- Bây giờ tập hợp trên R. Tôi mới gặp mấy ổng đi ngang qua đây!

- Còn một mình ổng thôi. Nay anh gặp không tài nào nhận ra. Râu dài như cụ HỒ, tóc xững lên như bông gạo, mặt đen thui, y như thẳng mọt.

Tôi ngồi im nhìn mấy thỏi khô cá kèo nằm trên đĩa. Năm E hỏi:

- Anh định kế hoạch vô đợt hai thế nào?

- Cá của ông quận đội nướng thật ngon.

Năm E cười ngất. Chắc y cho tôi say, nói lạc đề. Chớ y không ngờ tôi đang nghĩ tới tài nướng quân của bọn chỉ huy cao cấp. Chúng nó cầm que củi đút vào lò tay không biết nóng. Chúng nó rắc mỡ cá kèo lên vỉ đồ than. Những con cá còn ngáp ngáp dãy lia trước khi chết, chúng nó cũng không biết nóng.

Năm E đang uống ngon lành bỗng vỗ vế:

- Bọn Sài Gòn bảo đã bắt được xác Trần Độ hồi mình mới vô đợt một.

Tôi nháy dựng lên:

- Hồi nào?

- Tôi nghe đài Sài Gòn nói rõ ràng mà. Nó bảo là trong ba-lô có quân hàm vàng chói hắt hai ngôi sao. Hai ngôi sao là trung tướng phải không anh? Nhưng tôi cho là Năm Sài Gòn.

(Tôi nhớ lúc chia tay, Năm Truyền đổi ba lô bao tử trâu miền Bắc lấy ba lô Mỹ của tôi. Trong lúc soạn đồ anh có cho tôi xem cặp quân hàm trung tá của anh. Năm E nói đúng!)

Nhưng tôi vẫn hỏi gặng:

- Sao anh biết không phải là Trần Độ?

- Tôi hứa chắc với anh không phải là Trần Độ mà ! Trần Độ tên Chín Vinh phải không?

- Sao anh biết?

Năm E cười có vẻ tự đắc. Rồi y kể cho tôi nghe tại sao y chắc đó không phải là xác Trần Độ.

.... Chiều mừng Hai Tết tôi và Sáu Hùm đem ghe máy băng qua sông, lên bên Phú An cặp đường 14. Lính nhà mình đi xuống Sài Gòn đội về từng tốp, tôi gặp thiếu gì! Tôi buộc ghe máy xong đi tới chỗ hẹn ở gần ngã ba đường Đất Đỏ. Đây là công tác đặc biệt nên liên lạc hỏa tốc của ông Ba Xu đem lệnh thẳng xuống Nam Chi cho tôi, bảo đúng giờ hẹn ra đó để đón ông kẹ đưa qua sông đi xuống Sài Gòn. ông dặn tôi phải cẩn thận. Tôi và Sáu Hùm đi gần tới nơi thì Sáu Hùm nắm tay tôi lôi thụt lại, nói nhỏ:

- Lính Mỹ! Bỏ mẹ rồi!

Hai đứa nháy tránh vào bụi. Tôi ngó cổ ló ra. Một tốp lính áo vàng lố nhố đang chỉ chỗ phía bờ sông. Ở chỗ này tụi giang thuyền cũng thường đổ bộ nằm im để chờ chúng tôi vì chúng biết đây là đường dẫn cán bộ, bộ đội qua sông. Tôi nhìn kỹ thì thấy đám người đội nón cối, mang B40, một người đứng gần chúng tôi nhìn đeo K54 quàng ngang ngực kiểu tập kết. Lại có vài ba bộ bà ba đen lẫn trong đám. Tôi bảo Sáu Hùm:

- Mấy chả đó ông nội ơi, không phải lính Mỹ đâu.

Rồi hai đứa đi tới. Một anh nón cối lùn bần hỏi giọng Bắc:

- Các anh có phải nà quận đội không?

- Dạ tôi đây! -Tôi đáp.

- Đúng dôi! -Anh kia mừng rỡ kêu lên.

Tôi cũng nghĩ bụng: Vây là mấy cha này rồi. Anh Lùn dắt tôi đi tới trước mặt một ông to béo đang ngồi ở một mô đất nón cối trệt qua một bên cổ, dây súng choàng trước ngực, cất giọng trọ trẹ:

- Trong hai anh có anh nào tên Năm E không? -ông ta vừa đứng lên vừa hỏi.

- Dạ tôi. Còn anh này là Sáu Hùm.

- Tôi lắm. Anh là quận đội trưởng Nam Chi phải không ?

- Dạ phải.

Trời đã chạng vạng, nhưng tôi còn trông rõ mặt ông to béo kia. Miệng ông ta hô kiểu bàn nạo Bến Tre, mắt lồi, mặt dài ngoẵng, trông rất xấu xí. Áo ông ta mở nút phanh ngực, tay lại cầm gậy cán ngoéo để một bên với xắc - cốt da. Quần áo ông cũng như đám người kia, ka-ki vàng loại phát cho bộ đội về Nam (cũng có đám mặc đồ cút ngựa). Ông ta tự giới thiệu:

- Tôi thứ chín, kêu tôi bằng anh Chín. Tên tôi là Vinh, nhưng cứ kêu tôi anh Chín cũng đủ. Trường hợp đặc biệt lắm mới kêu tên tôi.

- Dạ!

- Nhờ đừng kêu tên nhé! Bí mật quân sự!

Rồi ông hất hàm hỏi:

- Các anh có được bao nhiêu ghe xuồng?

- Dạ, không có chiếc nào hết.

- Rồi làm sao mà công tác?

- Dạ, tụi này mượn của hậu cần khu, công tác xong thì trả ngay cho họ cất giấu để máy bay thấy đánh tiêu hết.

- Mỗi chiếc tải được bao nhiêu người gồm cả súng ống RPD, AK, B40, B41 ?

- Dạ, tụi em vừa chở E mũi nhọn, một chiếc được hai chục người, mình còn bao nhiêu nữa thủ trưởng?

- Suyt! Anh Chín! Quên rồi sao?

- Dạ. Anh Chín.

Ông ta quay mặt lại anh lùn lùn, chắc là đội trưởng bảo vệ. Cả đội gồm trên dưới sáu chục lính.

Thấy ông có vẻ gấp rút, tôi bèn đáp:

- Có lẽ phải đi hai chuyến, anh Chín.

- Nghĩa là sao ?

- Nghĩa là mỗi chiếc chở mười lăm người. Mỗi chuyến đi được ba chục người. Chở tới nơi xong quay lại chở một chuyến nữa.

- Như vậy ai đi trước tới nơi phải chờ tốp sau đến rồi mới cùng đi.
- Dạ phải! Đi như vậy cho nhẹ chạy mới nhanh.
- Qua sông phải mất mấy phút?
- Dạ nếu vọt qua bên kia thì mất mười lăm phút thôi, nhưng mình phải chạy dọc theo sông, chừng mười phút thì mới đến bến lên bờ được.
- Là bao xa ?
- Dạ chừng một cây số rưỡi.
- Như vậy có an toàn không ?
- Dạ an toàn. Chúng tôi có bố trí du kích gác. Nếu có giang thuyền từ Bình Dương lên thì bắn báo động.

Ông ta giơ tay coi đồng hồ và nói:

- Bây giờ là sáu giờ, thôi đi cho sớm !
- Dạ, anh Chín không phải lo. Đến nơi, có quán anh Chín uống nước dừa tươi hoặc uống xá xị, la de, đợi tốp sau đến rồi đi tiếp.
- Vô quán lộ bí mật hết sao ?
- Dạ đây là quán của vợ con cán bộ xã bán. Lúc trước các đoàn của anh Năm Truyện, Tám Hà đi xuống đây và cũng ghé quán đó.

Ông ta vỗ vai tôi:

- Hỏi cho biết chỗ tôi tin ở anh chứ!
- Tôi cho mười lăm người xuống mỗi ghe. Anh Chín ngồi ở giữa chiếc sau. Tôi bảo xả hết tốc lực bằng thẳng qua phía bên kia sông rồi cập bờ chạy xuống đở bến thuộc đất ấp Phú Yên, ngay quán kinh tài xã Trung An.

Ông ta mừng quýnh đứng dậy chộp rộp làm chiếc ghe lắc lư. Anh tài công la:

- Ông gì ơi! Làm ơn ngồi xuống để lặt ghe bây giờ.

Ông ta ngồi xuống, với giọng run run bảo tôi:

- Anh anh... Coi chừng hai đầu có tàu tới không ?

- Dạ không có đâu thủ trưởng. Ủa... anh Chín. Hể có là du kích báo động ngay.

Tôi cho mấy cậu lính trước mũi bước lên và bảo:

- Các anh đi qua hai phía quán ngó chừng để anh Chín lên sau.

Ông ta bước thật dài rồi tới mũi ghe nhảy phóc lên bờ. Tôi nhảy theo và đẩy ông ta vào quán ngay.

Trời chiều, mặt trời vừa khuất. Mặt sông gợn lên những lượn sóng ngắn tấp vào bờ dồn dập. Hai chiếc ghe quay mũi trở lại hướng cũ, sóng cuộn sau lái như loài thủy quái dậy. Trông về mặt nhón nhác của ông ta, tôi trấn tĩnh:

- Ở đây dân chúng đang trúng mùa, cuộc sống bình yên lắm anh Chín à.

Ông ta ngồi lặng thinh không dám hỏi han gì hết. Có lẽ sợ lòì cọng rau muống ra miệng. Tôi hiểu vậy nên không gạ chuyện ông ta nữa, nhưng dám bảo vệ tán phét râm ran ngoài bờ dứa.

Mấy đứa con chủ nhà chạy ra dòm và cười khúc khích.

- Đám Bắc Kỳ này lại xuống oánh Sài Gòn tiếp với đám kia chớ gì ?

Câu nói của một cô bé làm ông ta nhìn tôi sững sốt, ý bảo: vậy thì bên này lộ bí mật rồi!

Tôi khẽ xua tay ngậm đáp: không sao đâu anh Chín.

Ông ta không biết rằng nơi đây là đầu dây đưa nhiều đơn vị đi Sài Gòn rồi, nào phải riêng có ông ta. Tôi định bước ra nhắc nhở đám vịt xiêm bảo khép mỏ lại đừng có pa tăng nữa mà ông Chín teo... ruột, nhưng ông ta nín tôi lại.

- Anh ở đây có gì tôi. . . hỏi! -Rồi kể tai tôi- Kỳ này tôi đề bạt cậu lên cấp trung đoàn. Còn cậu kia là gì?

- Dạ, nó là tham mưu trưởng quận đội. -Tôi nói to lên và trỏ Sáu Hùm.

Nhưng ông ta vẫn xăm xì:

- Các cậu khá lắm. Cậu kia lên D trưởng nhé.

Thấy ông chủ quán để ý tới Chín Vinh hơi nhiều thì tôi cũng hơi ngại. Nhưng đó là cách ăn mặc của ông ta. Quân phục ka ki vàng ngoách, đầu đội nón cối, tay lại chống gậy, mang giày bố, nửa giống lính mã tà Tây, nửa pha nông dân miệt rẫy.

Thấy mấy cô gái bu tới xem, cô nào cũng mặc áo màu bằng lụa hoặc vải bông, quần lãnh láng mượt, ông ta hỏi:

- Bộ các cô là văn công đang diễn kịch ở đây à ?

- Dạ không phải đâu anh Chín. Các cô là con gái trong xóm, chiều chiều ra bờ sông hứng mát thôi.

- Sao ăn mặc như văn công vậy?

- Dạ họ ăn mặc như vậy hằng ngày chứ không phải chưng diện gì đâu.

Ông chủ quán chặt dừa nạo cho con gái đem ra mời ông Chín, ông ta vừa cảm ơn vừa nhìn hàng dừa xiêm lùn trái sai oằn và hỏi:

- Dừa "bé " sao nhiều trái quậ?

Đám con gái cười rần về cái tiếng "bé " của ông, nhưng ông không hiểu tại sao. Bây giờ ông đã lòi đuôi rau muống rồi, vả lại. thấy bà con đối xử rất thân mật nên ông không giấu gố gác nữa, nên cũng cười nói đối đáp với mọi người.

Tôi nói:

- – Đây là loại dừa xiêm, nó cũng già rồi chứ không phải bé đâu anh Chín.

- Thế hở? Nhưng sao gọi là dừa xiêm phải gọi là dừa ta chứ.

- Dạ xưa nay bà con vẫn gọi đó là dừa xiêm, còn dừa ta thì to trái, nước không ngọt.

Ông Chín uống nước dừa xong bèn bước vô quán. Ông chủ nhà kêu con gái lấy bao thuốc Capstan để trên đĩa đem tới đặt lên bàn mời khách. Thấy có hộp quẹt Zippo để trên bao thuốc, ông Chín hỏi:

- Chiếc bật lửa này mua ở đâu vậy ông chủ quán?

- Dạ, ở đây có bán thiếu chi!

- Thế à? Tôi tưởng là hàng hiếm lắm chứ.

Tôi đỡ lời ngay:

- Dạ, quán nào cũng có bán hết, anh Chín ạ !

- Vậy mua cho tôi vài cái nhé , được không ?

- Dạ, hiện giờ tôi chỉ còn có bốn cái thôi! -ông chủ quán tiếp.

- Vậy để bạn về hãy mua anh Chín ạ. Mua bây giờ mang cho nặng chớ ích lợi gì !

- Sợ người ta mua hết.

. Dạ không, thứ này quán cóc nào cũng có bán hết mà!

Ông chủ quán tiếp:

- Tôi mới bán cho bộ đội xuống đường hết hai lô một lúc.

- Vậy ông chủ để dành cho tôi mười chiếc, lúc trở về tôi lấy nhé!

Ông uống hết ngụm nước dừa rồi chếp miệng khen:

- Nước dừa ngọt như pha đường ấy. Tôi chưa bao giờ nếm nước dừa tuyệt vời như thế. Xã này là xã gì thế anh E?

- Dạ xã Trung An, quận Củ Chi. Nhưng bây giờ Củ Chi chia đôi thành Nam Chi, Bắc Chi. Trung An thuộc Nam Chi. Còn bên kia là Phú An thuộc quận Bến Cát. Chút nữa mình sẽ qua đường số 8 thuộc quận Hóc Môn.

Tôi mở bao thuốc mời ông và quẹt Zippo, ngọn lửa bật lên xanh lè gió thổi mạnh mà không tắt. Ông rít mấy hơi và khen:

- Thuốc ở trên khét quá, đây mới thiệt là thuốc thơm.

Rồi ông đi quanh quán hết nhìn kệ này đến kệ khác. Đến chỗ treo bình toong dây thắt lưng Mỹ vải dù, ông hỏi:

- Ở đây cũng có bán các thứ này à ?

- Dạ thiếu gì! Hễ có tiền là mua được. Trong chợ Bắc Hà bán còn nhiều hơn. Từ ngày xuống đường, loại này bán càng chạy hơn.

Ông bảo chủ quán:

- Lây hết xuống đây, tôi mua phát cho các cậu kia.

Ông lại trở mấy chiếc khăn trong hộp bảo chủ quán lấy ra cho ông mua luôn phát cho các cậu mỗi người một cái để làm kỷ niệm. Thấy mấy chục hộp sữa con chim lẫn lóc trong góc tủ, ông hỏi:

- Sữa này có để dành cho trẻ con không? Để tôi mua luôn. Các cậu bỏ trong ba lô, khi cần thì dùng thay cơm cháo. Ơ kìa, lại có sữa Hòa Lan hộp nhôm nữa cơ. Mua hết cả cho tôi. Ối giáo! Lạ i có có cà phê, bia, rượu Tây

nửa cơ à ? Để bận trở về mình ghé làm một châu túy lúy chú E nhé, rồi hãy sang sông về trên đó.

- Bên Củ Chi cũng có thiếu chi, ông Chín.

- Thế à! Tôi xuống đồng bằng lần thứ nhất nên trông lạ quá. Sao một cái quán nhỏ bằng bùm tay thế này mà món gì cũng có. Lạ thế?

- Dạ ông Chín mua mấy đuôi tôm, mấy hút nước cũng có. Đưa tiền buổi sáng, buổi chiều có mấy về tối nhà.

Ông Chín còn đang vui chuyện thì tôm khô, củ kiệu, khô mực và la de nước đá đã dọn ra. Ông chủ quán vui vẻ mời:

- Ông Chín làm một ly ấm bụng rồi lợi tiếp.

- Kìa, nướng khô bằng gì mà nhanh thế?

- Dạ trong cái đĩa nhôm kia. Chỉ cần chút rượu thôi!

Chuyển sau đã tới. Mũi ghe lướt lên bờ. Ông Chín bảo chủ quán kiểm điểm các món hàng tính tiền. Nhưng tôi nói:

- Đó là quà của anh Ba chủ quán biếu anh em đó anh Chín. Không có lấy tiền đâu... Tôi nói thiệt mà.

Ông Chín rất dỗi ngạc nhiên. Tôi tiếp:

- Anh Chín muốn mua món nào thêm, tôi sẽ bảo chị Ba đi mua, chuyển về sẽ có đủ.

Trời sấm tối hai đội hợp nhất tiếp tục hành quân. Tôi bảo Sáu Hùm đi trước với một tổ tiền vệ còn tôi đi bên cạnh ông Chín.

Ông có vẻ cảm động và ngạc nhiên về cuộc tiếp xúc với dân quê Nam Kỳ mà ông cho là lần đầu tiên. Đi được một quãng, tôi trở tay vào phía vườn, nói:

- Ông tham mưu phó khu nằm ở đó anh Chín, ở trong rẫy

- Sao vậy?

- Dạ, ông đi nghiên cứu đánh tàu, chẳng may bị lính giang thuyền bắt ngờ đổ bộ bắn chết. Mà cũng không biết là tham mưu phó khu.

- Ai vậy?

- Dạ, nghe nói ông là anh hùng đánh sân bay Biên Hòa.

- Hừ! Đánh tàu, chưa đánh, lại bị tàu bắn...

Hai anh du kích xã Trung An dẫn đầu dừng lại, ra lệnh cho đoàn phải lột giày để lộ sinh và qua cầu khỉ.

- Cầu khỉ là cầu gì? -ông Chín hỏi.

- Dạ, cầu khỉ là cầu khỉ.

Mấy ông Bắc Kỳ con phản đối không chịu cởi, cứ để nguyên giày mà đi, tôi lôi Sáu Hùm ra sau nói nhỏ:

- Chốc nữa gặp khúc đứt mào chịu khó cõng ổng qua giùm.

Sáu Hùm vùng vằng:

- Ổng mập phệ như vậy, ai cõng cho nổi.

- Cậu xem có mấy đứa bảo vệ toàn là con nít đèn, vác AK còn rết bết, làm sao cõng nổi. Coi vậy chứ không nặng lắm đâu. Tại sao mào biết không?

- Tại sao?

- Ổng ăn toàn rau muống không hề!

- Thôi đi cha nội!

- Đây là nhiệm vụ của mình mà!

- Nhiệm vụ là dắt đường chứ đâu phải cõng.

- Tao nghe Hai Lôi nói ở trên R các cha lớn di chuyển toàn bắt lính cõng như quan đi kiệu nghe mào. Thậm chí mấy bà phu nhơn ngoài Hà Nội vô trong R thăm phu quân họ cũng bắt lính khiêng.

Chợt thấy chòm cây lù mù và nhà ngói tường vôi bên phía trái, ông Chín hỏi:

- Đó là đâu vậy ?

- Dạ đó là ấp Cầu Lớn, còn cái vết trắng trắng đó là chợ Phú Hòa Đông. Dân cư đã bỏ đi ra ấp chiến lược hoặc ra đường số 8 ở hết rồi.

- Mình không vận động họ về được sao ?

- Dạ, họ sợ bom đạn nên trốn đi.

Tới một cái rạch có cầu ván bắc qua mà không có tay vịn, ông lại hỏi. Sáu Hùm đáp:

- Đây là rạch Cây Da vì có cây da đứng bên mé rạch. Còn cái nhà kia bỏ trống vì chủ nó là một thằng du kích vừa đi chiêu hồi.

Ông Chín giật mình hỏi:

- Nó có đem tin gì cho giặc không?

- Dạ vợ nó đẻ trong này không có mụ nên ra ở nhờ mụ sẵn sóc chó không hợp tác với giặc.

- Vậy là tốt.

Đi một quãng nữa tới đường đê bị trúng đạn pháo đứt nhiều nơi, trời mưa và nước lụt làm hỏng nhiều đoạn phải lội mới qua được. Nhiều cậu bị tuột mất giày kê la oai oái. Nhiều cậu rút kinh nghiệm cởi giày máng trên cổ lội qua.

Ông Chín dừng lại ở mép bờ chờ tôi đến. Tôi bảo Sáu Hùm giúp đỡ. Sáu Hùm cực chẳng đã phải đưa lưng làm ngựa cho ông Chín cưỡi. Tay ông cầm gậy, lưng ông đeo súng, ống dòm, bình toong lục cà lục cục đủ các thứ đều chất trên lưng anh tham mưu trưởng quận đội Sáu Hùm.

Tôi biết nó không khoái lắm, nhưng không thể thôi thoát. Nó phải cõng ông già Chín qua bốn, năm khúc đứt. Tưởng đã được yên thân nào dè tại đưng con rạch lớn nhất trong mấy con rạch đổ ra sông Sài Gòn vùng này. Nhịp giữa là một thân cau, nó lặn qua lặn lại. Tuy có tay vịn nhưng ai không quen đi cầu khi sẽ rơi. Bằng chứng là mấy cậu Bắc Kỳ rơi lồm bồm xuống nước. May mà nước ròng, chớ nếu nước lớn ắt có kẻ chết chìm.

Ông Chín tới chống nẹ hỏi:

- Rạch gì thế này ?

- Dạ Rạch Kè.

- Còn cầu gì?

- Dạ cầu khi.

- Rạch Kè thì cầu Kè chớ sao cầu khi. Cầu khi gió không tay vịn, nhịp cầu lại lắc lư thế này làm sao đi? Anh đùa với tôi đấy à?

- Dạ không! Đó là cầu khi thật.

- Làm sao bộ đội vác súng lớn qua cầu được?

- Dạ được chứ ạ. Đó là nhờ họ đi quen. Đẻ ra đã đi cầu khỉ rồi, lớn lên cũng đi cầu khỉ đi bộ đội cũng đi cầu khỉ nên nhiều người đi khỏi cần tay vịn.

- Cậu bố lão!

- Dạ thưa anh Chín em nói thiệt. Không tin anh Chín lên lưng em cõng qua cho coi!

Ông Chín chống nẹ ngó xuống dòng sông lờm chờm những gốc cừ ló lên mặt nước, ông hỏi:

- Cái gì giống hằm chông thế kia?

- Dạ đó là những chân cầu cũ trước kia, gãy không xài được nữa.

- Anh có chắc cõng tôi được không ?

- Em đi cầu khỉ hồi má em bồng em mà. Lớn lên em bò qua cầu, lớn chút nữa em đi. từ đó ngày nào em cũng đi. Em đi cầu khỉ trên ba mươi năm rồi, anh không tin em sao .

- Không khéo ngã xuống cây đâm thủng bụng.

Sáu Hùm biểu diễn một màn đi cầu khỉ với một người nằm trên lưng đeo cả bình toong, ống nhòm, súng đạn và cả cây gậy ngoéo nữa. Đám bảo vệ đứng xem như xem xiếc, đứa hoan hô, đứa hít hà sợ thủ trưởng lẫn xuống rạch.

Sáu Hùm danh bất hư truyền, chân anh ta bước vững từng bước. Bàn chân đặt ngang thân cau tròn, hai tay ôm hông anh Chín, hể thân cau lặn qua trái thì thân anh nghiêng qua phải để lấy thăng bằng (có lẽ không kém gì nghề đi dây của bác Hồ giữa Liên Xô và Trung Cộng), từng bước, từng bước anh đem cái thân phì nộn của ông Chín qua tới mút nhịp giữa, nhưng khi tay anh vừa vịn đầu cọc để bước xuống nhịp chót không có tay vịn, Sáu Hùm bảo ông Chín ôm chặt để nó chạy xuống đầu cầu thật nhanh. Chỉ còn cách một bước nữa là tới bờ thì hai thầy trò lại rơi tòm xuống nước. Hai người sợ nước trôi đeo chắc chân cầu. May quá không ai bị thương. Đám cận vệ phải nhảy xuống giúp sức thủ trưởng mới bò lên. Ông Chín nhận khuyết điểm ngay:

- Tại tôi. Tại cây cù ngoéo của tôi, nó móc ở trụ cầu giật ngược lại nên mới bổ nhào xuống sông, chứ không phải tại chú Hùm trật chân. Thôi được, tôi sẽ thưởng chú huân chương giải phóng và thăng chú lên cấp tiểu đoàn bậc trưởng.

Cả đám cận vệ thích thú phụ họa mỗi đứa một câu:

- Thích nhỉ, qua một cây cầu "khí gió " mà bằng đánh Mỹ cả chục trận.

- *Tớ sẽ học đi cầu khỉ mới lập công được!*

Ông Chín ngồi thở dốc, cho phép cả đoàn hút thuốc nhưng phải che lửa thật kỹ. Ông thân mật hỏi tôi:

- *Còn cầu khí gió nào nữa hết anh Năm ?*

- *Dạ, còn một cái nữa, nhưng ít nguy hiểm hơn cái này.*

- *Một ngàn năm tôi còn nhớ "Rạch Kè ".*

- *Qua cái kia là tới ấp Bàu Trâm, chỉ đi trên giồng cát.*

Vào được trong ấp hy vọng tìm nhà nghỉ ngơi, nhưng dân đã bỏ nhà đi từ hôm súng nổ tới nay. Nhà không vườn trồng lạnh lẽo rợn người. Phải vọt luôn. Từ Bàu Trâm qua ấp Nhà Việc phải qua một xóm nhà đông độ một trăm nóc. Rồi lại qua một cánh đồng vài trăm thước mới tới Đồng Mả. Đây là cánh đồng mả loạn hay đồng ma cũng thế. Giữa đêm mà ngồi giữa cánh đồng này chẳng khác ngôi giữa đám oan hồn. Vậy mà hai anh du kích bảo cả đoàn dừng lại đây để họ vô xóm bắt liên lạc với du kích Bình Mỹ. Tôi coi đồng hồ: tám giờ. Đáng lẽ chỉ mất bốn mươi lăm phút mà đội bảo vệ ông Chín hành quân một hai tiếng đồng hồ. Tôi lại đến bên ông Chín rù rì xin lỗi việc lộn mào xuống sông. Ông cười vui vẻ:

- *Không sao! Tại cầu khỉ lại gặp cây gậy khỉ nên mới làm trò khỉ!*

Rồi ông hỏi tôi có rành đường xuống Bình Mỹ không ?

- *Dạ rành. Tôi đã từng làm D phó của D2 Gò Môn. Bắt đầu qua khỏi đường số 8 thì toàn lộ sinh, không có đường mòn, bộ đội nấu cơm bằng rề sô, anh nào cũng thối hết móng chân. Dân di chuyển toàn bằng xuồng. Phải qua Rạch Tra lớn bằng ba Rạch Kè, giao liên chỉ có xuồng con, mỗi chiếc chở năm, bảy người.*

- *Vậy một trung đoàn làm sao hành quân?*

- *Dạ, tôi không rõ.*

Ông Chín thở dài, rồi hỏi:

- *Đồng Ma chôn những ai mà nhiều mả thế?*

- *Ở Củ Chi cũng có Đồng Mả, chôn toàn tín đồ Cao Đài bị mình biết hồi cách mạng mới nổi lên.*

- *Mình là ai?*

- Dạ, mình là Việt Minh. Cụ thể là Hai Búa, Ba Tô Ký. Hồi đó tôi còn nhỏ, nghe nói là mấy ông xỏ xâu cả dọc người đem ra đồng đào lỗ bẫy rồi lấp đất. Những người chưa chết rống lên ban đêm; cách hai ba cây số còn nghe. Không biết Đồng Mả này có giống Đồng Mả Củ Chi không ?

Ông Chín ngồi lặng thinh. Bỗng mấy cậu bảo vệ tới báo cáo có tiếng người tới gần. Ông Chín bảo quan sát cho kỹ.

Chập sau, các cậu lại trên báo cáo tiếp:

- Dạ thưa anh Chín, lính của mình.

- Lính mình ở đâu đây?

- Dạ, họ đánh Sài Gòn về.

Ông Chín đang hút thuốc bỗng đánh rơi điếu thuốc, kêu lên một tiếng thất thanh:

- Hả?

Cậu bảo vệ nói tiếp:

- Dạ, lính mình thật, một tốp năm người lôi một người bị thương nặng vừa mới chết. Chúng em tiếp với họ đào lỗ dập.

Ông Chín kêu lên và vùng đứng dậy nhón nhác, miệng kêu ư ử không ra tiếng gì. Hồi lâu mới bảo:

- Cậu nói lại nghe xem nào ?

- Dạ thưa anh Chín, lính mình đi Sài Gòn về. Một người bị thương chết. Bốn người kia đào đất dập. Tụi em vừa giúp sức với họ. Họ nói họ thuộc sư đoàn 304 ngoài Bắc vào.

Ông Chín lại kêu "hả hả " cả chục tiếng liền.

- Trời ơi! 304, sư đoàn của tôi làm chánh ủy. Sao tụi nó lạc loài chết vùi dập như vậy hả ?

- Dạ, em không biết. Em chỉ nghe chúng nó nói thế.

- Chúng nó đâu rồi?

- Dạ, chúng nó còn gục đầu trên cái mộ đất mới đắp kia. Để em bảo chúng nó tới trình diện anh Chín và nhận lệnh của anh Chín.

Ông Chín xua tay trong bóng tối như tìm một cái gì.

- Để tôi đến trình diện chúng nó. Trời ơi! Những thằng lính của tôi sao vô đây chết vô danh nhục nhã thế này. Tôi đã đem con tôi bỏ chợ.

Rồi ông Chín lồm khồm bước tới, như không còn đủ sức lê tấm thân của ông nữa. Ông vừa đi vừa khóc, nhưng cố nén tiếng rống trong cổ họng nên nó thành tiếng hục hục như cổ họng ông sắp bể ra.

... . Bỗng thành linh ánh chớp sáng lòe, đi theo tiếng nổ long trời lở đất. Xè xè xè, ầm ồm ầm, tiếng pháo 175 cực nhanh của Đồng Dù.

Tôi quen tụ i này như cơm bữa. Ngày nào đêm nào không đội dăm quả ăn cơm không ngon. Không của Đồng Dù 175 thì của trung Hòa 105, không của Trung Hòa thì của Bình Dương 155, của Chà Rầy 105 và 155, của Trảng Bàng 105, không khi nào yên.

Tôi đề ông Chín nằm xuống và lôi mấy cậu cận vệ phủ lên. Dứt loạt tôi lại hỏi:

- Anh Chín có sao không?

Rồi kể loạt khác. Từ Tết tới nay các khẩu đều bắn chụm về phía này để chặn hành quân của ta xuống Sài Gòn. Tôi tìm một mả đá ong lôi ông đến, đề ông xuống một trụ đá Chúng giã rời rời, không kéo dài nhưng không dứt loạt nên không dám chạy mà chỉ nằm bẹp dí đưa lưng cho chúng giã.

Bỗng một tiếng kêu lên:

- Thầy mẹ ơi! Chết con rồi!

Ầm ầm ầm! Đất đá miểng đạn rơi lạch bạch, đi veo véo. Khói thuốc khét lẹt cả mũi.

- Sao không nghe tiếng đề pa ?

- Dạ đạn nổ rồi mới nghe anh Chín ạ!

- Pháo gì lạ thế?

- Dạ loại cực nhanh.

Dứt một loạt tôi bảo:

- Từ nãy giờ mình bị Đồng Dù và Trung Hòa. Coi chừng pháo Bình Dương, thành pháo thủ cách mình chỉ sáu cây số thôi. Nó có 105 lẫn 155 nhưng không phải cực nhanh.

Tôi vừa dứt tiếng thì nghe cụp cụp... ầm ầm.

- Ở đâu mà nổ gần thế?

- Dạ nó bắn ở cánh đồng mình vừa qua.

- Sao nó lại bắn giữa ruộng?

- Dạ, tụi nó chặn đường giao liên của mình. Có một anh D phó của mình trên đường xuống Sài Gòn gặp với một cô y tá đông ra Sài Gòn (Năm Bụng và nàng Thu Hà) và mới đây có một anh E phó dắt nguyên một C đi chiêu hồi (Phan Văn Xương và Đoàn Chính, Cao Huynh, Bùi Thiện, Nguyễn Long.).

- Bỏ mẹ rồi!

Ông Chín kêu lên nột tiếng thật thanh. Tôi tưởng như trông thấy nét mặt xám ngắt của ông. Hồi lâu ông mới nói:

- Sao ông Ba Xu không báo cáo gì với tôi hết. Như vậy thì chúng nó biết tôi xuống đây rồi. Trở lại mau, trở lại mau.

Cậu đội trưởng bảo vệ báo cáo tiếp:

- Dạ có hai cậu hy sinh, bốn cậu bị thương.

- Các cậu giải quyết lấy! -rồi quay lại tôi- Trở lại, trở lại mau.

Tôi nói:

- Anh Chín đi với Sáu Hùm, để tôi ở lại đi tìm du kích giải quyết thương binh tử sĩ.

- Không được. Cả hai phải đi với tôi và một nửa đội bảo vệ Một nửa ở lại giải quyết thương binh tử sĩ.

Tôi phải nghe lệnh ông ấy, học tốc trở lại đưa ông về điểm phát xuất hồi chiêu. Kết quả một cuộc hành quân, Đồng Mả thêm mấy cái mả và ông tướng biết thế nào là pháo cực nhanh.

Câu chuyện trên đây do quận đội trưởng Năm E kể lại cho tôi nghe, đến nay đã gần ba mươi năm mà tôi vẫn còn nhớ nguyên. Tội nghiệp, sau chuyến đi đó, Năm E lẫn Sáu Hùm bị xe tăng càn chết ở Phú Hòa Đông, không kịp lãnh lon lãnh gáo lớn nhỏ để đeo với người ta.

HẾT QUYỂN V